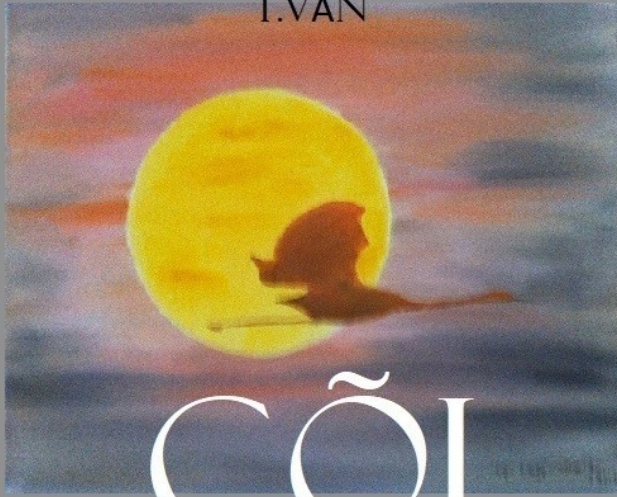


T.VẤN



CỒI

NGƯỜI

TÙY BÚT

Tủ Sách T.Vấn & Bạn Hữu

2023



t.vấn nhìn bởi thanh châu

*mâm thơ ô trọc từ nguyên thủy
tịch mạch âm dương một CÔI NGƯỜI
Ngọc Phi*

*Trong Huyền Thoại cổ Hy Lạp, có anh chàng
Người tội nghiệp ngày ngày lặn tảng đá từ dưới
chân núi lên đến đỉnh núi, rồi lại từ đỉnh núi
lặn xuống chân núi. Cứ thế ngày này qua ngày
nọ, cho đến một hôm, anh ta nhận ra được sự
vô lý trong công việc hàng ngày của mình. Kể
từ lúc ấy, anh ta biết thế nào là đau khổ . . .*

tv&bh

CỒI

NGƯỜI

(TÙY BÚT)

Tranh bìa (trước): Vạc Bay – Mai Tâm

Tranh bìa (sau): Đoạn trường thất thanh – Thanh Châu

Trình Bày: T.Vấn

Ấn Bản Điện Tử
do
T.Vấn & Bạn Hữu
Thực hiện
2023

©T.Vấn & Bạn Hữu 2023

©T.Vấn 2023

■ *Thực ra, mọi điều kỳ diệu chỉ là giả thuyết. Giả thuyết về một cõi người.* ■

tv&bh

MỤC LỤC

1. Về một cõi người 001
2. Liệu người ta có thể chết vì buồn 007
3. Con người và cuộc sống 017
4. Đời người sống đến bao lâu 028
5. Thời gian và con người 038
6. Đi tìm hạnh phúc 045
7. Những ngày 60 tuổi 056
8. Từ những cuộc chia tay 068
9. Chút vụn vỡ cuối thu 077
10. Đứa trẻ đã ngã xuống đồng xanh 085
11. Con bão dữ tháng 5 091
12. Trở lại thành phố xanh 101
13. Ngày tháng và những con chữ 110
14. Ngày xưa 119

- 15.Sống và chết 127
- 16.Người cuối cùng 134
- 17.Ghi Chép cuối cùng 144
- 18.Chuyến tàu cuối 151
- 19.Những trang thư viết tay 160
- 20.Thêm một cuộc khởi hành 172
- 21.Chuyện cô gái ngồi trên xe lăn 181
- 22.Đời sống: Niềm vui và nỗi buồn 189
- 23.Buồn Tàn Thu 199
- 24.Ác Mộng 210
- 25.Mồ côi mẹ liếm lá đầu đường 219
- 26.Ngụ ngôn mẹ 228
- 27.Dòng sông Mẹ 233
- 28.Đời sông đời người 236

Bạt: Về những niềm đam mê 240

PHỤ LỤC 248

NHƯ MỘT LỜI CHIA TAY

Tôi tạm gọi là hoàn thành tập tùy bút CỠ NGƯỜI vào một ngày của những tháng đầu năm 2021. Tầm bìa đã xong, với con số năm xuất bản nằm im ắng trên trang bìa trước: 2021. Tôi mang cảm giác nhẹ nhõm của một người đã làm xong các việc cần làm trước khi bước những bước nhẹ tênh vào một CỠ NGƯỜI khác dù chưa hề hình dung ra được cái cỗi người ấy sẽ như thế nào.

Nhưng...

Người bạn đời của tôi, Kim Oanh, sau ca mổ ung thư não thập tử nhất sinh hồi tháng 5 năm 2019, tưởng đã thoát khỏi bản án nặng nề của căn bệnh quái ác, đột nhiên cảm thấy những dấu hiệu của sự tái phát. Trước đó, nàng đã can đảm vượt qua 30 lần xạ trị bằng tia chiếu proton, một hình thức xạ trị hiệu quả nhất và mới nhất của y khoa thế giới, tại một trong những trung tâm y khoa hiện đại nhất thế giới. Tưởng như thế là đã xong. Theo lời các bác sĩ, nếu cục bướu có ương bướng cỡ nào thì chúng tôi cũng có khoảng thời gian từ 5 đến 10 năm để thản nhiên vui sống. Chẳng may, điều này lại không đúng với trường hợp của nàng. Từ giữa năm 2021, chúng

tôi đã phải thường xuyên ra vào bệnh viện MDAnderson. Nhiều đến độ tôi thuộc lòng mọi đường đi ngõ ngách của bệnh viện và có lúc mang cảm tưởng đó là căn nhà thứ hai của mình.

Vì vậy, công việc hoàn tất CÔI NGƯỜI cũng đã bị ảnh hưởng. Thực ra, cũng chẳng còn nhiều việc để làm với nó. Chẳng qua, cũng là vì tôi không còn tâm trí nào dành cho nó nữa. Trước sự sống còn của người bạn đời đi bên cạnh mình, tất cả mọi chuyện khác đều không còn ý nghĩa gì nữa.

Và việc gì phải xảy ra thì cũng đã xảy ra. Nàng đã bỏ trần gian mà đi vào một ngày đầu năm 2022.

Khoảng thời gian sau đó với tôi là một khoảng trống của hụt hẫng, cần được lấp đầy bởi những gì ở bên ngoài cái nội tâm đang sung tấy lên, đang cần được để yên chờ sự chúc lành của ngày tháng.

CÔI NGƯỜI vẫn cứ nằm đó ngủ bụi thời gian.

Cho đến một hôm, con gái nhắc rằng bố cần phải hoàn tất cho xong công việc cuối cùng vẫn còn dang dở (chúng nó được bố “khoe” dự án dang dở phải gác qua một bên những ngày mấy bố con ngồi chờ mẹ vô thuốc trong bệnh viện).

Để nhớ đến người bạn đời may mắn đi trước tôi, để gọi là có một chút gì gửi đến các con trước khi đi xa, tôi kèm theo ở phần PHỤ LỤC cuối sách những tâm tình của tôi, của các con, ghi lại được trong lúc cha con tôi cùng nhau làm những việc cần thiết cho người mẹ quá cố và cho người cha cần phải sống cho hết đời mình (dù không còn người bạn đời ở bên cạnh).

Và tất nhiên, kèm theo cả những tấm lòng bằng hữu, dù chỉ một số bài tượng trưng.

Tập Tùy Bút này sẽ là tập cuối cùng trong cái gọi là “sự nghiệp” viết lách của mình, nên giờ đây, trong căn phòng chung cư ẩm cúng nhờ tình thương yêu và sự chăm sóc của các con, tôi hoàn tất một lần và mãi mãi tập sách tiền định như tôi và người bạn đời đã mong muốn.

Và để tưởng nhớ đến nàng, tôi chọn ngày giỗ đầu, 24 tháng Giêng 2023, là ngày phát hành tập sách.

Chưa bao giờ trong đời, tôi cảm thấy lòng thanh thản như lúc viết những dòng cuối cùng này.

T.Vấn

VỀ MỘT CỠ NGƯỜI



Vạc Bay – Tranh: Mai Tâm

- *Thế giới có triệu điều không hiểu
Càng hiểu không ra lúc cuối đời
Chẳng sao - khi đã nằm trong đất
Đọc ở sao trời sẽ hiểu thôi*

(Mai Thảo - Không Hiểu)

1.

Cuộc sống quả thật kỳ diệu. Không khi nào thiếu những tấn trò đời. Không khi nào thiếu những niềm vui và nỗi buồn. Như một tiền trường lừng lững bất chấp mọi biến đổi của thời gian, trên đó những người cũ vừa ra đi thì đã có người mới sẵn sàng thế chỗ. Những con số này vừa biến mất thì những con số khác đã có mặt. Một năm mười hai tháng nối đuôi nhau kết thành một chuỗi bi kịch và hí kịch. Những diễn viên có kẻ khóc, có người cười. Có kẻ hăm hở tiến về phía trước, có người cứ ngoái nhìn phía sau mà thấy bạn đồng hành của mình lần lượt rơi rụng. Dù muốn dù không, dù vui vẻ chấp nhận hay lắc đầu hờn dỗi, tháng giêng cũng đã lừng lững bước vào đầu ngõ. Tháng giêng đã trở về như một ngày đông năm ngoái nó đã bỏ đi. Ra đi và Trở về. Như một kiếp người bước chân vào đời chỉ để một ngày nào đó trở về nơi từ đó ra đi.

2.

. . . Những ngày đầu năm, nhân kỳ nghỉ Đông còn kéo dài qua đến cuối tuần, mấy người bạn già chúng tôi lại khề khà rủ nhau ngồi quanh bàn rượu nhạt. Gội là rượu nhạt vì những sợi tóc bạc trên đầu và

những viên thuốc cao máu, giảm mỡ, trợ tim uống đều đặn hàng ngày đã không cho phép chúng tôi chạm môi vào cái thứ chất lỏng quyến rũ sóng sánh màu hổ phách trong những chai rượu mạnh mà nhãn hiệu của chúng cho biết xuất xứ ở mãi tận bên trời tây. Tuy rượu nhạt, nhưng uống nhiều thì môi vẫn cứ mềm, và đêm vẫn cứ trắng, dù biết sáng hôm sau, khi thức dậy sẽ là cảm giác uể oải theo suốt cho đến cuối ngày. Tháng Giêng, điểm mốc mới cho cuộc hành trình cũ về phía mặt trời lặn. Như chén Hồ trường phần uất rót về Đông Phương hay rót về Tây phương. Giữa tâm thức lâng lâng nửa tỉnh nửa say, trong đầu tôi hiện ra mồn một những hàng tùy bút rất đẹp của Mai Thảo ". . . có Jack Daniels khai vị buổi chiều, có Hennessy đậm đà buổi tối, có Hồ trường thấm thiết phần uất rót về Đông phương, rót về Tây phương, và từ giọt lệ lã ra nơi câu thơ bồn tẩu thất quốc, đến cái tấm rượu hạp bạn sủi lên trên một nền trời lữ thứ . . ."

Và thế là nhiều năm về sau, cái hình ảnh "tấm rượu hạp bạn nổi lên trên một nền trời lữ thứ" của nhà văn Mai Thảo lại được sống lại, tất nhiên, với con người khác và nơi chốn khác, nhưng chao ôi! Cái hồn "phần uất rót về Đông Phương, rót về Tây phương của Hồ trường" sao mà giống nhau đến thế!

Hắn người dưới mộ cũng đủ ửi an cho một mảnh hồn cô đơn cho đến giây phút cuối cùng. Tháng giêng! ừ thì tháng giêng! chúng tôi quây quần nhau lại để thấy tâm thức mình đã khác nhiều từ tháng giêng năm ngoái đến tháng giêng năm nay. Hư không, từ một khái niệm trừu tượng mơ hồ, nay đã cho thấy những dấu hiệu của một giai đoạn phối thai định hình. Thơ, ngày trước là những lời tình yêu nồng cháy, nay, phút chốc đã nhìn thấy cái bạc phơ phảng phất giữa hàng chữ nặng nề tuổi hạc. Con mắt, trước kia long lanh những khát vọng vừa thanh cao vừa trần tục, nay, chỉ còn thấy cái hun hút của con đường một chiều thẳng tắp, không có những ngã rẽ khiến hồn đi lạc, chỉ có những trạm nghỉ chân mang tên tháng giêng làm điểm mốc cho chặng đường còn lại mỗi ngày mỗi ngắn hơn. Và đôi chân, ngày xưa lừng lảng giày cỏ, trật vượt dép vỏ xe, mà đá vẫn cứ mềm, nay, giày da đi hoài không vệt mỏ (có đi đâu mà mòn vệt, có chẳng là những vết sướt vì đêm tháng giêng túy lúy men rượu nhạt vấp phải mảnh đá con trên đường về), mà đôi bàn chân cứ sưng múp lên như người bị phù thũng.

3.

Thực ra, mọi điều kỳ diệu chỉ là giả thuyết. Giả thuyết về một cõi người. Giả thuyết về một giả

thuyết có thật hay không có thật. Thế đấy, dung không mà buổi khè khà đầu năm của mấy người bạn già lại xoay quanh những điều gọi là kỳ diệu của cuộc sống, những điều gọi là giả thuyết. Có phải đó là nhờ chén rượu cay sóng sánh màu hổ phách chưa nhấp đã sợ mình sẽ say túy lúy càn khôn? có phải đó là tà áo dài màu thiên thanh năm xưa chợt ẩn chợt hiện lung linh dưới đáy cốc, nhờ nhoẹt vì đoạn phim nhào cũ kỹ đã hơn ba mươi năm? có phải đó là nhờ chặng nghỉ chân khi gần đến đích của con đường, sau khi thở một hơi nhẹ nhõm, đã nhận ra được điều kỳ diệu trên hết mọi điều kỳ diệu của cuộc sống này chính là khả năng nhìn tấn trò đời như một giả thuyết. Giả thuyết kể rằng, ngày xưa có chàng Lưu và chàng Nguyễn lạc vào chốn không có khởi đầu và kết thúc, không có tháng mười hai vì thế không có tháng giêng; không có nước mắt, vì thế không ai biết đến nụ cười. Nhưng giả thuyết lại không tìm ra được chỗ kết thúc cho chính mình, nên đành trả chàng Lưu và chàng Nguyễn trở lại trần gian, trở lại cõi người, sau nhiều trăm năm giam cầm hai chàng nơi miền vắng tanh vắng ngắt những điều kỳ diệu. Hẳn nhiên, hai chàng chấp nhận sự hữu hạn của cuộc đời mình như một sự đánh đổi lấy ý nghĩa làm người.

4.

Những người khách lữ hành thường không có thì giờ để *nghỉ* và *nghĩ*. Vì thế không có gì ngạc nhiên khi người ta sắp đi hết cuộc hành trình, thường tìm cách để được nghỉ và được nghĩ. Hay nói cách khác, lúc *nghỉ* là lúc *nghĩ*. Tương tự như hai anh chàng Lưu Nguyễn của giả thuyết, những anh bạn già của chúng tôi, sau gần hết một đời bon chen mỗi mết, nay được dịp ngồi lại khề khà thì hiểu được rằng, hay giả bộ hiểu được rằng, những điều đổi thay của tấn trò đời - mà cụ thể nhất là những tấn trò mình đã kinh qua - không thể có một giá trị nào khác hơn là sự kỳ diệu tạo nên ý nghĩa cuộc đời này. Và để cho dễ sống, đừng bận tâm mơ về một cõi thiên thai đã giam cầm hai chàng Lưu Nguyễn, cõi ấy tuy có thật (?), nhưng chắc gì đã không có chỗ cuối con đường, nơi đó, người ta ngoảnh cổ nhìn lại, thấy rơi rụng dần những bạn đồng hành.

Đã vậy, lại không có chén rượu sảng sảng màu hổ phách chưa uống đã sợ mình say túy lúy càn khôn. *Nếu không tệ như vậy, hai chàng Lưu Nguyễn đã chẳng khóc lóc đòi về.* ■

LIỆU NGƯỜI TA CÓ THỂ CHẾT VÌ BUỒN?



Tủi thân – Tranh: Hoàng Thanh Tâm

*Buồn, như ly rượu đầy
Không có ai cùng cạn
Buồn, như ly rượu cạn
Không còn rượu để say*

(Buồn – Tạ Ký -Y Vân)

1.

Tháng 2, tháng ngắn nhất trong năm, sắp sửa qua đi. Nhưng mùa đông vẫn còn ở lại. Những ngày lạnh cao điểm vẫn còn chờ phía trước. Một buổi chiều, ngồi cô đơn trong quán cà phê Starbucks vắng người, nhìn ra bên ngoài những cụm tuyết trắng xóa bay lả tả, tôi chợt cảm thấy buồn . . . muốn khóc. Kể cũng lạ, đã mấy chục năm nay, bận rộn với bao vất vả lo toan của cuộc sống, tôi ít khi mang cảm giác buồn, cái cảm giác của những ngày trai trẻ, ngồi trong quán cà phê – khi vừa hè, khi sang trọng lịch lãm – nhìn những mảng nắng xiên qua ô cửa kính, hay những giọt mưa từ cơn mưa vội vã làm ướt cả người từ đầu đến chân, nghĩ đến hiện tại vô vọng không lối thoát, nghĩ đến tương lai chết ngộp trong cuộc chiến khốc liệt, nghĩ đến những mối tình không có ngày mai, tôi đã biết buồn. Nỗi buồn của thế kỷ. Nỗi buồn của thế hệ. *Buồn đến độ chỉ... muốn chết.*

Ngày ấy, thanh niên thế hệ chúng tôi, buồn thì có buồn thật, buồn đến nẫu người, buồn da diết cả não

trạng, buồn phờ phạc cả thân xác, buồn chín rục trái tim, và như đã nói, buồn đến độ chỉ muốn chết, nhưng trong trí nhớ còm cõi của mình, tôi không thể moi ra được xem trong đám bạn bè của mình, có ai chết vì buồn không. Nhiều người đã nằm xuống, vì bom đạn chiến tranh, vì tù đày thiếu ăn thiếu thuốc men, vì bệnh tật hiểm nghèo, vì lao mình vào biển cả vượt biên, nhưng hình như không có ai chết vì buồn, kể cả buồn vì thất tình.

Nhiều năm sau, cuộc sống giúp tôi quên bẵng đi những nỗi buồn. Để một buổi hoàng hôn, bỗng chợt nhớ đến nỗi buồn thế kỷ, với cảm giác quay quắt đến độ...muốn chết. Đó chỉ là một lối nói cường điệu của văn chương, hay, trong thực tế đời thường, con người ta có thể chết vì buồn?

Các khoa học gia hiện đại đã có câu trả lời.

Hai nhà nghiên cứu của Viện đại học Luân Đôn, Annie Britton và Martin Shipley, đã kết luận công trình nghiên cứu kéo dài 25 năm của mình về trạng thái buồn nản mà con người thường xuyên phải đối phó rằng, sự buồn nản, tự mình nó chưa đủ để làm cho người ta chết, nhưng nó là nguyên nhân chính dẫn đến việc uống rượu say sưa, nghiện hút thuốc lá, sử dụng các loại ma túy, thuốc an thần hoặc bị suy

nhược tâm lý. Từ đó, dẫn đến bệnh tim mạch và các căn bệnh nan y khác, con đường ngắn nhất đến tử vong.

Mặt khác, có một sợi dây nối liền trạng thái buồn bã của não đến các sinh hoạt ăn uống, ngủ nghỉ, giải trí và làm việc của một con người. Người mang tâm trạng buồn bã, chán chường không thiết ăn, ngủ không ngon giấc, lười biếng tập thể dục, lúc nào cũng ủ rũ, mệt mỏi, nguyên nhân cho những rối loạn tim mạch. Theo Christopher Cannon, giáo sư phụ giảng về Y khoa tại trường đại học Harvard, Hoa Kỳ, thì trạng thái buồn bã kích thích một số hóc môn trong cơ thể tiết ra, gây Stress cho tim, khiến sự hoạt động của tim không được bình thường.

Một nhà nghiên cứu khác, Giảng viên Sandi Mann thuộc trường đại học Lancashire, kết luận rằng sự buồn chán không phải là không độc hại. Nó liên kết với những hình thái dồn nén tâm lý khác, làm tăng áp huyết và giảm sự miễn nhiễm của cơ thể.

Bà nói thêm: "*Nhưng ai mà chả có lúc buồn bã, chán nản. Thế nên, chỉ có những người buồn kinh niên, buồn muôn thuở, mới phải lo lắng đến việc có thể chết vì buồn mà thôi.*"

2.

Như vậy là tôi đã phân nào tìm được lời giải đáp cho thắc mắc phi . . . văn chương của mình. Dù, trong thực tế, sự buồn tẻ vì những đơn điệu của cuộc sống, và nỗi buồn (do những mất mát, những hoàn cảnh đau thương người ta phải trải qua) có khác nhau. Nhưng hai thứ ấy vẫn có chung một đặc tính là chỉ những kẻ cứ suốt đời ngồi gặm nhấm nỗi buồn của mình (buồn vong quốc, buồn tha hương, buồn vì chí lớn không thành, buồn vì danh không toại v..v.) mới có thể chết...vì bệnh tật do sự buồn bã chán chường gây ra. Còn những kẻ buồn vắn vơ (*tôi buồn không hiểu vì sao tôi buồn – thơ Xuân Diệu*) (như tôi), buồn có lúc, buồn như một thứ . . . thời thượng, làm dáng (trong văn chương) thì vẫn cứ sống để thỉnh thoảng . . . được buồn.

Thế hệ của chúng tôi, tuy không may mà lại may. Ngày xưa, tuy mang tâm trạng buồn bã chán chường nhưng thời thế không cho phép chúng tôi cứ ngồi đó than khóc cho nỗi buồn thế kỷ của mình. Chúng tôi phải lăn xả vào cuộc chiến, chiến đấu hàng ngày với cái chết, sự thương tật, nên không có thì giờ nhiều cho nỗi buồn. Đến khi chiến tranh chấm dứt, hầu hết phải chịu đựng những khổ sở về vật chất (thiếu ăn thiếu mặc, thiếu tiện nghi đời sống) trong những trại

cải tạo, nên một lần nữa, chúng tôi có rất ít thì giờ nghĩ đến những nỗi buồn (xa gia đình, nhớ người yêu...) của mình. Những năm tháng khốn khổ ấy, giúp chúng tôi hiểu được rằng những dẫn vật thể xác vẫn dễ chịu hơn những dẫn vật về tinh thần. Nhờ vậy, chúng tôi sống sót.

Đến bây giờ, lúc chiều tàn của cuộc đời, lại may mắn có được những phương tiện kỹ thuật hiện đại sẵn sàng bên cạnh, như các phương tiện giải trí truyền hình, phim ảnh, như máy điện toán và đường truyền Internet, nơi chúng tôi có thể xa lánh những nỗi buồn của mình bằng cách vùi đầu vào những trang điện tử ưa thích, những hoạt động giao lưu trong những nhóm thư hay mạng xã hội.

Hãy thử tưởng tượng những người già sống quanh quẽ trong căn nhà thênh thàng, con cái đã trưởng thành, đã bay nhảy khắp tứ phương, người bạn đời có thể đã bỏ mình ra đi từ lâu hoặc còn sống thì cũng chỉ như cái bóng già nua bên cạnh. Nếu không có những hoạt động giúp mình quên đi những buồn tẻ hàng ngày, thì chắc chắn, quá khứ sẽ thống trị cùng với những điều bất như ý của nó. Người ta sẽ chết dần mòn (theo nghĩa đen thực sự của cái chết) vì buồn bã chán chường, vì cô đơn quanh quẽ. Đó

là một thực tại mà rất nhiều người già Việt Nam sinh sống ở hải ngoại đang phải trải qua.

Các nhà nghiên cứu, trong khi chỉ ra những hệ quả nguy hại đến sức khỏe vì sự buồn bã, cũng đã căn cứ vào khám phá của mình, khuyên người ta nên tích cực tham gia nhiều các hình thức sinh hoạt xã hội mỗi khi có cảm giác buồn chán, vì sự mất mát của người thân, vì công ăn việc làm đình trệ do suy thoái kinh tế, vì nhiều những nguyên nhân khác trong đời sống.

Thực ra, những khám phá khoa học nói trên, dù đã được tiến hành một cách nghiêm túc trong thời gian 25 năm (từ 1985 đến 2009), cũng không nói được điều gì mới. (*) Công trình nghiên cứu ấy chỉ khẳng định tác hại chết người của buồn bã chán chường. Cuộc sống hàng ngày đã cho người ta nhiều dịp nhìn thấy tác hại ấy. Bởi vì buồn vốn là một thuộc tính của con người. Trong đời một con người, ai mà không trải qua những trạng thái buồn bã, chán chường. Không phải chỉ thoáng qua, mà có khi trạng thái ấy kéo dài đến mức không thể chịu đựng nổi. Không phải chỉ một lần, mà rất nhiều lần trong cõi trần ai mà người ta chào đời bằng tiếng khóc oa oa. Có kẻ đã tự tìm cái chết để giải thoát mình khỏi

những nỗi buồn dần vất, day dứt. Như vậy, buồn đến . . . chết người thì có gì là lạ!

3.

Nói đi thì phải nói lại. Cuộc sống lúc nào cũng kéo người ta đi theo với nó, nhiều khi phải rảo bước đi theo cuộc sống khiến người ta chóng mặt. Tuy không có thì giờ để buồn bã chán chường nhưng, nếu sống chỉ để chạy theo nó mòn hơi thì cũng . . . chán chường không kém. Thế nên, người ta cần những lúc dừng lại. Những lúc ngồi vãn vơ, những lúc cảm thấy một nỗi buồn không đâu xâm chiếm tâm hồn, những lúc ngóanh nhìn quá khứ mà tiếc nuối, mà mong ngày hôm qua quay trở lại. Và vì nỗi mong ước ấy là vô vọng, nên người ta trở nên chán chường mọi thứ của hiện tại, dù chung quanh mình đầy đủ những thứ xa xỉ của một thời xưa thiếu thốn, nghèo khổ. Có lẽ, đó là nỗi buồn lành mạnh. Nỗi buồn giúp người ta trở nên người hơn, nỗi buồn giúp thi vị hóa những thói quen nhàm tẻ hàng ngày.

Thế nên, thỉnh thoảng trong những dịp hiếm hoi không bận bịu với thời khóa biểu công việc đầy đặc của mình, tôi vẫn cố tìm thì giờ cho những nỗi buồn. Thí dụ như cái ngày cuối cùng của tháng Hai hôm nay, trời đổ tuyết trắng xóa đường phố, tôi ngồi

trong quán cà phê quen thuộc, nhấm nháp ly cà phê ưa thích, nhìn ra bên ngoài lạnh lẽo để cảm hơn nữa sự ấm áp bên trong, và để mặc cho nỗi buồn cuối ngày tràn ngập trong hồn.

Chỉ tiếc rằng tuyến nước mắt đã khô cạn theo với chiều dài một đời người, nên tôi chẳng còn chút nào nhỏ ra làm ẩm ướt thêm buổi cuối ngày nhè nhọt vì tuyết và vì buồn. Dù thực sự, tôi đang cảm thấy buồn . . . muốn khóc.

Và hẳn là, nỗi buồn “thời thương” hôm nay, chẳng thể làm ngắn hơn những ngày – vốn đã ngắn - còn lại của đời tôi.■

() Điều làm tôi ngạc nhiên là báo chí từ Anh đến Mỹ đã đối xử với công trình nghiên cứu 25 năm của hai giáo sư Annie Britton và Martin Shipley như là một khám phá mới mẻ về tác dụng nguy hại của sự*

buồn chán. Khởi đi từ một bản tin ngắn của hãng thông tấn AP (Associateed Press) với tiêu đề: Can you really be bored to death?, tất cả các báo lớn ở Mỹ (như tờ USA Today), ở Anh (như tờ The Guardian) đều đăng lại tin này. Trong thế giới ảo (internet), chỉ với từ khóa là tên vị giáo sư tác giả công trình nghiên cứu được điền vào mục tìm kiếm của Google, tôi đã nhận được kết quả hàng mấy trăm trang mạng, từ các cơ quan nghiên cứu y khoa cho đến xã hội học, đến những trang Blog cá nhân, trang nào cũng đăng lại bản tin của AP với những lời bình, thêm mắm thêm muối của người đọc. Làm như, chỉ cho đến hôm nay, sau khi công trình nghiên cứu của Annie Britton và Martin Shipley được công bố, thế giới phương Tây mới biết được rằng người ta có thể chết vì buồn nản. Trong khi đó, Việt Nam mình ai cũng biết – dù lờm bờm – buồn nản chán chường là một trong những nguyên nhân gây chết người đáng sợ. (T.Vấn)

CON NGƯỜI VÀ CUỘC SỐNG

(hiện đại)



Quật – Tranh: Thanh Châu

1.

Tôi may mắn là một trong số hiếm hoi những người ưa thích công việc làm kiếm sống của mình. Điều thú vị nhất trong những điều thú vị của công việc là thỉnh thoảng tôi được sử dụng đi công tác ở những thành phố nhỏ phụ cận. Những chuyến đi đó luôn tạo cơ hội cho tôi được nhìn cuộc sống ở những góc cạnh đơn giản, trung thực, không che đậy, không màu mè, không đánh lừa (kể cả tự đánh lừa mình). Như dạo tháng 5 vừa rồi, tôi có dịp đặt chân đến thành phố Greensburg, cách Wichita (nơi tôi sinh sống và làm việc) khoảng 100 dặm về phía Tây. Chỉ vài ngày sau chuyến công tác ngắn ngủi mấy tiếng

đồng hồ ở Greensburg, một đêm mưa gió bão bùng, cơn gió xoáy (tornado) quái ác đã cuốn sạch thành phố như đũa trẻ trong cơn giận dữ hất đổ sạch bát đũa trên bàn xuống đất (có lẽ vì vậy mà người xưa đã dùng chữ Trê Tạo Hóa để chỉ ông Trời chăng?). Để rồi những trang viết của tôi lại được là chứng nhân cho những ý tưởng rất thật:

“ . . . Con lốc 30 tháng 4 không cuốn chết nổi tôi thì chỉ có con lốc nào hung dữ hơn may ra mới làm cho trần gian này nhẹ bớt đi một người thừa nữa. Buổi trưa hôm đó, đứng từ một vị trí tuy xa nhưng đủ cao để tôi nhìn được bao quát thành phố vừa tạm thời bị xóa mã số (Zip Code) trong danh sách nhận thư của bưu điện thành phố, tôi không hiểu có một ranh giới thực sự giữa sống và chết, giữa xây dựng và hủy hoại hay không. Mới hôm trước, trong một chuyến công tác ngắn ngủi tại thành phố chết mà tôi đang đứng trước mặt, tôi còn đi bộ tới lui mấy con đường bây giờ đã mất dấu nhìn không ra, còn giơ tay chào hỏi vài cư dân lớn tuổi bước ra từ cửa hàng cà phê duy nhất của khu phố. Nhà cửa, phố xá đã bị biến mất rồi nhưng trong số hơn chục người chết và mấy chục người bị thương phải nằm bệnh viện có những ông già tôi gặp hôm trước không? Và, nếu như, con lốc xoáy hôm qua ngừng lại trên đầu tôi (với vị trí là

một chấm rất nhỏ trên bản đồ thành phố), ai trong số những ông già mà tôi chào hỏi hôm trước sẽ đứng vào vai trò của tôi hiện giờ, và tự hỏi trong số người chết vì gió xóay liệu có gã đàn ông người châu Á lạ mặt xuất hiện trên đường phố cổ kính chưa hề biết đến bóng dáng của bất cứ người châu Á nào hay không? . . . “ (T.Vấn - Con bão dữ tháng 5 và tôi)

Tất nhiên là gã đàn ông châu Á lạ mặt ấy chưa bị lóc cuốn đi, để một buổi chiều thứ sáu chớm thu của tháng 10 vừa rồi lại đập những bước chân háo hức của mình trên một thành phố khác, cũng cách Wichita hơn 100 dặm và lần này thì ở phía Đông, phía của mặt trời mọc. Qua tấm bảng nhỏ bằng đồng đen gắn trên một bức tường bên hông tòa thị chính, tôi biết được số tuổi của thành phố vốn già gấp đôi tuổi tôi. Về cổ kính toát ra từ từng nét kiến trúc ở khu vực downtown, ở những viên gạch lót trên con đường chính Main Street (cái tên quen thuộc mà du khách sẽ bắt gặp tại bất cứ downtown nào của các thành phố nước Mỹ), và cả ở nét thân thiện, chân tình của cư dân đang nhàn tản hưởng cái không khí thanh bình một buổi chiều cuối tuần. Vì đã có ý thu xếp mọi chuyện để có thể có mặt tại địa điểm công tác sớm cả tiếng đồng hồ, nên tôi đã lợi dụng thời

gian "ăn chặn" ấy để thả bước chân trên những hè phố, vừa đi vừa ngắm nhìn những cửa hàng buôn bán, những quán xá, những khuôn mặt già trẻ qua lại. Với tôi, đi dạo trên đường phố vào buổi chiều là một cái thú tuyệt vời, nhất là sau khi đã được nghỉ ngơi chút đỉnh sau giờ làm việc, đã được tắm rửa sạch sẽ và mặc trên người bộ quần áo vừa được là ủi thơm mát. Không khí đầu mùa thu vừa đủ lạnh để tôi phải kéo cao cổ áo, càng làm ấm áp thêm cảm giác hạnh phúc được là thành viên của một quần thể những con người hiền hòa thân thiện chung quanh, những con người của một thành phố tĩnh lặng mà trên nét mặt của họ khi chào hỏi, tôi tin rằng họ đều đã quen biết nhau, và tất nhiên, phải loại trừ gã đàn ông châu Á lạ mặt đang bước những bước chân thật chậm rãi, như sợ rằng nếu mình đi nhanh quá thì con đường sẽ ngăn lại, và cái hạnh phúc đang chόang ngợp trong lòng sẽ tan biến đi theo với sự tĩnh mịch của buổi chiều đang dần dần tắt lịm những giọt nắng cuối cùng.

Cuộc sống ở những thành phố lớn vốn chộn rộn, hối hả, nên những khoảnh khắc bình yên như thế này thật hiếm hoi, hầu như là không bao giờ có. Cái mê mải của những công việc phải làm trong ngày đã đóng khung con người phố thị vào những thói quen

mà dần dà đã biến họ thành kẻ bị lệ thuộc mà họ vẫn không hề hay biết, cứ tưởng rằng đó là những vận hành cần thiết để cuộc sống có hơi thở của sự sống. Và kết quả, những con người bị lệ thuộc ấy, cứ loay hoay với những thứ gọi là bồn phận hàng ngày, như con chuột bạch loay hoay trên chiếc vòng quay trong chiếc lồng sơn son thếp vàng, cho đến một ngày nó không còn đủ sức mà chơi cái trò chơi nhàm chán ấy nữa. Trong thần thoại Hy Lạp cổ có câu chuyện truyền thuyết về một vị vua tên Sisyphus đã dám thách đố quyền lực thống trị của Thần Zeus, tự cho mình là thông minh hơn hết thảy nên đã bị Thần của các vị Thần (Zeus) bắt phạt phải ngày ngày lăn một tảng đá từ dưới một chân đồi lên đến đỉnh đồi. Hễ tảng đá vừa được Sisyphus đẩy lên mấp mé đỉnh đồi, nó lại vọt khỏi tay của Sisyphus, lăn xuống về vị trí cũ. Cứ thế, ngày lại ngày, năm lại năm, thiên niên kỷ lại thiên niên kỷ, ông vua Sisyphus tội nghiệp phải làm đi làm lại công việc vô vọng ấy. Từ đó, người ta thường dùng điển tích vua Hy Lạp Sisyphus để diễn tả cái vô vọng của những thói quen nhàm chán được lặp đi lặp lại hàng ngày của đời sống. Cũng may, như Sisyphus, chúng ta đã không nhận ra điều "tuyệt vọng" ở cuối ngày khi nằm xuống nhắm mắt tìm một giấc ngủ nghỉ ngơi, lấy lại sức cho

ngày mai lại bắt đầu công việc lăn tảng đá lên đỉnh đồi. Nếu không, chắc là có khối kẻ tự tử.

Thực ra, trong lúc háo hức ghi chép từng khoảnh khắc tuyệt vời của một buổi chiều êm ả nơi thành phố nhỏ xa lạ vào trong từng tế bào não bộ của mình, tôi đã nhận ra cái vô lý của sự sợ hãi những đổi thay trong cuộc sống hàng ngày của mình, của những người chung quanh. Một sự việc xảy ra nào đó, đi chệch thời khóa biểu cố định của ngày làm việc, hay tệ hơn làm xáo trộn cái "quy củ" đã được thiết lập từ nhiều năm, luôn luôn làm cho người ta khó chịu, bực bội. Chúng ta gọi đó là mầm mống bất an, đang có âm mưu phá vỡ cuộc sống an bình đang lặng lẽ trôi qua mỗi ngày. Dẫu nhàm chán lặng lẽ, nhưng quen thuộc và an bình, nên bản năng sợ sự thay đổi đã chiến thắng, và cứ thế, trói buộc con người vào vòng luẩn quẩn không thể dứt ra được. Như con chuột bạch trên chiếc vòng quay muôn thuở. Như anh chàng Hy Lạp Sisyphus vãi mồ hôi giữa lưng chừng đồi. Như những con người phố thị sáng sáng cần mẫn đến sở làm, buổi chiều lại lê tằm thân xác mệt mỏi trở về nhà với những công việc chờ sẵn, và tâm trạng mong cho ngày thứ sáu hàng tuần đến nhanh, cầm tờ ngân phiếu lương đi ký thác ở ngân hàng, lằng lằng với ý nghĩ được ngủ nướng

buổi sáng thứ bảy và cuộc gặp gỡ bên bàn rượu cuối tuần với dăm ba người bạn thân sơ. Để rồi sáng sớm ngày thứ hai lại uể oải bắt đầu vòng quay mới cho đến một ngày nào đó không còn sức để thức dậy nữa.

2.

Trong cảm giác ngây ngất vì hạnh phúc bất gặp thật bất chợt giữa một không gian xa lạ, tôi nghĩ đến việc chia sẻ niềm vui đơn sơ mà hiếm hoi ấy với một người bạn thân. Đứng dựa lưng vào cái đồng hồ to tướng ngạo nghễ ngay giữa phố, tôi nghe rõ mồn một tiếng chuông điện thoại bên kia đầu dây reo nhiều lần, rồi một giọng nói máy móc vô hồn cho tôi biết rằng chủ nhân của nó hiện đang bận không thể trả lời điện thoại được, tôi có thể để lại lời nhắn nếu muốn. Anh chàng này là một mẫu người bạn rộn suốt ngày, lúc nào cũng kè kè bên mình cái điện thoại, vật bất ly thân của anh ta. Thường thì hiếm khi nào tôi gọi cho anh ta mà không có sự trả lời. Vì thế, tôi hơi ngạc nhiên về sự "bất thường" ấy. Mãi mấy hôm sau, tôi mới biết rằng trong thời gian đó anh bạn thân của mình bị "ép buộc" đi tĩnh tâm 3 ngày ở một nhà dòng. Trước khi bước chân vào khu vực "chân không" ấy, người ta buộc anh phải bỏ lại bên ngoài tất cả những gì là biểu hiện của cuộc sống

hiện đại: điện thoại di động, laptop, pager, quyển sổ ghi chép những việc phải làm trong ngày . . . Và tất nhiên, cả những lo toan trong đầu về các dự tính cho tương lai, những buồn phiền, thương ghét trong tim gây ra bởi những người trong quan hệ tiếp xúc hàng ngày. Thế là, một cách thật đột ngột, những người tham dự tĩnh tâm bị tước đoạt hoàn toàn thế giới quen thuộc của mình và bị ném vào một thế giới khác. Tôi có thể hình dung ra cảm giác hụt hẫng (vì bước giữa "chân không"?), trống vắng (vì không có những vật thể quen thuộc: laptop, điện thoại?) và câu hỏi nôn nóng trong đầu: làm sao con người ta có thể tồn tại được nếu không có những thứ thật cần thiết ấy hàng ngày? Xao xuyến ư? Bồn chồn ư? vô ích thôi. Giữa cái im lặng mênh mông của 4 bức tường tòa nhà tĩnh tâm, những tiếng kêu trầm thống ấy của con người hiện đại chỉ như viên sỏi nhỏ ném vào lòng đại dương hùng vĩ. Nó sẽ chìm ngấm như hàng ngàn năm nay nó đã chìm ngấm. Hãy tưởng tượng một người chết đi trong 3 ngày. Anh ta không còn tấm thân xác để cảm nhận sự sống quen thuộc, nhưng hồn anh ta lạc vào một thế giới thật mới lạ. Ở đó, mọi sự bắt đầu lại từ đầu mà tuyệt nhiên không có một chút gì dấu vết của quá khứ. Không kinh nghiệm, không vọng tưởng, không thành kiến, không cảm giác yêu ghét đã định hình. Rồi 3 ngày

sau, anh ta sống lại bằng cái xác phàm của mình. Giả sử như linh hồn anh ta còn ghi nhớ nguyên vẹn cảm thức trong 3 ngày anh ta sống trong thế giới nguyên sơ ấy, tôi tin rằng, giờ đây anh ta sẽ nhìn cuộc sống hàng ngày bằng một cái nhìn hoàn toàn mới mẻ. Nhưng tôi e rằng, những điều anh ta kể lại về kinh nghiệm 3 ngày của mình, sẽ chẳng có ai nghe. Cuộc sống hàng ngày của mỗi người có những cái vùi quái ác của con bạch tuộc, một khi nó đã vươn cái vòi ra bám vào một khoảnh khắc nào đó trong dòng sống miên man bất tận, thì chắc hẳn không một ai có thể thoát ra được. Và những điều kể lại của một người vừa từ thế giới khác trở về, cũng chẳng gọi lên được cảm giác háo hức muốn "thử một lần cho biết" của người nghe.

Ai cũng sợ phải lìa bỏ thế giới quen thuộc của mình. Cảm giác sợ hãi ấy nó mãnh liệt hơn cả niềm khao khát muốn vươn tới những gì tốt đẹp hơn trong đời sống.

3.

Để nhìn một vật gì cho thật trọn vẹn với đầy đủ góc cạnh, người ta phải đứng từ xa, hay ở trên cao. Để nhìn cho kỹ cuộc sống hàng ngày cũng vậy, người ta phải ra khỏi nó. Nhưng ra khỏi bằng cách nào? như

người bạn lúc nào cũng bận bịu của tôi "chọn" (hay bị ép?) sự "tự cô lập" vài ngày? hay như một anh bạn khác của tôi cứ đêm đêm ngồi khoanh tay khoanh chân nín thở đợi giờ hoàng đạo xuất hồn lên đỉnh mùng, ngó xuống thấy cái xác phàm của mình khom khom nhắm nghiền đôi mắt trông đến tội nghiệp? hay may mắn như tôi, lâu lâu được dịp bút ra khỏi những thói quen hàng ngày, những nơi chốn quen thuộc để đắm mình trong sự tịch mịch, hòa bản thể nhỏ bé của mình với thiên nhiên hùng vĩ mênh mông?

Nhưng, vấn đề còn là sau đó, người ta rút ra được những gì để có thể thay đổi những gì cần thay đổi cho cuộc sống riêng mình. Hay lại đâu vẫn hoàn đấy, vẫn những thói quen chết người cũ được lập đi lập lại, với một ý thức mạnh mẽ về sự bất lực của chính mình, của con người hữu hạn.

Dẫu vậy, tôi vẫn muốn chứng kiến sự bất lực của mình hơn là sống với ảo tưởng mình đang làm chủ đời sống.

Ít ra, tôi không bị chính mình đánh lừa. ■

ĐỜI NGƯỜI SỐNG ĐẾN BAO LÂU?



*Walter Breuning trong lần sinh nhật thứ 113
(21 tháng 9 năm 2009)*

■ *Đối với con người, thế giới này là nơi tốt đẹp nhất để sống.*

(Walter Breuning)

1.

“Đời sống bắt đầu bằng mỗi buổi sáng thức dậy, bắt kể ngày hôm qua chúng ta đã thành công hay thất bại hay cứ luẩn quẩn loay hoay cho qua một ngày. Đời sống là nơi người ta đến để học, chứ không phải để cố quên đi những gì đã kinh qua.

Đời sống là một tạo phẩm của Thượng Đế, và nếu bạn được cơ may biết đến Ngài, hãy đừng cố giải mã những mê cung của trời đất. Hãy nhìn xung quanh, bạn sẽ thấy Ngài đang nô đùa với con trẻ của bạn. Hãy ngược nhìn bầu trời, bạn sẽ thấy Ngài đang dạo bước trong mây, đang giang tay ra giữa sấm sét và đang bước xuống giữa cơn mưa. Nhìn những bông hoa, bạn sẽ thấy Ngài đang mỉm cười, rồi Ngài vươn mình lên, vẫy tay với bạn khi ở trên những đỉnh cây cao.

Đời sống là vị thầy vĩ đại của sự thật. Sự thật của người này chưa chắc đã là sự thật của người kia. Sự thật của một quốc gia này có thể là sự gian dối nơi một quốc gia khác.

Đời sống ngăn ngại nhưng những hệ quả của việc chúng ta làm, điều chúng ta nói sẽ còn đó mãi mãi.

Thế giới rất cần nhiều hơn nữa tinh thần bằng hữu và sự thứ tha. Sức mạnh của sự dịu dàng vẫn còn là điều hiếm thấy.

Hãy nhớ rằng độ dài của đời sống không phải được đo bằng ngày tháng, mà chính bằng những điều tốt đẹp đời sống ấy mang lại cho đồng loại. Một cuộc sống trống rỗng vẫn được coi là ngắn ngủi dù nó kéo dài hàng thế kỷ.

Có những điều thật tốt đẹp, thật to lớn trong tất cả chúng ta nếu như chúng ta biết mở mắt và nhìn quanh. Và vẫn luôn có sự hiện hữu của những điều xấu xa. Nhưng những điều xấu xa không bao giờ chiến thắng.

Sẽ đến một ngày ánh sáng, sự thật, sự công chính và những điều tốt đẹp thống trị thế giới, đẩy lùi sự độc ác và những thứ xấu xa vào bóng tối mãi mãi.

Đời sống tự nó sẽ dạy chúng ta biết chuẩn bị đón nhận thứ tương lai mà chúng ta mong đợi và cuộc hành trình dắt chúng ta vào thế giới mới lạ ấy...

Mọi thứ trên đời này đều tuyệt vời. Và những gì tuyệt vời phải là công chính.

Lẽ huyền bí của trời đất mãi mãi huyền bí. Đáng tạo Hóa sẽ là người duy nhất mở toang mọi cánh cửa huyền bí của vũ trụ.

Thế giới này chẳng phải là một nhà tù, cũng không phải là nơi người ta thụ giãn, hay đúng hơn đó là nơi người ta phải nghe những mệnh lệnh và sống có kỷ luật...

Đối với con người, thế giới này là nơi tốt đẹp nhất để sống."

(Walter Breuning – bài diễn văn đọc nhân dịp sinh nhật thứ 113 tại Great Falls, Montana – Theo: The Great Falls Tribune. T.Vấn chuyển ngữ)

Đó là bức Thông Điệp gửi đến toàn thế giới của người già nhất nhân loại, Walter Breuning, trong ngày sinh nhật thứ 113 hôm 21 tháng 9 năm 2009 tại thành phố Great Falls, tiểu bang Montana. Ông sinh ngày 21 tháng 9 năm 1896. Đó là một thời điểm xa lắc, vượt quá chu kỳ 100 năm của cuộc nhân sinh mà người ta có thể hình dung được. Năm 1896, tức là chỉ 2 năm sau Thế Vận Hội Olympic (hiện đại) đầu tiên được khai diễn (1894 tại Hy Lạp), 1 năm sau khi Quang tuyến X (X-Ray) được phát minh (1895- do Giáo sư người Đức Wilhelm Conrad Roentgen). Cũng năm đó, 1896, tốc độ tối đa trên

đường phố đô thị cho người lái xe là 2mph (2 mile-per-hour), vượt quá tốc độ ấy là sẽ bị phạt (**). Khi thể chiến thứ nhất bùng nổ (1914), Walter chưa đủ tuổi để nhập ngũ, nhưng đến thời đệ nhị thể chiến (1939) thì ông lại quá tuổi phải động viên. Từ bấy đến nay, bao nhiêu nước đã chảy dưới chân chiếc cầu Ryan Island ở Great Falls, Montana, người của trăm năm Walter Breuning vẫn còn đứng đó, mắt nhắm nhắm nhìn về quá khứ hơn 100 năm đời mình mà suy ngẫm những tinh chất cô đọng nhất của đời sống.

Được hỏi về bí quyết sống lâu, ông Walter Breuning trả lời: *"Tôi cho rằng các bạn nên rời khỏi bàn ăn dù vẫn còn cảm thấy đói"*.

Cao 5 foot 8, nặng 125 pounds, từ 35 năm nay mỗi ngày ông chỉ ăn có 2 bữa: buổi điếm tâm thật no và bữa ăn trưa bình thường. Và ông không ăn tối. Thay vào đó, ông uống nhiều nước và ăn nhiều trái cây.

Ông Breuning cũng nói thêm rằng chịu khó làm việc siêng năng cũng giúp cho cơ thể khỏe mạnh. Ông làm 2 jobs cho đến năm 66 tuổi và vẫn tiếp tục làm việc cho đến năm 99 tuổi. Từ đó ông nghỉ ngơi vì mắt yếu dần, không đọc chữ được nữa. Để giữ cho đầu óc tiếp tục hoạt động, ông bỏ nhiều thì giờ nghe radio.

113 tuổi, 113 năm làm người. 113 năm biết bao những biến cố, những đổi thay, ông vẫn sống được, vẫn chịu đựng được những hồn ma quá khứ, thì quả là một sự thử thách.

Tôi không nghĩ những người cùng thời ông già còn sống đến hôm nay. Thọ 113 tuổi như ông rất hiếm. Ông có cô đơn không khi nhìn quanh (may quá mắt ông đã mờ) chẳng có ai ngoài "lũ trẻ ranh" cách biệt ông từ 3 đến 4 thế hệ?

Người ta nói đời người như cuốn sách. Có lẽ đời ông Walter là cuốn sách dày nhất. Nhưng độ dày mỏng của một quyển sách không nói được giá trị cao hay thấp của những gì được viết trong đó. May thay, trong ngày sinh nhật thứ 113, người già nhất thế giới đã cô đọng quyển sách đời mình chỉ trong một trang giấy với câu cuối cùng đáng ghi nhớ : *"Đối với con người, thế giới này là nơi tốt đẹp nhất để sống."*

2.

Kinh Tứ Thập Nhị Chương có thuật chuyện Đức Phật hỏi các thầy Tỷ kheo:

- *Đời người sống bao lâu?*

Một thầy đáp:

- *Trong vài ngày.*

Đức Phật lắc đầu bảo:

- Ông chưa hiểu đạo.

Một vị khác nói:

- Trong khoảng một bữa ăn.

Đức Phật cũng lắc đầu bảo:

- Ông chưa hiểu đạo.

Một vị khác nói:

- Đòi người trong hơi thở.

Đức Phật khen vị ấy rằng:

- Hay thay, ông mới là người hiểu đạo.

(Phan Minh Đức – báo Giác Ngộ số 482- trích lại từ Phatphapdaithua.com)

Bài giảng của Đức Phật được hiểu theo lối suy nghĩ của người thường hàm nghĩa đòi người ngấn ngủ như một hơi thở. Vạn vật có đó, mất đó. Cả thế gian này cũng vậy. Hiểu thế để con người biết sống cho trọn vẹn hơn, hướng về tha nhân nhiều hơn, và để bớt bị lụy mỗi khi đối diện với sự mất mát (người thân, của cải, danh vọng . . .) và đồng thời sẵn sàng

đón nhận cái chết không thể tránh khỏi sẽ đến với mình vào bất cứ lúc nào.

Khi ấy, mọi sự đều trở nên vô nghĩa. Kể cả cuộc sống 113 năm của người già nhất thế giới. Không ai biết ông Walter sẽ sống đến bao nhiêu tuổi, nhưng chắc chắn sẽ có một ngày cả thế giới nghe đến cái tin ông qua đời**. Vào cái ngày ông Walter chết, thế giới tuyệt vờì mà ông phải già biệt vẫn cứ tuyệt vờì như nó đã từng tuyệt vờì trong 113 năm (hay hơn nữa) ông làm người. Liệu thế giới xa lạ mà ông sẽ bước vào nó có tuyệt vờì như thế giới mà ông vừa chia tay không? không ai biết được, kể cả ông già 113 tuổi tích lũy những khôn ngoan của con người.

Vì thế, ông bảo, thế giới này là nơi tốt đẹp nhất để sống. Và như đức Phật đã dạy, đời người chỉ trong một hơi thở.

3.

Như ông Walter đã bảo: *Đời sống bắt đầu bằng mỗi buổi sáng thức dậy, bất kể ngày hôm qua chúng ta đã thành công hay thất bại hay cứ luẩn quẩn loay hoay cho qua một ngày.*

Hôm nay, tôi học được một điều mới. Mỗi ngày tôi đều có thể bắt đầu lại được đời mình. Và qua những

lời dạy của Đức Phật, tôi cũng hiểu được rằng đời người ngắn như hơi thở.

Cho nên, tôi sẽ trân quý nó từng khoảnh khắc mà tôi còn nhận biết đó là đời sống. Ngay đến người sống qua 3 thế kỷ (19, 20 và 21) Walter Breuning cũng bảo rằng độ dài của đời sống không đo bằng năm tháng mà bằng những điều tốt đẹp mà đời sống ấy đem đến cho đồng loại. Tôi bỗng nhớ lại mình của mấy chục năm về trước. Khi cùng bạn bè chào từ giả ngôi trường ở một thành phố miền cao, tôi đã tự hứa với lòng mình rằng, nếu tôi không làm được điều gì vinh danh cho trường mẹ, thì cũng sẽ cố gắng hết sức để không làm bất cứ điều gì xấu hổ cho trường mẹ.

Ngày hôm nay, sau khi đã có mặt trong đời sống này hơn 60 năm, tôi không thể quả quyết rằng tôi đã làm được gì tốt đẹp cho đồng loại. Nhưng liệu tôi có thể tự an ủi mình rằng, thôi thì ít nhất mình cũng đã không làm hại bất cứ ai không?

Tôi không nghĩ rằng mình sẽ dễ dàng tìm được câu trả lời thỏa đáng.■

Chú Thích:

**Ở nước Anh, từ năm 1865 cho đến năm 1896, những chiếc locomotives (tiền thân của những chiếc automobiles hiện đại sau này) khi di chuyển trên đường lộ phải có một người cầm cờ đỏ đi bộ phía trước và giới hạn ở tốc độ 2 dặm một giờ (2/MPH) trong đô thị, khu cư dân và 4 dặm một giờ ở những nơi khác. Do đó, đạo luật này có tên là Red Flag Act ban hành năm 1865. Theo đó, người cầm cờ đỏ đi trước chiếc xe khoảng 50 m, báo cho khách bộ hành, xe ngựa phải để ý tránh đường cho chiếc xe tự động đang chạy tới. Ngày 28 tháng 1 năm 1896, Walter Arnold, một người Anh ở thành phố East Peckham, Kent đã trở thành người tài xế đầu tiên ở nước Anh đã bị phạt vì chạy xe quá tốc độ. Trên đường với giới hạn 2/MPH, ông đã chạy 8/MPH. Kết quả, 1 viên cảnh sát rượt theo Arnold bằng xe đạp và biên phạt ông này 1 bảng Anh. Cũng từ đó, các giới chức thành phố biết được một cách mới để tăng thêm thu nhập cho ngân sách.*

****Ông Walter Breuning qua đời ngày 11-04-2011.**

THỜI GIAN VÀ CON NGƯỜI



Sóng – Tranh: Mai Tâm

*Lội qua dòng suối tâm linh cạn
Hát lại bài ca tuyệt mệnh trời
Ôi thôi sương tuyết pha màu tóc
Một nửa hồn tan- một nửa trôi.
(Ngọc Phi)*

Đêm Wichita rùng mình ớn lạnh. Trận tuyết đầu mùa phủ kín những thảm cỏ mới tháng trước còn xanh mướt, bây giờ đã vàng úa. Thời gian đến rồi đi, rồi lại quay về. Những con đường khuya lại một lần nữa nhảy múa dưới ánh sáng rực rỡ của mùa Lễ hội lớn nhất trong năm. *Giáng Sinh và Năm Mới*. Bài hát quen thuộc lại vang lên. Dẫu cho đã có những người biến mất khỏi mặt đất này không ai hay, không ai bận tâm tới. Thời gian và con người đuổi theo nhau. Mỗi năm qua đi, thời gian tự làm già chính mình bằng những con số. Con người cũng vậy, nhưng sẽ đến lúc chúng ta không thể tiếp tục làm già mình thêm được nữa.

Tôi đã nhìn thấy cái vô lý của đời sống. Cùng lúc, tôi cảm được cả cái vô lý của sự chết.

Trong Huyền Thoại cổ Hy Lạp, anh chàng Người tội nghiệp ngày ngày lăn tảng đá từ dưới chân núi lên đến đỉnh núi, rồi lại từ đỉnh núi lăn xuống chân núi. Cứ thế ngày này qua ngày nọ, cho đến một hôm, anh ta nhận ra được sự vô lý trong công việc hàng ngày của mình. Kể từ lúc ấy, anh ta biết thế nào là đau khổ . . .

Những ngày cuối của một năm, trong hơn 50 năm của cuộc đời mình, tôi đã có những lúc ước gì mình chỉ là một sự sống sinh vật. Không cảm, không nghĩ, không vui, không buồn. Để không sợ hãi nhìn mỗi năm qua đi thấy mình gần hơn vực thẳm tối đen của cái giới hạn đời người. Hằng đêm, ra khỏi sở trên con đường quen thuộc trở về nhà, tôi đã quen với bóng tối tĩnh lặng trong mười một tháng. Đến tháng thứ mười hai, tôi cũng đã quen với cái rục rờ của hàng nghìn, hàng trăm nghìn những bóng đèn nhỏ li ti nhấp nháy giữa màu trắng của tuyết, màu đen của đêm. Trong khoang xe âm áp, điệu nhạc quen thuộc lại vang lên, cùng với tiếng chuông nhà thờ, tiếng phong linh leng keng trong gió. Cái nghịch lý – thậm chí vô lý – là cùng một lúc, tôi khao khát mình sẽ tồn tại mãi mãi, thiên nhiên tồn tại mãi mãi, để mỗi năm, cứ vào dịp tháng mười hai, tôi lại được đi trên những con đường rục rờ hoa đèn, lại được nghe điệu nhạc quen thuộc. Mặt khác, giống như anh chàng Người tội nghiệp kia, tôi sợ hãi khi mỗi sáng mai thức dậy, thấy một ngày nữa sắp tới cũng giống y hệt ngày hôm qua; khi đến giây phút cuối cùng của một năm, thấy năm mới sắp đến không có gì hứa hẹn sẽ khác năm cũ, ngoại trừ tóc trên đầu sẽ bạc hơn, những cuộc thăm viếng phòng mạch y sĩ sẽ

thường xuyên hơn, và quỹ thời gian còn lại sẽ nhỏ hơn.

Đạo trước, nhân có dịp về Dallas tham dự một buổi ra mắt sách, tôi gặp lại một người bạn vong niên. Ông bây giờ đã vượt qua con số *thất thập cổ lai hy*. Chúng tôi nhìn nhau và nhận ra được cái khung khiếp của dấu ấn thời gian. Mới năm trước tôi gặp ông ở Sacramento, California. Bây giờ gặp lại, tưởng thời gian cách biệt phải là vài năm. Dẫu cho bây giờ ông bạn già của tôi, ngoài công việc thơ phú hội hè, còn có thêm mảnh vườn nho nhỏ để giải khuây mỗi khi nhớ đến anh chàng lăn tảng đá của thần thoại Hy Lạp; còn có dăm đứa cháu nhỏ để ông cháu vui đùa mỗi khi giật mình liếc thấy bóng mình qua gương. Nói cách khác, ông chưa đến nỗi phải mường tượng về một buổi sáng nào đó, không còn thức dậy được nữa, mắt nhắm lại mà thấy bóng mình cô đơn đi về phía quạnh hiu của cõi trời. Ở đó, thời gian không là vô tận, không gian không là bao la, vì không còn con người để đóng khung những khái niệm ấy. Ở đó, không có tháng mười hai, tháng cuối cùng trong một năm, để những hoài niệm trở mình, để những hồi tiếc được dịp day nghiêng, để những than van lên tiếng về một đất trời thay đổi nhanh như những vó ngựa qua cửa sổ.

Tôi chưa già như người bạn vong niên của mình, nhưng giữa bao la của bầu trời mùa Đông xám xịt, tôi hình như đã cảm thấy cái vô lý của sự chết.

Đêm hôm trời đổ trận tuyết đầu mùa xuống thành phố, các đài truyền hình địa phương nhanh chóng đưa tin về những tai nạn xe cộ xảy ra, nguyên nhân do đường xá trơn trượt. Có vài người chết và một số vào bệnh viện .

Sự sống biến mất thật dễ dàng. Tệ hại hơn nữa, hình như chẳng mấy ai bận tâm đến những người lặng lẽ ra khỏi đời vào một đêm tuyết trắng mở đầu cho tháng lễ hội tung bồng trong một năm nữa sắp đi qua ấy, ngoại trừ những người thân của họ. Trong khi đó, cũng ở thành phố bé nhỏ này mấy tháng trước đây, một con mèo hoang đi lang thang rồi bị kẹt trên một thành cầu xa lộ, đã khiến Sở Cảnh Sát, cả Sở Cứu Hỏa lẫn Sở Thú Y phải huy động một lực lượng đáng kể để giải cứu con vật, khiến một đoạn đường bị kẹt xe hàng tiếng đồng hồ vào ngay giờ cao điểm của buổi sáng. Dẫu sao đó cũng là một sinh vật, dù sinh vật ấy là một con mèo hoang. Tôi cố nghĩ như vậy để tìm sự an ủi cho chính mình, nhưng cái liên tưởng rồi đây sẽ còn nhiều những sự

sống lặng lẽ biến mất ngay trong khoảnh khắc tung bùng nhất của ngày lễ hội thiêng liêng giữa sự vô tâm của nhân quần bạc bẽo chung quanh khiến tôi không hiểu nổi một sự nghịch lý tồn tại dai dẳng hàng ngàn năm.

Vòng tử sinh của vạn vật quay tròn đều đặn vô tri vô giác. Từ thuở tạo thiên lập địa đến nay nó chưa hề biết đến ngưng nghỉ. Cũng tương tự như thế là vòng thời gian, cả thời gian của đất trời lẫn thời gian của con người. Sự khác biệt chỉ ở chỗ, vòng thời gian của đất trời thì liên tu bất tận, còn vòng thời gian của con người không vượt quá khỏi trăm năm. Vì thế, ở mỗi thời điểm đánh dấu cái ngắn ngủi của chặng đường còn lại, người ta hay cảm hoài. Cái cảm hoài của một buổi chiều cuối năm đứng giữa mênh mông của đất trời cật vấn chính mình về cái vô lý của sự sống và sự chết. Cái cảm hoài khi nhìn những tờ lịch cuối mong manh như chiếc lá úa mùa thu chực chờ rơi rụng giữa thình không mà không biết đêm nay có trận tuyết nào đổ xuống vùi chôn xác lá giữa sự thờ ơ của thế nhân.

Cuối của một ngày, cuối của một năm, cuối của một đời người. Dấu chấm hết lạnh lùng và ác nghiệt. Chẳng còn vài ngày nữa, con số cuối cùng của năm

cũ sẽ hoàn toàn biến mất để nhường chỗ cho con số đầu tiên của năm mới. Một vòng quay mới bắt đầu.

Hơn hai trăm năm trước, con người hữu hạn Nguyễn Du đã từng đứng giữa cái bao la của sông nước mà lên tiếng hỏi người đời sau:

Bất tri tam bách dư niên hậu

Thiên hạ hà nhân khấp Tố Như

(Không biết 300 năm sau, ai sẽ là người khóc Tố Như – ngoại hiệu của Nguyễn Du)

Ích gì những giọt nước mắt, phải không Tiên sinh? Dầu cho có người nào đó để rơi trên mộ Tiên Sinh đôi hàng lệ nhỏ, thì tấm thân xác 300 năm của Tiên Sinh nay đã là cát bụi, cũng chẳng có phép lạ nào đem nó về lại được trần gian.

Mà không có một thân xác để hiện hữu, thì dầu một biển nước mắt cũng "*cầm bằng như không biết mà thôi*". Phải không, thưa cụ Tố Như? ■

ĐI TÌM HẠNH PHÚC



Đi về đâu hỡi anh? – Tranh: Thanh Châu

Bạn sẽ không bao giờ hạnh phúc khi bạn cứ mãi mê truy tìm hạnh phúc gồm có những gì. Bạn sẽ không bao giờ có được một đời sống đích thực nếu bạn cứ tiếp tục tra vấn ý nghĩa của chính đời sống ấy.

(Albert Camus)

1.

Sống ở đời, hạnh phúc là thứ ai cũng thèm khát. Vì thế, người ta mãi mê đi tìm. Tìm hoài, có kẻ thấy, có người không. Kẻ không tìm được hạnh phúc, thất vọng, buồn bã, chán chường. Kẻ tìm thấy được rồi, có khi không hoàn toàn thỏa mãn, hoặc có khi lại vượt tay đánh mất, cũng lại thất vọng, buồn bã, chán chường. Có lẽ, vì vậy mà người ta hay nói: đời là bể khổ. Khổ vì không tìm thấy hạnh phúc, không có hạnh phúc, không giữ được hạnh phúc.

Đau khổ và Hạnh phúc là hai mặt đối nghịch của một kiếp người. Chúng đi song song và chỉ đồng quy (?) khi kiếp người ấy chấm dứt.

Năm cũ qua, năm mới đến. Với chu kỳ thời gian tính bằng năm, mọi người, ai cũng được thêm một tuổi. Chính xác hơn, già thêm một tuổi. Cuộc hành trình đi tìm hạnh phúc chón trần gian bước thêm một bước về phía trước. Có hy vọng thêm gì không ở một cuộc đuổi bắt cái bóng chấp chờn ấy sau những năm tháng mỗi mệ nặng nề trên vai "đôi vàng nhật nguyệt"? Đường đã ngăn lại. Bạn đồng hành lần lượt bỏ cuộc. Mỗi ngày thức dậy, nghe tin một người bạn nào đó ở xa vừa "lên đường về nơi miên viễn (chiêm bao)". Những buồn phiền ấy chắc chẳng hứa hẹn gì

hơn sự xuất hiện của bóng dáng hạnh phúc khi người ta vừa bước thêm một bước mệt mỏi trên con đường đi truy tìm.

Nhưng, có người bảo rằng, không nên tuyệt vọng như thế. Một nhà xã hội học gốc Trung hoa của trường Đại học Chicago vừa công bố một công trình nghiên cứu về hạnh phúc và tuổi già, đáng được chúng ta chú ý tới, nhất là vào lúc mọi người đang chóng vánh cộng thêm 1 vào số tuổi chỉ lớn dần ra mà không bao giờ nhỏ lại của mình.

Dựa vào những nghiên cứu xã hội học và dữ liệu thống kê bắt đầu từ năm 1972 cho đến năm 2004, công trình ấy kết luận rằng "tuổi già có người bạn đồng hành tay trong tay là hạnh phúc". Nhà nghiên cứu gốc Trung hoa này cũng dựa vào những dữ liệu thu thập được trong xã hội Mỹ để bác bỏ cái quan niệm lâu đời về người già rằng kèm theo với tuổi già là sự cô đơn, là cảm thức tự khép mình trong bốn bức tường của quá khứ, suy niệm, không hòa nhập với dòng sống xã hội đang từng ngày thay đổi. Bà cho rằng, với sự phát triển của khoa học kỹ thuật, mức sống ngày một nâng cao (1), người già (Mỹ) ngày nay đã trở nên "tích cực về mặt xã hội" hơn trước rất nhiều. Và hệ quả đương nhiên rất khích lệ. Tích cực hòa nhập vào xã hội giúp đẩy lùi những

cảm thức tâm lý tiêu cực như chán chường, cô đơn, buồn bã. Mặt khác, với năm tháng người ta kinh qua, nhận thức về đời sống – qua kinh nghiệm – có phần thực tế hơn, và do đó, hình ảnh về đời sống trở nên dễ chịu hơn.(2)

Thế còn những thuộc tính không thể tránh khỏi của tuổi già, như đau ốm, bệnh tật, đau đớn vì sự mất mát của những người thân (chồng, vợ, bạn bè qua đời) thì sao? Theo các nhà nghiên cứu, các thuộc tính ấy vẫn tồn tại, nhưng ở mức độ dễ chấp nhận hơn, vì người già ngày nay đã biết chuẩn bị tâm tư đón nhận những bất hạnh không thể tránh khỏi ấy, và sự tích cực về mặt xã hội đã giúp họ từ bỏ thái độ chỉ ngồi một chỗ gậm nhấm những nỗi buồn, tự hờn trách mình về những thất bại. Thêm nữa, ngược hẳn lại với những ngày còn trẻ họ mong đợi quá nhiều từ đời sống, nên sự thất vọng chán chường thường tỷ lệ thuận với sự mong đợi ấy, bây giờ - bằng con mắt thực tế - họ không mong đợi nhiều lắm ở những gì cuộc sống mang lại. Kết quả, đời sống dường như có vẻ dễ chịu hơn.

2.

Thế nhưng, hạnh phúc là gì? Làm sao để sống có hạnh phúc, cả khi người ta còn trẻ, chứ không phải đợi về già rồi mới được sống hạnh phúc?

Trên con đường đi truy tìm hạnh phúc cho chính bản thân mình, tôi đã "đau khổ" bị lọt vào mê cung của vô vàn định nghĩa khác hẳn nhau, của vô vàn phương cách sống hạnh phúc theo những quan niệm khác hẳn nhau, từ tôn giáo cho đến triết học, khoa học, từ phương Tây cho đến phương Đông, từ phức tạp cho đến giản dị, từ bậc cao nhân trí thức cho đến người giản dị đơn sơ.

Đi tìm hạnh phúc, có nghĩa là "tưởng" rằng hạnh phúc phải ở một chỗ nào đó, thí dụ như: chùa chiền, nhà thờ, chợ búa, chỗ đông người, chỗ vắng người hay thậm chí trong sách vở, kinh kệ, xưa cũng như nay. Thế là tôi bị lạc đường. Lại thêm một nỗi đau khổ vì lạc đường. Có người bảo tôi hạnh phúc nằm ngay trong lòng mình. Hãy mở lòng ra thì sẽ thấy. *Đi đâu loanh quanh cho đời mỗi mệt.* Tôi nghe lời, mở thử lòng mình. Hạnh phúc vẫn biệt vô âm tín giữa mớ bòng bong trăm sự rối bời. Hay là lại tôi "suốt đời đau khổ" nên lòng tôi không có chỗ chứa

cho hạnh phúc. Hay là tôi đã không nhận ra nó, khi nó thực sự hiện hữu trong lòng mình.

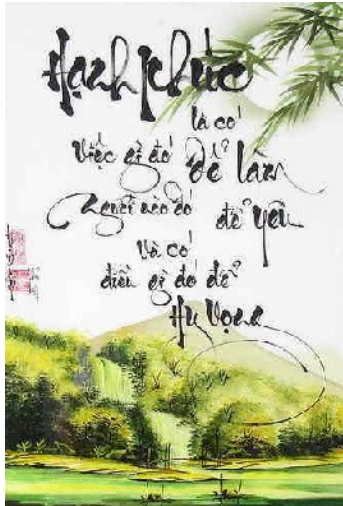
Nói đi thì phải nói lại. Trong suốt cuộc đời 60 năm của tôi, cũng có nhiều lúc, nhiều khoảnh khắc, tôi cảm thấy mình thật hạnh phúc, nhất là những khi gia đình quây quần xum họp, khi những tiếng cười con trẻ cứ vang vang khắp nhà. Nhưng hạnh phúc ấy (nếu quả thật đó là hạnh phúc) không kéo dài. Xum họp rồi lại chia ly. Tôi không giữ được hạnh phúc (nếu quả thật tôi đã tìm thấy nó cho đời mình).

Hạnh phúc không có một hình dáng. Điều ấy tôi có thể khẳng định. Nên, có lẽ, tìm sẽ không thấy. Vậy, hạnh phúc có thể là một cảm giác tâm linh, người ta chỉ cảm được cho riêng mình mà thôi. Và, có lẽ, chính vì thế mà cảm giác "*cảm thấy hạnh phúc*" chỉ tồn tại trong một khoảng thời gian, đến rồi lại đi. Tuy nhiên, để "*cảm thấy hạnh phúc*", và giữ được nó trong lòng mình dài lâu, tôi đọc được đâu đó có nhà tu hành bảo rằng phải giữ cho lòng thanh tịnh, phải diệt khổ, phải khoan dung, từ bi, phải có trí tuệ để không làm đường lạc lối. Nhưng tôi là một người sống giữa đời sống, không thể tránh khỏi vướng mang hệ lụy của đời, sở học không đủ cao để khỏi rơi vào tầm tối u mê, làm sao tôi đạt được tới mức "*thân tâm thường an lạc*" ấy để hưởng hạnh phúc.

Chẳng lẽ số phận con người (như tôi) phải chịu đau khổ suốt đời vì không bao giờ thỏa mãn được những đòi hỏi quá cao xa ấy chăng?

Thế là, cuộc truy tìm hạnh phúc của tôi trở về khởi điểm với hai bàn tay trắng. Vừa đúng lúc để nghe những nhà khoa học danh giá bảo rằng từ nay trở đi (tức lúc bước vào năm mới với số tuổi nặng thêm một tuổi), tôi sẽ được "tay trong tay với nàng tiên hạnh phúc" sánh vai nhau bước trên con đường dẫn đến hoàng hôn đời mình, với những lý lẽ, nghe ra "khá thuyết phục".

3.



Thế rồi, như một sự ngẫu nhiên huyền hoặc, tôi xem được trong thế giới ảo (mạng Internet), bức thư họa khá độc đáo. Trên cái nền thiên nhiên của cây cối, sông núi, trăng nước là hàng thư pháp viết thật đẹp hàng chữ: *Hạnh Phúc là có việc gì đó để Làm, người nào đó để Yêu, và có điều gì đó để Hy Vọng.* (3)

Nội dung hàng chữ không có gì sâu sắc lắm. Có thể nói là giản dị, dễ hiểu.

Tôi soi bóng mình đằng sau hàng thư pháp. Hình như tôi cũng có một việc (thứ vị) để làm. Công việc ấy đôi khi hành hạ tôi như hành hạ kẻ thù nhưng tôi không cảm thấy đau đớn (thứ đau thương chẳng?). Tôi cũng có hơn một người để yêu, cho đến hết đời. Điều này tôi có thể quả quyết mà không sợ mang tiếng "đại ngôn". Tôi cũng có một điều để hy vọng. Cái hy vọng ấy là thế hệ tương lai sẽ sáng sủa hơn thế hệ của tôi.

Nhìn kỹ lại, cái bóng ở đằng sau bức thư pháp, không phải chỉ là tôi, mà là của nhiều người ló nhỏ, khuôn mặt cùng mang những nét như nhau, cái nét của con người, cái nét của một kiếp nhân sinh trăm năm ngắn ngủi.

Phải chăng đó là định nghĩa dễ hiểu, dễ đạt được nhất của hạnh phúc, mà ai cũng có thể thấy được,

thực hiện được, kể cả những người trẻ tuổi, những người già, những người nghèo khó, những kẻ đau khổ?■

(1) Gia thuyết này có thể được củng cố với sự ra đời của Internet (thế giới nối mạng) và các loại máy computer mà giá cả phải chăng nên được nhiều người (già) ưa chuộng. Ngày nay, không cần phải bước chân ra khỏi cửa nhà, người ta vẫn có những "hoạt động giao lưu xã hội" một cách tích cực. Hình thức nhóm thư điện tử (Mailgroups) là một hình thức phổ biến nhất trong nhóm người (già) gốc Việt sống ở Mỹ (và các nước khác). Một người có thể cùng một lúc sinh hoạt trong nhóm những người bạn học cũ (trường cũ thầy xưa), nhóm cựu quân nhân xuất thân cùng trường đào tạo, hoặc cùng đơn vị phục vụ, hoặc cùng một trại cải tạo những người thuộc chế độ cũ, nhóm những người đồng hương,

nhóm những người cùng hội (cao niên) v..v.... Ngần ấy mỗi quan hệ xã hội đủ khiến một người (già), tuy không phải đi làm kiếm tiền, không bận rộn chăm sóc gia đình, vẫn không còn thì giờ ngồi không nghĩ ngợi vãn vơ nữa. Thậm chí, có người còn cho rằng đây là những năm tháng tuyệt vời của đời mình. Không lo lắng hiểm nguy của lẫn tên mũi đạn, không lo lắng bữa ăn cho gia đình, không sợ con cái lêu lổng hư hỏng v..v..

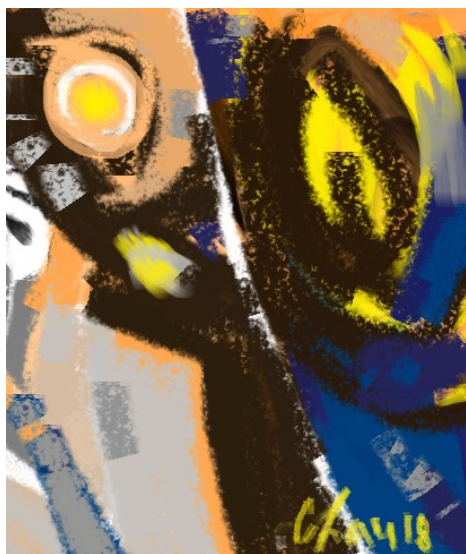
(2) Công trình khảo cứu của giáo sư Yang Yang thuộc viện đại học Chicago dựa vào những cuộc khảo sát từ năm 1972 đến năm 2004 ở khắp nơi trên nước Mỹ. Khoảng 1,500 cho đến gần 3,000 người đã được phỏng vấn trực tiếp, gồm những nhóm người khác nhau dựa trên phái tính, chủng tộc và tuổi tác. Qua lăng kính của quan niệm xem "*sự hiểu biết về hạnh phúc của con người là cốt lõi để đo lường phẩm chất của đời sống. Qua đó, người ta có thể lượng giá được sự thành tựu của một xã hội trong việc thỏa mãn những nhu cầu của thành viên trong xã hội đó*", công trình đã đi đến kết luận khả quan, rằng "người Mỹ càng già càng trở nên hạnh phúc hơn". Về chi tiết, cuộc nghiên cứu cho thấy người Mỹ gốc Phi châu ít hạnh phúc hơn người Mỹ trắng, đàn ông ít hạnh phúc hơn đàn bà, nhóm người thuộc

thế hệ Babyboomers (sinh từ năm 1946 cho đến 1964) ít hạnh phúc hơn những thế hệ khác. (Nguồn: University of Chicago).

Một nghiên cứu khác từ trung tâm nghiên cứu của Mayo Clinic cũng cho thấy kết quả tương tự. Theo đó, số người ở độ tuổi 60 và 70 cảm thấy thỏa mãn với đời sống giống như những người ở độ tuổi trẻ hơn. Nguyên nhân là do người lớn tuổi trở nên độ lượng hơn, dễ chấp nhận hơn những bất như ý, biết tỏ lòng biết ơn những gì do đời sống mang lại. Mặt khác, cũng theo nghiên cứu này, người có hạnh phúc thường sống lâu hơn, nên đã ảnh hưởng đến số liệu thu thập được trong khi tiến hành nghiên cứu. (Nguồn: Mayo Clinic).

(3) Đây là bản dịch tiếng Việt một câu danh ngôn định nghĩa về hạnh phúc của nhà văn người Tô Cách lan Allan K. Chalmers (1759-1834): *The three grand essentials of happiness are: something to do, someone to love, and something to hope for.* Tôi đã cố gắng tìm danh tính vị tác giả bức thư pháp, nhưng vẫn chưa thành công. (T.Vấn)

NHỮNG NGÀY TRÊN 60 TUỔI



Bám víu – Tranh: Thanh Châu

*Anh ơi có bao nhiêu
Sáu mươi năm cuộc đời*

(Y Vân)

1.

Như thường lệ hàng năm, tháng 9, trong dịp lễ Lao Động (Labor Day), là tháng những người bạn gia chúng tôi họp mặt lại. Cũng là dịp anh em ở xa, hay đúng hơn, ở những khu vực mà chỉ cần vài tiếng đồng hồ lái xe là có thể ngồi bú khú với nhau bên những bàn tiệc khuya, ăn uống chẳng bao nhiêu nhưng... nói thì hơi nhiều hơn bình thường. Tháng 9 năm nay, cuộc họp mặt ở Dallas cũng không đi ra ngoài thông lệ đã có từ lâu ấy. Chỉ khác một điều (quan trọng) là chúng tôi có dịp cùng nhau mừng ... thượng thọ lục tuần (60 tuổi).

60 tuổi, dân gian hay gọi đùa là 6 bó (mỗi bó đếm được 10), thực ra, cũng chỉ là một chặng mốc trong đời một con người, như những chặng mốc 20, 30, 40, 50 hay 70, 80 tuổi. Có khác chẳng chỉ là ý nghĩa của chặng đường 60. Không Tử xưa kia bảo: "*lục thập nhi nhĩ thuận*".(*) Người sống tới 60 tuổi tất phải thông hiểu những gì mắt thấy tai nghe do kinh nghiệm 60 năm làm người chông chất, cũng hàm nghĩa sở học đã chín mùi, nghe điều gì cũng thấy thuận tai, vì lẽ đời không có gì là sai hoàn toàn và

đúng hoàn toàn. Thông hiểu mọi chuyện nhân tình thế thái hay không thì chúng tôi không qua quyết, nhưng cái cảm giác khi nhìn vào con số 60 của anh em chúng tôi không dễ chịu chút nào. Có thể đó cũng là lẽ thường tình của những người cùng thế hệ từ Âu sang Á, cái thế hệ babyboomers, nhìn nhận rằng "bước sang tuổi 60 là một giai đoạn gây sốc khá mạnh", nhất là với những người tin rằng mình còn trẻ chán (như tôi), chưa đến nỗi phải bị cất vào viện bảo tàng những đồ cổ.

Chính vị tổng thống thứ 43 của Hoa Kỳ là ông Bush (con), ngày tròn 60 tuổi, ông đã phải thốt lên *"tôi nhớ rõ rằng, khi tôi còn là một cậu bé, nhìn người 60 tuổi, tôi đã nói "Ồ, một người cổ"* . Còn vị tổng thống thứ 42 của Hoa Kỳ là ông Clinton thì rất thẳng thừng: *"Tôi ghét tuổi 60"* khi ông bước vào tuổi này tháng 8 năm 2006. Ông than phiền rằng *"trong suốt quãng đời hoạt động của tôi, tôi luôn luôn là người trẻ tuổi nhất so với những đồng sự chung quanh. Bỗng một hôm thức dậy , tôi trở thành người già nhất trong căn phòng"*. Những ngày 60 tuổi, ông biết rằng chuỗi ngày còn lại trước mặt ít hơn rất nhiều so với những ngày tháng sau lưng. Và ông tỏ ra biết ơn với mỗi buổi sáng thức dậy, nhìn chung quanh biết mình còn sống, còn đi lại làm việc được.

Có người cho rằng, sau 60 tuổi, những ngày sống kế tiếp là những ngày được hưởng thêm (bonus), những ngày sống ân sủng của Thượng đế.

Nhưng, vị cựu đệ nhất phu nhân của Hoa Kỳ, bà Hillary Clinton lại lạc quan hơn rất nhiều. Ngày 25 tháng 10 năm 2007, bà mừng sinh nhật thứ 60 của mình giữa lúc bà đang nỗ lực hết sức mình để giành vé đại diện đảng dân Chủ trong cuộc tranh cử Tổng thống năm 2008. Trong buổi tiệc, bà vui vẻ tuyên bố: *"Thật tuyệt vời khi bước vào tuổi 60. Tôi vẫn sung sức nên đã có kế hoạch lớn như tranh cử tổng thống"*. Bà còn cho rằng, tuổi 60 chỉ là chặng mốc 50 được làm mới lại. Thực sự, sự nghiệp chính trị của bà Hillary Clinton chỉ bắt đầu khởi sắc những ngày bà 60 tuổi.

Nữ ca sĩ kiêm diễn viên điện ảnh lừng danh Cher, những ngày trên 60 tuổi đã ký một hợp đồng trị giá 60 triệu với trung tâm giải trí Caesars Palace Las Vegas, thay thế ca sĩ trẻ tuổi (hơn) Celine Dion vừa hết hợp đồng. Bà còn chuẩn bị để chụp một loạt những bức hình khỏa thân, đánh dấu giai đoạn mới của một thân hình tuyệt mỹ, giai đoạn *"tuổi 50 được làm mới lại"*.

Ở Canada, tháng 6 năm 2009, một người phụ nữ gốc Ấn độ 60 tuổi đã vào bệnh viện Calgary để chờ ra đời một cặp bé song sinh. Dù phải dùng phẫu thuật để giúp hai bé chào đời, nhưng kết quả vẫn mỹ mãn: mẹ tròn con vuông. 60 tuổi mới được làm mẹ sau bao cố gắng vô cùng gian nan và tốn kém, cuối cùng, với phương pháp thụ tinh trong ống nghiệm, bà đã mang thai rồi sinh nở. Với bà mẹ "trẻ" này, có lẽ nên dùng câu của bà Hillary Clinton với chút ít sửa đổi, tuổi 60 chỉ là "*tuổi 20 được làm mới lại*".

2.

Chặng mốc 60 tuổi phức tạp hơn cái vẻ ngoài đơn giản của nó.

Nhà văn lừng danh người Mỹ Mark Twain đã viết: "Tuổi tác phần lớn đều là do cái đầu. Nếu bạn chẳng quan tâm đến nó, thì có gì đâu mà phải suy nghĩ" (*Age is mostly a matter of the mind! If you don't mind, it doesn't matter*).

Nhưng ai là người có thể thực sự giả vờ không nhìn thấy cái chặng 60 nó đang đứng sừng sững trước hiên nhà, dù có mời hay không, vị khách khó chịu ấy cũng sẽ bước vào, và ở lại. Một khi thân xác đã lão hóa, thì cái đầu dù có gắng gượng cách mấy, trán vẫn cứ nhăn, da cũng vẫn cứ đỏ đòì mòi, mắt vẫn cứ

mờ, tay chân vẫn cứ lóng nga lóng ngóng như trẻ nhỏ mới tập đi. Nhưng tệ hại hơn hết phải kể đến cái trí nhớ ngễnh ngãng cứ quên trước quên sau, hay cứ quên những điều phải nhớ nhưng lại nhớ những điều cần phải quên. Vì thế, những câu chuyện nửa khuya nhiều khi được những vị lục tuần kể lại kỹ càng đến từng chi tiết nhỏ dù chúng xảy ra đã bao nhiêu năm. Nhưng, chỉ tiếc một điều, các vị lão ông khả kính đã quên mất rằng, cũng một câu chuyện ấy đã từng được ông kể đi kể lại cả trăm lần.

Ngạn ngữ Tây phương có câu: *Đàn ông chỉ già khi ông ta cảm thấy mình già, còn đàn bà chỉ già khi vẻ ngoài của họ trông già mà thôi (A man is as old as he feels, and a woman as old as she looks).*

Những người bạn từ thuở thanh niên mắt sáng môi tươi, tóc bời lộng gió như anh em chúng tôi hẳn ít ai chịu nghĩ mình già, dù con số 60 cứ đập vào mắt rõ ràng như đoạn cuối con đường đang hiện ra trước mặt. Cái câu ngạn ngữ nói trên chỉ đúng cho đến lúc này. Nhưng khi chúng tôi nhìn thẳng vào mặt nhau, cái mái đầu bạc trắng kia, cái khuôn mặt nhăn nhúm kia, thì ảo tưởng "trẻ mãi không già" đã tan biến đi nhanh chóng. *Mấy ai soi gương mà thấy mình già, ngoại trừ đủ can đảm soi vào mặt bạn bè. Tấm gương "trung thực" ấy sẽ nói hết, dù một sự thực*

não lòng. Nhìn qua những người vợ "trông còn trẻ" của chúng tôi đang ngồi tíu tít với nhau về những điều phiền lòng họ phải chịu đựng với những đức ông chồng của mình, thì quả thật câu ngạn ngữ phương Tây trích ở trên đúng hẳn một trăm phần trăm. Họ sẽ không già bao lâu họ "trông vẫn trẻ". Họ trông còn trẻ vì đứng cạnh những ông chồng già.

Trong hành trình cuộc đời, người ta đi qua nhiều chặng mốc, từ trẻ đến già, từ ngây thơ đến chai sạn. Nhưng càng già, càng chai sạn, càng thông hiểu thế thái nhân tình thì người ta lại càng chậm lụt trong việc nhìn nhận một điều thật sơ đẳng: ai cũng phải già và ai cũng phải chết. Thú nhận rằng mình đã già, đòi hỏi nhiều can đảm, nhất là ở phái nữ. Nghĩ đến một ngày mình sẽ biến mất khỏi trần gian này, ai là người không rùng mình, sợ hãi và nhận chân rằng cái chết sẽ đến với mình bất cứ lúc nào, nhất là khi người ta đã bước qua ngưỡng cửa 60. Vì thế, khi người ta già, càng cần phải có nhiều đảm lược để . . . đón cái chết.

3.

60 tuổi là chặng nghỉ cuối trước khi tiếp tục cuộc hành trình về nơi miên viễn. Cũng là lúc ngoái nhìn lại những gì đã làm được của 60 năm làm người.

Người ta đặt tên cho những việc đã làm được ấy là sự thành đạt. Nhưng thế nào là sự thành đạt? Một địa vị nào đó trong xã hội? những tích lũy về của cải vật chất? Tiếng tăm có được do những hoạt động trong các lĩnh vực văn hóa, chính trị, xã hội? Tất nhiên, những cái được ấy phải được coi là sự thành đạt. Nhưng ý nghĩa của sự thành đạt không nên ngừng ở giới hạn ấy. Những đứa con trong gia đình, đã trưởng thành, đã nên vợ nên chồng, đã có một mái ấm riêng và công ăn việc làm. Những thứ ấy cũng phải được coi là sự thành đạt, nếu không, sẽ có rất nhiều người bước qua tuổi 60 với cảm tưởng mình vẫn hai bàn tay trắng như thỏ mới vào đời ở chạng môm 20 tuổi.

Ý tưởng sở hữu một sự thành đạt làm cho người 60 tuổi dễ sống hơn, dễ chấp nhận hơn thực tại gia nua của mình, vì sự mãn nguyện bao giờ cũng cho người ta cảm giác ấm áp, dịu dàng, êm ái. Nhưng, cuộc đời như quyển sách, mỗi người đọc khác nhau đều rút ra những điều khác nhau cho riêng mình. Vì thế, ở tuổi 60, lúc người ta có nhiều thì giờ hơn để nghiên ngẫm những gì trong quyển sách đời mình đã đọc, rất nhiều người đã nhận ra cái hư ảo của sự thành đạt, nhưng cũng có người lại khao khát hơn những gì họ chưa có được, không có được, dù biết rằng, xét

cho cùng, cũng chỉ là hư danh phù phiếm mọi thứ hơn thua trong cuộc đời.

60 tuổi chưa hẳn đã giúp người ta miễn nhiễm với những thứ dịch cúm háo danh, háo tiếng.

4.

"*Anh ơi có bao nhiêu / sáu mươi năm cuộc đời*" . Đó là hai câu hát mở đầu của một bài hát thời trang nổi tiếng một dạo của nhạc sĩ Y Vân. Trong đêm họp mặt của những người bạn lục tuần chúng tôi cũng có vài tiết mục văn nghệ do các con cháu phụ trách. Họ đã hát bài nhạc của Y Vân, nhưng lại thay bằng "*anh ơi có bao nhiêu / Chín mươi năm cuộc đời*" . Việc (tự ý) sửa đổi lời bài nhạc được nhạc sĩ Y Vân viết cách đây hơn 40 năm có lý do khá . . . chánh đáng. Ngày nay, nhờ vào điều kiện sống phát triển cùng với khả năng ngừa bệnh, chữa bệnh tân tiến, tuổi thọ con người đã vượt xa so với 40 năm trước. Ở Nhật, Singapore, một số khu vực ở Pháp, Tây ban nha, tuổi thọ trung bình đã đạt tới 83 tuổi rưỡi. Ở Mỹ (khá thấp) khoảng 78 tuổi. Ngay ở Việt nam, tuy nghèo thế, vẫn có tuổi thọ trung bình (theo sự xếp hạng của Tổ chức Y tế Liên hiệp quốc tháng 5-2009) là 72, với nam là 70 tuổi và nữ là 75 tuổi.

Thế nên, "*có bao nhiêu 90 năm cuộc đời*" không hẳn là cường điệu.

Cái ý tưởng có được thêm 30 năm nữa trong cuộc đời thật thú vị. Trước hết, nó làm cho người 60 tuổi có cảm tưởng mình chưa già. Kế đến, hiểu sống thêm như là một ân sủng của Thượng đế khiến người ta phải tìm cách sử dụng ân sủng ấy vào những việc chưa có thì giờ làm được trong suốt 60 năm cơm áo gạo tiền. Giống như người ta tìm cách tự thưởng cho mình những món quà xa xỉ bằng đồng tiền thưởng cuối năm của xí nghiệp.

Nhưng, lực bất tòng tâm, sức người vẫn không thể vượt qua được quy luật sinh diệt của vạn vật. Phần "sống thêm" hậu hĩnh có thể có được nhưng sinh lực thực sự để đem lại giá trị cho sự sống chưa hẳn đã có được. Sống thêm mà sống dật dờ với đủ mọi thứ căn bệnh của tuổi già thì chưa hẳn ân sủng ấy là trọn vẹn.

Ấy là chưa kể có những người thực sự "sống hùng sống mạnh" trong khoảng 30 năm "bonus", rồi khi đi đến chặng mốc 90 tuổi, có mang tâm trạng bằng lòng, mãn nguyện chưa hay lại vẫn cứ dửng dăng chưa chịu vén áo bước lên tàu.

5.

Đọc báo trong nước ngày 09-09-09, thấy người ta đang đôn bỏ những gốc me già trên 60 tuổi dọc theo đường Công Lý (bây giờ là Nam Kỳ Khởi Nghĩa) ở Sài Gòn, với lý do để tránh cây đổ, gây tai nạn cho người đi đường. Theo phóng viên có mặt tại chỗ, thì những cây già 60 tuổi này "*hầu hết phần rễ các cây me bị đốn hạ sâu cách mặt đất khoảng 0,5 mét đều đã bị mục gần hết mặc dù cành và lá trên thân cây vẫn xanh tươi*".

Người đi đường cũng đứng lại coi và tỏ ý tiếc rẻ những cây cao đã từng nhiều năm tháng đem lại bóng mát cho đường phố. Điều an ủi là giới chức thành phố hứa sẽ trồng lại me non ở những chỗ cây già (60 tuổi).

Cây 60 tuổi thì như thế. Cây già phải nhường chỗ cho cây non.

Còn người 60 tuổi thì sao? ■

*Căn-cứ theo sự giải-thích của Khổng-Tử, con người đến một mức tuổi nào đó mới hiểu rõ được một số điều mà những người chưa đến tuổi đó không hiểu nổi. Chính vì thế mà Khổng-Tử đã nói: "Tam thập nhi lập, tứ thập nhi bất-hoặc, ngũ thập nhi tri thiên-mệnh, lục thập nhi nhĩ-thuận, và thất thập nhi tùng-tâm sở-dục bất du-củ." Ngoài tuổi "tam thập nhi-lập", con người ta đến 40 tuổi mới có trình-độ "tứ thập nhi bất-hoặc", tức là có thể hiểu được lý-lẽ trong thiên-hạ, phân-biệt được điều phải điều trái, ai tốt ai xấu, và ít khi sai lầm; đến 50 tuổi mới có trình-độ "ngũ thập nhi tri thiên-mệnh", tức là có thể hiểu được mệnh trời hay chân-lý của tạo-hóa; đến 60 tuổi mới có trình-độ "lục thập nhi nhĩ-thuận", tức là có học-vấn và kinh-nghiệm trường đời chín-mùì, sự hiểu-biết và việc-làm mới chu-đáo, không thấy những gì nghe được là khó hiểu hay chướng-ngại, và có thể phán-đoán được ngay mọi việc; đến năm 70 tuổi mới có trình-độ "thất thập nhi tùng-tâm sở-dục bất du-củ" rất tự-nhiên, tức là khi 70 tuổi thì hễ nói hay làm một điều gì là tự-nhiên thể-hiện đúng chủ-tâm của mình, muốn sao được vậy, không vượt ra ngoài khuôn-khổ đạo-lý hay lẽ phải. (Theo: Phạm Kim Thư).

TỪ NHỮNG CUỘC CHIA TAY



Thử thách – Tranh: Mai Tâm

1.

Như bao đứa con khác của những người cha, người mẹ, mọi người con phải lên đường để bắt đầu cuộc hành trình làm người. Cuộc sống của con đang mở ra trước mặt. Sau lưng con chỉ có kỷ niệm, và tuổi trẻ thì chưa biết trân quý kỷ niệm. Thế nên, con chỉ có một hướng nhìn phía trước.

Như bao người cha của quá khứ, của hiện tại và của tương lai, mỗi người cha phải tiễn con lên đường và chúc phúc cho nó. Tập cho nó nỗ lực hoàn tất những ước vọng đời mình. Tập cho nó biết chấp nhận đau khổ, thất bại. Tập cho nó biết cứng lòng với những cuộc chia tay. Cuộc chia tay hôm nay chỉ là một bài tập vỡ lòng chuẩn bị cho những cuộc chia tay trong tương lai. Những cuộc chia tay không một ai tránh khỏi. Những cuộc chia tay đứt ruột xé lòng

Từ những cuộc chia tay, người ta thấy được những gì? Chắc không chỉ là giọt nước mắt lau vội, vòng tay ôm vội vã hay ánh mắt dõi theo cho đến khi người thân yêu đã khuất bóng.

2.

Một lần đưa người bạn ra phi trường cho chuyến về thăm quê hương, tôi đã chứng kiến một cảnh hai cha con trong những giây phút cuối cùng bên nhau. Trên lối vào khu kiểm tra dành riêng cho hành khách sắp

lên máy bay, giữa tiếng loa phóng thanh dồn dập báo giờ của chuyến bay kế tiếp, một ông già tóc bạc và một cô gái trẻ ôm lấy nhau quẩn quýt. Đã đến lúc phải chia tay. Tôi nhìn họ, nói thầm trong bụng. Không thấy người mẹ của cô gái đâu, chỉ có hai cha con. Trước đó, quan sát cô gái với mớ hành lý ký gởi khá linh kinh, tôi đoán cô đang làm một chuyến đi xa. Và lâu. Người bạn của tôi đã khuất sau lối đi vào bên trong phi trường, nên tôi rảnh rỗi để tiếp tục cái méo mó nghề nghiệp của mình. Cuối cùng, cô gái cũng đã buông lỏng vòng tay trên vai ông già và nói. *I love you, Daddy! All I need is your love.* Tôi nhìn thấy miệng ông già lẩm bẩm điều gì không rõ. Có lẽ cũng đại khái những lời dặn dò con lần cuối cùng, cố gắng giữ gìn sức khỏe, gọi điện thoại cho bố khi nào rảnh để bố an tâm v.v.. Cô gái quàng quải bước đi. Cô chỉ ngoái lại nhìn cha một lần, đưa tay lên vẫy vẫy, rồi biến mất trong đám đông hành khách phía bên trong. Ông già chậm chạp bước ra khỏi phi trường. Tôi thoáng thấy đôi mắt ông đỏ hoe. Có lẽ ông khóc. Tôi cảm thấy thật xúc động. Một người cha, một người đàn ông, già nua tóc bạc, khóc khi nói lời tạm biệt với con gái của mình. Biết đâu, đây là lần cuối cùng họ nói chia tay với nhau. Chiếc máy bay đã đem con ông đi một phương trời nào đó, thật xa với tổ ấm mà cô đã sinh sống bao

năm với cha, với mẹ. Bây giờ, ông già đang lê từng bước mệt nhọc để về lại tổ ấm ấy, nay hẳn là quanh quẽ, vì thiếu vắng một thành viên đã từng được sinh ra, trưởng thành từ đó. Biết đâu, lần tới con gái ông về, cũng chỉ kịp đưa tiễn ông đến nơi an nghỉ cuối cùng. Và căn nhà cũ kỹ, cái tổ ấm của họ, hẳn cũng sẽ được dựng bảng *For sale*, cùng với biết bao kỷ niệm.

Nhìn ông già lụ khụ, tôi hiểu hơn lúc nào hết ý nghĩa của câu tuổi già nước mắt như sương. Nó mong manh như những ngày tháng cuối cùng của một đời người. Và thứ nước mắt mong manh ấy, chỉ có thể là giọt nước mắt tiễn con lên đường của người cha, giọt nước mắt níu kéo chân con để chúng, dù bao mãi mê với cuộc sống mới mẻ trước mặt, cũng đừng quên rằng, nơi căn nhà kỷ niệm xưa, vẫn còn những người thân yêu nhất đời, đang dõi theo mỗi bước chân con với biết bao nhiêu thương yêu, lo lắng.

Trong đời sống, có nhiều lắm những cuộc chia tay. Và tất nhiên, không có cuộc chia tay nào là không mang đến những nỗi buồn. Dù là cuộc chia tay ngắn ngày vì một công việc nào đó, hay cuộc chia tay dài ngày cho những bước ngoặt quan trọng trong cuộc đời.

Và, bất cứ cuộc chia tay nào cũng có thể là cuộc chia tay cuối cùng. Ai biết trước được những bất trắc của đời sống.

3.

Tôi đã có dịp ngồi chuyện trò tâm tình với một cô gái, con người bạn học cùng trường hồi trẻ. Cô vừa tốt nghiệp xong 4 năm đại học, ngành Sinh học. Bước kế tiếp, cô không có lựa chọn nào khác ngoài việc phải đi học xa nhà. Vì nơi thành phố gia đình cô sinh sống, không có trường cho ngành học cô theo đuổi. Để hoàn thành chương trình huấn luyện của một bác sĩ y khoa, cô gái sẽ phải học tiếp từ 3 đến 4 năm nữa, sau đó, cô phải đi thực tập ở một nơi nhà trường sẽ chỉ định. Và sau khi hoàn tất xong việc học, có lẽ cô sẽ phải chọn nhiệm sở ở một nơi không gần nhà. Nói cách khác, sau mùa hè này, cô gái sẽ bước ra khỏi nhà cho cuộc hành trình mới mẻ. Và hầu như, cô không có dịp quay trở lại nhà để sinh sống như hơn 20 năm nay cô đã sinh sống dưới sự đùm bọc của cha mẹ. Nếu có trở về chăng, cũng chỉ như một người tạm trú, dẫn cho căn phòng quen thuộc vẫn còn để đó dành riêng cho cô gái. Hơn ai hết, cô gái nhỏ hiểu điều đó. Dẫn cho bao háo hức của một con chim sắp được sỏ lông, sắp được nhìn thấy những vùng trời bao la mới lạ, cũng vẫn không

làm cô gái nguôi được nỗi buồn của cuộc chia tay sẽ xảy ra.

Với người cha (và người mẹ), hẳn nỗi buồn còn lớn hơn thế. Họ nhìn thấy những bất trắc mà con chim bé nhỏ chưa bao giờ hình dung ra được. Vì thế, ngoài nỗi buồn, còn là sự lo lắng.

Không có cuộc chia tay nào là dễ dàng cả. Có lẽ, cách duy nhất để xoa dịu nỗi buồn chia tay là tạo ra những kỷ niệm ngọt ngào khi còn có cơ hội gần gũi bên nhau. Những chuyến nghỉ hè vui vẻ của gia đình. Những buổi xum họp đầm ấm bên bữa cơm hiêm hoi của một ngày bận rộn. Những buổi sáng chủ nhật cả nhà mặc những bộ quần áo đẹp nhất đi dự lễ hàng tuần ở nhà thờ hay đi thăm chùa, thắp nén nhang cầu cho người thân khuất mặt.

4.

Trong tác phẩm "*Câu chuyện dòng sông*"*, ở đoạn cuối, khi nhân vật chính là Tất Đạt đã nếm trải đủ mọi vui sướng, khổ ải, đau đớn của cuộc đời, ông về lại dòng sông mà khi xưa, lúc còn trẻ, ông đã một lần được người chèo đò đưa qua sông. Mấy chục năm sau, vẫn người chèo đò ấy. Vẫn dòng sông êm đềm, vị tha, biết lắng nghe nỗi đau khổ của con người. Tất Đạt quyết định xin cùng người chèo đò

được ở lại, cùng ngày ngày đưa khách qua sông và lắng nghe dòng sông thì thầm tiếng cuộc đời, tiếng của thực tại, tiếng của sinh thành vĩnh viễn. Một hôm, có người đàn bà quý phái, tuy ăn mặc đơn sơ nhưng vẫn không giấu được vẻ kiêu diễm một thời, đã ghé bến đò cùng với đứa con trai của mình. Bà cùng với con đang trên đường đi thăm Đức Phật vì nghe tin ngài sắp viên tịch. Đến bến đò, đứa con trai, vì quá mệt mỏi, nài van mẹ xin được nghỉ lại. Trong lúc ngồi nghỉ, chẳng may bà mẹ bị rắn cắn, không cứu chữa được. Đứa con la lên xin mọi người cầu cứu. Ông lái đò chạy lại ẵm người đàn bà về thuyền. Lúc ấy, Tất Đạt đang nhóm lửa nấu búp, nhìn lên, ông nhận ra ngay người đàn bà ấy trước đây là người tình của mình và đứa con trai đang hốt hoảng ấy, chính là con mình. Bà mẹ qua đời, đứa con phải ở lại với người đàn ông mà mẹ nó, trước khi chết, đã cho biết ông chính là cha nó. Nhưng đứa bé, vốn quen với nhung lụa thành phố, nên không thể chịu đựng được sự kham khổ, thiếu thốn nơi bến đò. Nó đã tìm cách bỏ đi, dù biết rằng người đàn ông, là cha nó, đã hết sức yêu thương, chiều chuộng. Dĩ nhiên, Tất Đạt đau khổ, lang thang khắp nẻo để tìm con. Và khi đã tuyệt vọng, ông về lại dòng sông, soi bóng dáng gầy gò thất thểu của mình, và lắng nghe tiếng rì rào quen thuộc của dòng sông. Bỗng nhiên, Tất

Đạt nghĩ về người cha của mình, mà từ ngày bỏ đi đã mấy chục năm trời, ông chưa một lần về lại để thăm viếng. Đạo ấy, ông cũng đã khiến cha của mình phải chịu đựng một nỗi đau đớn giống hệt như nỗi đau ông đang phải chịu đựng như bây giờ. Có thể, giờ này cha của ông không còn sống ở trên cõi đời này nữa, đã lặng lẽ ra đi trong cô quạnh và không được nhìn thấy mặt đứa con trai rất mực yêu thương một lần cuối. Tất Đạt nhìn xuống dòng sông, và bưng tỉnh ngộ. Vòng định mệnh của con người phải được khép kín. Và đứa con trai yêu quý đã bỏ ông mà đi, chỉ làm công việc hoàn tất cái vòng định mệnh ấy.

Câu chuyện truyền đạt quan niệm đời là bể khổ của Phật giáo, nhưng qua hình ảnh nhân vật chính Tất Đạt và cuộc đời của ông, tác giả cũng cho thấy, để tạo ra được những chân trời mới của cuộc đời mỗi con người, người ta phải chấp nhận những cuộc lên đường, nghĩa là những cuộc chia tay với những gì quen thuộc nhất, thân thương nhất. Mỗi người, sẽ phải có một ngày tạo dựng riêng cho mình một mái nhà, tách biệt hẳn với mái nhà cha mẹ.

Gần 40 năm trước, là một thanh niên vừa lớn, tôi đọc *Câu chuyện dòng sông* với niềm khao khát được sớm lên đường, lìa bỏ mái nhà cha mẹ, đi tìm những

chân trời mới cho cuộc đời mình. Tôi chưa kịp lên đường, nói lời chia tay với gia đình, thì bố tôi đã nằm xuống sau một cơn bạo bệnh. Thế là lời chia tay cuối cùng đã được thốt lên. Và cái háo hức trong tôi cũng tan biến như bong bóng xà phòng. 40 năm sau đọc lại *Câu chuyện dòng sông*, với bao băn khoăn, e ngại về những bất trắc đầy đe dọa ở cuối chân trời đang chờ đợi những người trẻ tuổi đang háo hức lên đường (như khi xưa tôi háo hức), trong đó có các con cháu của tôi.

Tôi đã nhìn thấy những gì tôi không nhìn thấy 40 năm trước, và những người trẻ bây giờ thì chưa nhìn thấy.

Nhưng, như trong *Câu chuyện Dòng Sông*, đứa trẻ phải lên đường, làm cuộc chia tay với cha của nó, để hoàn tất định mệnh làm người.

Chúng ta, những người làm cha mẹ, không có lựa chọn nào khác, ngoài chúc phúc cho những cuộc chia tay. Và xin cố đừng làm rơi những giọt nước mắt. *Nhất là giọt nước mắt của người cha, vốn hiếm hoi và mong manh như sương khói.* ■

**Câu chuyện dòng sông*, nguyên tác: Siddhartha của Herman Hesse, bản dịch tiếng Việt: Phùng Khánh, Phùng Thăng.

CHÚT VỤN VỠ CUỐI THU



Trăng Thu – Tranh: Mai Tâm

- *Mâm thơ ô trọc, từ nguyên thủy
Tịch tịch âm dương, một cõi người
(Ngọc Phi)*

1.

Người ta không thể chỉ sống bằng những hoài niệm, dù người ta ấy là những thân phận lưu vong, những cái cây bị tróc gốc, đi quẩn đi quanh cũng lại chạm phải bốn bức tường của hồi ức. Nhưng khi thời tiết trở mùa, khi những chiếc lá vàng đang thi nhau rơi rụng báo hiệu thu sắp tàn và ngọn gió đã mang theo với nó cái hơi lạnh đến rùng mình thì những hoài niệm lại có lý do chính đáng để chiếm hữu những khoảnh khắc cô tịch của đêm khuya, làm đắng thêm vị chát của cốc rượu trần trở mỗi khi nhìn những mùa của đất trời chuyển tay nhau quyền thống trị vạn vật muôn loài, như những viên cai ngục lạnh lùng trao và nhận đủ số lũ tù nhân có mặt trong những lần họp giao ca.

Những ngày cuối cùng của tháng Mười Một. Cũng là khi chiếc lá cuối cùng lìa khỏi cành. Thành phố ướt nhẹp vì những cơn mưa thu lún phún. Lạ lùng

thay, trong cái ảm đạm buồn hiu của thời tiết tháng Mười Một, thứ thời tiết mà những người trẻ cứ ghét cay ghét đắng, tôi lại thấy mình thêm sống như chưa bao giờ được sống. Dù có lúc, nửa đêm ngồi mắt nhắm mắt mở bên bàn phím, đưa tay vuốt ve mái tóc nửa bạc nửa nâu xỉn mà tự hỏi: *Ta đã làm gì đời ta từ bấy lâu?* Hay có lẽ vì hình ảnh tấm thân gầy đét chỉ có xương và da của một người thân nằm chờ chết trên giường bệnh khiến tôi chạnh lòng nghĩ đến chính mình, đèn giây phút mình cũng sẽ nằm như thế. Bất lực, tuyệt vọng, sợ hãi. Càng đi gần hết con đường (đời), càng mong cho nó dài thêm ra. Âu cũng là cái lẽ thường tình của con người. Ham sống, sợ chết. Dù có lúc muốn bỏ quách cả trần gian mà đi.

Rồi thì chiếc lá nào cũng phải lìa cành. Rồi thì ai cũng phải ra đi. Dù có tha thiết yêu thương trần gian đilen đại này cách mấy. Chia tay chẳng phải là đặc tính của mùa thu đó sao? Hình như tôi đã nén lòng để không thốt ra điều buồn bã ấy vào tai người bệnh.

*Em ra đi mùa thu.
Mùa thu không trở lại.
Lá úa khóc mùa thu.
Đo sâu ngập tim tôi.*

(Phạm Trọng – Em ra đi mùa thu)

Câu hát cũ dung không chảy về chỗ trũng nhất trong tâm hồn tưởng chừng đã khô khốc. Một người thân nằm đó đợi giờ lên đường về nơi miên viễn. Một mùa thu nữa đang trút lớp áo vàng để chuẩn bị thu mình ẩn náu cái giá lạnh của mùa đông đang xào xạc bước chân trên những lối đi ngập lá.

Cuộc chia tay nào cũng có nước mắt. Giờ đây, đứng co ro giữa buổi chiều xám xịt một ngày cuối thu, nhìn con đường vắng tanh vắng ngắt trước mặt, nghĩ đến giây phút tiễn người (thân) ra đi (mãi mãi), tôi không biết liệu mình có còn chút nước mắt nào cho cuộc chia tay ấy không? Và nếu có, liệu giọt nước mắt hiếm hoi ấy là cho người đi hay cho mùa thu đi, hay cho chính mình rồi cũng sẽ ra đi, sợ rằng khi ấy chẳng còn ai nhớ đến sự hiện hữu của một con người đã từng đến với đời này.

Bỗng bật lên trong đầu câu thơ của người thầy học cũ mới đọc được, khi ông viết về một người thầy của mình.

*Dừng choàng hoa cho một người đã chết
Hãy yêu một người đang sống*

(Nguyễn Xuân Hoàng _ Thầy tôi)

Tôi muốn được nói thêm. Hãy yêu một người sắp chết. Và nếu người ấy chết đi, hãy mang đến đôi giọt nước mắt thay vì vòng hoa. Hoa sẽ khô dù là hoa vạn thọ. Nhưng nước mắt sẽ thấm thấu xuống tận lòng đất giúp thanh tẩy linh hồn.

Nhiều lúc, tôi thấy mình thật may mắn. Vì đã không để lạc mất chút góc hờn cái lương rất đáng yêu từ những ngày thơ ấu. Nhờ vậy, đôi lúc tôi tìm được niềm vui ngay trong những hoàn cảnh đau buồn nhất. Tưởng tượng ra tôi đang thì thầm bên tai người bệnh rằng, thôi nhé, hãy an lòng ra đi, đừng bận tâm gì đến những bụi bặm của cuộc đời. Trường đời trăm vạn đường rẽ ngang, rẽ dọc. Nhưng đường nào rồi cũng sẽ dẫn đến huyệt sâu. Nhiều năm trước, chúng ta là những trẻ nhỏ háo hức vào đời. Nhiều năm sau, chúng ta đã là những ông già chậm chạp lê bước trên khoảng cuối của con đường đi ra khỏi cuộc đời. Mùa thu đã đến và cũng sắp đi. Điều an ủi là mình đã có cơ hội để dọn mình. Không như những kẻ chết bất đắc kỳ tử vì tai nạn xe cộ, vì chiến tranh súng đạn, vì trăm thứ bất trắc khác của xã hội con người.

Tưởng tượng ra khoảnh khắc rất cái lương ấy mà tôi muốn chảy nước mắt. Thứ nước mắt hạnh phúc vì biết rằng mình vẫn còn chảy được nước mắt.

2.

Trong cái cảm hoài của một ngày cuối thu, một ngày cuối tháng Mười Một, tôi hiểu rằng cái khoảnh khắc âm âm u u của thời tiết ấy là cần thiết cho đời sống vốn chộn rộn ồn ào. Như một nhạc sĩ nào đó đã từng nhận xét rằng, thật may mắn trong âm nhạc đã có những dấu lặng, dấu nghỉ. Nếu không, sẽ là một tai họa cho lỗ tai người nghe. Nhưng yên lặng, ngoi nghỉ để lấy sức cho cuộc tranh sống ngày mai hay yên lặng, ngoi nghỉ để đi dần vào cõi chết lại mang đến những tâm cảnh và tâm thức khác nhau.

Thời gian gần đây, trong những dịp gặp gỡ bạn bè, điem danh kẻ còn người mất, tôi đã thâm cảm ơn những đấng thần linh khuất mặt vì thấy mình vẫn còn đủ sức khỏe nâng ly rượu chát tiễn những mùa đi và đón những mùa về. Nhưng lần trong niềm hoan lạc mong manh ấy, tôi đã hình dung đến lúc mình không còn đủ sức để làm những điều mình muốn làm nữa. Vì thế, có nhiều đêm buồn ngủ đến rã người, tôi vẫn chưa muốn lên giường. Chỉ sợ giấc ngủ lấy đi chút thì giờ hiếm hoi còn sót lại. Chỉ sợ cái mảnh sân con sau nhà đầy lá vàng chưa kịp hốt khiến lọn tuyết trắng xóa đầu mùa rơi xuống sẽ mất đi nét trong trắng tinh tuyền mà mỗi năm tôi có thể ngồi hàng giờ chiêm ngưỡng. Chỉ sợ trang viết dở dang chưa kịp hoàn tất, chưa kịp ký tên đề ngày, những bức thư chưa kịp hồi âm, những dự tính chưa kịp thành hình, những hẹn hò gặp gỡ chưa kịp thực

hiện. Càng sống lâu, người ta càng hỏi hã. Càng thức khuya, tôi lại càng thấy đêm không đủ dài. Dầu đó là cái đêm cuối thu buồn bã đầy trăng trở, ly rượu chất đắng trên tay phải rót thêm nhiều lần.

3.

Chỉ đến khi nhận ra sự may mắn của mình tôi mới chợt nhớ rằng mùa thu, tháng Mười Một, cũng là dịp để nói lên lời cảm ơn. Cảm ơn trời đất, cảm ơn cuộc đời, cảm ơn loài người. Được hay Thua cũng phải cảm ơn. Còn hay Mất cũng phải cảm ơn. Vì Được Thua, Còn Mất trong đời sống không có ý nghĩa gì hệ trọng khi mà người ta rồi sẽ phải buông hết để mà đi. Tương tự như vậy là sợi chỉ mong manh ngăn chia giữa hạnh phúc và khổ đau. Cái biên giới mỏng như một sợi chỉ ấy rất dễ dàng vượt qua. Một chút chũnh choáng của chén rượu đêm tàn thu cũng đủ để một chân bên này bờ tuyệt vọng và một chân ở bên kia niềm vui của cái háo hức lên đường.

Bao nhiêu năm lặn hụp giữa những hệ lụy của phận người, cũng là bấy nhiêu năm tôi không quên cảm ơn những hệ lụy ấy. Nhờ nỗi đau khổ, con người trở nên người hơn. Nhờ nỗi đau khổ, người ta mới biết trân trọng hạnh phúc. Nhờ nỗi đau khổ, người ta trân quý hơn sự hiện hữu của mình. Nhất là khi người ta phải đối diện với chặng cuối con đường. Chỉ tội nghiệp cho những kẻ nhận ra mình đang già đi mà cuộc đời thì vẫn còn trẻ mãi, mình đang chuẩn bị để

kết thúc mà cuộc đời thì lúc nào cũng chỉ như mới bắt đầu. Cũng may, còn có vòng tay nhân hậu của những người thân thuộc nhất, những người nhìn mình không chỉ như một sinh vật biết ăn, biết thở, cái vòng tay ấy sẽ chìa ra cho mình trong những lúc mình cần đến nhất. Nếu không có vòng tay nhân hậu ấy, hẳn cõi người ta sẽ trở nên khủng khiếp biết chừng nào.

4.

Tạ ơn cũng có nghĩa là bởi mang nợ nên mới tạ ơn. Nợ tình, nợ tiền, nợ cơm, nợ áo, nợ đời. Có những món nợ không chỉ nói hai chữ cảm ơn thế là xong. Có những món nợ không cần đến hai chữ cảm ơn mà tâm hồn vẫn cứ phơi phới. Có những món nợ xin được trả mà người cứ không nhận. Có những món nợ đã trả rồi, cả vốn lẫn lời, mà lòng sao vẫn không yên. Mà người vẫn cứ nhắc.

Và cuối cùng, có một món nợ chỉ trả xong khi nhắm mắt. Đó là một sự tạ ơn toàn hảo. Vì từ nay mọi hệ lụy đã là cơn gió thoảng qua, cơn gió cuối thu xào xạc con đường ngập xác lá trước hiên nhà.

Gió cuốn đi cả tờ lịch mỏng báo hiệu mùa Thu đã chết trong cái đêm cuối cùng của tháng Mười Một .

Ước gì tôi biết được có bao nhiêu linh hồn già biệt trần gian trong buổi tàn thu đầy trăng thót này. ■

ĐỨA TRẺ ĐÃ NGÃ XUỐNG GIỮA ĐỒNG XANH

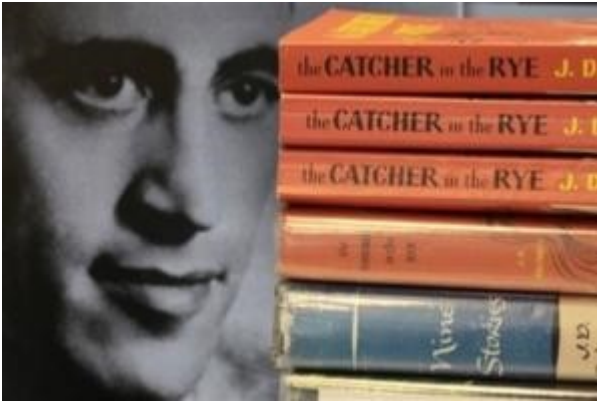


Khói lam chiều – Tranh: Mai Tâm

Trong mỗi người già đều có hình ảnh một đứa trẻ của quá khứ. Đứa trẻ ấy nay không còn trẻ nữa, nhưng những hồi ức về cái thời tuổi trẻ ấy vẫn mãi mãi còn đó. Và chắc chắn, nó luôn luôn làm nặng trĩu trái tim của người già, kể mà đứa trẻ ấy sau nhiều năm sống trong đời sống đã trở thành. Người già và đứa trẻ, hai hình ảnh của một cuộc đời.

Nay, đứa trẻ ấy đã ngã xuống giữa đồng cỏ xanh tuổi thơ, trong dáng dấp một người già. J.D. Salinger, tác giả “*bắt trẻ đồng xanh*” (*The Catcher in the Rye*) đã chết, ở tuổi 91. Nhân vật lừng danh của ông, Holden Caulfield, trong “*bắt trẻ đồng xanh*”, 17 tuổi, đã được cả thế giới biết đến. Ở Việt Nam, khoảng năm 1965, chúng tôi đã làm bạn với đứa trẻ Holden một cách nhiệt thành, vì thấy bóng dáng mình trong anh chàng bướng bỉnh, quấy phá, nghịch ngợm ấy. Phải cảm ơn dịch giả Phùng Khánh qua bản dịch tiếng Việt của *The Catcher in the Rye*. Thời chúng tôi ở Sài Gòn những năm 60s, 70s, có

những bản chuyển ngữ tiếng Việt từ những tác phẩm ngoại quốc đã làm vinh danh cho tác giả, kể cả đối với những độc giả mà trình độ ngoại ngữ đủ giỏi để đọc tác phẩm ấy từ nguyên tác. Đó là trường hợp của “*Câu chuyện dòng sông*” của Herman Hess qua bản chuyển ngữ sâu sắc của Phùng Khánh, Phùng Thăng, hoặc “*Bố Già*” của Mario Puzo qua bản chuyển ngữ tuyệt vời của Ngọc Thứ Lang. Và đó cũng là trường hợp “*Bắt trẻ đồng xanh*” của Phùng Khánh.



The Catcher in the Rye là tác phẩm đầu tay của Salinger xuất bản năm 1951. Vừa ra đời, quyển sách lập tức gây được sự chú ý của công chúng. Từ hơn nửa thế kỷ nay, *The Catcher in the Rye* vẫn còn là đầu đề bàn luận của nhiều giới, từ văn học cho đến các tác giả thuộc địa hạt khoa học xã hội. Ở Việt

nam, mới đây, tác phẩm đã được nhà xuất bản Văn học tái bản dựa trên bản dịch của Phùng Khánh (với một số sửa chữa).

Đứa trẻ lội ngược dòng nước năm xưa đã thành danh, đã nổi tiếng khắp thế giới, đã trở nên giàu có, nhưng cuối cùng, khi trở thành người già, đã phải chịu thúc thủ và cam chịu đời sống ẩn dật.

Đồng xanh vẫn cứ xanh. Bao nhiêu Holden Caulfield tiếp tục vào đời và tiếp tục ngã xuống giữa đồng xanh.

Dầu vậy, đồng xanh vẫn cứ xanh.

Dầu vậy, đứa trẻ Holden Caulfield (nhân vật chính) vẫn cứ khi ẩn khi hiện trong tôi. Gần 60 năm kể từ ngày làm quen với cậu bé nghịch ngợm, tôi đã kết bạn với cậu ta trong tiềm thức. Cũng giống như Holden, trả tiền thuê cô gái điếm nằm với mình chỉ để nói chuyện, tôi cũng đã mạo hiểm đến khu bến xe Petrus Ký (đường Petrus Ký cũ, nay là Lê Hồng Phong. Khu này, trước đây là bến xe đò miền Tây và là xóm bình khang nổi tiếng nhất Sài Gòn những năm 1960s), chọn một cô gái điếm trông có vẻ già dặn, chỉ để chuyện vãn về cuộc đời, về thân phận gái điếm, thân phận con trai nghèo, xấu nên không tìm được bạn gái. Cô gái điếm thông cảm, sẵn lòng nằm

nghe. Cô còn tử tế miễn cho tôi khoản lệ phí phải trả, vì theo lời cô, tôi đã không thò tay chạm vào người cô, hành động mà cô cho rằng khách làng chơi phải sòng phẳng trả tiền. Trong “*Bắt trẻ đồng xanh*” của Salinger, tuy anh bạn Holden không làm tình với cô gái điếm, nhưng theo trí nhớ của tôi, anh bạn trẻ quả đã có chạm với người cô gái điếm (phần trên hay phần dưới tôi không quả quyết), nên sau đó, bị bọn ma cô đánh sưng mặt vì trả không đủ tiền. Cô gái điếm của tôi, quả có tử tế hơn trong “*Bắt trẻ đồng xanh*”. Cô vui lòng trút bỏ xiêm y để cho tôi được lần đầu tiên chiêm ngưỡng một thân thể đàn bà. Cảm giác ấy đến nay tôi vẫn còn nhớ. Cái cảm giác lên cơn sốt kỳ quái, nhưng ở một nghĩa nào đó, cũng thật linh thiêng. Trước mặt tôi, lúc ấy cô gái điếm không còn là cô gái điếm, mà là một người nữ từ lâu tôi hằng khao khát, cái khao khát rất thanh cao, rất platonic. Cái thanh cao được hỗ trợ bởi sự ngu dốt (hay đúng hơn là ngây thơ), của anh con trai tự ti mặc cảm nghèo, xấu. Tôi không biết mình phải làm gì để chứng tỏ mình là người đàn ông trước người nữ ấy. Cô gái điếm ôm đầu tôi ép vào ngực cô, ve vuốt. Còn tôi thì lúng ta lúng túng, không dám cả việc đưa tay sờ vào người cô. Thế nên, khi rời khỏi căn phòng nóng bức, chật chội, nhe nhóp, tôi vẫn còn là trai tân. Dù cô gái điếm hết sức nhã

nhận từ chối, tôi vẫn nhét được vào tay cô đồng tiền dành dụm từ nhiều ngày cho buổi mạo hiểm này. Có lẽ đó là hành động đàn ông duy nhất tôi chứng tỏ được với người nữ lần đầu tiên cho tôi nhìn rõ thân thể mình.

Từ bấy đến nay, đời (tôi) đã nhiều nổi thăng trầm. Cảm giác đầu tiên nhìn một người nữ lỏa thể vẫn lần khuất đầu đó, chứ không biến mất. Từ bấy đến nay, Holden vẫn là Holden, cậu bé phá phách nghịch ngợm. Còn tôi đã không còn là tôi nữa. Từ bấy đến nay, cánh đồng xanh tuổi thơ vẫn cứ xanh cho những tuổi thơ, cho những Holden Caulfield. Riêng Salinger, cha đẻ của Holden, càng nổi tiếng càng muốn lui dần vào bóng tối. Hình như ông sợ sự nổi tiếng thì phải. Nổi tiếng hay không nổi tiếng, thì ai cũng đến lúc phải lìa khỏi trần gian.

Nhưng tác phẩm của ông vẫn còn ở lại. Như cái tên Holden Caulfield. Như cánh đồng xanh của tuổi thơ. *Và hồi ức về những ngày tươi đẹp cũ của bao đứa trẻ nay đã trở thành những ông già lụ khụ.* ■

CƠN BÃO DỮ THÁNG 5



Gió xoáy – Tranh: Thanh Châu

- *Quanh quần chân đi đường quanh vắng
Loay hoay trong lớp bụi phong trần
Ta tìm một mái am tịnh ẩn
Gối đầu cho ấm chút tro than*

(Ngọc Phi)

1.

Mùa gió xoáy ở Wichita. Trời lúc nào cũng xám xịt. Những đám mây đen vần vũ trên đầu có thể tụ lại thành những cái phễu khổng lồ (tornado) bất cứ lúc nào. Đêm hôm thứ sáu, trong lúc tôi ngồi xuống bàn định mở máy làm một chút việc thì những luồng gió vùn vụt lướt qua đầu. Đến một thành phố nhỏ về phía Tây, cách xa Wichita khoảng 100 dặm, chúng tụ lại thành cơn xoáy, cuốn sạch thành phố nhỏ bé với dân số khoảng 1 ngàn 400 người. Trong khoảnh khắc vài phút, sự sống biến mất. Chỉ còn lại những căn nhà đổ nát, những cái cây bị tróc gốc, ngổn ngang đây đó những chiếc xe bị gió quật nằm chổng gọng. Trung tâm chính của thành phố gồm tòa thị chính, trạm bưu điện, tiệm cà phê nơi hẹn hò buổi sáng của nhiều cư dân thành phố, giờ chỉ còn là khu đất trống. 10 người chết. Vài chục người bị thương. Cơn bão dữ được xếp loại EF-5, tức thứ gió xoáy có sức tàn phá mạnh nhất. Với tốc độ di chuyển 205 dặm một giờ, nó để lại dấu vết hủy hoại trên một chu vi 22 dặm dài và gần 2 dặm rộng. Cả thành phố đi tị nạn nơi khác. Các viên chức thành phố cam kết sẽ xây dựng lại thành phố trên những đồng đồ nát vẫn chưa được dọn dẹp.

Điều gì xảy ra, nếu con ốc xoay tụ lại ngay trên đầu tôi?

Ngày hôm sau, vài cú điện thoại, vài mảnh điện thư hỏi thăm. Nghe nói có bão ốc ở bên ấy, bình an không? tất nhiên là tôi vẫn bình an, không có điều gì xảy ra cả. Con ốc 30 tháng 4 không cuốn chết nổi tôi thì chỉ có con ốc nào hung dữ hơn may ra mới làm cho trần gian này nhẹ bớt đi một người thừa nữa. Buổi trưa hôm đó, đứng từ một vị trí tuy xa nhưng đủ cao để tôi nhìn được bao quát thành phố vừa tạm thời bị xóa mã số (Zip Code) trong danh sách nhận thư của bưu điện thành phố, tôi không hiểu có một ranh giới thực sự giữa sống và chết, giữa xây dựng và hủy hoại hay không. Mới hôm trước, trong một chuyến công tác ngắn ngủi tại thành phố chết mà tôi đang đứng trước mặt, tôi còn đi bộ tới lui mấy con đường bây giờ đã mất dấu nhìn không ra, còn giơ tay chào hỏi vài cư dân lớn tuổi bước ra từ cửa hàng cà phê duy nhất của khu phố. Nhà cửa, phố xá đã bị biến mất rồi nhưng trong số hơn chục người chết và mấy chục người bị thương phải nằm bệnh viện có những ông già tôi gặp hôm trước không? Và, nếu như, con ốc xoay hôm qua ngừng lại trên đầu tôi (với vị trí là một chấm rất nhỏ trên bản đồ thành phố), ai trong số những ông già

mà tôi chào hỏi hôm trước sẽ đứng vào vai trò của tôi hiện giờ, và tự hỏi trong số người chết vì gió xoáy liệu có gã đàn ông người châu Á lạ mặt xuất hiện trên đường phố cổ kính chưa hề biết đến bóng dáng của bất cứ người châu Á nào hay không?



Bức tượng ông thánh Joseph vẫn còn nguyên vẹn như một phép lạ giữa sự đổ nát chung quanh.

Cái chết, được coi như một sự chấm hết. Hay một sự khởi đầu? Đứng giữa hoang tàn đổ nát mới xảy ra trong khoảnh khắc vài tiếng đồng hồ, người ta đã lên tiếng sẽ làm mọi cách để thành phố tái sinh. Đó vừa là một lời an ủi những gia đình nạn nhân, vừa là một lời hứa tái tạo lại sự sống trên cái chết. Bên cạnh tôi, một phụ nữ trẻ rơm rớm nước mắt. Nhà của cô ở

trong đống hoang tàn đổ nát ấy, nhưng các viên chức chính quyền không cho các nạn nhân quay trở về nhà. Họ sợ những cành cây gãy, nhưng bức tường chưa sập hết, có thể gây thêm thương tích cho người đến gần. Và cũng để ngăn ngừa những kẻ thừa nước đục thả câu (looters), mà thời nào, ở nơi nào cũng có. Đưa tay lên quệt nước mắt, cô nói (bằng quơ). *Dù sao thì cuộc sống vẫn cứ phải chảy về phía trước. Mình không thể cứ đứng ở đây mãi được.*

Rồi cô gái quỳ quả bỏ đi, theo đúng với nghĩa đen của câu nói vừa thốt ra từ đôi môi tím ngắt vì gió của cô.

2.

Tôi biết mình sẽ có cơ hội quay lại thành phố ấy một lần, nhiều lần nữa. Nếu thực sự, nó sẽ được người ta xây dựng lại. Có một điều chắc chắn, hình ảnh cũ kỹ của một thành phố nông nghiệp miền trung nước Mỹ sẽ không còn nữa. Các trụ sở cơ quan chính quyền, dịch vụ, quán xá hẳn sẽ mang bộ mặt hiện đại như ở các thành phố lớn. Khi ấy, liệu những ông già sáng sáng đến quán cà phê quen thuộc, - để uống ly cà phê nóng đầu ngày thì ít, nhưng để gặp gỡ người ta (người ta ấy có thể là bất cứ ai, những bạn già quen thuộc hay gã đàn ông châu Á lạ mặt) và không khí

thân mật của một quán nước “đầu làng” thì nhiều -, có thực sự hài lòng với nét tân kỳ của mảnh đất quen thuộc, của lối sống quen thuộc không? Tôi đã từng được đặt chân đến nhiều thành phố nhỏ trong phạm vi đòi hỏi của công việc, được có cơ hội dạo bước trên những khu phố “*đi dẫm bước đã về chốn cũ*”, được rất nhiều lần bắt gặp những ánh mắt ngạc nhiên của cư dân những thành phố, nhưng ấn dấu đằng sau vẫn là vẻ hiền hòa thân thiện của người dân tỉnh lẻ. Họ không bao giờ đối xử với tôi như một khách lạ. Điều ấy làm tôi ấm lòng. Và cũng từ những bước chân khua êm ả trên những thành phố nhỏ bé ấy của một tiểu bang miền trung nước Mỹ, nhiều ý tưởng cho những bài viết của tôi được hình thành. Thấp thoáng đằng sau nhiều hàng chữ tưởng như vô hồn, có nét nhân hậu đơn sơ của những thành phố cổ kính hiền hòa mà bước chân người viết chúng đã đi qua.

Vì thế, tưởng tượng đến hình ảnh một thành phố hiện đại thay cho nét cổ kính cũ kỹ của thành phố vừa bị bão xóay biến thành bình địa kia, tôi bỗng thấy man mác một cảm giác tiếc nuối. Tôi tiếc hình ảnh cái tháp chuông cao nhìn thấy từ rất xa, trên đó nổi bật hai chữ: Big Well, giới thiệu cái giếng đào bằng tay sâu 109 bộ Anh, vốn từ lâu được công nhận

là cái giếng đào bằng tay sâu nhất thế giới và là niềm kiêu hãnh của cư dân thành phố. Hình ảnh tiêu biểu ấy của Greensburg tương tự như những lũy tre xanh trên lối vào làng ở quê tôi ngày xưa. Tôi tiếc tiếng chuông ngân nga thánh thót cứ mỗi đầu giờ của chiếc đồng hồ già gần 100 tuổi tọa lạc ngay giữa trung tâm thành phố. Nó cho tôi cảm tưởng tiếng chuông thu không mỗi buổi chiều phát ra từ ngôi chùa quen thuộc của hồi ức tuổi thơ. Tôi tiếc vẻ cũ kỹ luộm thuộm của quán cà phê duy nhất nơi ấy, nó nhắc tôi đến những quán nước đầu làng quê tôi, nơi mọi người đi qua đều ghé lại, đôi khi chỉ để hút nờ điều thuốc lỏ từ chiếc điếu cày của bà hàng đon đả hay ngồi nờ chiếc ghé chân cao chân thấp cho đỡ mỏi chân trước khi đi nốt đoạn đường còn lại. Chính những ý tưởng ấy, cộng với sự thân thiện của những cư dân thành phố, khiến tôi không bao giờ có cảm tưởng mình là khách lạ khi đặt bước chân trên những con đường ngắn hơn một nhịp thở. Kẻ lưu vong đã bắt gặp lại quê hương trên miền đất xa lạ, dù cái mang theo trong hồn chỉ là những mảnh vụn vỡ của một quê hương không còn nguyên vẹn.

3.

Tháng Năm. Tháng của những cơn bão hung dữ miền trung tây nước Mỹ. Tháng của những cuộc

chia tay đột ngột giữa sống và chết, giữa dựng xây và hủy hoại. Với tôi, cũng là tháng vừa vượt qua cơn bão dữ tháng Tư. Tháng Tư là tháng độc ác nhất (*April is the cruellest month . . .* T.S. Eliot, *The Wasteland*). Tháng của kẻ thù hành hạ kẻ thù và bạn bè hành hạ bạn bè. Tháng của những người chết đói mò sống dậy và những nỗi đau vùi lấp từ lâu được đào lên để chúng đua nhau gào khóc. Tháng của những ngộ nhận và những lời chửi rủa của những anh em đã từng một thời đứng chung với nhau một chiến tuyến. Tôi đọc đâu đó có người viết rằng tháng Tư, cho dù khắc nghiệt, đã đi qua. Nhưng chiến tranh thì chưa. Và kèm theo câu văn “ác nghiệt” ấy, là mấy câu thơ của một cô gái thế hệ một rưỡi (1.5):

*áp thân vào lòng đất và im lặng lắng nghe
những âm thanh rung động từ chiến tranh sẽ khởi
đầu
những di khúc của những trái tim sắp vỡ
những hủy diệt và những tàn tro
tôi áp mình lắng nghe và ghi nhớ
khi người ta quá sẵn sàng quên lãng những cuộc
chiến của quá khứ
để bắt đầu những cuộc chiến của tương lai.*

(Đỗ Lê Anh Đào – Những điều khác biệt)

Hình như chúng ta chưa sẵn sàng quên lãng những cuộc chiến của quá khứ mà những cuộc chiến của tương lai đã bắt đầu. Hay, như tôi trong đêm thứ sáu vừa qua, đã sống sót con bão dữ này chỉ để đối diện với những cơn bão dữ khác. Những bất trắc của đời sống ẩn hiện trên từng trang sách đời mở ra trước mặt. Cái bất trắc vừa kỳ thú vừa đe dọa. Cuộc sống muôn đời là thế: chúng ta (tôi) chỉ có việc đi tới (vì không có con đường đi lui). Đi cho đến khi nào không còn lối đi trước mặt.

Trở lại câu hỏi: *Điều gì xảy ra, nếu cơn lốc xoay tu lại ngay trên đầu tôi?*

Trần gian này không có gì khiến người ta phải khó khăn lắm mới thốt được hai tiếng chia tay. Nhưng để cho thanh thân bước lên chuyến tàu cuối cùng về một sân ga cuối cùng, người ta cần phải tin rằng (hay giả bộ tin rằng), người ta đã sống trọn vẹn phần đời của mình. Cái phần đời bao gồm các thứ bổng phận, các thứ hưởng thụ và các thứ cực hình. Là một tín đồ Thiên Chúa giáo, tôi cũng muốn được gặp vị đại diện Thiên Chúa để nói lời xưng tội cuối cùng.

Tôi hình dung ra cái cảnh linh hồn tôi (lúc 9 giờ 40 phút tối thứ sáu mừng 4 tháng 5) đứng trên đỉnh của cái phễu (tornado) nhìn xuống nhân quần bên dưới

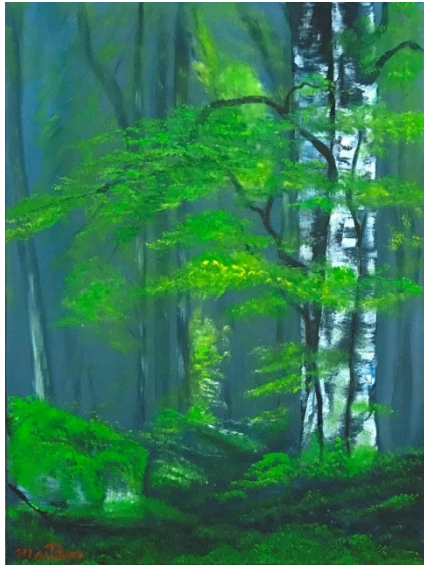
(trong đó có cái xác không toàn vẹn của tôi) qua làn nước mưa dày đặc (Wichita và các vùng phụ cận chìm ngập trong mưa suốt 2 ngày thứ bảy và chủ nhật). Lẫn trong tiếng sấm chớp âm ì, văng vẳng tiếng khóc của vợ con tôi và những người thân. Đến lúc ấy, tôi nghĩ đến khuyết điểm lớn nhất của mình là sợ những tiếng khóc thành tiếng. Cả đời tôi đã để cho những giọt lệ chảy ngược vào bên trong (hóc mắt). Nay đã đến lúc chúng có cơ hội trả thù tôi chăng?

Tôi luôn ao ước được thanh thoi khi ra đi. Nhưng thanh thoi sao được khi còn biết bao nhiêu công việc phải làm vẫn chưa xong, việc làm cha, việc làm chồng, việc làm . . . người. Cả những trang viết dở dang, chưa xong phần kết và chưa ký tên đề ngày.

Vì thế, đêm hôm ấy, lúc tôi ngồi xuống bàn viết, con lóc độc ác ấy chỉ đi qua, mà không tụ lại. Thế là tôi có thêm một dịp lật qua trang viết khác, kể lại câu chuyện con bão dữ tháng 5 quen thuộc, và không quên ký tên, đề ngày.

Ai biết được lần nào là lần cuối. ■

TRỞ LẠI THÀNH PHỐ XANH



Xanh – Tranh: Mai Tâm

*Hỏi rằng người ở quê đâu?
Thưa rằng tôi ở rất lâu quê nhà
(Bùi Giáng)*

1.

Với tôi, thành phố như con người. Nó có sự sống của riêng nó. Một thành phố, dù lớn, dù nhỏ, dù làng quê hay đô thị, dù nguy nga tráng lệ hay nghèo nàn xơ xác, cái hồn của nó vẫn phảng phất trên từng góc đường, từng căn nhà, từng ngọn cây, từng thảm cỏ. Cảm thức nhớ nhung của kẻ đi xa hướng về thành phố thân quen chính là nhờ cái hồn ấy. Cũng một con đường, mà mỗi thành phố mỗi khác. Cũng một sân ga, mỗi nơi gợi những cảm thức không bao giờ trùng hợp. Cũng một quán cà phê có tên gọi giống nhau, có cùng một kiểu kiến trúc, một cách bày biện bên trong, mà mỗi nơi có một dáng vẻ khác, không lẫn vào nhau được.

Tôi đã từng nhiều lần được đặt chân đến những thành phố nhỏ - có thể gọi là tỉnh lẻ - của nước Mỹ. Những thành phố còn mang dáng dấp của cái thời mà vào buổi chiều, người ta có thể ngồi trước hiên nhà thưởng thức không khí tịch mịch êm ả của một ngày sắp hết mà không sợ bị quấy nhiễu bởi tiếng xe cộ gầm rú, mùi khói xăng khét nghẹt và những khuôn mặt lầm lì thiếu thân thiện. Thời ấy chưa xa lắm, mà sao tưởng chừng như tôi chỉ biết đến nhờ thích đọc chuyện cổ tích.

Đó cũng là cảm giác hụt hẫng của tôi khi trở lại thăm một thành phố mà 2 năm trước đây, đã bị gió xóay san thành bình địa chỉ trong khoảnh khắc của vài phút giây ngắn ngủi. Hai năm sau, thành phố chỉ mới tạm hoàn tất khu vực trung tâm thành phố. Nhìn trong đồ án, những con đường mới sẽ thẳng tắp, mặt nhựa phẳng như mặt thớt. Ở mọi góc đường, những cột điện ngoài chức năng truyền điện còn làm nhiệm vụ trang trí nên chúng sẽ được chăm chút kỹ lưỡng từ kiểu dáng đến màu sắc. Nhà cửa, khi xây dựng, các vật liệu phải hội đủ 3 yếu tố: bền, không ảnh hưởng đến sức khỏe người ở, và phải được tận dụng tối đa những chức năng của chúng. Và đặc biệt là những thảm cỏ xanh và những cây xanh phải là màu chủ đạo, theo đúng ý nghĩa nguyên thủy của cái tên

(Greensburg), cũng như đường hướng “phát triển xanh” nhằm mục đích đi tiên phong trong những nỗ lực bảo vệ môi trường và khát vọng về một “hành tinh xanh” (Planet Green) cho các thế hệ tương lai.

Sau cơn thịnh nộ của đất trời tháng 5 năm 2007, thành phố còn sót lại duy nhất tòa nhà cổ vốn trước đây được dùng làm trụ sở tòa án. Tòa nhà được xây cất từ năm 1915 với những tường gạch đôi đỏ sậm, tượng trưng cho lịch sử thành phố. Cũng vì vậy, tư tưởng chủ đạo – ngoài tiêu chuẩn xanh - trong đề án xây dựng lại thành phố được những người có trách nhiệm đặt nền trên tòa nhà cổ còn sống sót ấy. *Tính lịch sử, tính hiện đại, ước vọng cho tương lai, tưởng nhớ quá khứ.* Tất cả những yếu tố ấy phải được biểu hiện trong mô hình tương lai. Nhưng còn quá sớm để có thể nói đến sự thành công trong việc thực hiện đề án xây dựng ấy. Thành phố mới chỉ đi được những bước đầu trên con đường còn rất dài. Phác họa và ra sức thực hiện là một chuyện. Còn có đạt được hay không, lại là một chuyện khác. Như công việc tạc tượng. Bức tượng có thể trọn vẹn giống như phác họa trước khi bắt tay làm việc của người nghệ sĩ. Nhưng khi hoàn tất, tổng thể tác phẩm được cảm thụ bởi người xem lại có khi truyền đạt một nội dung khác hẳn với ý đồ của người nghệ sĩ.

Có lẽ vì vậy mà tôi mang cái tâm trạng hụt hẫng của một người đi xa, trở về mong tìm lại chút hồn thân quen cũ, nhưng chỉ thấy những hình ảnh lạ lẫm, tưởng chừng như mình đã lạc vào một nơi chốn không hề có chỗ đứng trong mớ quá khứ hỗn độn đầy ứ những hoài niệm. Khung cảnh cũ đã bị tàn phá bởi thiên tai. Những phác họa cho cái mới đang còn trong giai đoạn định hình. Cái hồn một địa danh được cảm thụ không phải chỉ do nghe thấy, ngửi thấy, mà còn phải nhìn thấy được.

2.

Buổi sáng tháng 5. Không khí tươi mát sau một trận mưa nhẹ đủ làm ướt những mầm xanh của cây cỏ. Vạn vật quanh tôi như đang háo hức đón những ngày hè rộn rã lại sắp trở về. Đã tháng 5, mà những trận rét vẫn chưa chịu dứt khoát ra đi. Dù vậy, những cơn bão xóay vẫn cứ “*đến hẹn lại lên*”. Từ hôm cuối tháng 4, còi báo động thành phố đã phải hụ inh ỏi ít nhất là hai lần. Kèm theo đó là những cơn mưa tuy không lớn nhưng kéo dài. Cả hai lần đều là vào chiều ngày chủ nhật. Thế là cha con chồng vợ lại có dịp cùng nhau “tìm nơi trú ẩn” (take shelter) nơi tầng hầm của căn nhà cùng với tiếng

thúc giục hối hả của người phát ngôn viên tin tức phát ra từ máy truyền hình nằm ở góc nhà. Mỗi lần “chạy bão” như vậy, tôi lại không thể không nhớ tới những ngày cuối tháng 4 năm 1975 chạy xuống hầm trốn pháo kích Việt Cộng.

Nhớ đến cái trận bão “hút chết” hai năm trước đây, tôi dùng một ngày nghỉ làm việc của mình để thăm viếng thành phố kỷ niệm. Tôi dùng chân lại ngay vị trí một ngọn đồi thấp mà hai năm trước, một buổi sáng tháng 5, tôi đã đứng để nhìn thành phố đổ nát hoang tàn chỉ sau một đêm đất trời thịnh nộ. Bên cạnh tôi, không còn cô gái Mỹ năm xưa đưa tay lau nước mắt, miệng nói (bằng quơ): *“Dù sao thì cuộc sống vẫn cứ phải chảy về phía trước. Mình không thể cứ đứng ở đây mãi được”* và rồi cô quỳ quả bỏ đi theo đúng với nghĩa đen của câu nói. Hai năm đã trôi qua, đứng ngay trên đỉnh đồi cũ, tôi như vẫn nghe câu nói của cô văng vẳng bên tai. Ừ nhỉ! Cuộc sống như dòng sông. Nó chỉ chảy về phía trước. Dù cho con người có muốn đứng lại, nó cũng vẫn cứ chảy liên li. Vì thế, cô gái Mỹ trẻ tuổi đã dứt khoát “live on” với đời mình. Nếu tôi là cô gái ấy, chưa hẳn tôi đã có đủ nghị lực để có quyết định dứt khoát như cô. Bốn ngàn năm lịch sử đất nước tôi nặng quá. Nó đè lên vai tôi như một định mệnh. Còn cô gái kia

chỉ mới gần ba trăm năm đi khai khẩn đất hoang nên cô dễ dàng hất nó xuống đất mà “*quày quả bỏ đi*”. Cùng lắm thì cô lại đi đến một vùng đất mới nữa để vỡ hoang, khai khẩn. Giả như tôi vẫn cứ đứng trên ngọn đồi này từ hai năm trước đây mà than khóc, thành phố tan hoang dưới kia vẫn cứ mỗi ngày hồi sinh. Giây phút này đây, tôi cay đắng hiểu hơn bao giờ hết cái nặng nề của quá khứ trên vai dân tộc mình. Chẳng trách gì hơn 30 năm sau chiến tranh, công cuộc tái xây dựng vẫn cứ ịch như con trâu già mệt mỏi lê chiếc cày thô sơ trên mảnh ruộng nhỏ hơn cả một bàn tay.

Tôi đi bộ dọc theo con đường nhỏ dẫn vào cửa thành phố. Tháp Big Well năm xưa (mà tôi đã từng so sánh với lũy tre xanh đầu làng quê tôi ở Việt Nam) nay được thay bằng một trụ cao sừng sững mang hình dáng cái bồn nước với tên thành phố màu xanh, từ ở xa hàng dặm đường đã có thể trông thấy nó. Dưới chân cột, vẫn ngồn ngang gạch ngói xây dựng. Dù vậy, màu xanh của cây cối chung quanh vẫn át đi vẻ tiêu điều. Bước qua một công trình xây dựng còn dở dang, nhìn bảng tên đường, tôi hình dung ra vị trí của quán cà phê “cũ kỹ luộm thuộm” hai năm trước đây tôi ghé vào mua ly cà phê (mà tôi đã từng ví von như quán cóc đầu làng). Đường phố buổi sáng vắng

tanh. Không có những người thuộc lứa tuổi về hưu nhàn nhã tay cầm ly cà phê, chân đạp bước nhẹ nhàng trên con đường (làng) quen thuộc, có gặp ai thì cũng đều là người quen với đôi câu chào hỏi thăm nhau buổi sáng, kể cả gã đàn ông châu Á lạ mặt là tôi cũng được hưởng cùng một sự đối xử. Bất giác, tôi nhớ hai câu thơ cũ của Vũ Đình Liên. *Những người muôn năm cũ. Hồn ở đâu bây giờ.*

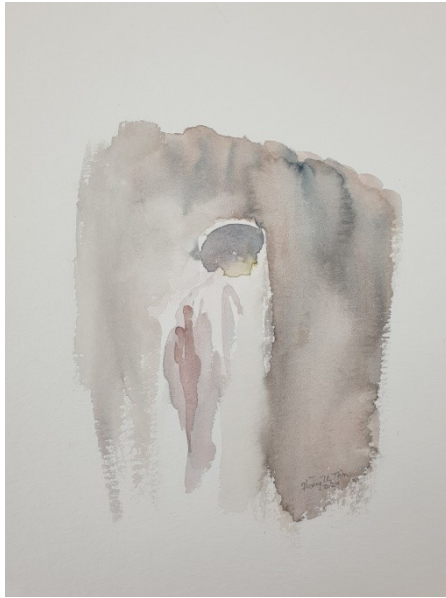
Từ vị trí quán cà phê cũ, nhìn xéo qua bên kia đường, tôi cố hình dung ra đoạn lề đường lồi lõm, đã làm tôi sượt ngã xõng xòai khi mãi đưa mắt chào và né bước nhường đường một ông già chậm chạp đi ngược chiều. Tôi vẫn nhớ như in đôi mắt hoảng hốt của ông khi nhìn tôi loạng chạng như sắp ngã, và câu hỏi dồn dập “*ông có sao không?*” làm tôi vừa bối rối, vừa cảm động. Lúc ấy, không hiểu sao tôi bỗng nhớ đến thành phố quê hương mình một cách thật quay quắt. Giờ đây, hồi tưởng lại, tôi như còn sờ được cái cảm thức lạ lùng năm xưa. Có lẽ, vì vậy mà trong ghi chép của mình hai năm trước, tôi đọc được “*Kể lưu vong đã bắt gặp lại quê hương trên miền đất xa lạ, dù cái mang theo trong hồn chỉ là những mảnh vụn vỡ của một quê hương không còn nguyên vẹn.*”

Tấn bi kịch của một người già. Đứng ở bất cứ vị trí nào cũng chỉ thấy quá khứ. Đặt chân lên bất cứ mảnh đất xa lạ nào cũng chỉ thấy quê hương. Thở ra bất cứ mỗi cảm hoài nào cũng chỉ toàn những điều bất như ý.

3.

Đất nước và con người. Tôi đã sống quá lâu trên mảnh đất quê nhà để mỗi bước chân lẫm du là một bước nhớ về căn nhà xưa, nhớ về thành phố xưa, nhớ về mảnh hồn xưa cứ bàng bạc trong từng hồi ức mong manh. Những thành phố tôi đã đi qua, đã quay lại, một lần, nhiều lần, kể cả thành phố bị gió xóay hủy hoại và đang trên đường hồi phục này cũng chỉ làm tôi thêm nhớ nhung những thành phố quê hương tôi đã gắn bó do những đưa đẩy của định mệnh. *Sài Gòn. Đà Lạt. Huế. Quảng Ngãi. Đà Nẵng. Long An. Sa Đéc.* Và chuyến đi ngang ngoại ô thành phố Hà Nội trên chiếc xe vận tải chở tù từ hướng Vĩnh Phú tiến về ga xe lửa Bình Lục (?), tỉnh Nam Định một ngày tháng 5 năm 1981. Lại tháng 5. Những tháng 5 hằn sâu trong ký ức. Những tháng 5 sống sót sau những tháng 4 ác nghiệt (của người) để chỉ sẵn sàng đối diện với sự ác nghiệt khác (của trời). ■

NGÀY THÁNG VÀ NHỮNG CON CHỮ



Cửa Hẹp – Tranh: Hoàng Thanh Tâm

1.

Thế là đã hết một năm nữa. Những con số điện tử trên tờ lịch đổi chỗ cho nhau nhanh đến chóng mặt. Thời gian cứ như bay như thổi. Bao nhiêu việc phải làm vẫn còn nguyên đó. Vậy mà cứ hện lần hện lữa. Thôi để ngày mai. Thôi để tháng tới. Thôi để năm tới. Thôi để... cho đến khi không còn lần lữa được nữa. Nhìn những tờ lịch voi dần như sinh lực của mình cũng đang voi dần mà tôi bất giác rùng mình. Năm cùng tháng tận cũng có nghĩa là sức mỏng hơi tàn. Vậy mà có người bạn già vẫn còn chơi trống bỏi được. Nhưng mà có ích gì không khi cứ cố bám lấy cái mà mình không còn khả năng nắm giữ được nữa? Ngày vui đã qua mau, rồi thì ngày buồn cũng qua mau. Lâu rồi đời mình cũng...xong. Nhưng xong sao được khi còn bao nhiêu việc phải làm, còn bao nhiêu món nợ chưa trả hết? chẳng lẽ bắt con

cháu chúng è lưng ra gánh? Thật lạ lùng! Việc của cả năm lại cứ dồn vào tháng cuối cùng. Việc của cả đời cũng cứ dồn vào lúc sắp sửa chào vĩnh biệt cuộc đời. Phải chi có được một cuộc đời khác dự trữ thì tuyệt vời biết mấy! Nhưng rồi tôi lại tự hỏi: liệu khi đã có một cuộc đời khác để dự trữ, người ta sẽ biết sử dụng nó một cách khôn ngoan hơn hay lại cứ chúng nào tật nấy, vung phí nó khi còn trẻ và chỉ chịu dưng tay khi nhìn lại quỹ thời gian sắp sửa cạn và khi chính mình không còn đủ sức để mà vung phí nữa? Cuộc trần ai chỉ biết chạy về phía trước. Nó không cho người ta có cơ hội để làm lại, dù chỉ một lần thứ hai. Vì thế, trong giây phút chuyển mùa của thời tiết, của năm tháng, mấy ai không cúi nhìn lại con đường đã đi qua, chép miệng thở dài, và mắt đăm đăm nhìn về phía trước, khoảng thời gian sắp tới mà sợ hãi những bất trắc, những vô định. Và sợ nhất là những khoảnh khắc vô nghĩa.

2.

Đứng trước con số ngày tháng thoãn thoắt nối đuôi nhau, tôi cũng giật mình nhận ra mình đã trụ trên trang viết nhỏ* này một khoảng thời gian không phải là ngắn. Nhớ lại không biết bao nhiêu đêm ngồi im lặng trước màn hình trắng xóa, đầu óc khô khốc như những khớp xương già nua không còn tiết ra thứ chất nhờn cần thiết để giúp cơ thể chuyển động dễ

dàng. Nhiều lúc tôi tưởng mình đã khô máu, có cố lắm thì cũng chỉ nhỏ ra được những giọt máu vô hồn vô tình vô cảm như những giọt nước lã. Nhiều lúc, tôi đọc những hàng chữ mình viết mà thấy xa lạ như của một ai đó, hay cảm thấy nhạt nhẽo như nồi nước lèo chưa nêm nếm gia vị. Nhiều lúc tôi thấy mình chỉ biết sa đà với quá khứ, với những nỗi đau riêng, dù quá khứ ấy, nỗi đau ấy không phải chỉ của riêng mình tôi, mà có thể của nhiều người, có thể của cả một thế hệ. Nhưng rồi tôi lại tự trách mình (trước khi có người nào đó lên tiếng phàn nàn), có ích gì không khi cứ mãi sa đà với quá khứ khi mà hiện tại còn biết bao điều cần nói, cần làm, cần suy tư động não. Dòng sông như dòng sông, nó chảy về phía trước và chỉ có phía trước mới cần sự chú tâm của mọi người. Hồi ức chỉ có giá trị nếu nó giúp người ta nhìn kỹ hơn hiện tại và sẽ là điều tai hại nếu nó làm mất cân bằng cán cân hiện tại tương lai vốn dĩ khá chệnh vênh.

Một năm 365 ngày, 12 tháng, 52 tuần lễ. Lần trong những con số bất di bất dịch là 26 lần tôi đặt dấu chấm cuối cùng trên trang viết của mình trước khi thở ra một hơi nhẹ nhõm. Con số 26 là bất biến, nhưng nội dung trang trải trong 26 lần ấy của một năm thì vô chừng, vô định, dù tôi đã cố gắng hết sức để “kiểm soát” chúng. Rất nhiều khi, những điều tôi trang trải trong những bài viết của mình quay trở lại ám ảnh chính người viết, và để lại những dấu hằn như những vết chém khô khốc trong tim. Đôi khi,

những vết chém ấy đau đến độ làm chảy nước mắt. Đôi khi, chúng chỉ nhói nhói vừa đủ cho một cảm giác mãi nguyện của thú đau thương. Đôi khi, chúng làm tôi xấu hổ vì cái ngây thơ đến độ ngốc nghếch, đến độ hờn hĩnh rất buồn cười của mình. Có lẽ, đó là cái giá phải trả cho những đam mê chữ nghĩa. Nhất là khi người ta chấp nhận nỗi đam mê ấy với một thái độ nghiêm túc, thành khẩn và một lòng tin mãnh liệt không kém đức tin vào một tôn giáo.

Và cũng đã có lúc, tôi nghi ngờ lòng tin của chính mình vào... chữ nghĩa. Dù tôi không phải là kẻ làm văn chương. Và cũng chưa bao giờ tôi có ý định đó.

3.

Đã 5 năm, tôi được anh bạn thân dành cho một chỗ ưu ái, trang trọng trên một tạp chí ra đều đặn mỗi tháng hai lần. 5 năm, hơn 100 bài viết. Con số 5 năm hay 100 bài viết không nói lên được điều gì đáng chú ý nếu trong tổng số những con chữ xuất hiện trong hơn 100 bài viết với chiều dài thời gian là 5 năm không chứa đựng được “chút gì”. Cái “chút gì” ấy khiến người đọc phải nhíu mày, suy nghĩ. Cái “chút gì” ấy có thể làm vui lòng một số người này, nhưng cũng có thể gây khó chịu nơi một số người khác, có thể được sự tán đồng, và cũng có thể gây

nên tranh cãi. Cái “chút gì” ấy, chính là cái Nghĩa đi kèm theo với Chữ. Nếu không thế, chữ nghĩa sẽ trở thành món hàng xa xỉ, đôi khi rất không cần thiết với những cuộc sống đầy tất bật, lo toan. Nói cách khác, chữ là chiếc xe, và nghĩa là thứ mà chiếc xe chữ chuyên chở. Thời buổi xăng cộ mắc mỏ mà xách chiếc xe không chạy tới chạy lui chẳng hóa ra phí phạm lắm sao !

Phí phạm luôn cả những trang giấy trang trọng của hơn 100 số báo. Phí phạm cả sự tin cậy mà vợ chồng người bạn đã dành cho tôi. Phí phạm cả những đêm ngồi im lặng giữa không gian tịch mịch, lắng nghe tiếng thở đều đặn trong giấc ngủ trẻ thơ say nồng của lũ con mà tự tra vấn chính mình về ý nghĩa của những hàng chữ đang nhảy múa trước mặt, liệu chúng có ích gì cho cuộc sống ngày mai trong đó có sự hiện hữu của con mình hay không.

Phí phạm nhất là thì giờ và tâm lòng người đọc. Không có người đọc, sẽ không có người viết. Chả lẽ viết xong rồi chỉ để đêm đêm lấy ra đọc lại những gì mình viết, như người điên cứ hay làm nhằm nói một mình. Đã hết rồi cái thời người ta đóng cửa thư phòng, bịt tai nhắm mắt trước những nhiễu nhương của thế sự và bằng lòng với sự an bình riêng rất cón con, miễn hai bàn tay không nhuốm bùn nhân thế. Tôi tin rằng khi mình viết là viết cho một người nào đó, những người nào đó. Cũng như sống, là sống với ai đó, sống cho ai đó. Con người, chứ có phải thần

thánh đầu mà sống riêng một mình giữa cõi trời hieu quanh. Và Chữ, là để chuyên chở Nghĩa đến một địa điểm nào đó – người đọc, chẳng hạn -. Vì thế, không có Nghĩa, Chữ chỉ là những cái vỏ khô khan, vô tích sự. Càng vô tích sự hơn, cái người viết ra chữ mà không có nghĩa.

4.

Ngày đầu tiên của năm mới, tôi nhìn về phía trước, nghĩ đến 26 lần sắp tới đặt dấu chấm hết cuối cùng trên 26 trang viết mà chợt bâng khuâng lo lắng. Tôi sẽ viết những gì? Những điều tôi viết là để cho người đọc hay chỉ để thỏa mãn chính mình? Tuổi của tôi mỗi ngày một già thêm, liệu có còn đủ nhạy bén để “bắt mạch” được nhịp thở chính yếu nhất của cuộc sống đang sôi nổi và biến dạng từng giây, từng phút ngoài kia? Liệu tôi có trút bỏ được gánh nặng của quá khứ, của những công việc (có thật và tưởng tượng) còn tồn đọng từ năm ngoái, năm kia để thanh thoi làm người ghi chép cần mẫn của hiện tại? Bao nhiêu câu hỏi là bấy nhiêu những ưu tư. Có người bảo khi ngồi một mình trước trang giấy trắng là lúc người viết trở thành tự do nhất, anh ta sẽ mặc tình tự tung tự tác, tả xung hữu đột, lên đông xuống đòai với vũ khí là cây bút trong tay. Tôi không tin như vậy. Một người viết nghiêm túc sẽ thấy thấp thoáng trên trang giấy trắng bao con mắt nghiêm khắc của

độc giả, nhận rõ hậu quả sai hay đúng của những điều mình viết tác động lên một con người, một tập thể, và quan trọng nhất, anh ta không được quyền buông thả, dễ dãi. Nói cách khác, chính cái trách nhiệm của người cầm bút với độc giả của mình đã giới hạn tự do của anh ta, hay đúng hơn, buộc anh ta sử dụng quyền tự do tư tưởng của mình một cách cẩn trọng. Chữ nghĩa vốn là gia sản của bao đời cha ông truyền lại, kẻ đi sau có bổn phận gìn giữ, phát triển và làm giàu có thêm kho tàng ấy cho thế hệ nối tiếp mình. Chính vì thế sự cẩn trọng và tinh thần trách nhiệm là phẩm chất không thể thiếu của một người viết nghiêm túc.

Đã có lúc tôi nghĩ đến việc nhường sân chơi cho những người trẻ tuổi. Nhưng, tâm trạng của tôi hết như anh kếp gia về chiều thảm thương. Cả một đời say mê ánh đèn sân khấu, bao nhiêu đêm từng đứng giữa tiền trường nhìn xuống phía khán giả buồn thương giận ghét cùng với những vai diễn của mình, nay có người bảo anh kếp hát già rằng anh đã hết thời rồi, tốt nhất là anh nên giải nghệ để còn giữ được những hình ảnh đẹp trong lòng khán giả. Hơn bất cứ ai, anh kếp gia hiểu rõ điều đó. Nhưng anh lại không đủ can đảm nhìn thấy sự tàn tạ của chính mình, không đủ can đảm dứt áo chia tay với nỗi đam mê của cả một đời. Bi kịch của anh kếp hát già về chiều cũng là bi kịch của nhiều người, và tôi tin rằng mình không là ngoại lệ.

5.

Lập lại chính mình, đi trên những con đường đã mòn vẹt, là những căn bệnh mà người không còn trẻ hay mắc phải. Chữ nghĩa, tuy là báu vật truyền đời của một dân tộc, nhưng luôn luôn mang khuôn mặt của thời hiện tại. Không có hơi thở và sức sống của thời đại, chữ nghĩa sẽ giống như bộ xương tiền sử nằm trong căn phòng bụi bậm của nhà khảo cổ học. Cuộc sống vốn thay đổi từng giờ từng phút, vậy mà cứ mỗi một năm qua, người ta còn mong đợi thêm bao thay đổi, hướng gì chữ nghĩa, tấm gương phản chiếu trung thực nhất của thực tại.

Nghĩ thì nghĩ vậy, nhưng cứ mỗi một bước chân thời gian qua đi, đều lấy mất ở tôi một chút cái cảm giác tự tin vốn vô cùng mạnh mẽ khi tôi còn trẻ.

Và vì thế, ngày đầu tiên của năm mới, tôi nhìn 365 ngày sắp tới với một nỗi băn khoăn của anh kếp hát già vẫn chưa dứt được nỗi đam mê ánh đèn sân khấu, dù biết mình sắp về chiều. ■

NGÀY XƯA . . .



Ở một nơi ai cũng quen nhau – Tranh: Thanh Châu

- *Manh chiếu trần gian nát tả tơi*

(Ngọc Phi)

1.

Từ trên khoang máy bay nhìn xuống, tôi thấy thành phố nhỏ dần, nhỏ dần, rồi chỉ còn một màu xanh nhạt ngút ngàn. Đây chẳng phải là lần thứ nhất tôi đến San Jose. Gần hai năm trước, cùng với gia đình, chúng tôi đã có hai tuần lễ đáng nhớ tại thành phố nhỏ về diện tích, nhưng lại rất lớn về số người Việt cư ngụ trong vùng. Lần đó, vì bận rộn với các cuộc họp mặt lớn nhỏ cùng những người bạn cách biệt nhau hằng nhiều năm vì chiến tranh, rồi tù đày, rồi vượt biên hay xuất cảnh bằng diện HO, nên tôi ít có thì giờ đi đây đó ngắm cảnh thành phố. Ngày đó, khi rời San Jose bằng chiếc xe thuê từ Quận Cam đi lên, tôi đã tưởng như sẽ không còn có dịp trở lại nơi đây một lần nữa. Cuộc sống với trăm thứ bề bộn hàng ngày, để có được chuyến đi hai tuần lễ đó, vợ chồng chúng tôi đã phải cố gắng lắm mới thu xếp xong các công việc nhà việc sở mà lên đường. Lập gia đình muộn màng, trong lúc các bạn cùng trang lứa đã có cháu ngoại cháu nội ẵm bồng, hoặc trẻ lắm thì con cái cũng đang bước vào ngưỡng cửa đại học, còn vợ chồng chúng tôi thì hai đứa con còn quá nhỏ, muốn đi đâu cũng phải đem chúng đi theo. Nói như thế thì thực ra không được công bằng cho lắm. Nhờ các

cháu còn nhỏ, nên đi đâu cũng được chúng bằng lòng đi theo. Tuy có hơi bận rộn, nhưng niềm vui lúc nào cũng đầy ắp. Và nhờ vậy, vợ chồng tôi được bạn bè khen trẻ hơn tuổi của mình.

Tôi không thể quả quyết, cảm giác tâm hồn mình trẻ hơn số tuổi mang trên vai là điều may mắn hay chỉ là cái cảm giác ảo khiến cho một người già khó sống hơn với thực tại, nhưng chuyến tái ngộ San Jose lần này của tôi – một thân một mình, không vương bận thế nhi – quả là một kinh nghiệm mới mẻ.

2.

Người bạn thân từ những ngày chúng tôi còn mài đũng quần trên ghế nhà trường suốt 7 năm trung học, đã đưa tôi đi hầu khắp các đường phố trong một buổi chiều nắng nhẹ, và sau cùng chúng tôi ngồi lại với nhau tại một quán cà phê lộ thiên - như ngày xưa chúng tôi thường ngồi với nhau những buổi chiều trốn học đi hoang, tay phì phèo điếu thuốc Basto xanh thời thượng và ly cà phê đậm chất uống với đường thẻ (một thứ thời thượng khác) - . Chúng tôi, cũng vẫn như bao nhiêu năm về trước, chọn một chỗ ngồi, từ đó, có thể nhìn khắp những ông đi qua, bà đi lại, và thỉnh thoảng nháy mắt nhau về một bóng hồng nào đó.

Tôi không thể nghĩ đến một ngày, tóc bạc da mồi, - riêng anh bạn tôi thì không còn một sợi tóc trên đầu (dù là tóc bạc), miệng móm mém vì có bao nhiêu răng đã nhỏ sạch để chuẩn bị làm hàm răng giả (theo lời anh, để có cái mà nhai) – và ở một vùng đất cách xa quê nhà cũ hằng nửa vòng quay địa cầu, chúng tôi lại được ngồi với nhau, nhắc lại với nhau những kỷ niệm cũ, những người quen biết cũ, sau biết bao nhiêu những biển dâu thăng trầm của cuộc đời. Ngày xưa, chúng tôi ngồi bên nhau, những câu chuyện là về bao mộng ước cho tương lai, bây giờ, những câu chuyện chỉ quẩn quanh những điều không như ý trong cuộc đời. Cuộc sống, với hai người bạn của gần 50 năm, dường như đứng lại trong buổi chiều dài bất tận. Cũng có những người con gái đi qua, vẫn có ánh mắt nhìn theo, nhưng cái nhìn hẳn về một mối. Trong trí tôi vẫn văng vẳng câu thơ của Hoàng Anh Tuấn thuộc nằm lòng trong những buổi chiều Sài Gòn nhàn nhã. *Có đi qua xin em đừng ngoảnh lại. Tóc buông rèm lóa tuổi thích ô mai.* Và anh bạn tôi thì hóm hỉnh chọc quê tên học trò si tình bằng hai câu thơ của Nguyễn Du còn nhớ được là nhờ những giờ Việt Văn buồn tẻ trong lớp. *Người đâu gặp gỡ làm chi. Trăm năm biết có duyên gì hay không.*

Thời gian quả đáng sợ. Chúng tôi đã đi qua không biết bao nhiêu con đường. Có đoạn đường bằng phẳng, có đoạn đường đầy những mìn bom, hầm hố, ổ gà. Chúng tôi đã đi qua những dấu mốc không thể quên của đất nước, của tuổi trẻ thế hệ chúng tôi: cuộc chiến tranh 30 năm khốc liệt, cuộc lưu đầy nhiều năm trên hầu khắp các vùng đất quê hương, và cuối cùng là cuộc lưu vong tự nguyện. Chúng tôi cũng đã từng ngã xuống, đã đứng dậy vịn quá khứ mà bước tới. Hơn 40 năm sau, ngồi lại bên nhau, nhìn thấy dấu ấn khủng khiếp của thời gian mà thờ dài.

... Nhiều lúc, tôi tự hỏi mình. Có ích gì không khi cứ khơi lại những kỷ niệm cũ? Tuổi trẻ đã qua đi, mấy ai níu nó lại được. Dẫu cho chỉ là cái cảm giác ảo là mình vẫn còn trẻ như ngày nào. Chẳng phải chúng ta đã từng đếm từng tháng từng ngày cho đến khi cầm được thẻ căn cước trên tay mà háo hức bước vào đời làm người lớn tự do thoát ra ngoài vòng kềm tỏa của cha của mẹ, của kỷ luật gia đình? Chẳng phải chúng ta cứ hăm hở lao mình về phía trước, vững chãi tự tin với mớ tuổi đời mỗi ngày một thêm nặng? Vậy mà, bây giờ . . . sợ hãi nhìn ngày tháng trôi qua vùn vụt, soi gương nhỏ từng sợi tóc mệt mỏi trên đầu, như tìm mọi cách bịt mắt mình

không cho thấy dấu vết hủy hoại của thời gian. Thân xác già nua còn có các loại thuốc men và mỹ phẩm để làm chậm lại quá trình lão hóa.

Còn tâm hồn già nua thì lấy gì cứu chữa?

3.

Vài ngày ngắn ngủi ở thành phố thung lũng hoa vàng xinh đẹp còn cho tôi cơ hội gặp gỡ vài người bạn văn chương tóc bạc. Buổi nhạc nhẹ bỏ túi, một cây đàn thùng, căn phòng nhỏ nhắn, màu rượu lóng lánh hổ phách, và những tâm tình ẩn hiện lung linh dưới ánh sáng nèn nhẹ nhẹ với âm thanh đầy ắp những hoài niệm. Lại những hoài niệm và những thở than cho một kiếp người và tình đời bạc bẽo.

. . . Cũng những người bạn ấy nhiều năm về trước, mỗi tối thứ bảy, chúng tôi tụ họp nhau lại đàn hát. Căn phòng không chỉ nhỏ mà còn là phòng giam ngột ngạt hàng trăm người. Không có rượu lóng lánh hổ phách, chỉ những lon guigoz nước đun sôi. Không có nèn lung linh nhẹ nhẹ, chỉ một ngọn đèn dầu con leo lét ở góc phòng. Vậy mà, khi ấy, ngoài những hoài niệm, chúng tôi vẫn có cái háo hức của tương lai, dù một ngày về còn mù mù mịt mịt giữa chập chùng của núi, của đồi, của rừng hoang, của âm u nước đọt . . .

Một người bạn thi sĩ nhét vội vào túi tôi bài thơ mới viết trên trang giấy học trò với màu mực tím thuở hoa niên. *Gặp nhau sông núi ngời trong mắt. Chập chùng như thấy bóng quê xưa. Nhìn nhau thương khó đời phiêu bạc. Lệ chảy mà quên chuyện gió mưa.* (thơ Ngọc Phi) Tôi nghe tiếng hát mình như ông bơ đi và mệt mỏi. Nếu các con tôi ngồi đây chúng sẽ lại đồng ca bài ca quen thuộc *Thôi bố ơi đừng hát nữa làm chi* như chúng đã từng làm như vậy mỗi khi vợ tôi ấn cây đàn vào tay tôi và yêu cầu một bài hát của ngày chúng tôi mới quen nhau. Tự nhiên, tôi nhớ vợ con quay quắt. Chỉ muốn bay về ngay lại thành phố nhỏ bé tĩnh lặng của mình. Đây là lần đầu tiên tôi đi xa một mình. Cảm giác cô đơn dung không ập về.

. . . *Giữa tiếng nhạc hoài niệm chập chùng và lời thơ than thở, tôi nghĩ về sự cần thiết của những người thân yêu nhất của tôi trong khoảng đời mà rất nhiều lúc tôi chỉ ngoảnh cổ ngó lại phía đằng sau. Tôi nghĩ về người vợ không còn trẻ nữa của mình và sự cần thiết chúng tôi phải đi bên nhau cho đến cuối con đường. Tôi nghĩ về những đứa con còn rất trẻ của chúng tôi và sự cần thiết của những nương tựa, khi vui lúc buồn, khi yêu thương khi hờn giận. Tôi nghĩ về tổ ấm đơn sơ của mình và sự cần thiết của*

một nơi chốn lúc nào cũng mong được trở về như trở về cõi địa đàng an nhiên thoải mái.

4.

Vì thế, tôi rời thành phố San Jose với tâm trạng phần khởi không ngờ. Cũng như tôi đã mạnh dạn gạt bỏ gợi ý của người bạn thời đi học về cú điện thoại cho một người quen cũ hiện bây giờ đang ngụ cư trong thành phố. Chúng tôi ai cũng có một đời sống cùng với những đau khổ hạnh phúc riêng, tốt nhất là không nên khơi lại những kỷ niệm cũ. *Chỉ làm cho kỷ niệm trở nên đáng ghét thêm mà thôi.*

Buổi sáng hôm tôi rời San Jose, người bạn cũ dẫn tôi ra quán cà phê lộ thiên ở khu Century một lần nữa. Tôi nhìn ông đi qua, bà đi lại, những thiếu nữ xinh xắn trẻ trung mà lòng thanh thản. Cuộc sống cứ trôi chảy về phía trước. Nếu mình đứng lại giữa đường, dòng sống sẽ như dòng sông đẩy mình ngã xấp.

Già rồi mà còn ngã xuống, liệu có đứng dậy nổi nữa hay không? ■

SỐNG VÀ CHẾT



Đường đi không đến – Tranh: Thanh Châu

Sống và Chết là hai khái niệm thật đơn giản. Chúng chỉ sự hiện hữu và mất đi của một sinh vật. Riêng ở sinh vật người, con đường đi từ Sống đến Chết lại không đơn giản như lẽ ra nó phải như thế. Bằng vào một thứ ý thức luận về sự đối kháng vật thể, thì Chết là đối nghịch của Sống. Nhưng các triết gia của chúng ta đã rối rắm hóa điều đơn giản ấy khi cho rằng, Chết chính là một phần không thể tách rời của Sống. Nói cách khác, Sống là khởi đầu của Chết. Cái chết đã hiện hữu ngay khi sự sống nảy mầm.

Các nhà văn của chúng ta cũng hào hiệp không kém khi tìm cách tiếp tay rối rắm hóa hai khái niệm Sống và Chết, như thể những hỏa mù của các triết gia chưa gây đủ cơn chóng mặt cần thiết. Nào là Sống chỉ là để đợi Chết. Nào là không ai muốn sống cả, chỉ lỡ sống rồi thì phải sống cho hết đời mà thôi v..v...

Các niềm tin tôn giáo còn đi xa hơn nữa, rao giảng về một đời sống sau khi chết, và cố vũ cho việc sống hôm nay phải nhằm mục đích tiến đến, đạt đến sự sống đời sau ấy, với lòng xác tín rằng chỉ có sự sống đời sau ấy là đáng sống, vì sự Sống ấy không mang trong mình cái mầm của sự Chết. Nói cách khác, đó là sự Sống đời đời, vĩnh cửu và không mang những thuộc tính trầm luân, bẽ khổ như cõi đời ta đang sống hiện nay.

Bất kể sự rối rắm của những trang sách về cuộc đời được viết bởi nhiều nhãn quan khác nhau, bất kể những bi quan về ý nghĩa tồn tại (của con người) ở đời, từ hàng ngàn năm nay (từ mấy chục ngàn năm nay) người ta vẫn phải sống, phải ăn, phải ngủ, phải làm tình, phải sinh con đẻ cái, phải đánh nhau để tranh giành sự tồn tại. Và khi có sự đe dọa đến sự Sống (tức sự xuất hiện của cái Chết), người ta tìm mọi cách để ngăn chặn, hoặc ít nhất làm chậm lại bước chân của Tử Thần.

Con mắt người trần chúng ta sẽ chỉ nhìn sự Sống ở hai khía cạnh thông thường nhất: chất lượng sống (vui buồn, no đói, đủ thiếu) và số lượng thời gian có để sống (sống lâu hay chết trẻ v..v.).

Không ai chối cãi những niềm vui trần thế là có thật: được ăn no và ngon, được yêu thương và biết yêu thương, được tôn trọng bởi đồng loại, được tự do làm, nói, nghĩ điều mình muốn và cho là đúng, được sống thoải mái – cả tinh thần lẫn vật chất - theo tiêu chuẩn cao nhất mà thời đại cho phép.

Và điều mong ước lớn nhất ở đời sống này: mạnh khỏe để Sống và cao hơn nữa: **Sống Lâu.**

Nhờ những sự tiến bộ vượt bậc của khoa học kỹ thuật, ngày nay tuổi thọ của con người đã gia tăng đáng kể. Câu cổ ngữ “thất thập cổ lai hy” (xưa nay ít ai sống thọ tới 70 tuổi) đã tỏ ra lỗi thời.

Từ khi đặt chân được đến ngưỡng cửa 60 tuổi, ý thức được rằng mình đang bắt đầu sống bằng thời gian bonus (tức thời gian ân sủng, được bao nhiêu mừng và tạ ơn trên bấy nhiêu), tôi bắt đầu chú ý xem người ta (những người chung quanh) sống thọ bao lâu. Thế là, mỗi buổi sáng đọc tờ báo hàng ngày của địa phương, ngoài những mục tin tức thời sự, văn hóa, đời sống khác, tôi không bao giờ tiếc thì giờ ghé mắt qua trang Cáo Phó với mục đích xem người ta chết ở tuổi bao nhiêu. Cũng chẳng có gì ngạc nhiên khi số tuổi của người chết, tính trung bình, thường ở độ 70 trở lên chiếm đa số. Thành phố

nơi tôi ở tương đối hiền hòa, ít tội phạm, mức tăng trưởng kinh tế tuy không có những đột phá nhưng đều đặn, và sự ô nhiễm môi trường cũng ở mức có thể chịu đựng được.

Cũng không có gì ngạc nhiên lắm khi mới đây viện nghiên cứu Pew (một tổ chức tư nhân không vụ lợi ở Mỹ) công bố kết quả một công trình khảo sát công luận về khả năng gia tăng tuổi thọ con người (Mỹ). Công trình khảo sát công luận này dựa trên kết quả nghiên cứu cho rằng trung bình người ta có thể sống tới 120 tuổi vào năm 2050.

Nhưng điều ngạc nhiên là công luận tỏ ra không mấy “hồ hởi phấn khởi” với tin tức về khả năng sống lâu hơn của con người. 56 phần trăm những người được hỏi nếu họ có lựa chọn để nhận được sự chăm sóc đặc biệt của y khoa hầu giúp họ sống đến 120 tuổi đã trả lời KHÔNG. Hơn một nửa trong số những người thẳng tay từ chối sống lâu ấy cho rằng sống lâu như vậy chỉ có hại cho xã hội mà thôi. Họ ám chỉ đến nạn nhân mãn mà các giới khoa học thường nhắc đến. Số còn lại, có người thì lo âu đến phương tiện sinh sống (tiền bạc) vì sống lâu đâu phải để làm việc kiếm tiền, mà đâu có một núi của mà ngồi không để ăn thì rồi cũng hết, có người thì sợ mình sẽ là một gánh nặng cho con cháu, có người

sợ đêm dài lắm mộng, sống càng lâu càng để thêm nhiều vấn đề riêng khó lường.

Mặt khác, sự gia tăng tuổi thọ buộc người ta phải xem xét lại những khái niệm về Trẻ, Già, Trung niên. Về mặt xã hội, phải tái định nghĩa tuổi về hưu, độ tuổi trung bình của lực lượng lao động v.v..v

Trong số những người không tỏ ra “mặn mà” lắm với tuổi thọ cao, tất nhiên có những người thuộc về những tôn giáo chủ trương sống ở đời này là nhắm đến một sự sống sau khi chết. 69 phần trăm trong số này cho rằng cái Chết không phải là điều mà con người có thể từ chối hay trì hoãn, bởi vì chỉ khi chết thì người ta mới có thể bắt đầu sự sống vĩnh cửu.

Cựu Giáo Hoàng Benedict XVI hồi năm 2010 khi nói về triển vọng sống lâu hơn nữa của loài người, đã bày tỏ quan ngại về một thế giới quá lão hóa, không có chỗ cho sự phát triển, cải tiến và đích danh gọi sự sống quá lâu ấy *“không phải là thiên đàng, nếu không muốn nói đó là một sự kết án”*.

Hôm cuối tuần rồi, tôi dự đám tang của một thanh niên trẻ mới 27 tuổi. Không khí thương tiếc người bạc mệnh vẫn số tràn ngập ngôi giáo đường đầy áp người dự lễ. Tiếng khóc rầm rứt không chỉ phát ra từ những người trong tang quyến, mà còn cả ở những

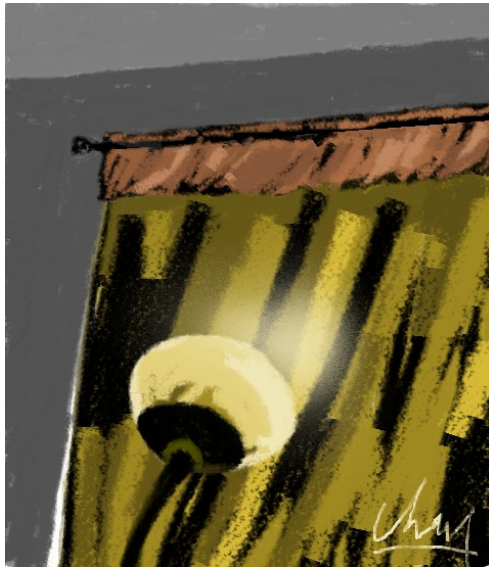
người chưa một lần gặp mặt người chết lúc anh ta còn sống. Chỉ vì cái chết quá trẻ, ở độ tuổi lẽ ra chỉ mới bắt đầu của sự sống. Tôi cũng mang tâm trạng bùi ngùi khi nhìn cha mẹ của người chết ủ rũ đứng bên cạnh quan tài. Cái thảm trạng nước mắt của lá vàng khóc lá xanh.

Người ta thương tiếc cho một sự sống vừa mất đi quá sớm. Và chúng ta hiểu được một điều rằng cái gì vượt quá giới hạn bình thường đều không phải là sự mong đợi chung. Độ tuổi 27 được coi là quá sớm ở thời hiện tại, khi trung bình con người chỉ sống hơn 70 tuổi. Nhưng khi tuổi thọ trung bình là 120 tuổi, thì bao nhiêu tuổi là quá sớm? có lẽ khi ấy người qua đời ở độ tuổi 60 sẽ phải được thương tiếc như hôm nay người ta thương tiếc chàng trai 27 tuổi vẫn số chẳng?

Nói cách khác, 60 tuổi lúc ấy chỉ mới là lúc bắt đầu của sự sống?

Quả là một sự kiện thật mới mẻ cho những kẻ lúc nào cũng tưởng mình quá già để bắt tay vào làm bất cứ việc gì cần phải làm như tôi. ■

NGƯỜI CUỐI CÙNG



*Ở đây ta có dăm người bạn
Phúc tự tâm, không lý đến đời
Ở đây ta có dăm pho sách
Và một dòng sông, mấy cụm mây . . .*

(Tô Thùy Yên)

1.

Họ có tất cả là 14 người, cùng sinh năm 1920, trong cùng một thành phố, Wichita. Lớn lên với nhau ở cùng một khu phố nghèo, cùng chia sẻ với nhau những kỷ niệm ngọt ngào thời thơ ấu, cùng học với nhau một trường từ Tiểu học, rồi Trung học và cùng tốt nghiệp năm 1937. Rồi ghé nhà trường trung học, những chàng trai 18 tuổi còn đang không biết phải hướng tương lai mình về đâu, không biết phải làm gì để chứng tỏ mình là những thanh niên cường tráng, đầy ắp nhựa sống nhưng họ đã sớm nghĩ đến những bất trắc của cuộc sống, của ngày mai đang rộng mở ngoài kia với bao nhiêu đe dọa. Và họ quyết định dựa vào nhau để cùng bước chân vào tương lai. Sau khi đã trải qua bao nhiêu năm bên nhau ở cùng một khu phố, ở cùng một mái trường, họ có quá nhiều điều chung khiến khó có ai trong số 14 người ấy nghĩ đến một ngày họ không còn có nhau. Thế là họ mượn ý kiến của những cựu binh thế chiến thứ nhất

(WWI) để gọi nhau bằng cái tên “The Last Man’s Club”. Một “bản hiến chương” của nhóm ra đời.

Điều 1: Mỗi năm sẽ có một buổi gặp mặt mọi người cho đến khi không có ai sống còn để tham dự.

Điều 2: tất cả mọi thành viên còn sống phải tham dự, dù ở bất cứ nơi đâu. Nếu không thể tham dự được, phải thông báo cho nhau biết lý do.

Điều 3: Nơi gặp mặt nhất thiết phải là thành phố Wichita, nơi họ sinh ra và lớn lên, và thời điểm phải là thời điểm linh thiêng và ý nghĩa nhất, ngày 29 tháng 12 hàng năm.

Các điều khoản tiếp theo quy định những hoạt động trong buổi gặp mặt, việc tu sửa bản Hiến chương phải hội đủ ít nhất 3 phần tư số thành viên còn sống. Cuối cùng, bản Hiến Chương được ký đúng ngày 29 tháng 12 năm 1937 với chữ ký của 14 thành viên của nhóm.

Đến nay đã 70 năm từ ngày nhóm được thành lập, và chỉ còn một người duy nhất sống sót, Người Cuối Cùng như cái tên gọi của nhóm 14 người. Kẽ may mắn – hay không may mắn - ấy, năm nay đã 87 tuổi. Ông già tóc bạc, da mồi ngời trầm ngâm trước những kỷ vật của bạn bè để lại: bản hiến chương

được lồng trong khung gỗ cũ đã lên nước có thủ bút của 14 người bạn thuở niên thiếu, tập kỷ yếu đầy những hình ảnh kỷ niệm của 70 năm, trong đó 13 người kia đã lần lượt theo nhau bước ra khỏi trần thế, và chai Champagne phủ đầy bụi bậm của thời gian. Theo quy định, dù muốn hay không muốn, ông – người cuối cùng sống sót – phải mở chai champagne ấy. Ông già ngần ngại, tay cầm chai rượu thối nhẹ lớp bụi bám chung quanh chai như thổi đi những vui buồn của quá khứ. Ông sợ hớp rượu đắng ngắt sẽ làm ông nghẹt thở vì đau đớn.

Nhắm mắt lại, ông hồi tưởng đến người đầu tiên trong số 14 người chết vì tai nạn trong lúc đang tập lái máy bay trên vùng trời Wichita ngày 24-05-1941. Báo chí hồi ấy cho rằng đó thực ra là một vụ tự sát. Trong 3 bức thư để lại của người quá cố, có một bức được viết để gửi cho Nhóm 14 người bạn. Dù chết, anh bạn ấy đã giữ đúng lời hứa ghi trong bản Hiến Chương. Người thứ hai ra đi không lâu sau đó vì bệnh tật. Dù vậy, 12 người còn lại vẫn hội ngộ hàng năm như đã ước hẹn. Họ thức đêm, uống rượu, hút thuốc, kể cho nhau nghe những câu chuyện của cuộc đời mình và hôm sau chia tay tại buổi ăn sáng ở một nơi quen thuộc trong thành phố.

Chiến tranh thế giới lần thứ II bùng nổ. Nước Mỹ chính thức tham chiến. 12 người bạn, như bao người trai thời loạn khác, bước vào chiến trận với ý thức rõ ràng rằng từ nay số phận của họ sẽ thay đổi lớn lao. Quy định hội ngộ hàng năm của bản hiến chương đành tạm gác qua một bên.

Năm 1946, chiến tranh chấm dứt. The Last Man's Club tụ họp trở lại, không mất một người nào dù có kẻ bị thương tích trong chiến trận. Không hứa hẹn với nhau, nhưng họ chỉ kể về những ngày tháng binh lửa một lần duy nhất trong buổi hội ngộ đầu tiên sau chiến tranh. Từ đó, không ai trong số họ nhắc lại những ngày tháng ấy một nửa lời. Thời cực thịnh của nhóm có lúc bao gồm luật sư, chuyên viên địa ốc, chủ đại lý bán xe Cadillac, kỹ sư, và đủ loại nghề nghiệp khác trong xã hội. Trong số đó có một người là chủ tiệm rượu, và người này được giao nhiệm vụ bảo quản chai Champagne dành cho người Cuối Cùng của Nhóm.

Năm 1955, những bà vợ của họ cương quyết không chịu ngồi nhà để chỉ cho những ông chồng gặp nhau nữa. Dù được mời hay không được mời, họ muốn là người của nhóm với tư cách là vợ của những thành viên. Khi chính thức tham dự sinh hoạt của nhóm hàng năm, những bà vợ của họ mới biết những

người bạn này đã nâng đỡ nhau trong đời sống như thế nào. Và họ hãnh diện về những người chồng của mình. Điều đẹp nhất, ở họ, không một ai trong số những người bạn ly dị. Họ tận tụy với đời sống hôn nhân của mình như chính họ đã tận tụy với nhau trong tư cách những người bạn thân.

Thời gian qua đi. Họ đã thành ông nội, ông ngoại. Có người sức khỏe suy sụp vì bệnh tật, vì tuổi tác. Có người qua đời. Đến tuổi về hưu, những người sống sót quay trở lại sinh sống ở Wichita để được gần gũi nhau hơn. Những bà vợ của họ cũng đã ra đi hết. Ngay đến ông già Người Cuối Cùng cũng đã góa bụa từ 4 năm nay.

The Last Man cầm lấy chai champagne, rồi lại khẽ khàng để xuống bàn, im lặng. Ông đưa tay đỡ gọng kính lão nặng nề đang trễ xuống sống mũi. Hay một cử chỉ cố che dấu đôi dòng lệ già nua hiếm hoi đang muốn chảy ra khỏi hốc mắt sâu như hố thẳm thời gian. Hồi tưởng lại 70 năm những lần gặp mặt, âm thanh rộn ràng của chai Champagne được mở làm ông thêm yêu đời bao nhiêu thì bây giờ, cầm chai Champagne cuối cùng phần thưởng dành cho người

cuối cùng, ông già lại sợ phải nghe cái âm thanh réo rắt ấy của kỷ niệm.

Ông biết, chẳng bao lâu nữa, ông sẽ đi theo những người bạn thân quý của mình. Một quyết định nhanh chóng. Chai Champagne sẽ ở bên cạnh ông lúc ông nằm trong quan tài. Và lại, khi nhóm 14 người chỉ còn lại có một mình ông, thì dù ông có quyết định thay đổi một điều gì từ bản hiến chương nguyên thủy, cũng đều là hợp lệ.

2.

Tôi đọc câu chuyện có thật ấy trên đường trở về từ Dallas, sau một cuộc gặp gỡ hàng năm với những người bạn học cùng trường ở Đà Lạt hơn 30 năm xưa. Đã 18 năm nay, kể từ khi gặp lại nhau trên mảnh đất lưu vong xứ người, những người bạn cũ chúng tôi đã tụ họp nhau dưới một tiêu chí “*Chúng ta mất hết chỉ còn có nhau*”. 18 năm, 18 cuộc hội ngộ, với quyết tâm vượt qua mọi trở ngại để chỉ tìm đến nhau, cho nhau chút tình bằng hữu, với cũng chỉ một ngày hẹn: Dịp lễ Lao Động Hoa Kỳ đầu tháng 9 hàng năm. Những người vợ của chúng tôi cũng đã cùng với chồng chia sẻ mọi kỷ niệm ngọt ngào của tình bằng hữu, chia sẻ những ngày tháng thăng trầm

của cuộc đời cũng như đã từng cùng với chúng tôi nhỏ những giọt lệ tiễn đưa những người bạn vắn số bước lên toa tàu thời gian đi về nơi miên viễn. Rồi cũng sẽ đến ngày chỉ còn một người cuối cùng, The Last Man. Trong số những bạn hữu của 18 lần gặp mặt hàng năm, ai sẽ may mắn (hay không may mắn) là người cuối cùng. Án số của thời gian ấy chẳng ai nao nức đi tìm. Rồi thì cũng sẽ như ông già 87 tuổi của thành phố Wichita ngồi ngậm ngùi bên những kỷ vật bạn bè mà ước gì mình không phải là Người Cuối Cùng. Cái lẽ tử biệt sinh ly của kiếp người nào ai tránh khỏi. Nhưng có một điều ông già ở Wichita không hề hối tiếc. Ông, cũng như những người bạn đã qua đời, đã sống trọn vẹn với nhau như những ngày đầu tiên 70 năm về trước, cũng với trái tim trong sáng nhất, không giận hờn, không ganh tị, không đố kỵ dù có người thành công, kẻ thất bại trong cuộc sống đời thường. 70 năm, khoảng thời gian đủ dài để đo hết được chiều sâu tấm lòng những người bạn. Và ông tin rằng, chỉ một thời gian không lâu nữa đây, ông sẽ nằm xuống với trái tim thật thanh thản, như những người bạn ông đã thanh thản ra đi. Vì một điều thật đơn giản, họ đã sống trọn vẹn với nhau bằng tấm lòng người bạn.

Câu chuyện thật đẹp. Đẹp như những câu chuyện trong cổ tích tôi được nghe từ những ngày còn thơ ấu. Bất giác tôi nhớ đến câu hát được nghe đây đó nhiều lần.

Sống ở trên đời , cần có một tấm lòng. Để làm gì em biết không? Để gió cuốn đi, để gió cuốn đi. . .

Bởi vì cuối cùng, có lẽ không ai thoát ra khỏi vòng tử sinh sống chết của đất trời. Nhưng dẫu cho thân phận làm người hữu hạn, nhưng tấm lòng con người có thể trải ra đến vô cùng, không một biên giới nào có thể ngăn lại được.

Con đường xuyên bang hun hút trước mặt. Âm vang tiếng nói cười của bạn hữu lần họp mặt vừa chia tay vẫn còn vang vang bên tai tôi, cả cái vầng vát của đêm hôm trước thức gần hết đêm như sợ giấc ngủ làm ngắn đi khoảng thời gian gặp gỡ vốn ngắn ngủi, tôi thấy mình thật hạnh phúc. Bất giác, tôi ao ước được là The Last Man, như ông già 87 tuổi sống cùng thành phố, trong nhóm bạn hữu của mình. Dù có phải chịu đựng nỗi đau xót mà một người bạn nhạc sĩ của tôi đã diễn tả thật buốt lòng:

*Chiều buồn, ngồi bên ly rượu
Bên hiên nắng chiếu lung linh
Bóng ta, dài theo bóng nắng*

Và chỉ một bóng ta thôi

*Cầm đàn tay hờ hững rơi
Âm thanh nghe quá khô khan
Còn đâu giọng hát thân quen
Và đâu năm tháng nhạc hoa*

*Ta cất tiếng ca, giọng ca già như cỏ thụ
Mơ tiếng vỗ tay, không còn một tiếng vỗ tay
Ly cũng thấy buồn
Thèm nghe tiếng thủy tinh reo
Ly bỗng cô đơn
Ly đầy rồi ly lại vơi*

*Rượu đã cạn rồi, buồn sao chưa dứt
Bạn bè ơi, sao sớm bỏ ta đi
Ngòai sân, con chó già chột thức
Buông tiếng ngáp dài trả lời ta*

(Cô Đơn – Trần L Việt)

Lúc ấy, dù biết rằng chỉ có "bóng ta dài theo bóng nắng, và chỉ một bóng ta thôi", nhưng tôi vẫn muốn được là người chứng kiến và ghi lại một trong những điều tốt đẹp nhất của con người: *Tình bằng hữu.* ■

GHI CHÉP CUỐI CÙNG VỀ “NGƯỜI CUỐI CÙNG”



Lối cũ – Tranh: Mai Tâm

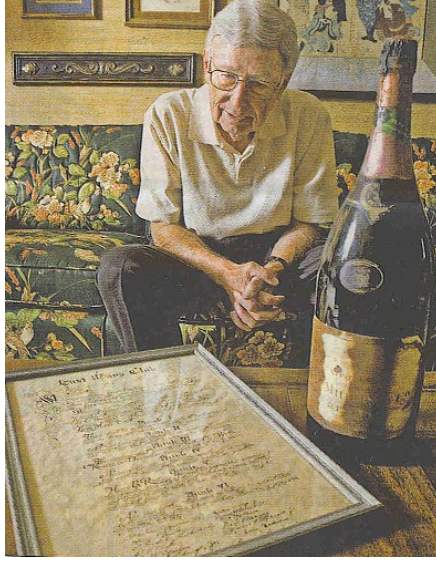
*Nhà vắng. Bàn không. Chiếc lá phôi
Uống khan ly rượu nghẹn bờ môi.
Gục đầu nhìn xuống bàn tay bần.
Cát bụi vườn ai lấm chỗ ngồi.*

(Uống rượu một mình- Trần văn Sơn)

1.

Cuối cùng, ngày thứ Bảy, 16 tháng 3 năm 2011, Người Cuối Cùng trong số 14 người bạn ấy đã lặng lẽ qua đời trong một căn nhà nhỏ ở Wichita, Kansas, thành phố mà 14 người bạn đã cùng được sinh ra, lớn lên, rồi cũng từ đó, họ bay nhảy khắp bốn phương trời để rồi khi cuối đời, ai cũng cố gắng tìm cách trở về để được chôn nơi họ sinh ra. Một người láng giềng đã phát hiện ra cái chết của ông già khi không thấy ông ra nhật tờ báo trước sân nhà mỗi sáng như lệ thường.

Người Cuối Cùng thọ 90 tuổi. Trong căn phòng nhỏ nơi ông sống những ngày cuối đời, ngoài bản hiến chương được lồng trong khung gỗ cũ đã lên nước có thủ bút của 14 người bạn thuở niên thiếu, tập kỷ yếu đầy những hình ảnh kỷ niệm của 70 năm, còn có chai rượu Champagne một lít rưỡi phủ đầy bụi bặm, phần thưởng của 13 anh em đã qua đời gửi đến Người Cuối Cùng.



Ảnh (The Wichita Eagle)

Họ đã giao hẹn với nhau, người nào trở thành kẻ duy nhất sống sót, phải mở chai rượu uống mừng cho sự may mắn của mình và ngậm ngùi cho sự kết thúc không thể tránh khỏi của kiếp người. Nhiều năm trước, khi chỉ còn 2 trong số 14 người sống sót, họ đã ngồi bên nhau trầm tư không biết ai là người sẽ phải mở chai rượu đầy ắp kỷ niệm. Nhưng, họ biết chắc một điều, người cuối cùng ấy sẽ chết ngay sau khi chai rượu được mở. Ngày 4 tháng 7 năm 2007, một trong hai người còn sống sót ấy qua đời. Người Cuối Cùng ngồi ngậm ngùi nhìn chai rượu sau khi dự lễ tang của bạn mình. Ông đã chính thức mang danh hiệu Người Cuối Cùng của 14 anh em bằng

hữu. Khi ấy, ông đã tự hỏi mình. *Tôi là người sống lâu nhất. Nhưng để được gì ngoài nỗi cô đơn vô tận?* Dù Bản Hiến Chương quy định rằng người cuối cùng phải mở chai rượu, nhưng ông quyết định khác đi. Giây phút này đây ông là người duy nhất có quyền sửa đổi hiến chương vì không ai còn sống để tranh cãi. Chai rượu này sẽ được giữ nguyên, và nó sẽ được chôn theo ông xuống mồ giây phút ông nằm xuống.

Người Cuối Cùng nay đã xum họp với bạn bè ở bên kia thế giới. Con cháu ông có chôn theo quan tài chai rượu Champagne nặng một lít rưỡi phủ đầy bụi bậm của thời gian như ý nguyện của ông hay không có lẽ cũng chẳng có gì quan trọng.

Cái chết đã giải thoát cho Người Cuối Cùng khỏi nỗi cô đơn thật đáng sợ.

2.

Tôi là người sống lâu nhất. Nhưng để được gì ngoài nỗi cô đơn vô tận?

14 anh em bằng hữu ấy đã từng cùng nhau trải qua một cuộc chiến tranh (Đệ nhị thế chiến). Khi nước Mỹ nhập trận, tất cả họ đều lên đường theo tiếng gọi của tổ quốc. Những cuộc gặp gỡ hàng năm đành tạm

thời bị hủy bỏ. Sau chiến tranh, may mắn thay không ai bỏ mình nơi chiến địa, dù có kẻ phải mang thương tích trên người. Trở về, họ lại nối kết sự liên lạc như ngày xưa.



Ảnh (The Wichita Eagle)

Họ cũng đã từng cùng nhau trải qua những thời kỳ kinh tế suy thoái, nạn thất nghiệp trầm trọng, nhưng họ vẫn có nhau, nương tựa, an ủi nhau vượt qua những trắc trở, bất an trong đời sống. Trong ngần ấy năm, những cuộc hội ngộ hàng năm vẫn đều đặn được tổ chức nơi thành phố quê hương (Wichita, Kansas). Kể ở xa xôi đến đâu, vẫn “*đến hẹn lại lên*”. Người nào không về được đều gửi thư, gửi thiệp hoặc điện thoại vào đúng giây phút xum họp.

Kể từ ngày 4 tháng 7 năm 2007, trong tổng số 14 bằng hữu, chỉ còn được 1 người.

Trong ngày hội ngộ hàng năm, cũng tại nơi hẹn quen thuộc, Người Cuối Cùng ngồi một mình, nhìn chung quanh 13 chiếc ghế trống. Trước mặt ông, chai rượu Champagne đầy bụi, tấm khung kính lộng bản hiến chương có thủ bút quen thuộc của những người bạn và tập kỷ yếu chứa những tấm hình đen trắng bạc màu vì thời gian.

*Chỉ thương chiếc ghế còn bỏ trống
Bạn không về nữa biết ai ngồi
Biết đến khi nào mà hò hẹn
Hay là tay trắng sẽ buông xuôi?*

(Thơ Trần Kiều Bạc)

3.

Hãy tưởng tượng những chiếc ghế đã bị bỏ trống, và chiếc ghế cuối cùng sẽ bị bỏ trống. Và đôi mắt già nua nhìn đăm đăm vào khoảng không, như cố tìm trong đó những hình dáng thân quen của bằng hữu.

Hình ảnh cô đơn ấy thật buốt lòng.

Nhiều năm trước, những người bạn của tôi cũng đã ký tên vào một chai rượu với lời hẹn ước chung, mỗi khi “đến hẹn” ai cũng phải cố gắng để “lại lên”. Nay chai rượu vẫn nằm quanh quẽ ở góc phòng nơi một thành phố miền nam nước Mỹ. Bạn bè tôi vẫn mỗi đứa một nơi. Những khoảng cách tính bằng ngàn dặm. Lời ước hẹn “lại lên” không phải ai cũng làm được.

Trong chúng tôi, ai sẽ là người “may mắn” được hưởng chai rượu mang thủ bút của những người bạn cũ.

Nhưng rượu làm sao uống một mình được. Khi ấy, kẻ sống sót chắc cũng sẽ giống như ông già người Mỹ 90 tuổi mới chết vài hôm nay mà thốt lên. *Tôi là người sống lâu nhất. Nhưng để được gì ngoài nỗi cô đơn vô tận?*

*Nhà vắng. Bàn không. Chiếc lá phơi
Uống khan ly rượu nghẹn bờ môi
Gục đầu nhìn xuống bàn tay bản
Cát bụi vườn ai lấp chỗ ngồi*

(Uống rượu một mình- Trần Văn Sơn) ■

CHUYẾN TÀU CUỐI



Chuyến tàu hoàng hôn – Tranh: Thanh Châu

*Người da trắng, vàng, đen
Năm ngón tay, ngón dài ngón ngắn
Tro bụi chỉ một màu*

(Thiền ca – Phạm Doanh)

1.

Một người thân của tôi đang ở vào giai đoạn cuối cùng của bệnh ung thư phổi. 3 năm trước, sau khi rời phòng chẩn đoán của bệnh viện với bản án tử hình như từ trời rơi xuống phán quyết rằng anh chỉ còn từ 6 tháng đến 1 năm để sống, anh đã cương quyết từ chối bản án, cương quyết từ chối cả những phương cách trị liệu mà các bác sĩ chẩn bệnh đề nghị. Ngay ngày hôm đó, anh dứt khoát bỏ hút thuốc lá, một thói quen của hơn 40 năm mà trước đó, anh không hề có ý định từ bỏ, và dù khi quyết định ném hết những gói thuốc chưa kịp hút vào thùng rác, anh không tin rằng bệnh ung thư phổi mà anh đang mắc phải có gốc rễ từ thói quen chết người ấy. Theo anh, đó là một thứ định mệnh mà anh, một con người trong số hàng tỉ con người, đã chẳng may phải gánh chịu. Nói theo ngôn ngữ của đời sống: *Trời kêu ai nấy dạ.*

Sống với nhau trong sự nghèo khổ, côicút, thiếu thốn đủ thứ từ những cái vật chất nhỏ nhất đến những nhu cầu tình cảm tối thiểu nhất, hơn ai hết, tôi hiểu sự thành thực trong những xác tín của anh về đời sống. Nhưng cái nghị lực mà anh tự một mình chống chọi lấy số phận nghiệt ngã của mình cũng khiến tôi ngạc nhiên.

Đầu tiên là việc bỏ thuốc, không một chút do dự, khổ sở hay khoảnh khắc ngần ngại. Là một kẻ đã từng “dan díu” với người tình khói sương tròn trịa 30 năm, tôi ngưỡng mộ sức mạnh nghị lực ấy, dù công bằng mà xét, bản án ung thư phổi có góp phần đáng kể giúp anh một tay trong việc đó. Theo những nghiên cứu y khoa mới đây, thì ở người đã hút thuốc lá rồi bỏ, trong thời gian 12 năm sau khi bỏ thuốc, tỉ lệ mắc bệnh ung thư phổi vẫn cao hơn so với người chưa bao giờ hút thuốc. Do đó, việc bỏ hút thuốc ngay trong ngày mình bị chẩn đoán ung thư phổi, không có ý nghĩa nào khác hơn tính cách biểu trưng của nó. Như anh nói, cùi rồi thì đâu có sợ lở nữa, nhưng ít nhất, nếu có thua (mà phần thua anh đã nắm chắc trong tay), thì mình cũng đã không chịu bó tay dễ dàng.

Kế đến, tuy không chấp nhận những phương pháp điều trị thông thường mà hiện nay y khoa có thể cung cấp được như xạ trị, hóa trị, mà anh cho rằng chúng chỉ khiến anh kiệt sức mà chóng chết hơn thôi, nhưng anh vẫn nhờ các em của chúng tôi bên

Việt Nam đi tìm mua những loại dược thảo theo sự mách bảo (qua Internet) của những người mắc bệnh như anh vẫn còn đủ sức cầm cự từ nhiều năm nay với niềm hy vọng sẽ kéo dài hơn nữa cuộc chiến không cân sức này. Mặt khác, anh bắt đầu tập thể dục hàng ngày, một việc mà anh chưa bao giờ làm trước đó. Mỗi ngày, sau khi đi làm về, anh đến một trung tâm thể dục, ở đó vài tiếng đồng hồ tập luyện theo sự hướng dẫn của các chuyên viên. Mùa đông, anh tập chịu đựng cái lạnh (mà anh cho rằng đó là kẻ thù độc ác nhất của người bị bệnh phổi) bằng cách ở ngoài trời dưới cái lạnh cắt da trong một khoảng thời gian mà anh có thể chịu đựng được.

6 tháng đã qua đi, anh vẫn đi làm việc bình thường như người không bị bệnh. Rồi 1 năm, thời hạn tối đa của bản án tử hình đã đến. Anh vẫn sống, làm việc, ăn uống, vui chơi, dù đôi lúc vẫn cảm thấy được sự hiện diện của con vi trùng ung thư đang ẩn trốn trong cơ thể qua vài triệu chứng khó chịu trong người. Rồi 2 năm trôi qua trong sự an tâm (giả tạo) của mọi người trong gia đình. Đến năm thứ ba, những triệu chứng khó ở ngày càng nhiều. Anh vẫn cố gắng đi làm chờ đến ngày hoàn tất xong thủ tục xin hưu trí. Khi anh chính thức cầm tờ giấy hưu trí trong tay, cũng là lúc anh biết rằng, dù có một nghị lực lớn đến như thế nào chẳng nữa, anh không thể làm hơn được những gì anh đã làm.

Sau hai lần vào bệnh viện, anh quyết định không trở vào đó một lần nào nữa trong những ngày còn lại ngắn ngủi của đời mình. Các con của anh đã thu xếp để bố nằm ở nhà mà khi cần, vẫn có y tá đến chăm sóc cho những việc mà người không có kiến thức y khoa không làm được.

Cuộc chiến đã đến hồi sắp kết thúc. Lượng được sức mình, anh đành giương cờ trắng xin đầu hàng.

2.

Ngồi bên giường người bệnh, nắm lấy bàn tay vốn thô ráp của anh, tôi nghĩ đến một đời làm lưng cực nhọc, một đời nghèo khổ thiếu thốn từ thuở còn cắp sách đi học cho đến khi trưởng thành, lập gia đình, rồi đến cuộc sinh ly tử biệt tháng 4 năm 1975, vợ con anh đã lỡ cuộc hẹn xuống tàu ngày cuối cùng của chiến tranh, để anh chỉ có một mình vất vưởng trên xứ người những ngày ấy oan nghiệt, ai biết được có một ngày cha lại gặp con, vợ lại gặp chồng. *Đoạn trường ai có qua cầu mới hay.* Trong mấy trăm ngàn người may mắn ra đi những ngày hoang mang hỗn độn ấy, không ít người ở trong hoàn cảnh của anh. Có nhiều người đã tìm mọi cách để quay về, tin tưởng rằng dù thế nào họ vẫn được ở bên cạnh vợ con. Nhưng họ đã lầm, như cả một nửa đất nước đã lầm. 5 ngàn người từ Mỹ trở về trên chiếc tàu Việt Nam Thương Tín cập bến cảng Sài Gòn một ngày tháng 9 năm 1975, chưa kịp nhìn lại mặt

vợ con và những người thân thuộc, đã lần lượt theo nhau biến mất trong những nhà tù trên khắp miền đất nước. Riêng anh, một thứ linh tính không giải thích được đã khiến anh không có mặt trong số những người đó. Và cuộc sống xứ người cuốn anh theo nó với bao lo toan trước mắt. Thời gian sau này, anh đã làm tròn bổn phận người cha với những đứa con ở Việt Nam. Thế cũng đã xong cái nỗi ray rứt khôn nguôi của thân phận một con người bị cuốn trong cơn lốc lịch sử, tất cả đều ngoài tầm tay lựa chọn của chính mình, để rồi mọi bước kế tiếp trong cuộc sống của mình đều bị ám ảnh bởi những mất mát về tình cảm, những băn khoăn về bổn phận lẽ ra phải chu toàn, và cả những chua xót khó lòng có thể chia sẻ cùng ai.

Giờ đây, anh nằm đó, bất lực. Ánh mắt vốn trước đây đầy tự tin, thứ hành trang duy nhất mà gia đình nghèo khổ của chúng tôi có thể cho anh khi anh bước vào đời, đã chỉ biểu lộ một sự cam chịu. Anh đã sẵn sàng để ra đi bất cứ lúc nào. Dù gần gũi anh khá thường, tôi vẫn không thể tưởng tượng ra được con người hiện nằm đó, thân thể đang từ từ khô kiệt, lại là con người mới chỉ vài tháng trước đây vẫn còn làm việc quần quật, nhanh nhẹn như một con sóc. Nhưng cái cứng cỏi của tâm hồn đã 60 năm nay hiện diện như cỏ hoang mọc dại trong cuộc đời này dường như không suy xuyễn nhiều lắm. Những ngày này anh sống thật an bình. Không còn những lo toan đời thường. Không còn những ray rứt ám ảnh phất

xuất từ biển cổ 30 tháng 4 năm 1975 định mệnh gây nên bước rẽ oan nghiệt cho gia đình anh. Không còn cả những nuối tiếc về đời sống ngắn ngủi của mình. 60 năm làm người, anh chưa một lần nghĩ đến sự hưởng thụ cho riêng mình. Với anh, sống là làm tròn bổn phận. Và theo anh, anh đã chu tất những nghĩa vụ đó với gia đình, với những người thân.

Thêm một lần nữa, tôi kinh ngạc trước sự thanh thản đến kỳ lạ ở anh, một người biết mình sắp sửa vĩnh biệt trần gian để ra đi vào một cõi mà không ai đã đặt chân đến có cơ hội quay lại kể cho người đời biết đôi điều về nơi chốn ấy. Khi nghe được ý nghĩ của tôi, anh mỉm cười nhắc lại sự kiện anh đặt chân lên tàu ra đi hơn 33 năm trước. Lúc ấy, cũng như bây giờ, anh đâu đã biết cái gì chờ đợi anh nơi mảnh đất xa lạ. Liệu có giúp ích gì thêm được cho kẻ ra đi không khi cứ chuốc lấy thêm những lo âu không cần thiết. Sớm muộn thì mọi người đều phải đối diện với giây phút này của đời mình. Ai xong trước thì đi trước. Ai xong sau sẽ đi sau. Chỉ mong thể xác không đau đớn. Và tâm hồn không vương bận những hệ lụy.

Người chưa hề cầm một quyển sách nào trên tay ngoại trừ Thánh Kinh và vài quyển sách kỹ thuật, đã giúp tôi nhìn thấu đáo hơn một vấn đề đã từng được bàn cãi trong hàng ngàn pho sách từ hàng nhiều thế kỷ nay.

3.

Cơn gió tháng 10 đã mang theo với nó chút hơi lạnh. Trời lại sắp vào Thu. Khoảng thời gian cho vạn vật chuẩn bị thu mình giữ lại năng lượng của mùa hè vừa đi qua hầu đối phó với mùa đông sẽ đến. Chu kỳ đất trời lại sắp hoàn tất một vòng quay nữa. Trong cái chập choạng của hoàng hôn, cả hoàng hôn của đất trời lẫn hoàng hôn của đời mình, tôi đang đối diện với giai đoạn tạm gọi là hoàng hôn của định mệnh làm người: Bệnh trong chu trình Sinh, Lão, Bệnh, Tử tương hợp với bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông của Trời Đất. Trải hàng ngàn năm, chu trình này đã quay không biết bao nhiêu vòng. Vì lẽ đó, thế giới ngày nay tồn tại trên hương hồn biết bao con người đã nối đuôi nhau bước lên chuyến xe cuối cùng của cuộc hành trình làm người. Đi về đâu trên chuyến xe đó? Câu hỏi được đặt ra từ khi có con người. Và đến nay, có nhiều câu trả lời khác nhau. Dù vậy, người ta vẫn tiếp tục hỏi.

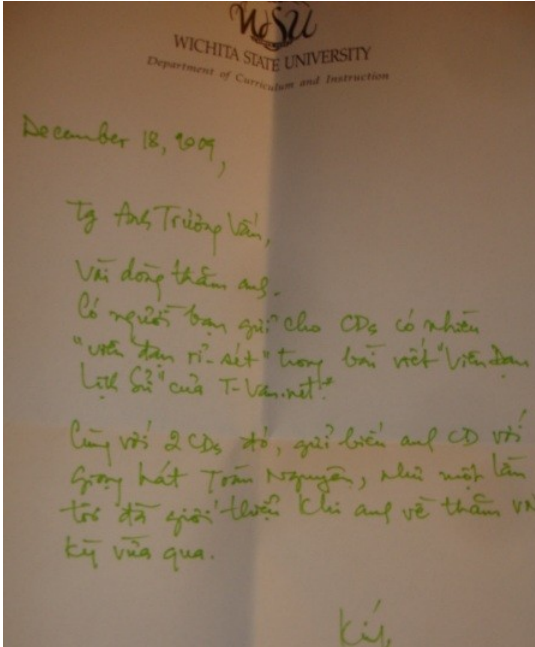
Bên ngoài căn phòng im ắng đến tê người, những giọt nắng chiều đã biến mất tự bao giờ. Chỉ còn lại hai người, cách nhau chỉ có một tuổi, ngồi bó gối đăm chiêu như cách đây 40 năm họ đã ngồi với nhau đăm chiêu bên cạnh xác người cha vừa trút hơi thở cuối cùng.

40 năm sau, một trong hai người đã dọn mình xong để sẵn sàng ra đi. Trời tối dần. Đi về đâu trong bóng đêm thăm thẳm đang sắp sửa bữa vầy? Tôi nhớ lại sự so sánh mà anh nhắc đến việc 33 năm trước đây khi anh bước chân xuống tàu ra đi.

Tôi chợt tỉnh ngộ. Trong hai kẻ ngồi bên nhau giây phút này đây, chính tôi mới là kẻ cần được an ủi. Tôi khẽ khàng đỡ cho anh nằm xuống. Căn phòng đã tràn ngập bóng tối. Đứng bên cạnh giường, nghe hơi thở yếu ớt của người bệnh, tôi hình dung ra giây phút mình sẽ vượt đôi mắt anh lần cuối cùng, như ngày xưa anh đã vượt mắt cho người cha tội nghiệp của chúng tôi. Tôi không biết lúc ấy mình còn nước mắt để khóc nữa hay không. Nhưng có nước mắt tiễn đưa hay không của đứa em lúc nào cũng tưởng mình khôn hơn anh mình thì mặc cho thân xác lạnh giá nằm đó, khi ấy linh hồn anh đã thành thoi lên chuyến xe cuối cùng về một nơi, mà khi còn sống, anh không bận tâm suy nghĩ đến.

Thôi vậy nhé! Khi anh đi, tôi sẽ đứng ở sân ga để vẫy tay chào anh lần cuối. Lần này thì chắc chắn là anh sẽ mãi mãi an bình. Amen! ■

NH Ữ N G T R A N G T H U V I Ệ T T A Y



Một trang thư viết tay

*anh cầm thư em nhớ nhà ghê lắm
bởi thư không chứa hết một quê nhà
nét chữ nhỏ cứ trôi lên trụt xuống
như nỗi niềm dần xóc những ngày xa*

(Thơ Hoàng Lộc)

1.

Những ngày cuối năm Tây tình hình kinh tế ở nước Mỹ cũng như thế giới không thấy gì hứa hẹn tốt đẹp cho một năm mới sắp đến. Đã vậy, sở Bưu Điện Hoa Kỳ - nơi tôi làm việc – lại còn thông báo một cái tin tệ hại nhất trong gần 40 năm từ ngày cơ quan liên bang này được hoạt động độc lập và hoàn toàn tự túc về tài chính (có nghĩa là không nhận tiền từ ngân quỹ quốc gia). Năm tài chính 2010 (tính đến cuối tháng 9), Bưu Điện Hoa Kỳ lỗ 8.5 tỉ Mỹ kim. Đó là một con số không nhỏ cho một công ty thương mại với số lượng nhân viên gần 6 trăm ngàn người trên toàn liên bang. Nguyên nhân chính là lượng thư từ bưu kiện bị giảm sút trầm trọng, vừa vì kinh tế suy thoái, vừa vì sự cạnh tranh của điện thư, điện thoại. Tôi làm việc ở phòng thống kê, nên được biết khá rõ lượng thư lưu hành hàng ngày, ít nhất là trong phạm vi địa phương.

Hôm nay vào sở, như thường lệ, tôi pha ly cà phê đầu ngày làm việc, kèm theo đó là bình trà để dùng cho suốt 8 tiếng đồng hồ sắp tới rồi mở máy computer cùng với các thủ tục an ninh network rườm rà. Trên màn hình hiện ra con số thống kê mới nhất về lượng thư gửi trong mùa Holiday được cập nhật liên tục bởi văn phòng thống kê trung ương của hãng. Thiệp Giáng Sinh giảm đáng kể so với cùng

thời kỳ năm ngoái. Đã sang tuần lễ bận rộn nhất của tháng 12. Ai muốn gửi thiệp chúc nhau nhân dịp mùa lễ hội thì chắc cũng đã viết và gửi rồi. Vẫn biết những tấm thiệp chỉ mang một nội dung và ý nghĩa có tính cách ước lệ, nhưng ít nhất, trong một năm, đây là dịp duy nhất (?) người ta viết cho nhau bằng... chữ viết tay. Điện thoại và điện thư đã thay thế cho những nhu cầu giao tế, thông tin, liên lạc rồi. Dịp duy nhất trong năm cầm cây viết lên (loại trừ việc cầm viết để ký biu ký bông ra một bên), người ta cũng đã muốn buông xuôi.

Tôi bâng khuâng nhảm nháp ly cà phê đang nguội dần. Chẳng phải vì tương lai bấp bênh của hãng trước lượng thư từ ngày càng giảm sút. Dù sao thì cơ quan Bưu Điện vẫn chưa thể ra khỏi đời sống thường ngày của người dân Mỹ. Những mớ junk mail vẫn phải nằm trong hộp thư gia đình mỗi ngày, dù chỉ để cho gia chủ tiện tay vất vào thùng rác bên cạnh. Cả thế kỷ nay, người Mỹ đã quen lệ mở hộp thư mỗi ngày (trừ ngày chủ nhật và ngày lễ). Không có gì trong hộp thư, dù chỉ mảnh giấy quảng cáo, luôn làm cho gia chủ thất vọng. Bưu Điện Hoa Kỳ đang vận động Quốc Hội để chỉ mang thư đến cho khách hàng 5 ngày một tuần, thay vì 6 ngày như bấy lâu nay, mục đích nhằm giảm chi phí chuyển thư trước tình hình lỗ lã không tránh khỏi. Nỗ lực ấy kéo dài đã mấy năm, Quốc Hội Mỹ vẫn chưa dám phê chuẩn, vì cử tri (qua đại diện của họ là những dân biểu, nghị sĩ) phản đối dữ dội. Người ta không viết

thư, nhưng lại mong thư. Nghĩ cũng lạ cho một thói quen đã thành thâm căn cố đế. Ở thế kỷ trước, cạnh tranh với bưu điện là điện thoại (cả địa phương, lẫn đường dài xuyên bang và quốc tế) với cái giá phải chăng ai cũng có thể trả được. Ở thế kỷ này, trầm trọng hơn nữa là sự cạnh tranh của điện thư (e-mail). Thư từ cá nhân gửi bằng thư viết tay theo lối thông thường kể từ khi lòai người có chữ viết đã hầu như biến mất hẳn (ít nhất là trong nội địa nước Mỹ). Chỉ còn những tấm thiệp chúc nhau trong mùa lễ hội mà thôi.

Cái bâng khuâng của tôi, trong không khí cuối năm đầy những cảm hoài, là về một thời chưa xa lắm trong quá khứ. Cái thời từng bức thư nắn nót, hồi hộp gửi đi, hồi hộp đợi hồi âm, xen lẫn trong đó là hình ảnh đáng yêu của người đưa thư quen thuộc mỗi lần đi ngang qua nhà là tim cứ đập loạn lên, không biết ông có ghé lại nhà mình không. Tất nhiên, không phải ngày nào ông đưa thư cũng ghé lại. Và tâm trạng của cả ngày hôm đó là một nỗi buồn lê thê, trăm ngàn ý nghĩ rối như tơ vò, để rồi sáng hôm sau lại tràn trề một nỗi hy vọng mới. Và ánh mắt lại ngó mong ra đầu đường chờ bóng dáng người đưa thư.

Cái thời như thế hết thật rồi sao?

Bâng khuâng tự hỏi mình, mà trí nhớ của tôi cứ đi lang thang về mấy năm quân trường, mỗi buổi trưa

trước giờ cơm, hồi hộp đợi anh SVSQ trực xưởng tên mình ra nhận thư (thư nhà, thư bò, mandat lãnh tiền). Hôm nào có thư, bữa cơm hôm đó ngon lạ thường. Đêm hôm đó, thế nào cũng lôi ra những tờ giấy màu xanh hy vọng, phía góc trên bên trái có in sẵn phù hiệu trường và hàng chữ: *KBC 4648 ngày... tháng... Năm*. Rồi nắn nót những hàng chữ. Những quyển sách lý luận chính trị dày cộm nằm dạt qua một bên, nhường chỗ cho những tấm hình cũ đã sòn góc phai màu vì giờ ra giờ vào nhiều lần. Cây bút cán trên môi. Khói thuốc mù mịt. Đôi mắt đăm chiêu nhìn khói thuốc như cố tưởng tượng trong đó hình ảnh cô gái tóc dài, tà áo trắng thướt tha đang nhẹ bước trên đường đi học về. Miệng cứ ư ử: *em tan trường về. đường mưa nho nhỏ. Anh theo ngõ về. tóc dài tà áo vờn bay*.

Ôi những trang thư, viết và nhận, làm nên một phần đời.

Giờ hết thật rồi sao? Những trang thư viết tay, những bức thư tình gửi qua đường Bưu Điện, những tấm Bưu Thiếp nhỏ nhắn đầy ý nghĩa.

Tôi không mong nó còn hiện hữu cho mình (già rồi tám!), nhưng cứ bản khoản liệu thế hệ hôm nay sống làm sao được nếu thiếu những thứ ấy (xưa rồi điếm!)

Con người ở đâu, ở thời nào cũng cần thư tín, thứ phương tiện liên lạc khi phải sống xa cách nhau. Chỉ tiếc rằng, những hình thức hiện đại tuy nhanh chóng nhưng lại làm mất đi cảm giác mong ngóng thư hồi âm, cảm giác đợi tin của những kẻ yêu nhau.

Và, theo tôi – sự mất mát lớn nhất – là những kẻ yêu nhau đã không còn vật kỷ niệm nữa. Thí dụ một bức thư - thoang thoang hơi tay, thoang thoang mùi thân thể, thoang thoang mùi tóc, thoang thoang mùi hơi thở - của người mình yêu.



Những lá thư từ ngày nào

Lại nhớ về những năm tháng tù đầy, cứ vài ba tháng một lần trại phát thư của thân nhân gửi vào (từ bao giờ không biết). Mỗi lần như thế, lại được dịp viết thư hồi âm. Những lá thư hồi âm nắn nót một danh sách dài dằng dặc những thuốc lá, thuốc lào, bột Bích Chi, mì vụn, đường thẻ . . . kèm theo những lời “động viên” gia đình nên đi kinh tế mới để xây dựng đất nước. Viết xong, trao cho cán bộ coi tù, mà không chắc thư có được gửi đi hay không, bao giờ gửi đi và bao giờ lại đến lượt nhận thư của người nhà.

Ôi những trang thư tù, nặng nề những nỗi buồn, nặng nề những đói khát, thèm thuồng, nặng nề những nỗi nhục nhằn. Giờ cũng hết thật rồi. Có nhớ là nhớ đến trang giấy rẻ tiền, mạnh tay một chút là rách. Hoặc cây bút muốn ra mực thì ra không muốn thì thôi. Và tâm tình gia đình nặng trĩu, chỗ dựa duy nhất của người tù. Thế nên, hàng chữ cũng nắn nót và ân cần. Càng phải ân cần và nắn nót hơn nữa khi chung quanh đời sống đã không còn những nắn nót ân cần.

2.

Mười mấy năm trước, khi mới được tuyên vào Bưu Điện, công việc của tôi là lọc thư (bằng tay). Hằng đêm, ngồi bên hàng chông thư có địa chỉ viết tay, hoặc viết sai mã số bưu điện (Zip Code), hoặc sai địa chỉ nhà, tôi mò mẫm đặt từng bức thư vào đúng

hộp thư sẽ được chuyển đi. Đêm hôm khuya khoắt, công việc buồn tẻ, tôi – cũng như những người bạn đồng sở – luôn kè kè bên mình cái máy nghe nhạc (CD Player), hoặc cái máy radio di động. Khoảng thời gian đó cũng là khoảng thời gian tôi nhận ra “cái tuyệt vời” của những bản nhạc “sến”. Những “Tâm sự của em” do nữ ca sĩ Giao Linh hát, những “Giọt lệ đài trang” do nam ca sĩ Chế Linh hát, tôi nghe và cảm như chưa bao giờ được nghe và cảm như thế. Nghe từ đêm này qua đêm nọ, có khi 8 tiếng, có khi 10 tiếng làm việc một shift, thì nhạc đâu cho đủ nếu không nghe những bản nhạc “quê hương” ấy. Từ đó, tôi bớt khe khát với những thứ mà trước đây tôi vốn không trân trọng cho lắm.

Nhạc sến bên tai, thứ nhạc đem đến cho người ta cái cảm xúc ngay tức thì (dù sau đó sẽ quên nhanh), những bức thư (có địa chỉ) viết tay trước mặt (có nghĩa là thư tín cá nhân, chứ không phải thư đòi tiền, thư gửi ngân phiếu hay các loại thư tín về công việc khác), những giờ khắc làm việc của tôi đi nhanh như tên bắn. Tôi thích nhất là lọc những bức bưu thiếp (postcard). Chúng đến từ khắp nơi trên thế giới, xứ Kenya ở châu Phi, Bulgaria ở châu Âu, Mongolia ở châu Á v.v.. Một mặt (của tấm bưu thiếp) là hình ảnh đặc thù của một thành phố, một biểu trưng nào đó của xứ sở người gửi (hoặc nơi mà người gửi đang ghé thăm), mặt bên kia là những hàng chữ viết tay, khi nắn nót, khi nguệch ngoạc, khi đơn giản vài hàng thăm hỏi, khi li chi những

hàng chữ nhỏ xíu như cổ gói ghém những tâm tình của người gửi. Nếu viết bằng tiếng Anh hay tiếng Pháp thì tôi còn võ vẽ vừa đánh vần vừa đoán nghĩa, còn nếu không thì tôi chỉ nhìn hình và mơ một ngày mình sẽ đặt chân đến đó. Ngộ nghĩnh nhất là những tấm bưu thiếp gửi đi từ tiểu bang Florida, xứ nắng ấm hầu như quanh năm và có những bãi biển nổi tiếng như Miami Beach, Dayton Beach v.v.. Có tấm đưa hình ảnh một bà nặng ước chừng 300 cân Anh, mặc phong phanh chiếc áo ngực nhỏ xíu và chiếc quần vừa bằng cái lá nho. Hoặ những cô gái có thân hình tuyệt mỹ, quay lưng lại để anh thợ chụp hình chụp những cái mông vừa to vừa nhấp nhánh nước biển.

Thỉnh thoảng tôi cầm trên tay những lá thư gửi từ Việt Nam. Rất dễ nhận dạng xuất xứ của những bức thư này. Không cần nhìn địa chỉ người gửi, chỉ thoáng qua phẩm chất của chiếc phong bì, nét chữ viết tay rất đặc thù nắn nót, tôi biết ngay chúng đến từ Việt Nam. Nhiều khi tôi ngồi thừ ra ngắm đi ngắm lại bức thư đến từ miền quê hương xa tít tắp, đọc đi đọc lại địa chỉ nơi người gửi sinh sống, tôi hình dung ra thành phố, con đường (nếu tôi đã sống qua). Lúc ấy mà bên tai lại văng vẳng một điệu dân ca đến từ chiếc máy nghe nhạc kè kè bên hông thì... cảm khái biết chừng nào.

Nhiều năm sau này, tôi – sống lâu lên lão làng – đã được chuyển đi làm một công việc khác, không trực

tiếp lọc thư (bằng tay) nữa. Căn phòng làm việc cũ của tôi, nay cũng chỉ lựa thừa vài ba người, những người yếu sức khỏe được đặc biệt cho làm công việc nhẹ. Lượng thư cũng không còn tràn ngập như trước, một phần vì ảnh hưởng của điện thư và kinh tế suy thoái như đã nói ở trên, một phần vì máy móc ngày một tinh vi, có thể đọc được những loại địa chỉ dưới nhiều hình thức chứ không giới hạn như dạo tôi mới vào làm.

Thỉnh thoảng, những khi nhàn rỗi, tôi thường hay lân la về căn phòng làm việc cũ, hỏi thăm bạn đồng sở. Nhưng mục đích chính của tôi là được cầm lại trên tay những tấm bưu thiếp, những lá thư cá nhân có địa chỉ viết tay và ngửi mùi mực nhè nhẹ toát ra từ những bức thư.



Một bì thư từ (Mỹ) điển hình

Những tấm bưu thiếp bây giờ cũng thưa thớt. Những bức thư viết tay thì hầu như rất hiếm khi thấy. Có thấy chăng, là những bức thư gửi ra từ những nhà tù (tội phạm). Những bức thư loại này rất đặc biệt. Phần lớn được viết bằng bút chì. Ngoài phong bì, thường được trang điểm bằng những hình vẽ đủ loại (và rất sắc sảo), nhiều nhất là khuôn mặt một cô gái và bờ môi cong. Ở chỗ dán lại mặt sau của phong bì, là hình một cặp môi (rất thèm khát). Đạo trước, khi còn làm việc ở phòng này, nhiều khi tôi thờ dài, vì thư loại này bị trả về cho người gửi (Return to Sender) chiếm tỉ lệ khá lớn. Lý do thường là: người nhận không còn ở địa chỉ cũ, đi đâu không biết, hoặc người nhận từ chối. Tôi đã từng ở tù (gần 9 năm). Tôi đã từng gửi thư đi (cho nàng) và ngày đêm mong ngóng thư hồi âm. Tôi đã từng thất vọng nãy khi hồi âm vẫn biên biệt phương nào. Chỉ khác một điều, những anh chàng tù tội ở Mỹ, chỉ sau khi gửi thư đi chừng độ hai tuần là anh ta sẽ biết thư đã đến tay người nhận (nếu không nhận được thư của mình bị trả về), nếu không thì qua thư bị trả về, anh ta biết “người ấy” đã dọn ra khỏi căn nhà xưa, hoặc một đi không trở lại, hoặc vẫn còn ở đó nhưng “chúng ta chỉ còn là hai kẻ lạ mặt” v.. v... Nhờ vậy, anh ta không phải ôm mãi một “*niềm hy vọng đây tuyệt vọng*” như tôi. Nhưng, nói đi thì phải nói lại. Ngày xưa trong tù, tôi (và các bạn đồng cảnh) phải dùng phần lớn thì giờ đối phó với cái đối triền miên từ năm này qua năm nọ, nên nỗi nhớ (nhà, người thân yêu) cũng đỡ hành hạ. Còn những anh chàng tù

ở xứ Mỹ này, chẳng những ăn no còn ăn ngon, còn có TV xem, sách vở đọc, thậm chí có người còn tốt nghiệp đại học (hàm thụ) trong thời gian ở tù. Các cụ tổ Việt Nam chẳng đã từng nói: *Đói tăn ăn, No tăn đ(ìt)* đó sao. Thành ra tiếng thở dài của tôi trở nên rất “nhân bản”.

3.

Mãi nghĩ về những bức thư quá khứ, tôi sực nhớ đến những tấm thiệp đã viết xong nhưng quên chưa dán tem để gởi đi. Phần địa chỉ, thay vì in trên những labels có keo sẵn, tôi đã nắn nót viết bằng tay. Tên người thân. Tên bằng hữu. Trên mặt giấy rất tốt và cây viết cũng rất “xịn”. Để bù lại ngày xưa chẳng?

Và tôi vẫn cứ nắn nót. Vẫn ân cần. Chốc nữa đây, tôi sẽ đem những tấm thiệp ấy ra tận khu đóng dấu tem, và sẽ chính tay mình cầm con dấu đóng vào phong bì, chính tay mình đặt chúng ngay ngắn trên dàn máy đọc, rồi đứng thật nghiêm trang “tiễn” những phong thư ấy lên đường đến với thân nhân, bằng hữu, như tôi đã từng làm từ nhiều năm nay.

Nắn nót và ân cần. Với nhau. Trong những ngày lễ hội ngọt ngào trước mặt. ■

THÊM MỘT CUỘC KHỞI HÀNH



Sải vó – Tranh: Mai Tâm

*Ly khách! Ly khách! Con đường nhỏ
Chí lớn không về, bàn tay không
Thì không bao giờ nói trở lại
Ba năm mẹ già cũng đừng mong.*

(Tống Biệt Hành- Thâm Tâm)

1.

Tháng 6. Mùa hè đã quay trở về. Những cánh cửa trường học tạm khép lại. . . chờ mùa sau. Những lũ trẻ xênh xang quần áo tốt nghiệp, nôn nóng nói lời cảm ơn lần cuối cùng với cha, với mẹ, với chị, với anh để rồi háo hức bước chân vào thế giới đầy mộng tưởng trước mặt. Ôi những năm tháng tuyệt vời nhất của một đời người ấy dễ làm cho người ta say túy lúy. Thứ cơn say kéo dài cho đến khi va chạm phải thực tế trần trụi đầy góc cạnh, đôi khi làm sưng da chảy máu, đôi khi để lại dấu ấn khó phai nhòa cho suốt cả quãng đời còn lại. Đó là khi những con chim mới ra r ràng tỉnh cơn say, cố điều chỉnh cho hai chân chạm vào mặt đất, và lần đầu tiên trong đời, chúng không còn nhìn thấy màu hồng của cuộc đời trước mặt.

Là một người cha, nhưng những đứa con của tôi chưa đủ lớn để cho tôi cái cảm giác ngậm ngùi tiễn con lên đường đi học xa, cảm giác hân hoan khi nhìn con rạng rỡ bước lên lễ đài nhận mảnh bằng tốt nghiệp từ tay vị thầy khả kính, và tâm trạng lo lắng ưu tư khi nắm tay con đưa ra phía đầu đường, nơi con sẽ xốc lại hành trang vào đời, quay nhìn cha mẹ một lần nữa trước khi hăm hở đi về phía chân trời đang mở rộng trước mặt.

Dẫu vậy, nhìn chung quanh, những bạn bè người quen kẻ biết, tôi vẫn có thể chia sẻ được những cảm giác ấy. Và nôn nóng chờ đợi tới phiên mình. Nôn nóng hơn cả những ngày trai trẻ muốn được một lần bước chân ra khỏi nhà để làm cánh chim tự do, muốn bay lúc nào thì bay, muốn ngủ lúc nào thì ngủ, mặc cho cha ử rữ, mẹ héo sầu vì sự bông bột ngây thơ của mình.

Ai mà không có một thời trai trẻ với những ý tưởng nông cuồng nhất mà con người có thể ý niệm được. Nhất là thế hệ chúng tôi, thế hệ sinh ra, trưởng thành giữa một đất nước đã nhiều năm đảo điên quay cuồng giữa bom đạn của chiến tranh. Một thế hệ những chàng trai trẻ muốn trở thành người hùng, đánh Đông dẹp Bắc, đi đến đâu giặc tan tới đó, làng xóm thanh bình tới đó. Ngày ấy, không ai trong

chúng tôi không thuộc nằm lòng những câu thơ hào sảng, chí khí ngất trời (1):

.....

*Ly khách! Ly khách! Con đường nhỏ
Chí lớn không về, bàn tay không
Thì không bao giờ nói trở lại
Ba năm mẹ già cũng đừng mong.*

(Tống Biệt Hành- Thâm Tâm)

Ngày ấy, đất nước binh đao, những cuộc lên đường mà hành trang trên vai chỉ vồn vẹn một tấm lòng vì dân, vì nước, thì có xá gì những bịn rịn thường tình:

Một già gia đình, một dưng dưng

.....

*Mẹ! thà coi như chiếc lá bay
Chị! thà coi như là hạt bụi
Em! thà coi như hơi rượu cay
(Tống Biệt Hành- Thâm Tâm)*

Thế đấy! cả một thế hệ chúng tôi say lòng vì cái hào khí rạng rỡ làm người thanh niên thời loạn, bất kể con đường trước mặt đầy hầm hố mìn chông, đầy gian nan hiểm trở.

Vậy ngậm ngùi làm gì cho những người trẻ hôm nay, khi cái cạm bẫy đời dù có gian ác cách mấy cũng chỉ đủ sức làm chậm lại bước chân của họ, chỉ đủ sức làm cho họ hụt chí, chứ chưa chắc gì đã hạ gục được những ước mơ bay bổng của những phượng hoàng con móng vuốt sắc như dao, cứng như thép.

2.

Tháng 6. Tôi nhìn tương lai của một lớp trẻ vừa lên đường. Vừa thán phục, vừa ganh tỵ. Họ may mắn hơn chúng tôi nhiều quá. Và họ cũng đã tự khẳng định mình một cách hết sức thuyết phục, có nghĩa là họ đã không bỏ lỡ những cơ hội mà chính sự thất bại của thế hệ chúng tôi đã mang đến cho họ. Tôi đã nhiều lần chứng kiến, viết về, những người cha ôm chặt đứa con của mình vào lòng mà nước mắt rung rung. Ông khóc vui mừng vì sự thành đạt của con mình, vì những ước mơ thời trai trẻ của mình nay đã hình thành, ít nhất, một phần trong bước đi đầu đời của con. Ông cũng khóc ngậm ngùi cho cuộc đời của chính mình. Bao ước mơ không bao giờ trở thành sự thật, những ước mơ cháy bỏng ngày ông quyết chí dứt áo ra đi với tâm trạng *một già gia đình, một dũng dũng, người mẹ già tội nghiệp kia thì như chiếc lá bay, người chị tảo tần kia cũng chỉ*

là hạt bụi, và đũa em thơ bé bỏng cũng chỉ là hơi rượu cay.

Tháng 6, nhìn cuộc lên đường của thế hệ trẻ, tôi cũng chạnh lòng nhớ đến cái ngày tháng 6 năm xưa (2) khi thế hệ chúng tôi nhận lãnh trọng trách bảo quốc an dân mà đất nước đã giao phó giữa bao xáo trộn bất ổn mà một nền cộng hòa non trẻ phải đương đầu. Cái ngày mà những người trí thức mặc quân phục đã long trọng tuyên hứa tự do hay là chết, quyết không để đất nước lọt vào tay những kẻ mang chủ nghĩa ngoại lai về áp bức đồng bào.

Trách nhiệm ấy đã không tròn. Những ước mơ lụi tàn dần trong những nhà tù lớn nhỏ mọc lên khắp miền đất nước, trong những mảnh đời buồn bã ngày cắt bước ra đi tìm đường sống cho thế hệ tương lai. Thế hệ chúng tôi lại có dịp giờ bài thơ đầy hào khí ngày nào, không phải để tự đánh lừa mình với những ảo tưởng tội nghiệp, mà là để can đảm nhìn lại lòng mình:

*Mây thu đầu núi, gió lên trăng
Con lạnh chiều nao đổ bóng thâm
Ly khách ven trời nghe muốn khóc
Tiếng đời xô động tiếng hồn câm*

(Tống Biệt Hành – Thâm Tâm)

3.

*Đưa người ta không đưa qua sông
Sao nghe tiếng sóng ở trong lòng?
Bóng chiều không thắm không vàng vọt
Sao đầy hoàng hôn trong mắt trong?
(Tống Biệt Hành – Thâm Tâm)*

Nhiều năm sau, đọc lại bài thơ cũ, nhớ đến cuộc lên đường (đi vào nơi gió cát) của thế hệ mình ngày nào, nghĩ đến cuộc lên đường của thế hệ trẻ hôm nay, tôi có cảm tưởng chúng tôi quá lãng mạn nên đã gặp nhiều thất bại trên đường đời. Đã đành, cuộc chiến tranh khốc liệt bao trùm lên tất cả đã an bài một định mệnh không thể tránh khỏi cho đất nước, nhưng một phần cũng vì những “*tiếng sóng ở trong lòng*”, những “*hoàng hôn trong mắt trong*” đã phải bó tay trước cái sắt máu lạnh lùng của người Cộng sản.

Những cuộc lên đường của thế hệ hôm nay không ồn ào, không lãng mạn, không có “*tiếng sóng ở trong lòng*”, không cả những “*hoàng hôn trong mắt trong*”. Chỉ có bước chân vững chãi, tự tin, càng không mang nặng quá khứ, hành trang không nặng nề, vướng víu, khiến con đường trước mặt như ngăn lại, như mở rộng ra.

Tôi chỉ băn khoăn một điều. Ở đích đến cuối cùng mà thể hệ trẻ hôm nay đang hăm hở bước tới ấy, có được bao nhiêu phần của những ước vọng hôm nay hướng về mảnh đất quê nhà, nơi vẫn còn bao nhiêu người thiếu ăn, bao nhiêu kẻ bệnh tật không được chữa chạy, bao nhiêu em thơ không được cắp sách đến trường và cả 75 triệu người chưa một lần được hít thở không khí tự do? ■

Chú thích:

(1) Tống Biệt Hành là bài thơ nổi tiếng nhất của nhà thơ Thâm Tâm (1917-1950). Ông làm thơ không nhiều. Chỉ trên dưới 20 bài. Ông tên thật là Nguyễn Tuấn Trình, sinh ngày 12 tháng 5 năm 1917 tại Hải Dương, qua đời ngày 18 tháng 8 năm 1950 vì bệnh tim trên đường ra chiến khu Việt Bắc. Ông vẽ tranh, viết văn, làm báo, làm thơ đăng tải trên Tiểu thuyết thứ bảy, Ngày nay, Tiểu thuyết thứ năm và Truyền bá quốc ngữ...

Thuở sinh thời, Thâm Tâm chưa có cơ hội in tập thơ của riêng mình. Mãi đến năm 1988, một sưu tập thơ – Thơ Thâm Tâm -mới được ra đời. Ngoài Tống Biệt Hành, là bài hành nổi tiếng nhất, ông còn những bài hành khác như Can Trường Hành, Vọng Nhân Hành, Tráng Ca cũng với một giọng bi hùng, khắc

khòai, ngang tàng, kiêu bạc. Ở một nghĩa nào đó, những tính cách ấy biểu trưng cho cái lãng mạn mà hào hùng của tuổi trẻ. Vì thế, thơ Thâm Tâm có một sức hút mãnh liệt với tuổi trẻ chúng tôi những ngày ấy. Chẳng hạn như: Phiêu du mây chóc đời như mộng /Ném chén cười cho đã mắt ta /Thà với mãng phu ngoài bến nước /Uống dấm chén rượu quen tay thước /Cái sống ngang tàng quen bốc men (Can Trường Hành) hoặc: Sông Hồng chẳng phải xưa sông Dịch/ Ta ghét hoài câu nhất khứ hề/ Ngoài phố mưa bay xuân bốc rượu/ Tác lòng mong mỗi cháy tê tê (Vọng Nhân Hành) v.v..

Ngoài ra, Thâm Tâm còn có 3 bài thơ: Gửi T.T.Kh, Máu máu Tigôn, Dang dở. Đây là những bài thơ tình hay nhất của Thâm Tâm gửi cho thi sĩ T.T.Kh. Trong các bài thơ, ông tự nhận là người tình cũ của T.T.Kh. Một số người còn cho rằng chính ông là T.T.Kh. Tuy nhiên, vẫn không ai biết chính xác là như thế nào. (T.Vấn tham khảo từ nhiều nguồn khác nhau).

(2) Ngày 19 tháng 6 năm 1965 là ngày quân lực Việt Nam Cộng Hòa đứng ra nhận trách nhiệm điều hành đất nước sau một loạt những bất ổn chính trị khiến miền Nam có nguy cơ nhanh chóng lọt vào tay Cộng sản.

CHUYỆN CÔ GÁI NGỒI TRÊN CHIẾC XE LĂN



Ảnh (The Wichita Eagle)

1.

*Không ai muốn nhớ những bất hạnh của đời mình.
Vì chúng chỉ đem lại một thứ hồi ức buồn bã, tiếc
nuối hoặc ân hận.*

Nhưng điều ấy lại không đúng với cô gái Việt 26 tuổi hiện đang sống chung với tôi ở một thành phố miền Trung nước Mỹ. Những ngày giữa tháng 5 năm nay, cùng với những người bạn của mình sau 4 năm miệt mài trên ghế nhà trường, cô tiến lên bục để nhận mảnh bằng tốt nghiệp đại học.

Chỉ khác một điều. Những người bạn của cô đi từng bước kiêu hãnh lên khán đài. Còn cô, cô không thể đi, mà ngồi trên chiếc xe lăn quen thuộc từ nhiều năm, tự tay mình điều khiển chiếc xe trên lối đi dành riêng cho người tàn tật. Cũng tự thế đó, cô đưa tay nhận mảnh bằng tốt nghiệp.

Chiếc xe lăn, người bạn thân thiết của cô, đã dạy cô nhiều thứ. Trong đó, đáng kể nhất, là sự tin tưởng vào chính mình để ngày hôm nay cô có mặt giữa

buổi lễ tốt nghiệp của trường đại học lớn nhất thành phố.

Đề cầm được mảnh bằng tốt nghiệp đại học trong tay, không phải ai cũng may mắn đi qua một đoạn đường suôn sẻ. Mỗi người, có thể có những khó khăn riêng của mình. Với cô gái đồng hương 26 tuổi của tôi, đoạn đường 4 năm qua là một cố gắng phi thường để vượt lên trên chính sự bất hạnh của mình. Nhờ lòng kiên nhẫn, nhờ sự thương yêu của gia đình, nhờ thái độ tận tụy. Tất cả đến từ chiếc xe lăn. Đề giây phút trước khi tự lăn bánh xe lên bục nhận bằng tốt nghiệp, cô nói lên điều suy nghĩ cô ấp ủ từ nhiều năm nay. “Một trong những điều tốt đẹp nhất xảy đến với đời tôi chính là cái tai nạn (xe)”.

Một hôm, trên đường đi tham dự hội chợ hàng năm ở một thành phố cách nơi gia đình cô sinh sống vài chục dặm, một chiếc xe tải lớn đã húc vào chiếc Van chở gia đình cô. Chiếc Van lăn xuống hố. May mắn cho gia đình cô, không ai bị thương tích đáng kể. Chỉ riêng cô, mặc dù đã cột dây ghế an toàn, nhưng vẫn bị lực húc làm văng ra ngoài xe. Cú văng ấy làm chấn thương cột sống của cô. Năm ấy, cô mới 19 tuổi, đang vừa học vừa chơi tại một trường đại học cộng đồng. Gia đình cô là một gia đình Việt Nam điển hình. Ai cũng siêng năng làm việc, học hành.

Chỉ riêng cô cứ như con chim, suốt ngày tung tăng nhẩy múa ca hát, không tha thiết dồn sức cho việc học hành.

Sau tai nạn, cô phải nằm trong bệnh viện một tuần lễ rồi kế tiếp là khoảng một tháng ở viện phục hồi. Lúc này, cô không có lựa chọn nào khác ngoài việc phải học cách tự điều khiển chiếc xe lăn, người bạn thiết thân của cô từ đây, cùng với những việc tự chăm sóc bản thân mình từ chiếc xe lăn. Thời gian này, người ta cho cô uống thuốc an thần.

Rồi cô về nhà, sống với cha mẹ. Trong 3 năm đầu tiên, cô tự khép mình trong 4 bức tường căn nhà, xa lánh tất cả bạn bè, người quen kẻ biết. Cô nghĩ đến một tương lai âm đạm, chiếc xe lăn là vật bất ly thân, dù cô vẫn hy vọng có một ngày cô có thể sử dụng lại đôi chân của mình. Cô sống trong chán chường, buồn bã, cô đơn, tuyệt vọng.

Dần dà, cũng từ chiếc xe lăn, cô suy nghĩ lại tất cả những gì đã xảy ra trong cuộc đời ngắn ngủi của mình. Cô học được điều đầu tiên: sự kiên nhẫn. Với sự kiên nhẫn, cô tin rằng mình có thể học làm được nhiều thứ, dù phải ngồi xe lăn.

Kế tiếp, cô học được sự cảm thông với nỗi bất hạnh của người khác. Như cha mẹ cô, gia đình cô đã cảm

thông với cô và hết lòng thương yêu cô, trước cũng như sau tai nạn. Nếu cô cứ mãi mãi ngồi xe lăn, không thể làm việc để tự nuôi sống mình, hẳn cha mẹ và gia đình cô cũng sẽ rất vui vẻ lo lắng cho cô suốt đời.

Cô còn học được sự chấp nhận. Có thể cô sẽ không bao giờ đi trên đôi chân của mình được nữa. Đó là một thực tại hầu như khó tránh khỏi. Cô phải học cách chấp nhận thực tại ấy, để từ đó hoạch định cho đời cô ngày mai. Quả thật, đây là bài học khó nhất. Đó là chưa kể cô phải học cách chấp nhận sự nhẫn tâm vô tình của người đời. Mỗi khi có dịp xuất hiện nơi công cộng, những ánh mắt soi mói nhìn vào cô, chỉ vì cô ngồi trên xe lăn. Hiếu kỳ? hay lòng thương hại dành cho một cô gái trẻ đẹp ngồi trên xe lăn? Cô nghĩ rằng đó là sự độc ác của số phận. Và cô không thể làm gì hơn là chấp nhận, thay vì phản kháng.

Cô học lại bài học về sự siêng năng. Bài học về sự ham thích học hỏi.

2.



Ảnh (The Wichita Eagle)

Khi cô quyết định quay lại trường học, cô là một con người hoàn toàn khác hẳn so với trước đây, thuở cô còn đi trên hai chân mạnh khỏe. Cô siêng năng hơn, nhiệt thành hơn trong nỗ lực học tập của mình.

Giờ thì cô hiểu rằng, kết quả học tập xòang xĩnh mà cô có được trước đây, cũng như thời gian cô tự cô lập mình sau tai nạn xe, tất cả đều do cô lựa chọn. Và đó là những sự lựa chọn lầm lẫn.

Trong cuộc sống, người ta luôn có nhiều cơ hội lựa chọn. Có những lựa chọn đúng và, hiển nhiên, cũng có những lựa chọn sai. Mặt khác, những điều bất hạnh đều có thể xảy ra, với bất cứ ai, bất cứ lúc nào. Ở trường hợp của cô, trong tai nạn năm xưa, gia đình cô có thể chết, hoặc thương tật của cô có thể

trầm trọng hơn việc gãy cột sống. Từ ý nghĩ ấy, cô học được một điều. Chúng ta nên vui với những gì hiện đang có, hơn là ngồi tiếc nuối cái đã mất đi. Đôi chân của cô có thể đã mất hoàn toàn, nhưng cô vẫn còn một trí óc minh mẫn và đôi tay có thể làm được nhiều việc từ chiếc xe lăn. Có nghĩa là cô vẫn còn nhiều lựa chọn. Cô đã lựa chọn việc siêng năng học tập để đạt được mảnh bằng đại học với điểm tốt nghiệp 3.7, không xòang lăm cho một cô gái ngồi xe lăn.

Tất nhiên, cô không quá ngây thơ để nghĩ rằng, với bằng tốt nghiệp đại học, cô có thể lăn xả vào đời như những người bình thường. Nhưng ít nhất, cô đã có một điểm tựa vững chắc làm bệ phóng. Chẳng phải có nhà bác học nào đó từng nói rằng, hãy cho tôi một điểm tựa, tôi sẽ có thể nện được cả quả địa cầu.

3.

Sự thành đạt lớn nhất của cô gái 26 tuổi ngồi trên xe lăn là cô đã vượt qua được trở ngại ở chính bản thân mình.

Trong thực tế, mỗi người khi vượt qua được chặng mốc quan trọng trong đời, như chặng tốt nghiệp đại học chẳng hạn, đều phải vượt qua một chương ngại

nào đó. Có kẻ là đôi mắt mù lòa. Có kẻ là bệnh hạn triển miên. Có kẻ là sự dốt đặc về một loại khả năng, như viết, nói, hoặc toán v..v..

Cô gái 26 tuổi của chúng ta cũng không là một ngoại lệ.

Vì thế, mỗi một mảnh bằng được trao trong ngày lễ tốt nghiệp, không chỉ đơn thuần là một thành quả từ những số điểm đạt được trong mỗi kỳ thi, trong mỗi nỗ lực nát óc giải một đề bài khó. Nó còn là sự chiến thắng của tinh thần vượt khó, bất kể tinh thần ấy lớn hay nhỏ.

Cô gái ngồi trên xe lăn 26 tuổi của chúng ta cho biết cô sẽ cố tiếp tục học lấy bằng Cao học (Master's degree) trong ngành học mà cô vừa tốt nghiệp cử nhân: Công tác Xã hội (Social Work).

Cô sẽ trải phần đời còn lại trong công việc giúp đỡ người khác. Nhất là người tàn tật.

Cô hy vọng sẽ có thể chứng minh hùng hồn với những người kém may mắn trong xã hội rằng, chiếc xe lăn, sự tàn tật không bao giờ là một vấn đề. ■

ĐỜI SỐNG:
NIỀM VUI VÀ NỖ BUỒN
(chuyện Nàng danh ca không có giọng ca)



Nàng danh ca không có giọng ca Karla Burns và con tem Hattie McDaniel

1.

Đời sống, đó là ân sủng lớn nhất. Từ đời sống, người ta được hưởng thêm những ân sủng khác. Thí dụ như hạnh phúc. Thí dụ như nghệ thuật. Tôi có một anh bạn làm thơ. Thơ anh đến từ đời sống, giản dị như đời sống. Đọc thơ anh, nhiều khi tôi chảy nước mắt. Thứ nước mắt hạnh phúc, vì nó gợi lên trong tôi cái đẹp của nghệ thuật. Cùng lúc, nó nâng đời sống lên trên những thô nhám thường ngày. Niềm vui, chưa hẳn đã đem lại thứ hạnh phúc trọn vẹn, bền bỉ. Nhưng nỗi buồn, một khi đã hóa thân thành nghệ thuật, nó đem lại cho người ta một cảm giác dễ chịu. Điều đó giải thích tại sao những bài hát được ưa thích nhất thường là những bài hát buồn.

Tôi biết một người ca sĩ. Nghe cô hát, cảm tưởng của một vũ trụ đang vỡ òa ra từ lồng ngực của cô.

Cái giọng hát không cần đến bất cứ phương tiện trợ thanh nào. Nó lan tỏa ra mọi ngõ ngách của tâm hồn, nó tạo dựng nên một thế giới âm thanh mà người nghe hằng khao khát, hằng mơ ước trong những giấc mơ nửa tỉnh nửa thức. Khi cô hát, cô vượt ra khỏi đời sống. Khi đó, cô ca sĩ chỉ sống bằng chính âm thanh phát ra từ lồng ngực của mình.

Người ca sĩ ấy, đã từng đứng trên những sân khấu vĩ đại, rực rỡ của sàn diễn Broadway. Đã từng đón nhận những tiếng vỗ tay vang trời từ nhiều tầng lớp khán giả khác nhau. Đã từng đoạt nhiều giải thưởng lớn nhỏ. Đã từng ném đủ mùi danh vọng. Nhưng với cô, hạnh phúc lớn nhất là được hát, được đem hạnh phúc từ tiếng hát của mình đến cho người nghe. Cô tin rằng đó là lý do cho sự hiện hữu của cô trong đời sống này.

Mỗi đời sống đều giấu trong mình một định mệnh. Nhiều khi rất khắc nghiệt. Người ca sĩ tỉnh lẻ, sau bao miệt mài phấn đấu, đã thành danh và trở về thành phố quê hương nơi cô mở mắt chào đời mấy chục năm trước, chỉ để khám phá ra mình mang trong cổ một cái bướu to bằng “diện tích của tiểu bang Texas”. Vị bác sĩ, một người bạn thời thơ ấu vẫn bám trụ thành phố tỉnh lẻ, đã cho cô biết như vậy.

Nghe bản án, cô ca sĩ biết rằng con chim đã chết. Vì tiếng hát đã không còn được cất lên. Vì nghệ thuật

đã thôi hiện hữu. Cô sinh ra mang kiếp chim đến từ núi lạ, ngựa cỏ hót chơi, dè dặt đã tự chuốc lấy cho mình cái định mệnh của đời sống. Cô nhớ mình đã từng hứa với mẹ sẽ là một cô giáo sống an vui cùng bày trẻ thơ đến trường mỗi ngày. Cô thậm chí đã hoàn tất xong chương trình đại học cần thiết để làm vui lòng mẹ. Nhưng cô cũng không quên mình thừa hưởng trong huyết quản niềm đam mê âm nhạc của người cha, một nhạc sĩ dương cầm. Hơn nữa, ông còn truyền cho đứa con gái yêu hơi nóng hừng hực của nhạc Jazz. Cái hơi nóng ấy, đã đánh bật đi ước muốn tha thiết của người mẹ. Tốt nghiệp đại học, thay vì nhận công việc giảng dạy tại một trường ở địa phương, cô đã bỏ mặc người mẹ trong căn nhà vắng vẻ, tung đôi cánh chim non đến thành phố đô hội New York. Tiếng hát của cô gái trẻ đã làm rung chuyển bức tường các tòa nhà cao ngất ngưởng, khiến người đi đường phải dừng lại nghe ngóng. Tài năng, tham vọng, sự may mắn đã đẩy cô lên trên đỉnh danh vọng.

Cảm tưởng đầu tiên của người ca sĩ tội nghiệp khi biết mình không thể hát được nữa là hối hận. Hối hận vì cô đã cãi lời mẹ, mang lấy nghiệp cầm ca vào thân, để bây giờ sống cũng coi như chết. Đã quá trễ để cô làm lại cuộc đời. Vả chăng, người mẹ già đã qua đời trong lúc cô mải mê với ánh đèn sân khấu trên khắp các sàn diễn thế giới. Nhưng trong nhiều ngày nằm trên giường bệnh hồi sức sau cuộc giải phẫu, cô hiểu rằng tất cả những gì xảy ra là định

mệnh đời mình. Đời sống không bao giờ chỉ cho đi mà không lấy lại. Cô sẵn sàng chấp nhận sự cho đi lấy lại ấy không một chút trách móc, oán hờn.

Nhưng cô vẫn muốn hát trở lại. Chỉ khi hát, cô mới sống đời sống thực của mình. Và cảm thấy hạnh phúc. Nhưng bác sĩ bảo rằng để có thể hát trở lại, cô cần đến một phép lạ. Mà phép lạ không phải lúc nào cũng có sẵn. Mặc cho con chim ngựa cồ, nó không thể hát, dù là hát chơi, dù là hát để mang đến hạnh phúc cho đời.

Đời mang đến ân sủng. Đời cũng lấy đi những ân sủng. Đôi khi không một lời cảnh báo.

2.

Hãy nghĩ đến những điều mà bạn có thể nghĩ

Hãy tưởng tượng những điều bạn có thể tưởng tượng

Hãy mơ ước những điều bạn có thể mơ ước

Khấp cùng trời cuối đất. Khấp mọi nẻo âm u của những góc ngách tâm hồn

Chỉ cần bạn dám làm những điều bạn có thể

Có nhiều lúc, cô ca sĩ, nhớ đến những câu thơ đã từng gọi lên trong cô niềm thao thức lên đường thưở xa xưa, dàn dựa nước mắt hát thầm trong đầu bài hát xưa mà nghe như âm thanh bài hát vẫn vang vọng khắp trong căn phòng đầy bóng tối.

Hát hay là chết! Với cô ca sĩ mất giọng, đó không phải là sự lựa chọn, mà là một mệnh lệnh đến từ định mệnh cuộc đời cô. Với người ca sĩ, hát là hơi thở, là oxy. Không còn hát được nữa, làm sao cô sống? Làm sao cô có lý lẽ để sinh tồn.

Hãy tưởng tượng những điều bạn có thể tưởng tượng.

Cô nhớ đến người cha nhạc sĩ, nằm hấp hối trên giường bệnh, mà hai bàn tay thỉnh thoảng vẫn múa may trong khoảng không trước mặt, như thể đang nhẩy múa trên những phím dương cầm, nét mặt rạng rỡ. Bây giờ thì cô hiểu ý nghĩa của những cử động ấy, ý nghĩa của nét mặt rạng rỡ ấy. Ông đang say sưa sống với những âm thanh tuyệt hảo của nghệ thuật trên mặt phím dương cầm tưởng tượng. Cái thể xác tạm bợ đang chết dần mòn của ông đâu có thể cản nổi ông để cho trí tưởng tượng bay cao, bay về những năm tháng đẹp nhất đời ông trên những sân khấu tràn ngập khán giả lắng nghe từng âm thanh kỳ diệu của âm nhạc. Và trong căn phòng im lặng, vẫn vang lên từ ký ức của người nhạc sĩ bài hát ưa thích

nhất năm nào, một bài hát buồn, bài hát về một tuổi thơ cô cút nghèo khổ.

Khác với người cha, tuổi thơ cô ca sĩ không đến nỗi cô cút nghèo khổ. Phải nói ngược lại mới đúng. Và trong hạnh phúc một tuổi thơ đẹp đẽ, đã ẩn chứa những mầm mống của bất hạnh. Như con thiên nga, sau điệu vũ đẹp như mơ trên mặt hồ vắng vẻ, đã lăn ra chết thật thảm thiết.

Bài hát cô ưa thích nhất từ những ngày thơ ấu, bài hát cô đã hát hàng trăm, hàng ngàn lần trên sân khấu rực rỡ ánh đèn: *Giã biệt chim non (Bye Bye Birdie)*. Liệu cô có vượt lên trên được số phận nghiệt ngã của con thiên nga, của con chim non thơ ấu ấy không ?

Các bác sĩ cảnh cáo: ngừng hát bây giờ thì có triển vọng một ngày tiếng hát trở lại, có nghĩa là phép lạ có thể xảy ra. Nếu không, sự nghiệp của cô đến đây là hết, sẽ không bao giờ có phép lạ.

Thế là hết. Cô ca sĩ buồn bã thờ dài. Trong nỗi tuyệt vọng chết người ấy, hai bàn tay chỉ còn da bọc xương của người cha nhẩy múa trên mặt phím dương cầm tưởng tượng năm xưa hiện ra trước mặt cô. Lạ lùng thay, âm thanh bài hát cũ tràn ngập cả căn phòng. Cô cất tiếng say sưa hát theo. Không một chút cảm giác đau đớn từ cổ họng vừa qua cuộc giải phẫu.

3.

Bằng đi một thời gian, câu chuyện người ca sĩ mất giọng không còn làm tôi chú tâm lắm, dù bức ảnh tôi và cô chụp chung vẫn hàng ngày xuất hiện trên màn hình máy computer trong phòng làm việc, kỷ niệm một buổi phát hành tem đặc biệt của Bưu điện Hoa Kỳ. Đạo ấy, nhân dịp cô về lại thành phố Wichita, cũng đúng lúc Sở Bưu Chính tổ chức buổi phát hành con tem đặc biệt vinh danh Hattie McDaniel (1892-1952), người nữ diễn viên da đen đầu tiên đoạt giải thưởng điện ảnh uy tín Oscar với vai Mommy trong cuốn phim lừng danh: *Cuốn theo chiều gió* của đạo diễn Victor Fleming, phỏng theo một tác phẩm tiểu thuyết cổ điển cùng tên của nhà văn nữ Margaret Mitchell. Hattie McDaniel vốn sinh trưởng ở Wichita, Kansas. Lẽ tất nhiên, cô ca sĩ đã được mọi giới chức thành phố hân hoan đón tiếp. Đó là lần đầu tiên tôi được nghe một tiếng hát để lại dấu ấn thật mạnh mẽ như thế trong tôi. Nghe tiếng hát ấy, người ta không thể chú tâm đến bất cứ điều gì khác. Đó là thứ âm thanh có thể xuyên qua mọi bức tường, có thể làm rung chuyển không khí, có thể làm xao động mọi trái tim. Đọc tiểu sử của cô, tôi không ngạc nhiên lắm về sự thành công mà cô gặt hái được. Sau buổi lễ, tôi được hân hạnh chụp chung với cô một bức hình. Với tôi, để làm kỷ niệm. Với cô, thêm một hình ảnh người mộ điệu trong bộ sưu tập,

mà người mộ điệu này hơi khác lạ ở chỗ là một gã đàn ông châu Á, đến từ một nơi rất xa lạ với cô.

Một hôm, giờ tờ báo ngày của thành phố, tôi thấy hình của cô ca sĩ trên trang âm nhạc, nghệ thuật. Cô đứng trước một nhóm học sinh, tay đánh nhịp, mắt nhắm lại, miệng cô mở rộng như đang nhả ra một câu hát. Nhóm học sinh, cả trai lẫn gái gồm 26 người, tất cả hướng mắt về cô. Họ đang ráo riết tập luyện cho chương trình văn nghệ cuối năm tại một trường trung học Công giáo lớn của thành phố.

Phép lạ vẫn chưa đến với cô ca sĩ bị mất giọng hát. Nhưng cô đã tìm lại được tiếng hát ở những người trẻ tuổi đang say sưa hát theo với sự hướng dẫn của cô. Miệng cô khi mím, khi mở, khi o tròn, khi ra vẻ rướn lên. Nhưng âm thanh lại chỉ phát ra từ cửa miệng 26 người học sinh đứng trước mặt.

Dứt bài hát, bằng một giọng nói yếu ớt đến độ phải nín thở để nghe, cô nói với những học trò: *Đó là bài hát của cô. Bài hát của đời cô. Câu chuyện của đời cô.*

Trong buổi trình diễn chính thức, 26 đứa trẻ ấy, đã thay cô ca sĩ, *làm rung chuyển không khí. Và làm xao động bao trái tim người nghe.* Phía trong hậu trường, người ta nhìn thấy cô ca sĩ khuôn mặt dần dụa nước mắt.

Đọc xong câu chuyện, tôi tin rằng mình vừa thấy một phép lạ. Phép lạ này đến từ đời sống, chứ không phát xuất từ bất cứ niềm tin tưởng linh thiêng nào.

4.

Đời sống có lúc thật nhẫn tâm. Kể cả sự nhẫn tâm ấy, cũng vẫn là ân sủng. Nếu không thế, làm sao con người có thể có cơ hội (và động lực) khám phá hết cái muôn hình muôn vẻ của đời sống chung quanh. Từ những khắc nghiệt của định mệnh con người, nổi buồn kết tinh và hóa thân thành hạnh phúc.

Từ cuộc giải phẫu lấy đi cục bướu cổ nặng gần 5 ki lô, nàng danh ca đã bị mất đi giọng ca, lẽ sống đời mình, để rồi lại thăng hoa trong từng tiếng hát thể hệ tiếp nối.

Từ đó, đời sống trở thành vĩnh cửu. ■

BUỒN TÀN THU



Thu cô liêu – Tranh: Mai Tâm

- *Muốn một lần tạ ơn với đời
Chút mặn nồng cho tôi*

(Như một lời chia tay – Trịnh công Sơn)

1.

Tháng Mười Một đến rồi qua đi thật nhanh. Thời tiết năm nay hơi khác thường. Đầu tháng mười một mà ban đêm đi ngoài đường vẫn không phải cụp bị chiếc áo ấm, dù là một người không còn trẻ nữa như tôi. Thế rồi, trời bỗng trở rét ngọt ngào những ngày chuẩn bị cho Lễ Tạ Ơn. Tôi có cảm tưởng mình trở tay không kịp với những đổi thay của thời tiết. Thực ra, tháng mười một vẫn còn là mùa Thu. Trên nguyên tắc, một năm có 4 mùa và mỗi mùa kéo dài khoảng 3 tháng. Mùa Thu, bắt đầu từ điểm Thu Phân (Autumnal Equinox – khoảng 23 tháng 9 cho vùng Bắc Bán Cầu) và sẽ chấm dứt vào điểm Đông Chí (Winter Solstice – khoảng 21 tháng 12). Thực tế, tháng 9 vẫn còn những ngày nóng cháy mỡ, kèm theo cái nhộp nháp khó chịu của độ ẩm cao. Và bây giờ mới cuối tháng mười một, dư âm Lễ Tạ Ơn vẫn còn phảng phất trong không khí với mùi gà tây nướng thơm lừng, vậy mà vườn hoa trước nhà tôi đã hoàn toàn rũ lá ngủ đông vì nhiệt độ ban đêm đã xuống tới dưới độ không. Sự chuyển mùa vội vã, gấp gáp của thời tiết làm tôi lính quýnh thực sự. Những chậu cây kiểng lẽ ra phải mang vào trong nhà để tránh cái lạnh độc ác của mùa đông vẫn còn nằm run rẩy ở một góc vườn. Bộ bàn ghế mùa hè lẽ ra phải được cất vào nhà kho trước khi Đông đến, vẫn còn chỏng chơ cam chịu nằm ở sân sau. Cái lính quýnh đã làm tôi quên trước quên sau nhiều thứ. Lính quýnh đến độ tôi quên cả những lời cảm ơn

cuộc đời, như thường lệ hàng năm vào những ngày tháng mà tinh khí của vạn vật muốn lui về, muốn thu mình lại như chuẩn bị tư thế chống trả những ngày mưa gió rét buốt sắp tới. Rồi khi bình tâm ngồi lặng yên giữa đêm cuối tháng mười một tĩnh lặng, nhìn ra bên ngoài cửa sổ hiu hắt ánh đèn năng lượng ánh sáng mặt trời yếu ớt vì ngày nắng bây giờ rất ngắn ngủi, nghe tiếng phong linh treo trước hiên nhà leng keng lọt qua khe hở của cửa sổ, tôi lại thấy lòng mình tràn ngập hạnh phúc, cái hạnh phúc còn được sống sót sau bao dâu bể của lòng người, của cuộc đời, của thứ thời tiết khắc nghiệt như hồi chuông cảnh báo nhân loại về ngày phán xử cuối cùng đang đến gần.

2.



Đôi khi, cái bản năng ích kỷ của con người khiến người ta chỉ cảm thấy ám áp khi chung quanh có những đồng loại chịu đói rách, chỉ cảm thấy hạnh phúc khi biết có người phải đau khổ. Tôi biết rõ điều đó, nhưng vẫn không cưỡng được cảm tưởng an ủi khi nghĩ đến những người bạn đã chẳng may vắn số, hay tuy còn sống nhưng đã không còn được sức khỏe mà ngồi lằng lằng trong đêm tháng mười một, nhấm nháp chút men rượu nho chát ngọt, rồi thả hồn theo nỗi buồn tàn thu của Văn Cao và tiếng hát cao vút của người nữ ca sĩ đang nhỏ từng giọt lệ trên phím dương cầm nằm sừng sững giữa căn phòng.

Tôi nhớ đến hình ảnh của Văn Cao trong một cuốn băng Video nói về ông. Người nhạc sĩ gập người trên chiếc dương cầm cũ kỹ khi ánh nắng ban mai vừa nhú lên chiếu xiên qua cửa sổ căn phòng mà ông đã ngồi đó suốt đêm. Âm thanh cuồn cuộn từ cõi lòng người nghệ sĩ già uất ức. Ông không còn sống bao lâu để hưởng hết những niềm vui – tuy mong manh – của trần gian. Mỗi bước đi đã phải có người dắt. Chén rượu đã làm cháy lòng ngực thay vì cảm giác lênh đênh như những ngày ông còn khỏe mạnh. Cái tàn thu của đất trời bốn mùa chuyển động, cũng là cái tàn thu của đời một con người. Ai lướt đi ngoài sương gió. Ông nghe tiếng chân vọng trên những xác lá khô mà thăm oán trách đời sao hững hờ. Không dừng chân đến em bẽ bàng.

3.

Có lẽ, đến một khoảng tuổi nào đó của đời một con người, sẽ rất là mệt mỏi khi người ta phải tập cho mình quen với ý niệm rằng cái chết đến sao quá dễ dàng, còn cuộc sống thì dù đã bao nhiêu năm kinh nghiệm (40, 50, 60, 70 hay kể cả 80 năm làm người), không ai dám vỗ ngực tự nhận rằng mình đã từng trải, kinh qua. Cái ảo tưởng lừa phỉnh là *sợ sống* đến lúc phải lộ nguyên bản chất dối trá của nó. Tên gọi đúng nhất của nó phải là *sợ chết*. Càng đến gần cuối đường, người ta lại sợ viễn ảnh tối đen của hư vô thăm thẳm. Nhưng sợ thì sợ, rồi thì đi mãi cũng phải đến đích. Đến đích rồi thì bỗng nổi điên mắng cuộc đời sao ngắn ngủi. Tôi cho rằng đó là tâm trạng của Văn Cao khi ông dang hai tay lấy sức bổ xuống những phím dương cầm vô tri vô giác mà ông đã cả một đời truyền cho chúng sự sống buồn nhiều hơn vui. Trong một bài viết trước đây, tôi có đề cập đến cái chết của một người bạn và câu kết thúc chưa biết giữa tôi – *kẻ còn đang đi trên đường* – và anh bạn – *kẻ đã đến đích* – ai may mắn hơn ai?

Câu hỏi thật ngớ ngẩn khi giờ đây, trong lòng tôi tràn ngập cái cảm giác sung sướng của một đêm cuối thu, ngồi ngắm mùa thu bên song cửa, đủ khỏe mạnh để nhấm nháp liên tục chút rượu đời chát chát ngọt ngọt, nghe nhạc Văn Cao mà tội nghiệp cho Văn Cao thân xác giờ đã chỉ còn là những mẫu xương xẩu xí đen đui, và cũng tội nghiệp cho cả

người bạn mình suốt một đời chưa hề biết những khoảnh khắc hạnh phúc tuy ngắn ngủi nhưng lại khiến con người ta sợ chết chứ không sợ sống.

Như tôi trong đêm tĩnh lặng, vừa phấn khích vừa không dám nhìn đoạn cuối con đường đời đang . . . sừng sững trước mặt.

4.



Tôi đã từng có một cảm xúc thật đặc biệt khi nghe nhạc sĩ Trịnh công Sơn bằng chính giọng hát ướt đẫm *cognac* của mình cùng cây đàn guitar gỗ hát bài *Như một lời chia tay*. Cái giọng hát vốn chưa bao giờ được gọi là hay, đã vỡ òa một cách thật hòa điệu với lời nhạc:

Những hẹn hò từ nay khép lại

Thân nhẹ nhàng như mây

Chút nắng vàng giờ đây cũng vội

Khép lại từng đêm vui

.....

Muốn một lần tạ ơn với đời

Chút mặn nồng cho tôi

Có những lần nằm nghe tiếng cười

Nhưng chỉ là mơ thôi

Tiếng thì thầm từng đêm nhớ lại

Tưởng chỉ là cơn say

Đóa hoa vàng mỏng manh cuối trời

Như một lời chia tay

(Như một lời chia tay – TCS)

Còn có lời chia tay với cuộc đời nào đẹp hơn, trọn vẹn hơn, lãng mạn hơn lời chia tay của người hát rong thể kỷ gởi đến cuộc đời trước khi nhắm mắt

nằm xuống để ra đi (hay trở về) vào cõi ở phía bên kia con đường ai cũng một lần được đi qua đoạn cuối.

Văn Cao nói lời chia tay buổi tàn thu bằng tiếng gầm gừ ám ức của mười ngón tay ném mạnh trên mặt phím dương cầm, Trịnh Công Sơn đến giây phút cuối vẫn *tưởng chỉ là cơn say*, thấy *đóa hoa vàng mỏng manh cuối trời bỗng muốn một lần tạ ơn với đời, chút mặn nồng cho tôi*. Liệu có thể coi đó như một lời chia tay không?

5.

Nghe Trịnh Công Sơn cất tiếng hát những hẹn hò từ nay khép lại tôi chợt hiểu tại sao mình lại lính quỳnh quên trước quên sau những việc phải làm khi đối diện với những đổi thay đột ngột của thời tiết (xứ người). Chẳng qua chỉ là phản ánh cái tâm thức *tàn thu* buồn bã của một đời người. Con người, dù tầm thường vô danh tiểu tốt như tôi, hay tiếng tăm lừng lẫy phi thường như Văn Cao hay Trịnh công Sơn, cũng không thoát ra ngoài được vòng kềm tỏa của kiếp người. Hoảng hốt vì viễn ảnh không xa lắm của *sự khép lại* những hẹn hò, nên tôi đâm ra lính quỳnh. Y hệt như những ngày xưa, mỗi lần chia tay ở một góc phố vắng nào đó với nhà tôi (bây giờ), tôi đều hỏi cô gái trẻ (ngày đó) bao giờ thì mình sẽ lại

gặp nhau nữa (lần hẹn hò kế tiếp). Thử ấy, tôi sợ lắm những ngày không có *hẹn hò*. Cũng may, cô gái trẻ ngày ấy cũng sợ hãi *cô đơn* như tôi. Và những hẹn hò giữa chúng tôi không bao giờ phải khép lại, dù đến lúc không cần hẹn, chúng tôi vẫn cứ gặp nhau. Và tất nhiên, sẽ phải có một ngày.*

Tôi thực sự không hề nghĩ đến điều rất sợ hãi ấy cho đến cái đêm cuối tháng mười một ngồi nhìn mùa thu chết bên cửa sổ.

6.



Nói đến một lời chia tay, tôi lại nhớ cũng độ này năm ngoái, nhà văn, nhà giáo Nguyễn Sĩ Tế qua đời ở tuổi 83. Tôi là học trò của ông đạo trường tư thực Trường Sơn (mà ông là hiệu trưởng) ở thời kỳ cực thịnh. Tọa lạc ở góc đường Lê văn Duyệt (Cách mạng tháng 8 bây giờ) và đường Trần Quý Cáp (Võ Văn Tần bây giờ), đối diện với khu Chợ Đũi (nơi hàng đêm nhà thơ nhà giáo Tạ Ký ngắt ngưỡng bên chai bia để cố quên đi mối *sầu ở lại***), trường Trường Sơn là nơi hẹn hò của những chàng trai thấp thỏm đợi ngày đi thi Tú Tài, để hoặc tiếp tục lên lớp Đệ Nhất làm học trò hoặc giả từ bút nghiên, người yêu bé bỏng (nếu may mắn có được một mảnh tình vắt vai) lên đường nhập ngũ tòng quân với chiếc cánh gà trung sĩ khiêm tốn trên tay áo trận. Những năm ấy, thầy Nguyễn sĩ Tế còn phong độ lắm. Ông luôn đến trường bằng xe xích lô đạp, bước khễ khàng qua những quây sách cũ bày bán ngổn ngang trước cổng trường và những anh học trò khấp nép cúi đầu với tiếng chào lí nhí trong cổ họng. Vậy mà những anh chàng học trò ngày xưa nay cũng đã hai thứ tóc trên đầu, có anh đã nằm xuống trước cả người thầy già nua của mình. Bây giờ thì đến lượt ông. 83 tuổi cũng là đủ dài để chia tay với cuộc đời. Và cũng đủ đẹp để *thân nhẹ nhàng như mây* vào cái thời khắc *tàn thu* hiu hắt. Rất nhiều những học trò của ông không được hưởng ân sủng *đủ dài và đủ đẹp* như ông. Thôi thì cũng xin mượn khoảnh khắc tuyệt diệu của đêm tàn thu tĩnh lặng mà tiễn hồn người thầy học cũ khễ khàng bước qua những hệ lụy

của cuộc đời mà trở về cõi hư không của *bốn phương mây trắng****.

7.

Đêm cuối tháng mười một dài thật. Tôi mù đi vì những tiếng thì thầm nhẹ như tiếng lá rơi của buổi tàn thu. Cái mù mịt khiến tôi không thể đứng dậy nổi. Chợt muốn bắt chước Văn Cao dang tay ném mạnh mười ngón tay trên bàn phím chiếc Laptop trước mặt. Cùng lúc, tôi lại thấy mình thật vô lý. Cuộc đời đã cho tôi nhiều thứ quá, bấy nhiêu chưa đủ sao mà còn âm ức gặm gù như những kẻ chết non.

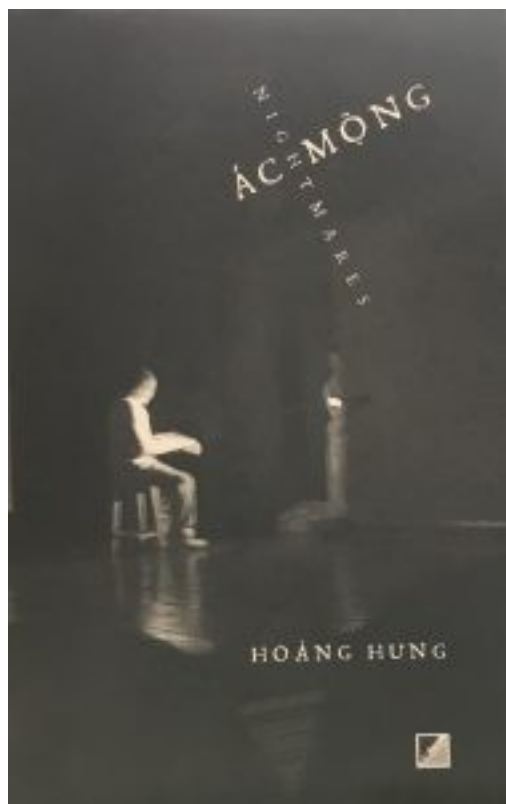
Và chẳng, thân nhẹ nhàng như mây vào cái thời khắc tàn thu hiu hắt chẳng phải là điều mong ước thầm kín của tôi đó sao? ■

*Ngày ấy đã đến, khi cô gái trẻ ấy bỏ đi, không cho tôi kịp hỏi về lần hẹn kế tiếp.

** *Sầu ở lại* là tên một thi phẩm của nhà thơ Tạ Ký xuất bản năm 1970 ở Sài Gòn. Nhà thơ Tạ Ký cũng đã qua đời từ nhiều năm trước.

*** *Bốn phương mây trắng* là tên tác phẩm cuối cùng của nhà văn Nguyễn sĩ Tế.

ÁC MỘNG



1.

Giáng Sinh 1984, hơn một năm sau khi được thả khỏi nhà tù thế kỷ có tên gọi là Trại Cải Tạo, tôi lại quay trở vào nhà tù một lần nữa. Lần này là một nhà tù đúng như tên gọi, không màu mè “tập trung cải tạo”. Lý do rất đơn giản, tôi và người bạn gái (sau này là mẹ của các con tôi) đang ngồi uống cà phê ở một quán cóc lề đường Tô Hiến Thành (Sài Gòn), thì một nhóm công an sắc phục ập vào xét hỏi giấy tờ của những người ngồi trong quán. Đến lượt tôi, một anh (hình như là trưởng nhóm) cầm tờ giấy ra trại (tức lệnh thả ra khỏi tù) của tôi, nói với vẻ giễu cợt: “*Sĩ quan ngục à? Thế thì lại được nhà nước nuôi thôi!*”. Nói xong, anh ta gấp tờ giấy trên tay nhỏ vừa đủ để cho vào trong túi áo của mình. Tôi hiểu ngay mình sẽ lại được sống thực những cơn ác mộng thường gặp trong hơn một năm sau khi ra khỏi trại tù Z30A Xuân Lộc. Đêm hôm đó, khi bước chân vào phòng tạm giam của đồn công an quận 10 (Sài Gòn), cánh cửa sắt nặng nề vừa khép lại sau lưng, tôi giật mình nghe một tiếng quát “*Cởi hết quần áo ra!*”. Định thần lại, nhìn ra một tay có vẻ đầu gấu ngồi ngay cửa ra vào mặt hầm hầm nhìn tôi. Đã từng có dịp ở chung trại với bọn tù hình sự ngoài Bắc, tôi biết ngay vai vế của vị đầu gấu vừa quát tháo. Và tất nhiên tôi ngoan ngoãn, cởi hết quần áo theo lệnh rồi ngồi xuống đối diện “anh” trưởng phòng, một thằng tù nặng án, cũng là một ông vua đằng sau cánh cửa phòng giam.

Cũng từ đêm hôm đó, nằm thao thức không ngủ bên cạnh tay đại bàng trưởng phòng – một thằng tù mà số năm tù thâm niên thua tôi, nên đã “*cho phép đàn anh*” được nằm bên cạnh – tôi biết rằng rồi đây những cơn ác mộng nhà tù sẽ không bao giờ buông tha mình cho đến ngày chết. Vì ngay lúc này đây, cơn ác mộng là sự thực, là cái nóng kinh khiếp, là hơi người ngột ngạt, là một tương lai đen ngòm trước mặt, là bằng chứng không thể chối cãi của ác mộng. Đêm đen và con quái vật nhà tù há cái họng đầy máu nuốt chửng lấy tôi.

Thực hay Mơng? Tôi tự bảo mình, có gì khác biệt đâu mà phải bận tâm.

2.

Những ngày cuối năm 2018 tại một miền đất rất xa, xa lắm, với tuổi đời đang ở chặng cuối của “*tương lai đen ngòm*” ngày xưa, tôi nhớ đến câu chuyện cũ của 34 năm trước và những cơn ác mộng vẫn còn tinh thoảng xảy đến, tuy nhịp độ có thưa thớt hơn và mờ hời toát ít hơn.

Nhưng ác mộng vẫn còn đó. Không thể thoát. Không bao giờ thoát.

Vì thế, cầm tập thơ “Ác Mơng” của nhà thơ Hoàng Hưng trên tay, chưa mở ra đọc, chỉ mới nhìn hình ảnh người ngồi một mình trong bóng đêm đen thẫm

trên bìa sách, tôi đã nghĩ ngay đến những con ác mộng của chính mình.

Không chỉ ác mộng, mà còn cả chuỗi ngày tù dài dằng dặc hiển hiện. Và hình bóng những bạn tù. Kẻ đã chết. Người còn sống lây lất đầu đó, cũng ngồi một mình trong bóng đêm. Chốn quê nhà. Nơi quê người. Như Hoàng Hưng. Như những kẻ đã từng sống qua những nhà tù cộng sản. Và may mắn sống sót trở về.

Cứ như thế cho đến khi đêm già dần, dây đèn Giáng Sinh xanh đỏ trước cửa nhà tắt ngấm tự bao giờ và chai rượu voi quá nửa. Tôi nhủ thâm đêm đã đủ đen, đầu óc đã đủ mụ mẫm, để bắt đầu lần giờ những trang sách có cái bìa đen như đêm và hàng chữ trắng chập chờn như bóng ma trôi..

Bước “vào” là những câu thơ tiên tri (từ ngày ấy).
Gọn. Sắc.

Chỉ một bước một giây

Bước qua cánh cửa này

Kiếp người đã xa lác

(Vào – Hoàng Hưng)

Và âm thanh lạnh tanh:

Giật mình nghe tiếng quát

“Cởi hết quần áo ra!”

(Vào – Hoàng Hưng)

Kế tiếp là việc phải làm, không chỉ một lần, hai lần, mà nhiều lần, nhiều đến độ không thềm nhớ, không thể nhớ, vì giấy thì trắng mênh mông và những con chữ tự khai nặng oằn vai:

Tự khai

Sa mạc giấy

Lạc đà chữ

Chỉ vẫn vơ một bóng dáng vô hình

(Một ngày – Hoàng Hưng)

Cứ thế, hết ngày rồi đêm:

Một vuông tường một thế giới

Một giấc ngủ một đời người

(Chớp mắt – Hoàng Hưng)

Đêm em về trắng toát thời thơ ấu

Đêm mẹ về chẳng nói lại đi

Ở đây gần đất xa trời

Ngủ là sum họp với người cõi âm

Tỉnh ra là chết âm thầm

Xi măng lạnh, máy chứng nhân thạch thùng

(Gần đất xa trời – Hoàng Hưng)

Ngày rồi đêm. Đêm rồi ngày. Tháng rồi Năm. Năm rồi hết. Rồi cũng đến ngày:

Người về từ cõi ấy

Bước vào cửa người quen tái mặt

Người về từ cõi ấy

Giữa phố đông nhòn nhột sau gáy

Một năm sau còn ghen giữa cuộc vui

Hai năm còn mộng toát mồ hôi

Ba năm còn nhớ một con thạch thùng

Mười năm còn quen ngồi một mình trong bóng tối

(Người về – Hoàng Hưng)

Và đây là điều đáng sợ nhất vẫn còn theo với “người về” suốt đời, vì:

Sợ quá những giấc mơ cứ thành sự thật

Đêm không dám ngủ mắt như đèn

(Những ác mộng của em – Hoàng Hưng)

Ác mộng nào cứ thành sự thật?

Ác mộng thấy mình lại quay vào nhà tù mà không biết tại sao.

Ác mộng thấy mình lại đi trên con đường bị vây bủa kín mít bởi chó và công an.

Và những cánh cổng trại giam quen thuộc đến độ tưởng đó là cánh cửa nhà mình (hay nhà mồ?)

Bao giờ ác mộng chỉ là ác mộng

Của anh và của em?

(Những ác mộng của em – Hoàng Hưng)

3.

Tôi đọc “Ác Mộng” của Hoàng Hưng mà cứ tưởng như anh viết hộ những tâm tư của mình, của những người đã từng bước chân vào nhà tù cộng sản, những người tù không án, không tội trạng cụ thể. Những trang thơ Hoàng Hưng gọi lại một quãng đời tù năm xưa tưởng xa lắc xa lơ nhưng không phải vậy. Nó vẫn ở ngay bên cạnh mình, chỉ chờ dịp để ngóc đầu dậy, để biến những giấc mơ đẹp thành cơn ác mộng.

Ngôn ngữ của “Ác Mộng” khô khốc. Lạnh Tanh. Không cảm xúc.

Khô khốc. Như tiếng khóa cửa phòng giam mỗi chiều sau giờ điem danh đếm tù của cai tù trực trại.

Lạnh tanh. Như mặt sàn xi măng với chỉ một tấm vải cũ nát trải trên đó thay cho chiếu.

Không cảm xúc. Như những nỗi tuyệt vọng đến đỉnh điem thì trở khác. Như ngày được gọi tên tha về, có kẻ chỉ thốt lên được hai chữ vừa khô, vừa lạnh: “về à?”.

Không cảm xúc mà đầy ắp cảm xúc. Thứ cảm xúc khiến phải nuốt ực vào trong lòng. Nếu còn muốn sống sót mà trở về.

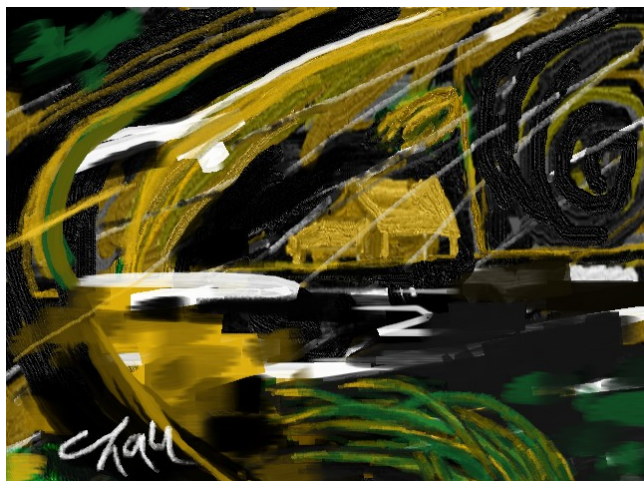
Những ai muốn đọc “Ác mộng” để “thưởng thức thơ” theo ý nghĩa thông thường, sẽ thất vọng.

Riêng tôi, đọc “Ác Mộng”, để muốn được bắt chước tác giả tập thơ *“tổng tiền chúng (những con ác mộng) như tổng tiền các vong hồn, để quên chúng đi mãi mãi, cho chúng đừng đè nặng hai vai mình”* để tôi được thanh thản bước đi trên con đường hoàng hôn (của đời mình).

Cám ơn nhà thơ Hoàng Hưng đã cho tôi được dịp ‘đối diện’ với những ác mộng của mình. Dù ông và tôi vào tù vì những nguyên nhân khác nhau, với những khoảng thời gian dài ngắn khác nhau, *nhưng trong nhà tù cộng sản, thẳng tù lương tâm nào cũng giống nhau; ra khỏi nhà tù cộng sản, thẳng tù lương tâm nào cũng giống nhau.* ■

*Ác Mộng, tập thơ của Hoàng Hưng, Văn Học xuất bản 2018

MỒ CÔI MẸ LIỀM LÁ ĐÀU ĐƯỜNG



Một người bạn tôi vừa mới mất mẹ. Mẹ anh đã thọ được 75 tuổi và có lẽ sẽ sống thêm vài năm nữa nếu bà không mắc phải căn bệnh tiểu đường dai dẳng. Trong những bức điện thư gửi cho tôi, anh biểu lộ một tâm trạng rất chán nản, buồn rầu. Thậm chí anh quyết định ngưng một số công việc thường ngày liên quan đến sách vở viết lách mà anh xem đó như là những khoảnh khắc hoàn toàn thoát tục, giúp anh tạm quên mọi phiền toái của cuộc sống. Tôi chẳng may mất mẹ từ năm 10 tuổi. Tất cả hồi ức của tôi về mẹ là hình ảnh người đàn bà vừa hơn 30 tuổi đời, tám thân gầy đét khô quắt vì sự tàn phá của vi trùng ung thư, nằm thoi thóp đợi chết trong căn nhà tồi tàn thuộc khu xóm nghèo Vườn Chuối, Sài Gòn. Khi bà qua đời, tôi đã khóc những giọt nước mắt cuối cùng của tuổi thơ ngấn ngui. Và sau đó, tôi sống cuộc đời mình như cỏ hoang mọc dại – *mồ côi mẹ liếm lá đầu đường* – Cho nên, đến bây giờ, đã sống gần hết một đời người, tôi vẫn như còn cảm được nỗi đau mất mẹ ở một người lớn tuổi như anh bạn tôi nó sâu sắc cỡ nào, chứ không đơn giản chỉ là cảm thức mất mát một người thân yêu, đã từng sống với mình bao nhiêu năm trời, đã từng gần gũi chia sẻ với mình bao đắng cay ngọt bùi.

Nỗi đau mất mẹ lớn hơn và khác hơn nhiều cái cảm thức thông thường ấy.

Hình tượng về người Mẹ quả thật lớn lao. Mẹ là chỗ khởi đầu của một con người. Từ đó anh ta ra đời, trưởng thành, làm những điều vĩ đại cho cuộc sống. Mẹ cũng là chỗ quay về của một đời người. Nhất là khi một người gặp nhiều điều không như ý trong cuộc sống. Mà trong cuộc đời này, mấy ai không có đôi lúc cảm thấy mình chỉ là chiếc bóng vật vờ đi bên lề cuộc đời, bị cuộc đời khinh bỏ, ganh ghét, những lúc ấy, chỉ có một nơi chốn để trở về, đó là căn nhà của mẹ. Căn nhà có thể nghèo nàn, đơn sơ, nhỏ bé nhưng đó vẫn là căn nhà của mẹ, từ đó, một đời người được sinh ra, nuôi dưỡng. Cũng như hình dáng người Mẹ – nhất là người mẹ Việt Nam – nhỏ bé, lam lũ, quê mùa, ít học nhưng tấm lòng thì bao la như biển Thái Bình và sự khôn ngoan của người mẹ thì hàng vạn pho sách thế gian này tích lũy được cũng chỉ là sự ghi chép những lời dạy của người mẹ truyền lại cho con.

Người mẹ của anh bạn tôi, là bóng cả che cho anh trong suốt hơn 50 năm làm người, nay bà bỏ cõi trần mà đi, cũng có nghĩa là anh đã mất đi một chỗ dựa vững chắc nhất trong đời mình.

Cái cảm thức chông chênh ấy chỉ xảy ra khi người ta mất mẹ .

Tôi đã từng chứng kiến cảnh một người mẹ lặn lội đường xa từ một làng quê miền Tây đến thăm con mình ở trại cải tạo Long Giao, trên tay bà chỉ có mỗi lon Guigoz mắm ruốc. Bà nghèo quá không thể lo hơn được nữa cho con. Nhìn hai tấm thân gầy gò ôm nhau khóc bên hàng rào kẽm gai – một của người mẹ, một của người con cải tạo – tôi hiểu hơn được một chút nỗi bất hạnh lớn lao của mình. Lúc ấy, tôi ước gì ít nhất mình cũng có một người mẹ nghèo như thế để được ôm, để được khóc. Tôi – *kẻ mô côi liếm lá đầu đường* – được một cô gái trẻ và đẹp đến thăm. Cô mang cho tôi rất nhiều thứ: tình yêu, nước mắt, tấm lòng chung thủy (cánh hoa mỏng manh trước gió của một thời oan nghiệt), những túi quà nặng trĩu. Nhưng với tôi, cô gái ấy vẫn chỉ là một người con gái yêu tôi và tôi yêu. Mà tình yêu trong thời thổ tả ấy, với thân phận Từ Hải chết đứng, nhắm mắt đưa chân vào chốn lao tù không biết đến ngày về, thì làm sao trông cậy được vào nghị lực nhỏ nhoi của một người con gái. Sau lần gặp gỡ đó, tôi làm lũi bước chân xuống tàu ra Bắc. Và tất nhiên, đường xa diệu vợi, thời gian cũng dài thăm thẳm, làm sao tôi dám nghĩ có một ngày được nhìn lại người con gái ấy. Nhưng tôi biết chắc chắn một điều, người mẹ nghèo khổ gầy gò tội nghiệp của anh bạn cùng tù, nếu sức khỏe bà cho phép, sẽ một ngày có mặt ở chốn đèo heo hút gió này thăm anh, có thể cũng chỉ với lon Guigoz mắm ruốc nhiều muối hơn và tấm thân gầy gò xơ xác hơn. Nhưng có hề gì, tấm lòng thương con to lớn của bà – cũng như bao bà mẹ

khác -vượt lên trên hết những nhỏ bé phù phiếm ấy, vượt lên trên hết con đường thăm nuôi Bắc Nam vạn dặm, vượt lên trên hết những năm tháng dài đằng dặc có năm mơ cũng không dám nghĩ đến một ngày về. Với bà, bất kể mọi đổi thay của thời thế, của đất trời, con của bà vẫn cứ mãi mãi là con của bà. Mà đâu cho bà không thể một lần ra thăm con nơi đất Bắc, thì căn nhà của bà – túp lều tranh dột nát bên bờ ruộng cần – vẫn sẽ là chỗ cho con bà trở về, nếu quả thật có một ngày về và nếu anh còn sống sót để trở về.

Còn tôi, tôi đã sống sót sau nhiều năm khổ ải và đã có một ngày về. Nhưng người con gái tôi yêu không còn đó để đón tôi ngày tôi thoát kiếp tù đày. Tôi không hề trách móc nàng, vì thử thách ấy lớn quá đối với rất nhiều người con gái của thế hệ tôi năm xưa. Ngay cả những người vợ còn đành chịu thua số phận, huống gì là những người tình.

Bước những bước chân buồn tênh trên đường ra khỏi cổng trại giam, tôi nghĩ đến bà mẹ già nghèo khổ và anh bạn cùng tù tôi đã gặp nhiều năm về trước. Anh về trước tôi vài tháng. Hẳn bước chân anh rất hân hoan cũng trên con đường đất đỏ tôi đang đi. Vì anh có một chỗ để trở về. Và biết mình sẽ được chào đón bằng cả một tấm lòng của người mẹ. Còn tôi, không còn mẹ để trở về. Và cũng không còn ai khác đón tôi ngày ra khỏi trại tù sau

gần 9 năm biệt xứ. Thêm một lần nữa, tôi hiểu thêm được một chút nỗi bất hạnh lớn lao của mình.

Cái cảm thức hụt hẫng ấy – vì mất đi lòng tin tưởng rằng có một người luôn toàn tâm toàn ý nghĩ về mình – chỉ xảy ra khi người ta mất mẹ.

Từ bấy đến nay, đã bao nhiêu nước chảy qua cầu. Tôi đã gặp một người con gái sẵn lòng đi bên tôi trong suốt phần còn lại của cuộc đời. Khi mới gặp nhau, tôi thường dắt nàng ra ngồi bên mộ mẹ tôi để trò chuyện. Vì nghèo quá, ít khi nào chúng tôi có tiền để đi ngồi quán. Nhờ vậy, mộ mẹ tôi bớt đi vẻ hoang vu cỏ mọc ngập đầu từ những ngày tôi còn ở tù. Rồi tôi cũng dành dụm đủ tiền để mượn người hốt cốt cho mẹ tôi, cho bố tôi, bỏ vào hũ, và đem gởi ở một nhà thờ, trước ngày tôi cùng người con gái ấy rời nước ra đi. Tôi không có một tấm hình nào của mẹ mình. Hình như trong đời mẹ tôi, cũng chưa một lần bà ngồi xuống để cho người ta chụp một bức hình. Cho nên, trong đầu tôi, ngoài tấm thân gầy đét nằm chờ chết trên giường bệnh của bà, khuôn mặt của người mẹ là khuôn mặt người đàn bà nghèo xơ xác năm xưa tôi tình cờ nhìn thấy trong một buổi thăm nuôi ở trại Long Giao trước khi chúng tôi bị chuyển trại ra Bắc. Người mẹ nghèo này, năm nay nếu còn sống chắc cũng vào khoảng tuổi của người mẹ mới mất của anh bạn tôi. Và anh bạn tù năm nào, chắc cũng đã cho mẹ mình được những đứa cháu nội và nhắc lại cho chúng biết rằng, đã có những năm

tháng tận cùng nhất cuộc đời của anh và anh đứng dậy được là nhờ ở tấm lòng người mẹ già đi thăm anh với chỉ một lon Guigoz mắm ruốc. Ôi hạnh phúc biết bao cho anh bạn tù năm xưa của tôi. Anh có được rất nhiều điều hãnh diện để kể cho con cháu anh nghe.

Hôm qua, trong một buổi họp mặt cuối tuần với mấy người bạn thân, nhân câu chuyện về tuổi già và cái chết đang chờ sẵn cuối đường, một người bạn của tôi đột nhiên ôm mặt thổn thức ngay trước mặt vợ con mình. Người mẹ già của anh hiện đang nằm thoi thóp trong một bệnh viện ở Việt Nam. Biết mẹ mình tuổi già như ngọn đèn leo lét, chỉ cần một cơn gió nhẹ thoảng qua cũng đủ kết thúc một cuộc đời chỉ biết đến chồng và con, nhưng nỗi đau của anh còn là sự cách trở cùng với muôn vàn những bề bộn hàng ngày khiến anh không thể bay về ngay được bên mẹ, nhìn mặt mẹ lần cuối, và hát cho mẹ nghe bài hát anh mới viết tặng mẹ mình:

Mẹ bỏ ta đi

Mẹ về cõi Phật vô ưu

Những đứa con tuổi năm mươi

Khóc như ngày mới lớn

(Thơ Ngọc Phi- Nhạc TLV)

Nhìn những giọt nước mắt già nua trên khuôn mặt kính qua nhiều sóng gió cuộc đời của anh bạn, tôi lại hiểu thêm được một chút nữa nỗi bất hạnh lớn lao của mình. Tôi không có được tiếng khóc như ngày mới lớn ở tuổi năm mươi như những người bạn của tôi, vì tôi không còn mẹ già, dù là người mẹ già đang sẵn sàng để bỏ con đi bất cứ lúc nào. Có nỗi đau ấy còn hơn không có gì khiến mình có thể rơi nước mắt.

Những giọt nước mắt ở tuổi năm mươi như anh bạn tôi chỉ rơi xuống không e dè, không dấu diếm khi người ta nghĩ đến mẹ già đang chờ con về để nhìn con một lần cuối.

■ Trong những ngày đầu của tháng 5 hàng năm, các con tôi luôn xô xao bàn tán với nhau nên mua món quà nào cho mẹ chúng nhân ngày Hiền Mẫu (Mother's Day). Có năm, thằng anh lớn của chúng ra chợ Wal-mart vác ngay cái vòng hoa giả (vốn là để cho người ta đem ra cắm ở mộ người chết vì tháng 5 hàng năm cũng có ngày Lễ Chiến Sĩ Trận Vong – Memorial Day) về, rồi mấy anh em hí hửng đem ra tặng cho mẹ, chúc mẹ sống đời với chúng con. Từ lần đó, năm nào chúng cũng xin tôi cho ý kiến về việc mua món gì tặng mẹ, rồi kín đáo xin phép mẹ rủ bố đi thư viện, nhưng thực ra là đi lùnh mua một món gì đó cho ngày Hiền Mẫu.

Các con tôi còn quá nhỏ để tôi có thể giải thích những điều vượt khỏi tầm nhận thức của chúng về ý nghĩa to lớn của hình tượng người mẹ, mà hiện nay, chúng mặc nhiên thụ hưởng. Cho nên, tôi để chúng biểu lộ tình cảm biết ơn một cách vật chất nhiều hơn là tinh thần. Để đến một ngày nào đó (mà tôi hằng nghĩ sẽ còn lâu lắm và ao ước rằng tôi không còn sống để chứng kiến), chúng sẽ tự mình đau đớn hiểu được những mất mát mà bố của chúng đã chịu từ năm mới lên 10 tuổi.*

Và kinh nghiệm cả cái cảm giác chông chênh, hụt hẫng mà anh bạn thân của tôi đang đóng cửa gậm nhấm trong những ngày anh vừa tròn 55 tuổi đời.■

**Sớm hay muộn, thì cái ngày ấy cũng đã đến, một ngày của tháng Giêng năm 2022. (chi tiết này được tác giả bỏ túc khi xem lại trước khi cho xuất bản)*

NGỤ NGÔN MẸ



Người Mẹ - Tranh: Thanh Châu

Người mẹ trẻ đặt chân trên con đường đời.

"Đường còn xa không?" Bà hỏi. Người dẫn đường trả lời: "Còn xa lắm, và đầy chông gai nữa. Bà sẽ già cõi trước khi đi đến cuối con đường. Tuy vậy, cái cuối cùng bao giờ cũng tốt đẹp hơn lúc khởi đầu." Nhưng người mẹ trẻ tỏ ra sung sướng. Bà không tin rằng lại có điều gì tốt đẹp hơn những năm tháng bà được làm người mẹ. Vì vậy, bà thản nhiên vui đùa với các con, bẻ cho chúng những bông hoa tươi thắm bên đường, tắm chúng trong những dòng suối trong mát. Nhìn những tia nắng mặt trời nhảy múa xung quanh con mình, bà mẹ trẻ cảm thấy cuộc sống thật tuyệt vời, bà kêu lên: "Liệu còn có điều gì đáng yêu hơn cuộc sống này nữa không?"

Rồi đêm đến. Bão tố, bóng tối phủ kín lối đi. Lũ trẻ run rẩy vì sợ hãi, vì lạnh. Người mẹ trẻ kéo các con lại gần, ôm ấp lấy chúng như gà mẹ ôm ấp đàn gà con. Các con của bà vui sướng "Mẹ ơi, chúng con không sợ hãi nữa. Có mẹ ở bên, không điều gì có thể làm hại chúng con được." Bà mẹ trẻ đáp: "Các con đã làm mẹ vui hơn một ngày vui sướng nhất, vì mẹ đã dạy cho các con được sự can đảm."

Ngày rạng ánh bình minh. Trước mặt, là một ngọn đồi. Mấy mẹ con cứ leo, leo mãi, cho đến khi tất cả đều mệt lử, nhưng người mẹ trẻ luôn khuyến khích các con: "Hãy cố lên, chỉ cần một chút kiên nhẫn"

nữa thôi là chúng ta sẽ lên đến đỉnh đồi." Lũ trẻ ngoan ngoãn nghe lời mẹ, và khi tới nơi, chúng nói: "Mẹ ơi, chúng con đã không thể leo đến đích được nếu không có mẹ!" Người mẹ trẻ, đêm đó khi bà đặt mình nằm xuống, bà ngược nhìn các vì sao và nói: "Ngày hôm nay còn tốt đẹp hơn cả ngày vừa qua. Các con của tôi đã học được sự kiên trì chịu đựng khi phải đối đầu với gian khổ. Ngày hôm qua, tôi đã ban cho chúng lòng can đảm, và ngày hôm nay chúng nhận được sức mạnh từ bài học kiên trì."

Ngày kế tiếp, trên trời xuất hiện những đám mây kỳ lạ làm âm u cả mặt đất. Đó là những đám mây của chiến tranh, của thù hận, của tội ác. Trong bóng tối âm u, lũ trẻ mò mẫm, sờ sạng, rồi trượt chân vấp té. Người mẹ trẻ bảo các con: "Các con, hãy ngược mặt nhìn lên. Hãy đưa mắt về vùng ánh sáng!" Lũ trẻ nhìn, thấy ở trên đỉnh những đám mây đen là thứ hào quang chói lọi vĩnh cửu, nó đã dẫn lũ trẻ vượt ra khỏi sự che phủ của bóng tối, của mây đen. Đêm hôm đó, người mẹ hài lòng, nói: "Ngày hôm nay là ngày tôi vui sướng nhất trong đời. Các con tôi đã học hỏi được tất cả những gì tôi có thể dạy dỗ chúng."

Thế rồi, những ngày, những tháng, những năm cứ lần lượt trôi qua. Cuộc hành trình vào đời của bà mẹ và các đứa con của mình vẫn tiếp tục. Nhưng bây giờ, người mẹ trẻ không còn trẻ nữa. Bà trở nên bé nhỏ đi vì tấm lưng còng. Trong khi đó, các con

bà đã trưởng thành, thân thể cao to cường tráng, với những bước đi vững chãi can trường. Mỗi khi gặp đoạn đường gập ghềnh hiểm trở, chúng bé bà lên dễ dàng, vì bây giờ hình hài bà đã nhẹ như một sợi lông chim. Và cuối cùng, họ đặt chân đến một ngọn đồi. Phía bên kia là những con đường sáng rực rỡ và những cánh cửa đời dát vàng mở rộng thênh thang. Bà mẹ bèn nói với các con: "Mẹ đã đi đến cuối cuộc hành trình của mình. Chỉ đến bây giờ, mẹ mới tin rằng cái cuối cùng đẹp hơn sự khởi đầu, vì các con của mẹ đã có thể bước đi một mình, cũng như rời đây con cái của các con sẽ biết bước đi một mình không cần các con dẫn dắt." Những đứa con liền nói với mẹ: "Mẹ ơi! Lúc nào mẹ cũng sẽ đi bên cạnh chúng con, kể cả khi mẹ đã khuất sau cánh cửa nước Trời."

Các đứa con của bà mẹ, đứng bất động nhìn theo bóng dáng mẹ bước đi một mình về phía cánh cổng. Rồi khi cánh cửa đã khép lại, họ bảo nhau: "Chúng ta không còn nhìn thấy mẹ nữa, nhưng mẹ vẫn ở bên cạnh chúng ta. Một người mẹ, như mẹ của chúng ta, đẹp hơn một hồi ức dịu dàng. **Bà là Sự Hằng Sống.**" ■

(Nguyên tác: *Parable of Motherhood* by Temple Bailey *)

**Irene Temple Bailey (1865-1953), nhà văn người Mỹ nổi tiếng với nhiều tác phẩm truyện ngắn và truyện dài. Năm 1933 là nhà văn có trị giá tác quyền cao nhất thế giới. Đặc biệt, bà chưa bao giờ lập gia đình. Những tác phẩm được bà viết ra với tất cả sự trân trọng, chính là những đứa con yêu quý của bà. - T.Vấn. ■*

DÒNG SÔNG MẸ



Mẹ giữa dòng đời – Tranh: Thanh Châu

Người mẹ như dòng sông, dòng sông của quá khứ, dòng sông của hiện tại, dòng sông của tương lai. Người mẹ như dòng sông, dạy cho con biết nhẫn nại, biết lắng nghe, biết chờ đợi. Tiếng nói mẹ như tiếng nói từ dòng sông, êm đềm, nhẹ nhàng, sâu lắng, mênh mông.

Khôn ngoan của mẹ như sự khôn ngoan của dòng sông, tích tụ từ đời này qua đời nọ, cấu thành bởi đất mẹ, nước mẹ, hồn mẹ.

Mẹ đã mang cả thế giới trong bào thai nhỏ bé của mình, và từ bào thai nhỏ bé ấy, những điều vĩ đại đã được ươm mầm, rồi một sớm vươn vai thành lịch sử.

Và dù những kẻ vĩ đại đã từng làm được rất nhiều điều vĩ đại, rồi cũng sẽ có một ngày trở về bên mẹ, ngoan ngoãn nằm xuống an bình bên mẹ như những ngày thơ ấu. Đó là hạnh phúc đầu tiên và cuối cùng của loài người, của muôn loài sinh vật. Đó cũng là lý lẽ tồn tại của mọi thứ phù phiếm ở trần gian.

Thế gian này chẳng có gì trường tồn, vĩnh cửu, chỉ có hình tượng người mẹ là ở trên, ở ngoài vòng cương tỏa của hủy diệt. Như dòng sông, Mẹ là sự bình an. Như dòng sông, Mẹ là vĩnh cửu. Như dòng sông, Mẹ là sợi dây nối liền những thế hệ.

Phúc cho những ai còn biết trở về dòng sông tuổi thơ mà tìm lại chính mình. Phúc cho những ai còn biết rằng dẫu cho bao điều vĩ đại mình đã hoàn thành, mình cũng chỉ là hạt bụi khiêm tốn khi đứng cúi đầu trước bà mẹ già nua còm cõi. Phúc cho những ai còn có thể khóc ngọt ngào khi nhớ về những bà mẹ của quá khứ, còn cảm thấy được chở che khi ôm vào lòng những bà mẹ của hiện tại, và sẵn sàng hy sinh tất cả những gì mình có cho những bà mẹ của tương lai . . . ■

ĐỜI SÔNG, ĐỜI NGƯỜI



Inveja – Tranh: Bob Nugent

Đời người. Như đời sông. Chảy qua bao nhiêu ghềnh thác. Ghé qua bao nhiêu bến bờ. Khi trong khi đục. Khi cuộn cuộn khi lặng lờ. Và mặt sông như mặt người. Buồn hiu ảm đạm.

Đời người. Như đời sông. Đã ra đi là không bao giờ quay trở lại. Không bao giờ được phép quay trở lại. Dù chỉ để sửa chữa những lầm lỗi, may vá những vết thương. Có ai tắm hai lần trên cùng một dòng sông? Có ai sống hai lần trên cùng một mảnh đời?

Cũng không bao giờ được dừng lại. Dù chỉ một khoảnh khắc. Dù chỉ để vuốt lại mái tóc xoà, tô lại đôi môi nhạt.

Đời người. Như đời sông. Hiền lành mà độc ác. Thật thà mà ngoa ngôn. Độ lượng mà hẹp hòi. Bao la mà nhỏ bé.

Đời người. Như đời sông. Khổ đau và hạnh phúc thể hiện trên cùng giọt nước mắt. Nước mắt rơi xuống dòng sông. Tan ra và chảy đi. Không để lại chút gì vương vấn. Như đôi môi cô gái ăn đêm. Như trái tim kẻ bạc tình.

Đời người. Như đời sông. Không một lần ranh giữa trong và đục. Giữa Thiện và Ác. Giữa kẻ cướp và anh hùng. Giữa lưu đày và quê nhà. Nên gia biến thành thật. Thật thoái thân thành gia.

Đời người. Như đời sông. Miên man bắt tận đó mà cũng gập ghềnh khúc khuỷu đó. Trùng trùng điệp điệp đó mà cũng nhỏ nhoi cây cỏ đó. Nên lòng người cứ hun hút những hố sâu.

Đời người. Như đời sông. Luôn đi tìm những cửa biển thiên thang để như con ếch nhỏ phình bụng cho to bằng con bò. Như những dòng sông đều tìm đường ra biển cả để cho con sóng bạc đầu đuổi xô xô đuổi. Như những cái đầu nhỏ xíu muốn lật ngược cả thế gian. Như những trái tim chật hẹp muốn thu gọn cả loài người vào trong lồng ngực lép.

Đời người. Như đời sông. Âm thầm lặng lẽ. Có đó mà như không có đó. Chỉ đến khi dòng sông biến thành mảnh đất khô cằn, người ta mới sực nhớ ra rằng, nơi đây, trước kia đã có một dòng sông. Chỉ đến khi một đời người biến mất khỏi thế gian này, mới được nhắc đến như một sinh vật trước đây đã từng hiện hữu.

Đời người. Như đời sông. Cô đơn như những mạch nước ngấm rỉ rả một mình. Như những giọt lệ chảy dài trên má giữa đêm khuya một mình. Như nổi đau không biết tỏ cùng ai, nên sông sỏi mòn hai bên bờ đất lở, nên lòng người gặm nhấm chính thịt da của mình.

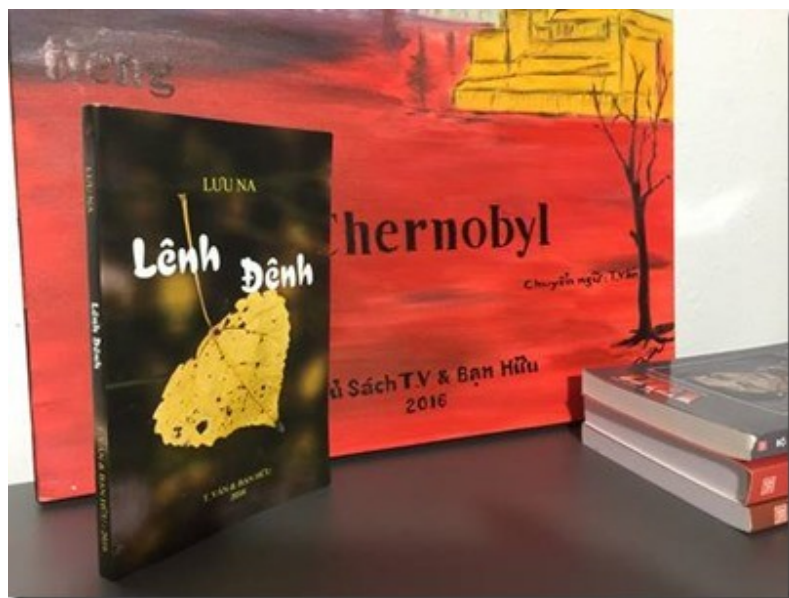
Đời người. Như đời sông. Đi trăm nẻo lại trở về chôn cũ. Xuôi trăm nhánh lại quay về cố hương. Như con ngựa già mơ đường xa vẫn tìm về được căn nhà xưa, gục đầu khóc nức nở.

Đời người. Như đời sông.

Sông chảy đời sông. Người sống đời người. ■

(Viết nhân ngày sinh nhật thứ 50 và đọc lại vào ngày sinh nhật thứ 73)

BẠT VỀ NHỮNG NIỀM ĐAM MÊ . . .



1.

Cuối cùng thì người bạn trẻ của tôi cũng đã có tác phẩm “được” in. Là quyển sách, cầm được, sờ được, ngửi được đàng hoàng. Chứ không phải loại “ấn bản điện tử” không cảm giác, không mùi rất thời thượng hiện nay. Tôi đùa với cô thế là cô đã trở thành nhà văn chính hiệu.

[Chẳng là người trong giới thường hay truyền miệng nhau rằng không có sách in thì chớ có viết danh hiệu nhà văn trước tên của mình. Thế nên, có người đã phải cố mà in sách: thơ, truyện, tùy bút, tản văn. . . bất cứ thứ gì, hay dở chưa biết, cứ phải thành sách cái đã. Đó là nói về cái thời mà loại sách “điện tử” còn chưa phổ biến, ít người mặn mà với nó. Chứ còn bây giờ thì không hiểu, không biết, không nghe là liệu in sách điện tử có thể coi là lai-

xần để khoác lên mình chiếc áo nhà văn, nhà thơ, nhà gì gì đó chẳng. Nếu “dễ dãi” được như thế thì trang nhà TV&BH hiện nay đang lạm phát nhà văn, nhà thơ, nhà biên khảo vì chỉ trong vài tháng mà đã có tới 12 đầu sách trình làng. Bằng chỉ tiêu nguyên năm của một nhà xuất bản sách tầm cỡ thời xưa. Quả là “phong cách” thời đại, cái gì cũng nhanh, cũng nhiều ào ạt khiến chưa kịp xem xong cái bìu thì quyền kế tiếp đã chổng lên che kín . . .]



Rất tâm tình để nói rằng, cảm quyền sách in mà người bạn trẻ của tôi nâng niu, trân trọng, tôi cảm hết được “nỗi lòng” của cô. Đó không chỉ là một quyền sách, một tác phẩm đầu tay của một tác giả,

mà còn là cuộc đời của cô nằm trọn trong đó, như thể nó được sống lại một lần nữa (khi viết) và thêm một lần nữa (khi trở thành tác phẩm được in). Và tôi cũng hiểu được vì sao cô cứ khăng khăng phải in tác phẩm thành sách giấy đàng hoàng, chứ không chịu chỉ nhìn thấy nó trên màn hình máy điện toán. Thế giới thật và thế giới ảo, dù sao cũng khác nhau nhiều lắm. Và dù sao, cô cũng là một người phụ nữ, còn tôi là anh đàn ông chính hiệu.

Tôi biết cô một khoảng thời gian đủ dài để nhận ra người bạn trẻ của tôi rất nghiêm túc trong những con chữ của mình. Cô viết rất nhiều, nhiều hơn cái ấn tượng mà người đọc thường có khi cầm quyển sách đầu tay mỏng manh của cô. Thế nên, những gì mà cô trân trọng gửi đến người đọc, đều đã được sàng kỹ qua một máy lọc tôn trọng mình, tôn trọng độc giả, tôn trọng trang giấy in (tuy chẳng mắc mớ gì). Cô còn khá trẻ, đường cô đi còn dài trước mặt, cô còn rất nhiều thì giờ để tiếp tục sàng lọc mớ tài sản chữ nghĩa không nhỏ trong “kho”. Rồi đây, chúng ta hẳn sẽ còn được nhìn thấy nhiều tác phẩm nữa của cô ra đời. Văn học Việt Nam hải ngoại lại có thêm một chút sinh khí để tiếp tục sống còn. Nhờ vào chính tác phẩm ra đời, chứ chẳng phải cái danh hiệu (hảo) “nhà văn” mà người bạn trẻ tiếp nhận một cách ngưỡng ngạu.

2.



Người bạn trẻ, họa sĩ Mai Tâm và một người hâm mộ

Cùng thời gian này, một người bạn trẻ khác của tôi cũng đã tổ chức được một buổi triển lãm tranh, dành cho quan khách Ta cũng như “Tây”, ở một nơi không có nhiều người “mình” sinh sống. Buổi triển lãm tranh nằm trong khuôn khổ sinh hoạt của buổi ra mắt một câu lạc bộ văn hóa Việt Nam ở thành phố Nashville, tiểu bang Tennessee, mà anh bạn trẻ là một trong những người tâm huyết vận động thành lập. Tranh của anh được bán để lấy tiền cho câu lạc bộ hoạt động. Quả là một việc làm nhiều ý nghĩa. Người mua, theo anh cho biết, phần lớn là người Mỹ. Trước đó, cũng đôi lần anh cho triển lãm tranh của mình trong trường đại học địa phương, chủ yếu là để giới thiệu văn hóa, bản sắc Việt Nam hơn là bán tranh hay “lấy tiếng”.

Vẽ tranh, không như người viết văn, làm thơ, tốn kém tiền bạc không nhỏ. Tiền màu, tiền vật liệu, đôi khi thêm tiền mượn người mẫu. Việc triển lãm tranh cũng đòi hỏi chi phí chuyên chở, mượn phòng, và nhiều thứ này nọ. Việc phổ biến tác phẩm hội họa cũng khá nhiều khê, không dễ dàng như các loại hình văn, thơ, và kể cả nhạc.

Người bạn trẻ họa sĩ của tôi, có thể gọi anh là họa sĩ mà không sợ cường điệu. Anh đã có tranh vẽ triển lãm và bán cho khách thưởng ngoạn. Và nếu so sánh với người bạn trẻ “nhà văn” nhờ có sách in ở trên, cái lai-xắn họa sĩ của anh chắc không đến nỗi thua kém gì, nếu không muốn nói là nhỉnh hơn một chút,

vì dù sao anh cũng có thu nhập đến từ việc sáng tác của mình. Còn người bạn trẻ “nhà văn” mang tiền nhà đi in sách (giấy), thêm tiền cước phí gửi tặng người đọc, nên chắc chắn có thu nhập gì ngoài việc được sống lại một phần đời mình, dù cái phần đời ấy nhiều khi chỉ muốn quên phức đi cho xong nợ.

3.

Hai người bạn trẻ của tôi có chung với nhau một thứ mà tôi gọi là niềm đam mê. Một người mê chữ, một người mê cọ. Hiên nhiên để thể hiện ý tưởng, thể hiện những suy tư đến từ hai trái tim vẫn còn nóng nổi đau của thế hệ, về cuộc sống quanh họ và cuộc sống tuy không ở quanh họ – quê nhà xa tí tấp ấy – nhưng chưa bao giờ biến mất khỏi những gì họ đã và đang tìm cách thể hiện trên trang giấy (ảo và thực), trên khung vải.

Với tôi, với những nỗ lực để phát triển và tồn tại của trang mạng văn học nghệ thuật T.Vấn & Bạn Hữu, cùng với những người trẻ khác luôn chăm chỉ miệt mài đóng góp, họ – những bạn trẻ của tôi – còn là những chỉ dấu khỏe mạnh của tương lai, của những thành tựu sẽ đến, bất kể ngày mai đây những khuôn mặt già cỗi (như tôi) sẽ lặng lẽ ra khỏi đời này. Tôi hiểu, đến lúc phải đi thì cứ an lòng ra đi. Thế gian này vẫn sẽ có người chăm sóc. Kỹ lưỡng hơn. Khỏi sắc hơn.

Những cánh tay đã được nối dài, thứ chiều dài của nhiều thế hệ. Cùng với những niềm đam mê không bao giờ lụi tắt.

Từ giờ phút này, tôi đã sẵn sàng để bước vào cảnh giới tuyệt vời. *thân tâm thường an lạc.*

Bước vào một CỖ NGƯỜI khác. Không phải thứ CỖ NGƯỜI tôi vừa dẫn dắt người đọc đi qua trong suốt 28 mẫu chuyện đời. ■



PHỤ LỤC

CHIA TAY (FARE THEE WELL)



CÁO PHÓ

Gia Đình chúng tôi vô cùng thương tiếc báo tin cùng thân bằng quyến thuộc, bạn hữu xa gần:

Vợ, mẹ, chị và em của chúng tôi là:

Bà Maria Nguyễn thị Kim-Oanh

Đã được Chúa gọi về lúc 12 giờ 24 phút sáng ngày thứ Hai 24 tháng 1 năm 2022 tại thành phố Manvel, Texas, Hoa Kỳ, Hưởng thọ 68 tuổi

CHƯƠNG TRÌNH TANG LỄ:

Chủ Nhật 30 tháng 1 năm 2022:

4:00PM – 8:00PM: Nghi thức phát tang, cầu nguyện và thăm viếng tại nhà quản SouthPark, 1310 N. Main St, Pearland, TX 77581.

Thứ Hai 31 tháng 1 năm 2022:

10:00AM: Thánh Lễ an táng tại nhà thờ Các Thánh Tử Đạo VN, 10610 Kingspoint Rd, Houston, TX 77075. Tiếp theo sau thánh lễ an táng là nghi thức hỏa táng tại cùng địa điểm nhà quản nói trên.

TANG GIA ĐỒNG KÍNH BÁO

Ông: Trương Văn Vấn

Con: Nguyễn Khắc Hòa, Trương Ý-Vy (Kathy Bily) và chồng Michael Bily, và Trương Ý-Vân Kayla.

Chị: Nguyễn thị Bạch-Yến và các con, cháu (Houston, TX).

Em: Nguyễn thị Kim-Uyển và các con, cháu (Houston, TX).

Em: Quà phụ Nguyễn văn Hoàng và các con, cháu (Việt Nam)

Em: Nguyễn thị Kim-Nhung, chồng và các con, cháu (Houston, TX).

Em: Nguyễn văn Khánh, vợ và các con (Việt Nam).

XIN MIỄN PHÚNG ĐIỀU



Cuối cùng, em đã bỏ tôi mà đi.

Một chuyến đi, em và tôi đều đau đớn biết rằng, sẽ không có ngày trở lại.

Mãi mãi không có ngày trở lại.

Mãi đến khi em thờ hất ra một lần cuối cùng, tôi mới giật mình tự hỏi, liệu mình có sống sót nổi để vượt qua cuộc chia ly buốt lòng này hay không. Tôi muốn quay qua hỏi em, nhưng đã không kịp nữa rồi.

Em còn nhớ không, ngày xưa, thuở chúng mình còn có những cuộc hẹn hò trên những đường phố đông đúc bụi bặm của Sài Gòn, mỗi lần chia tay từ biệt ai

về nhà này, tôi đều hỏi em: *bao giờ thì chúng mình sẽ gặp lại nhau nữa hả em?* Những lần ấy, em đều có sẵn câu trả lời cho tôi để tôi ra về với sự ám áp từ tim em còn tiếp tục sưởi ấm trái tim cần khô tội nghiệp của mình vì bao gian nan khổ nhọc của cuộc đời.

Cho đến khi hai đứa mình chính thức được sống chung dưới một mái nhà, câu hỏi ấy mới ngưng không được hỏi.

Cho đến hôm nay, sau 36 năm vui buồn sướng khổ bên nhau, tôi mới nhớ ra mình phải hỏi lại em câu hỏi ấy vào lúc mình chia tay hôm nay:

Bao giờ thì chúng mình sẽ gặp lại nhau nữa hả em?

Nhưng đã muộn mất rồi.

Em đã im hơi lặng tiếng rồi. Em đã thanh thản nhắm mắt rồi. Em đã biệt tích trong thế giới mà 73 năm cuộc đời mình tôi chưa từng được đặt chân đến. Làm sao tôi biết được em ở đâu mà tìm, mà níu giữ, mà hỏi han.

Hay là hỏi Chúa của em?

Nếu có được Chúa trả lời, chắc cũng vô ích thôi, vì em sẽ được Chúa cho em vào nơi mà tôi biết chắc mình sẽ không bao giờ được phép bén mảng tới.

Như vậy là mình sẽ vĩnh viễn xa nhau, phải không em?

Hình phạt này có quá nặng nề cho kẻ không ngoan đạo như tôi không?

Tim tôi nhói đau khi viết những dòng này, cho em, cho tôi, cho những đứa con tuyệt vời của chúng ta, trong căn nhà hai đứa mình đã làm lụng vất vả, vất vả chiu dành dụm, để an hưởng cuối đời. Căn nhà mà mỗi góc phòng, mỗi lối đi, mỗi vật dụng, mỗi trang trí đều có bàn tay em chạm vào, đều có con mắt tinh tường thâm mỹ của em chiếu rọi vào và biến chúng thành tổ ấm lý tưởng cho gia đình, cho các con, cho chúng ta.

Giờ thì chỉ còn mình tôi ngồi ngó mông chung quanh trong nỗi quạnh quẽ ngay trong tổ ấm của chúng ta, mắt cứ mờ dần đi vì mưa bụi. Mưa bụi hay nước mắt? Tuổi già nước mắt như sương. Là mưa bụi, là sương mù, hay nước mắt thì có hề gì, phải không em?

Tôi đang nghĩ về những năm tháng tuyệt vời của cuộc hôn nhân hạnh phúc của chúng ta. Thật quá đổi hạnh phúc.

Chúng ta đã vui vẻ chấp nhận hạnh phúc trong hơn 36 năm qua. Chúng ta cũng đã vui vẻ chấp nhận một viễn ảnh chia tay trong những ngày tháng cuối cùng

của căn bệnh quái ác. Chúng ta đã bảo nhau mình không có gì phải hối tiếc.

Chỉ tội nghiệp cho tôi phải làm kẻ đi sau.

Nhưng nếu Chúa cho tôi được chọn lựa, tôi vẫn chọn lựa làm kẻ đi sau, vì tôi không muốn em phải đau đớn như tôi đang đau đớn, không muốn em phải một mình như tôi đang một mình.

Chỉ đến giờ phút này, tôi mới nhận ra mình thương em nhiều hơn là tôi tưởng. Cần em nhiều hơn tôi tưởng.

Nhưng, như mình đã bảo với nhau, phải vui vẻ chấp nhận.

Oanh ơi, anh đang vui vẻ chấp nhận!

Vậy thì, Oanh nhé!

*Fare thee well! and if for ever,
Still for ever, fare thee well
(Lord Byron)*

*Thôi chia tay, và nếu là mãi mãi
Xin một lần được mãi mãi chia tay■*

FARE THEE WELL



At last, you have abandoned me.

You have started a new journey — one in which we both know you will never return.

You will never again come back to me.

Only until you took your very last breath did I suddenly ask myself — will I even be able to survive this heartbreaking goodbye?

I wanted to ask you.

But it was already too late.

Do you remember those good old days—where we would make plans to meet up and meander around those dusty, rowdy, busy streets of Saigon? And when it came time to say good-bye, I would linger and ask *when can I see you again?*

Without fail, you would always have an answer prepared for me, every single time. This simple promise filled my heart and carried me throughout my days as I would eagerly await our next small adventure together. For I craved the generous warmth that exudes from your lovely heart, a warmth that sustained my battered, broken, and worn down soul on which life had already taken its toll.

It was not until we were finally able to live together under the same roof, did I stop asking this question.

Now, after 36 years of sharing in happiness and in sorrows, I realize I must ask you again...this very same question I have asked you so many times before:

When will we see each other again?

But, it is already too late.

You have already peacefully closed your eyes. Your words...forever lost with your last breath. You have gone beyond to a place I cannot reach, a place I do not yet know. So my love, how then can I even know where to find you, to make you come back, to keep you? Who can I even ask?

Or should I ask God?

If He answers me, would it be for naught? For I know He has taken you to a place beyond the reach of my sinful, wretched soul.

My love, does that mean we will never see each other again?

Is not this punishment too harsh, even for an undevout man like me?

My heart has been shattered into pieces as I realized the damnation of this reality. This cursed truth...haunting me, killing me as I look back on our life—with you and me and our beautiful children, in the home we have worked so hard for and had

planned to spend the last days of our lives together; the home where every single room, every single wall, every single piece of furniture was so thoughtfully and tastefully decorated by you. Your beautiful vision transformed our home into a sweet and welcoming place full of love for our family and for our friends.

But now I stand here by myself, looking at this home we've built together...my eyes getting blurrier by the minute. Is it the rain, is it the fog, or is it my tears? I guess it doesn't matter anymore, does it...my love?

I reminisce about all the happiest moments from our marriage. The marriage that we were so lucky and blessed to enjoy. How can I forget the most blissful days of our lives?

In the past 36 years, we have enjoyed every minute, every second of life. And even in the last few months of our time together, we both joyfully accepted the inevitable goodbye looming ahead of us. We had nothing to regret. Nothing at all.

But oh, how it hurts to be the one who gets left behind...

But even if God had allowed me to choose, I would not have changed a single thing. I would not have allowed you to suffer this pain; this pain that so brutally crushes me now. I would not have let you be alone, like how I am alone today.

Only until this very moment, did I realize just how much I love you, just how much I need you. A thousand–no, a million times more than I had thought. But just as we had promised each other, we must accept this. We must *happily* accept this.

So my love, my dearest love, I am happily accepting it now.

My Kim-Oanh, I am letting you go.

*Fare thee well! And if forever,
Still forever, fare thee well.
(Lord Byron) ■*

English version

(Translated by Kathy Y-Vy Truong)

MẸ TÔI



Kathy Ý-Vy, Mẹ tôi và Kayla Ý-Vân

Me tôi, bà Maria Nguyễn thị Kim Oanh, sinh ngày 1 tháng 8 năm 1954 tại Hà Nội, miền Bắc Việt Nam. Bà là con thứ hai trong gia đình có 6 người con, 4 gái, 2 trai. Mẹ tôi gặp người chồng tương lai của mình, tức bố tôi – ông Trương Văn Vân, năm 1960. Lúc ấy, họ mới chỉ là những đứa trẻ và rồi cùng lớn

lên với nhau trong tư cách bạn bè trong gia đình. Mẹ và bố luôn luôn có một mối quan hệ đặc biệt với nhau. Sau khi chiến tranh chấm dứt tháng 4 năm 1975, bố tôi bị đi cải tạo. Dù vậy, họ vẫn thường xuyên viết thư cho nhau. Năm 1983, bố tôi ra khỏi trại cải tạo và gặp lại mẹ tôi. Năm 1986, hai người kết hôn (dù chỉ trên giấy tờ) để bỏ tước các thủ tục hồ sơ cần thiết sau khi mẹ tôi bằng lòng theo bố tôi qua Mỹ (theo một chương trình tị nạn nhân đạo của chính phủ Hoa Kỳ) hầu tạo dựng một cuộc sống hoàn toàn mới mẻ.

Năm 1991, bố mẹ tôi định cư tại thành phố Wichita, tiểu bang Kansas, và họ đã bắt đầu một cuộc đời mới với hai bàn tay trắng. Bằng tình yêu dành cho nhau và quyết tâm tạo dựng một cuộc sống tốt đẹp, họ đã nuôi dưỡng thành công 3 anh em chúng tôi: Hòa, Ý-Vy và Ý-Vân trên đất Mỹ.

Mẹ tôi làm việc không kể ngày đêm, bất chấp mọi cực khổ để cùng với bố tôi bảo đảm đủ cơm ăn, đủ áo mặc và các nhu cầu giáo dục, tinh thần khác cho chúng tôi như hai người đã từng hứa với nhau sẽ cùng nhau hoàn thành giấc mơ Mỹ cho cả gia đình.

Mẹ tôi, người phụ nữ Việt Nam kiêu mẫu và ngoan đạo, đã dâng hiến trọn đời mình cho Thiên Chúa, cho gia đình mà bà đã cùng với bố tôi tạo dựng. Chúng tôi sẽ luôn luôn nhớ đến bà, một người vợ chung thủy hết lòng với chồng, một người mẹ tận

tuy lúc nào cũng chỉ nghĩ đến các con và là một con chiên hết mực thờ phượng Thiên Chúa.

Hình ảnh của mẹ tôi sẽ sống mãi với những sinh linh mẹ tôi đã từng yêu mến, biết đến, an ủi và giúp đỡ khi hoạn nạn. Chúng tôi được hưởng niềm an ủi to lớn vô cùng khi biết rằng tất cả những ai biết đến bà đều yêu mến bà như bà đã yêu mến họ.

Mẹ tôi, người phụ nữ bé nhỏ mang trong mình một trái tim nhân hậu, sẽ sống mãi với chúng tôi trong suốt quãng đời còn lại. ■

Kayla Ý-Vân Trương

My Mother

(English version by Kayla Ý-Vân Trương)

Maria Nguyen Thi Kim Oanh was born on August 1, 1954 in Ha Noi, Vietnam. She is the 2nd oldest of six siblings. Kim met her husband, Truong Van Van in 1960 when they were kids and grew up together as family friends. Kim and Van always had a special connection, and when Van went to prison after the war, they continued their relationship by writing

letters to each other. They reunited again in 1983 once Van was released from prison and eventually married in 1986 when Van convinced Kim to move to the States with him to start a new life.

Van and Kim moved to Wichita, KS in 1991 with plans to start anew despite having nothing. Through their hard work and love for each other, they raised three beautiful children: Hoa, Y-Vy, and Y-Van in America. Kim worked countless hours and odd jobs to be able to maintain and raise their family – working towards the promise she made with Van to help their family live the American dream.

Kim dedicated her entire life to God and her family. She will always be remembered as a loving wife, dedicated mother, and a child of God. Her legacy lives on in each of the lives that she touched, and we know that she was so loved by everyone and will always be in our hearts. ■

Kayla Y-Vân Trương

TÌNH MUỘN



Để ôn lại một chuyện tình, với số tuổi nhiều bó của chị em chúng tôi, thật là vất vả cho trí nhớ. Khó khăn lắm thay! Thôi cũng đành một lần (?) để đáp lại sự ưu ái của bằng hữu, của anh chị em thân thiết, tôi xin gửi đến các anh chị những dòng ký ức về một cuộc tình đầy áp những buồn vui lẫn lộn.

Và quá khứ đang lần lượt trở về. . . .

Nguyễn thị Kim-Oanh
Wichita, KS - 2008

Chúng tôi đến với nhau thật muộn màng, mặc đã biết nhau thời còn rất thơ ấu. Tôi theo bố mẹ đến nhà anh vào một ngày trời mưa tầm tã. Nép dưới chân mẹ, nhìn anh đang nghịch mưa dưới máng xối trước sân nhà. Anh mặc vồn vện một chiếc quần xà lỏn. Tôi thêm được tắm mưa với anh lúc ấy (tôi 3 tuổi, và anh, 8 tuổi). Đây là những điều mẹ tôi kể lại khi chúng tôi bước vào tuổi trưởng thành. Và, những lần kế tiếp khi đến nhà anh, tôi không thích nữa. Tôi đã phụng phịu với mẹ: con không muốn đến nhà bác Th. (tên bố của anh) nữa, vì nhà bác không có con gái để chơi...

Câu chuyện bắt đầu . . .

Ngày xưa ngày xưa, lâu lắm rồi, khi mẹ tôi và mẹ anh là hai chị em bạn thân chưa lập gia đình; và bố tôi và bố anh là hai người bạn trai vui tính. Sau đó, bố anh lấy mẹ anh. Và một thời gian sau nữa, bố anh giới thiệu bố tôi cho mẹ tôi. Thế là chúng tôi lần lượt ra đời. Bố mẹ anh có 6 người con trai và bố mẹ tôi có 4 người con gái (anh và tôi đều là thứ hai theo lối tính của người Bắc). Trong một buổi họp mặt vui vẻ giữa hai gia đình, hai bên song thân chúng tôi đã nửa đùa nửa thật hứa hẹn với nhau sẽ làm xuôi gia, ít nhất là một cặp: *thằng Vân và con Yên* (chị cả tôi). Câu chuyện xuôi gia chưa thành, thì mẹ anh với căn bệnh ung thư ngặt nghèo đã từ giã cõi đời lúc bà mới 33 tuổi, để lại cho bố anh một đàn con thơ dại (lúc ấy anh được 11 tuổi). Trước khi nhắm

mắt, bà vẫn không quên nuôi lại với mẹ tôi: “*Mày nhớ nghe Kỳ (tên mẹ tôi), thằng Vắn và con Yén*”. Xong bà tất thờ trên tay người bạn thân thương nhất của bà. Chồng và các con bà đang mếu máo chung quanh. Thằng Út lúc ấy chưa được 2 tháng tuổi (chú Út này sau đó cũng qua đời vì căn bệnh ung thư cùng năm chú được 33 tuổi). Sau ngày ấy, bố anh thật chặt vật với cảnh gà trống nuôi con. Vài năm sau, ông tục huyền với người mẹ sau của anh, mà chúng tôi gọi là Di Hai. Năm anh 17 tuổi, bố vì thương nhớ mẹ đã ngã bệnh và qua đời trong cảnh nhà rất neo đơn, nghèo túng. Trong cảnh nghèo hàn cùng cực, Di Hai đã vất vả với xe phở rong khắp nơi để nuôi một lúc 9 đứa con cùng cha khác mẹ (6 đứa con chồng và 3 đứa con của mình). Thật là một phụ nữ hiếm có! Sống trong cảnh gia đình quá cơ hàn, cơm không đủ ăn, chỗ không đủ nằm, anh vẫn ham học và cuối cùng, anh đã làm cho bố mẹ mãn nguyện: hoàn tất mảnh bằng Tú Tài 2. Như nhiều người trai cùng lứa tuổi lúc ấy, anh chọn đời binh nghiệp và theo học Trường Đại Học Chiến Tranh Chính Trị tại Đà Lạt.

. . . Và cũng nơi đây, anh đã có mối tình đầu đầy thơ mộng và rất tuyệt vời với người con gái mang tên khá ngộ nghĩnh KMT, làm hành trang cho thằng con trai đã trưởng thành, chuẩn bị bước vào con đường . . . dẫn thân.

Lúc ấy, chúng tôi coi nhau như anh em, vì mẹ tôi nhận anh làm con nuôi sau ngày mẹ anh mất. *Và rồi cuộc đời của tôi và anh đi về hai hướng khác nhau.* Tôi tung tăng với tà áo dài kiêu sa của những nữ sinh Gia Long. Còn anh, khoác trên người bộ quân phục vừa hùng, vừa đẹp, vừa trí thức mà tôi đã có dịp trầm trồ ngày anh và các bạn từ Đà Lạt về Sài Gòn tham dự lễ Diễn Hành nhân ngày Quân Lực 19 tháng 6 năm 1972. Một hôm, với bộ quân phục đạo phố thật đẹp mắt, anh đã ghé nhà thăm bố mẹ tôi và các em. Anh can đảm xin mẹ cho chị em chúng tôi lên Đà Lạt chơi. Nhưng bà từ chối vì bà rất nghiêm khắc và lễ giáo hàng đầu nên luôn luôn sợ chúng tôi “khôn ba năm, dại một giờ”.

Thế rồi, 30 tháng Tư Đen ập đến. Anh trở về Sài Gòn xác xơ và buồn bã. Chúng tôi vẫn rủ nhau ra phố mua sách chui (thời tranh tôi tranh sáng) và vào quán cóc bên đường uống cà phê với tư cách anh em. Trước ngày anh đi trình diện cải tạo một ngày, mẹ tôi đưa cho tôi túi lương khô và bảo tôi đem đến cho anh. Lúc này anh đang ở tạm nhà một người bạn thân tại khu cư xá Lữ Gia và vẫn nặng trĩu trên vai cuộc tình với KMT. Lúc gần ra về, anh hát tặng tôi bài *Tình Xa...ngày tháng nào, đã ra đi, khi ta còn ngồi lạ...cuộc tình nào đã xa khơi...* Tiếng hát âm áp và ngọt ngào của anh làm tôi rung động. Tôi cảm tưởng như có thể được, tôi sẽ sẵn sàng một sự Hiến Dâng, nếu ánh mắt anh ngỏ lời. Nhưng ý nghĩ ấy chỉ thoáng trong tâm tưởng rồi vụt tắt, vì chợt nghĩ đến

mẹ, tôi sợ...*mất đời con gái*. Còn anh, hình như cũng gợn lên chút tình cảm khác thường với tôi, khi tôi cầm tay anh nói lời từ giã. Cùng lúc, tôi có cảm tưởng anh đang cố kìm giữ lại, vì không muốn làm mất nét ngây thơ trong trắng trong tôi thuở ấy. Hơn nữa, hẳn anh không muốn mang tiếng “phụ” KMT.

Ra về, lòng nhiều nỗi băng khuâng pha trộn chút yêu đương của tuổi mộng mơ. Tôi nghĩ mình đã yêu anh thật rồi, yêu anh qua tiếng hát ngọt ngào, dù *tình xa* này không phải cho tôi mà là cho người anh yêu dấu. Tôi hôm ấy, trên trang *Nhật Ký thời con gái*, tên anh đã được tôi ghi lại đậm nét, đánh dấu cho một tình yêu vừa chớm mà đã xa.

Năm tháng trôi mau. Anh trong lao tù ôm ấp nhiều kỷ niệm với người tình Đà Lạt mộng mơ và mong ngày trở về để *xây hồ bán nguyệt cho nàng rửa chân*. Còn tôi, bắt đầu một phần đời mới. Vì những bất an của cuộc sống những ngày sau khi Cộng sản chiếm đóng miền Nam, tôi vội vã chọn thân phận đàn bà năm 23 tuổi. Tôi bước chân vào một nơi mà định mệnh khắc nghiệt đang chờ sẵn. Tôi đã trải qua nhiều đắng cay, tủi nhục, nước mắt. Những nỗi xót xa này tôi đã trải dài trên nhiều trang thư gửi đến anh, để mong nghe ở anh một lời khuyên tha thiết. Anh an ủi tôi: “...*hãy cố gắng sống bằng tất cả nghị lực và can đảm, rồi em sẽ tìm thấy hạnh phúc...*” Những lời chân thành của anh làm tôi tăng thêm sự sống. *Nếu không có anh, nếu tôi không là người*

Công giáo, có lẽ ngày nay chẳng còn tôi hiện diện nơi đây. Nhưng sự tuyệt vọng càng lúc càng mãnh liệt. Tôi không còn chịu được hơn nữa. Tôi không muốn ở lại thêm một giây phút nào nơi tôi đang ở nữa. Và trước khi trở về sống lại cùng bố mẹ, tôi đã thư cho anh: “cà phê đắng cho thêm đường thì ngọt. Đòi đắng cay em biết bỏ thêm gì?”. Lần này, anh xót xa cho cô em gái má hồng phận bạc, anh viết: “...Cuộc sống là khổ đau và hạnh phúc. Nhưng nỗi buồn bao giờ cũng nhiều hơn niềm vui, phải thế không em? Nhưng, nếu từ giữa nỗi đau khổ, em biết nhìn được chính mình và đứng thẳng người lên, thách đố những ti tiện, lọc lừa, dối trá... Vì thế, – đòi cho em biết thương đau, nhưng cũng cho em hạnh phúc – Hạnh phúc sau thương đau bao giờ cũng đầy và ngọt hơn. Bởi vì lúc này em đã nhận chân ra được giá trị của nó...” (Sau này, khi được tha ra khỏi tù, anh đã hát cho tôi nghe bài nhạc ngoại quốc nổi tiếng *Tennessee Waltz*, với lời Việt anh viết riêng cho tôi trong tù – thời gian tôi đang đương đầu với nỗi bất hạnh này. Vì giá trị *tình sử* của bài hát, anh bằng lòng cho tôi chép lại lời bài hát này ở đây. Dù riêng tư, nhưng theo tôi, nhiều người con gái khác có thể tìm thấy ở đây đôi nét riêng của mình.

*Ngày xa xưa ấy, người em thơ ngây
Màu môi thắm ngát hương xuân đời
Khi mê say người, tình vấy tay réo mời.*

Mộng mơ ân ái, tàn đêm mê mãi

*Giọt trinh dâng hiến cho tay người
Con truy hoan tàn, tình bỗng dựng vỡ tan*

*Đòi cho em biết thương đau, ném men u sầu phút
giây
Trong cơn mê đòi, lệ đắng sao đọng đầy*

*Chìm trong thương tiếc, ngày xưa thôi hết
Lệ đau than oán những u tình
Xin nâng niu mình một ngàn năm mãi sau*

.....

Cũng trong thời gian này, chúng tôi – anh và tôi – hai cuộc đời mà một thân phận, vừa đúng lúc anh được tin người yêu KMT – lấy chồng bỏ cuộc chơi.

Anh chới với một nửa hồn thương đau (nửa hồn kia hình như anh đã dành . . . cho ai rồi thì phải). Thế là, *từng người tình bỏ ta đi như những dòng sông nhỏ.* Éo le thay, định mệnh đẩy đưa chúng tôi nhập vào nhau làm một. Bạn bè trong trại tù đọc ké thư KMT và thư tôi. Họ đùa và kháo nhau chọc anh. *Tao biết chắc, thằng Ván sẽ tìm đến em gái nó và nơi đó sẽ là bến đậu của nó.*

Vào một ngày cuối năm 1983, anh được tha về. Nổi vui mừng khi gặp lại anh không sao kể xiết. Anh vừa đen vừa ốm. Tôi vừa gầy vừa héo. Chúng tôi đã mặc tình tâm sự. Trăm nỗi sầu được trải dài trong nhau. Tưởng như đời bây giờ là trọn vẹn. Nào ngờ

nổi buồn vẫn đeo đẳng tôi. Dì Hai trót hứa với một bà bạn thân trong xóm (lúc anh còn trong trại tù). Bà có cô con gái hơn tôi một tuổi vẫn còn độc thân. Cô đang làm chủ một tiệm may khá lớn ở Sài Gòn. Cô cũng biết về anh khá nhiều và cô cũng chờ đợi ngày anh về. Ba tháng đầu anh về vui đùa với chị em chúng tôi. Dì Hai tưởng chỉ là anh em, vì bà không hiểu gì về hoàn cảnh của tôi lúc ấy. Tôi cũng không muốn lý giải một điều gì với ai về thân phận bọt bèo của mình. Đó cũng là điều mà bà hiểu lầm và ghét tôi. Linh tính báo cho bà biết khi bà thấy tôi đến với anh thường hơn. Vì lúc ấy, anh không có xe. Còn tôi, có chiếc xe Mini Vespa, nên đến đón anh đi mỗi lần chúng tôi có hẹn. Bà bắt đầu nghi ngờ, hay nói đúng hơn, bà bức tôi đã làm ý định của bà không thành. Trong anh lúc này có tôi, và chỉ có tôi. Anh bị bà đuổi ra khỏi nhà – cái nhà lúc ấy chỉ là căn gác lửng được một người quen thương tình cho mượn, cái khoảng của gác lửng chỉ vừa đủ cho 6 người nằm đầu chân vào nhau. Anh bị đuổi, phải về ở tạm nhà người chị họ ở khu ngã bảy, Chợ Lớn. Ở bên bà chị, vì nghe Dì Hai kể chuyện, nên bà chị cũng không mấy có cảm tình với tôi lắm. Bà giới thiệu cho anh một cô chủ tiệm bán máy may ở quận Tân Bình. Cô này vừa gặp anh một hai lần đã mến anh. Nhờ sự yểm trợ của bà chị, cô mạnh dạn tấn công tình cảm tới tận nơi anh. Cô đã bộc lộ rất chân tình. Nếu anh đồng ý, cô sẽ sang cho anh đứng tên một căn nhà và một chiếc xe Dream màu mận chín. Trong khi đó tôi chỉ là một công nhân nghèo và an phận. Cô đã tìm

mọi cách để chinh phục anh, thậm chí đến cả sự hiến dâng nếu anh sẵn sàng. Cô thất vọng. Vì cô không biết rằng, khi làm như thế, vô tình cô đã nâng cao hình ảnh tôi trong anh. Anh không ham giàu sang hay bất cứ thứ gì khác. Anh đang yêu thương một cô em gái rất đáng tội nghiệp. Từ sau đó, tôi đã trở thành người tình bất diệt trong tim anh. Qua bao cảnh đoạn trường, nào là áp lực của những người thân chung quanh anh, nào là sự tấn công tình cảm của các cô gái. Đã có lúc tôi nghĩ tôi muốn xa rời anh. Tôi thực sự chán nản tột cùng. Lúc ấy trong số tôi làm việc cũng có không ít những gã đàn ông si tình theo đuổi tôi. Cũng có kẻ thật giàu, cũng có người đầy địa vị. Những ý tưởng này như đang giằng co, cấu xé tôi. Lúc tôi sắp sửa bị đánh gục, thì anh chợt xuất hiện. Anh đến với sự tức giận tột cùng vì ghen. Từng chiếc ly nhỏ bị anh ném mạnh vào góc bếp bê tan trước mặt tôi. Tôi thức tỉnh và hối hận vì tiếng thủy tinh vỡ. Anh đã yêu tôi nhiều hơn tôi tưởng. Anh đã đánh đổi tất cả để có tôi.

Sau lần ấy, chúng tôi cảm thông nhau và xích lại gần nhau hơn nữa. Để rồi vào một đêm 30 Tết, anh đến thăm tôi. Lợi dụng cả nhà đi lễ giao thừa, anh “phục rượu” tôi và hát tặng tôi một bài hát. *Anh đến thăm em đêm ba mươi. Còn đêm nào vui bằng đêm ba mươi. Anh nói với người phu quét đường. Xin chiếc lá vàng làm bằng chứng yêu em.* Men rượu nồng làm tôi ngây ngất. Và anh đã đi qua đời tôi từ ngay đêm ấy. Để kỷ niệm “*cái kỷ niệm của thú đầu*

thương này”, anh đã viết tặng tôi một bài hát rất cảm động. Và cũng vì giá trị tình sử của nó, một lần nữa anh cho phép tôi được chép lại bài hát ở đây, để mọi người cảm được hơn nữa cuộc tình của chúng tôi những ngày ấy.

Chậm --- giọt hồng rơi rỏ rơi rỏ trên ---

Từng giọt rơi dần đi sao người tìm một
 Từ 1 ngày gọi nhau trao tay từ 1

ngày còn thêm trên môi. Ta hôn em mãi hơn thắm
 lần vòng tay ngọt ngào. Bài trong em giọt hồng và

dây lời ca ngày dài đi giọt tình đi còn đâu em ơi - (Tứ 2)
 giọt hôn anh rơi rỏ đi người từng đi nở nhau giọt

đời. Ơi! giọt hạnh phúc nhất chầu đi mẹ hôn giọt

mềm bàn tay khát thêm. Xin được được gần nhau xin được gần nhau.

• Chú đau thương.
 H. 1/85.

• Giọt nước sâu, làm tê đời mới.
 Lời tình buồn, làm tím vô đời.
 Ta yêu nhau, đời tan nát rồi, vòng tay cũng gãy.
 Ở giọt tình ở! còn đâu em ở?
 Tình gọi tình, nghìn đêm cho nhau.
 Dù chỉ là, nu hôn hôn đầu.
 Em yêu ở, đời em uá sâu, đời anh uá sâu.
 Ở giọt tê ở! còn rời nát đời.

ĐK. Xin đừng cho nhau đời gian

Xin nu hôn rất mềm - Bàn tay rất mềm.
 Xin xin được gần nhau - xin được gần nhau.

• Mỗi ngày ngày, chờ nhau trong đêm
 Người trở về, tìm xưa sao quên.
 Thơm tan hoảnh, đời tỏa bề bầy, đời trai uá đàn
 yêu chỉ là mộng, niềm đau trong tim.
 Ngày từng ngày, tìm quên bên nhau.
 Nhìn đời mình, thấy thêm hư hao.
 Trong tim nhau, mở bia cũi đầu, chỗ câu tình sâu
 Xin chen lại nhau, ngày sau bắc cầu. 1-
 ai, nhau mai

* cảm ơn cuộc đời, cảm ơn em đã cho tôi viết
 được khúc nhạc này bằng cái tình lúc còn người
 trong - Dù khi khúc nhạc này không hay nữa?

• Cuộc đời rách nát những tâm hồn không cách
 nát, vì nó vẫn còn những rung động tình tế nhất của
 1 con người - Có nghĩa là anh vẫn còn được sống,
 được yêu, được vui và được buồn - phải không em?

THÚ ĐAU THƯƠNG

(Cuộc đời rách nát nhưng tâm hồn không rách nát, vì nó vẫn còn những rung động tinh tế nhất của một con người. Có nghĩa là anh vẫn còn được sống, được yêu, được vui và được buồn. Cảm ơn cuộc đời, cảm ơn em đã cho tôi viết được khúc nhạc này bằng cả sinh lực con người mình. Như thế là khổ đau hay hạnh phúc?)

*Từng giọt đời, đàn ơi sao nguôi
Tình một ngày, còn thom trên môi
Ta hôn em, màu sơn thắm đầy lời ca ngây dại
Ơi giọt tình ơi, còn đâu em ơi!*

*Từ một ngày, gọi nhau trao tay
Từ một lần, vòng tay ngất ngây
Sâu trong em, giọt trinh úa gầy hồn anh rã rời
Ơi người tình ơi, nợ nhau suốt đời*

*Oi, giọt hạnh phúc chắt chiu
Oì nụ hôn ướt mềm bàn tay khát thèm
Xin được gần nhau xin được gần nhau.*

*Giọt rượu sâu, làm tê đôi môi
Lời tình buồn, làm tim vỡ đôi
Ta yêu nhau, đời tan nát rồi vòng tay cũng gãy
Oì giọt tình ơi, còn đâu em ơi!*

*Tình gọi tình, nghìn đêm cho nhau
Dù chỉ là nụ hôn đón đau
Em yêu ơi, đời em úa sâu đời anh úa sâu
Oì giọt lệ ơi, còn rơi suốt đời.*

*Xin đừng cho nhau dối gian
Xin nụ hôn rất mềm, bàn tay rất thèm
Xin được gần nhau xin được gần nhau*

*Mười ngàn ngày, chờ nhau trong đêm
Người trở về, tình xưa sao quên
Trong tan hoang, đời hoa bẽ bàng, đời trai úa tàn
Yêu chỉ là mang niềm đau trong tim*

*Ngày từng ngày, tìm quên bên nhau
Nhìn đời mình đầy thêm hư hao
Trong tim nhau, mộ bia cúi đầu chờ câu kinh sâu
Xin hẹn cùng nhau ngày vui bắc cầu*





Sau đó, chúng tôi đã âm thầm đưa nhau ra ủy ban phường làm tờ giấy kết hôn, chính thức cho tôi một chỗ bên cạnh anh đi định cư ở Mỹ – và quan trọng hơn – cho tôi được gia nhập gia đình Nàng Dâu Nguyễn Trãi. Trước ngày qua Mỹ khoảng một tháng, được sự cho phép của bố mẹ tôi, chúng tôi đã tự ý đứng ra in thiệp và tổ chức một buổi lễ cưới đơn giản với sự tham dự của hơn 100 bạn bè (không có một người lớn nào của cả hai họ).

Và cũng sau ngày cưới ấy, chúng tôi vẫn chưa được ở bên nhau, vì không ai có chỗ ở riêng của mình, chỉ toàn là ăn nhờ ở đậu.

Ngày tiễn đưa chúng tôi đi định cư ở Mỹ, chỉ có gia đình bên tôi và bạn bè. Sau khi qua Mỹ được 3 tháng, món quà tinh thần đầu tiên được gửi về gia đình anh kèm theo một lá thư dài của anh phân tích ngọn ngành. Lúc ấy, Di Hai mới thực sự hiểu tôi, và bây giờ bà yêu thương tôi hơn bao giờ hết. Bà nói với bạn bè còn lại của anh ở Việt Nam: “*Nhờ có nó (tôi), thằng Vấn mới no đủ mập mập như hiện nay*”.

Bây giờ thì, như mọi người đã thấy, và như một người bạn của anh ở Denver đã khen tặng khi nghe tôi “tuyên bố” một câu xanh rờn: “*Tụi em già rồi nhưng vẫn thèm khát nhau như hồi mới cưới*”. Đó cũng là bí quyết làm chúng tôi trẻ mãi, cả thể xác lẫn tâm hồn.

Cuối cùng, chúng tôi cũng được tắm (mưa) chung và sẽ tắm chung cho đến ngày cuối cuộc đời mà không cần bố mẹ cho phép.

Có phải thế không? ■

Kim-Oanh

(phu nhân Văn Xệ – Viết nhân Hội Ngộ 35 năm 2008)

(T.Vấn xem lại, sửa chữa lần cuối nhân ngày người bạn đời của mình ra đi mãi mãi 24/1/2022)

T.Ý-Vy & T.Vấn
LÀM SAO LÀ BỎ ĐƯỢC
MỘT CHÓN VỀ VĨNH CỬU?



Đó là nơi chốn mà chúng ta, dù có phiêu bạt bất cứ phương nào, cũng sẽ luôn chọn đó là nơi để trở về.

Nơi ấy, những mảnh bằng tốt nghiệp đại học được treo trang trọng trên tường và chung quanh đó là những bức hình chụp đủ mọi tư thế kỳ cục của chúng ta được trưng bày vì cha mẹ chúng ta quá hãnh diện với con cái của mình.

Nơi ấy, trên những thứ giấy tờ cần thiết trong đời, chúng ta chọn kê khai là địa chỉ cư trú thường trực vì chúng ta sẽ có thể chẳng bao lâu nữa lại dọn đến một căn phòng trọ mới.

Nơi ấy, mỗi khi quay bước trở về, khi vừa mở cửa, chúng ta lại ngửi ngay được mùi vị nồi súp xương bò đang được hầm trên bếp, sẵn sàng cho bát phở thơm phức chúng ta sẽ lại được thưởng thức trong bữa cơm chiều nay.

Nơi ấy, những con chó cưng của chúng ta được ăn no đầy bụng đến phát phì, vì cha mẹ chúng ta thường hay lén ném cho chúng miếng xương, mẩu thịt dưới gầm bàn, dù chúng ta có hết lời năn nỉ họ xin đừng làm hư chúng.

Nơi ấy, chúng ta lại được trở về tuổi thơ một lần nữa, bởi vì chúng ta biết rằng mình sẽ được chăm sóc như một đứa trẻ. Chẳng phải đó là cách tốt nhất để chúng ta tạm thoát ra khỏi thế giới cuồng quay

người lớn đầy những ưu tư phiền muộn mà chúng ta đang tập tễnh bước vào hay sao?

Nơi ấy, chúng ta đem con cái riêng mình về cho ông bà nội ngoại của chúng, để chúng được cơ hội nhõng nhẽo với ông bà và cũng nơi ấy, chúng được dấy dồ thể nào là một người Việt Nam.

Nơi ấy, chúng ta tìm được những món ăn mình ưa thích nhất và được nói những lời khen ngợi thành thật nhất đến người đầu bếp mình ngưỡng mộ nhất trong đời.

Nơi ấy, chúng ta chọn để cất giữ trái tim mình.

Nơi ấy, chúng ta gọi là NHÀ MÌNH.

Hôm nay đây, chúng tôi đã phải rời bỏ NƠI ẤY, như là những người trưởng thành thực sự, để rồi đây chúng tôi sẽ dựng xây một NƠI ẤY của riêng chúng tôi, một NƠI ẤY giống hệt như ngôi nhà thân yêu mà bố mẹ chúng tôi đã tạo dựng.

Cũng là lúc chúng tôi sẽ hết lòng chăm lo cho BỐ, người đã hy sinh gần hết một đời để nuôi dưỡng chúng tôi được có chỗ đứng như ngày hôm nay.

Dù cho phải mang một trái tim vụn vỡ vì mất mát, một hình hài xanh xao vì đau buồn, chúng tôi vẫn phải chứng tỏ mình đã trưởng thành.

Mẹ ơi, xin hãy che chở cho chúng con, hướng dẫn cho chúng con để mai đây, chúng con sẽ tái tạo lại NOI ẤY, căn nhà thân thương xinh đẹp như mẹ đã tạo dựng, căn nhà mà BỐ và chúng con đã phải từ bỏ hôm nay như lời mẹ dặn để chúng con có thể chăm sóc BỐ chu toàn hơn. ■

T.Ý-Vy

(T.Vấn chuyên ngữ)

**Ghi Chú: Chúng tôi vừa bán căn nhà ở một thành phố nhỏ vùng ngoại ô Houston, để dọn về Austin, nơi mà người vợ quá cố của tôi mong muốn, để cho “gần gũi với các con và để chúng được dễ dàng hơn trong việc chăm sóc BỐ” theo như lời Mẹ đã dặn. Trong nỗi cảm xúc nhớ mẹ, nhớ nhà, con gái Ý-Vy đã viết lên những dòng nhắn gửi này trên Instagram của mình. (T.Vấn)*

IT'S HARD TO LEAVE A PLACE THAT WAS MEANT TO BE FOREVER.

It was meant to be the sort of place where no matter where we've wandered, we'd always come back to it.

A place where your educative degrees decorate the walls, and your awkwardly posed studio photos are plastered everywhere because your parents are so freaking proud of you.

A place that you mark as a permanent residence on all your important documents because you'll be on to the next rental soon.

A place where the lingering smell of simmered bone broth greets you as you open the door, flooding you with images of a warm filling bowl of pho.

A place where your doggies are fattened and naughty because your parents sneak them table scraps even though you've begged them not to do so.

A place where you can truly be a kid again because you know that you will be cared for— a mini escape from this crazy stressful adult world you're just beginning to uncover.

A place where you bring your children home to grandma and grandpa so they can spoil them and teach them what it means to be Vietnamese.

A place where you can find your favorite meals and the best chef to compliment.

A place where your heart is.

A place called home.

Today we leave this place as true adults and in turn we must build for ourselves a home like one our parents have made for us. It is our turn to take care of my dad, who has spent the majority of his life sacrificing everything for us to get where we are today. Though shattered and broken, my heart and my shell, I must grow up.

Mom, please watch over us and gently guide us as we learn how to build a home as loving and beautiful as yours has been for us. ■

Kathy Y-Vy Truong

BẾN BÌNH YÊN



Bến Bình Yên – Tranh: Mai Tâm

(Và cuối cùng, những sẻ chia của những tình cảm bằng hữu mà gia đình chúng tôi nhận được vào lúc chúng tôi cần đến nhất.)

THĂM ĐẠ I CA



Lá Úa - Ảnh: Lưu Na

Hôm nay đã héo đi vì nhớ thương chưa. Mất một người thương, rất thương, cứ như bị bỏng hơi – bên ngoài không tìm ra dấu vết mà trong thì chín rục bầm dập, đau đớn không cùng cũng chẳng biết đau ở chỗ nào.

Em đứng hát lẽ mà lòng vẫn vương, nghĩ đến chỗ chị đang nằm, với bao thân thuộc đến thăm anh và chào chị mà lòng tiếc vô ngần em không đến được để chào chị lần cuối như ý nguyện, không đứng bên đại ca một vài phút giây chia sẻ cùng đại ca nỗi tiếc thương trong thinh lặng.

Đọc những dòng chữ của đại ca mà lòng cảm thương, và đọc Tình Muộn của chị thì cảm động vô

ngần. Chị là người dám sống dám yêu. Em chột hiều vì sao lần đầu gặp chị chỉ vài giờ sau em và chị đã rúc rích bên nhau, cùng hát những bài hát cho thánh lễ, cùng hăm he làm bánh bò nướng, và nghe một vài mẫu chuyện tức cười riêng tư của anh chị. Cái giọng cười khao khao ấy, cái hồn nhiên thẳng thắn ấy, thật dễ mến - đủ để em buông tiếng vô cùng thương tiếc dù tình bạn, tình chị em chưa đủ dài sâu. Em đọc, rồi nhận ra tính cách của đại ca, cái điều em mơ hồ cảm nhận mà đã không gọi được tên: đại ca nghiêm và không mấy khi bộc lộ cảm xúc trên nét mặt hay trong tiếng nói. Những bức ảnh kỷ niệm quý giá cho em thấy một thoáng thỏa mãn hài lòng với cái hạnh phúc mình đang có trong nét môi nhếch không cười. Có phải bình nghiệp làm đại ca luôn chừng mực? Có phải cái đoạn đời gian nan đó khiến đại ca thu những cảm xúc vào lòng? Hạnh phúc nào cũng ngắn, đẹp, và buồn, chúng ta thường tự an ủi mình an ủi nhau như vậy. Nhưng có những lúc em ước Má sống thêm một đôi ngày tháng nữa cho em được áp ủ ân cần, được nắm bàn tay gầy yếu, được thở phò một hơi mồn mõi hao gầy, cho dù hạnh phúc mà em ước ao ấy được trả bằng đón đầu chịu đựng tuổi già của Má. Có phải khi thương ai rất nhiều mình cũng trở nên ích kỷ?

Đại ca,

Có những lúc em thấy trống mênh mông quanh mình, trống tẻ hại vì mình không cảm thấy cả một

nỗi niềm còn con. Đời đẹp quá và dài quá, sao lòng mình lại tan biến vào quăng không bắt tận? Em nhận ra mình cảm ơn cả những đắng cay nước mắt tủi buồn gian nan lận đận mà em đã đi qua. Đó là sự sống, nó dường đã rời bỏ mình khi những người thân quen cứ lần lượt phai nhòa tan biến vào hư không, để mình ngơ ngác nhìn mình, nhìn vào tâm tư hoang lạnh. Những trang sách khi xưa em đọc là để thoát ra cái tăm tối trong tâm hồn, trong cuộc đời. Những dòng chữ em viết khi trước là để giãi trải những cảm xúc tâm tình ứ đọng trong tâm tư. Bây giờ thấy mình là cây sậy rỗng, đọc thì thoát cái gì và viết gửi gắm điều gì?

Chúng ta như những chiếc lá dâu, đã xanh tươi hứng đón mưa trong nắng nhạt và giờ đang héo mòn, chờ con tầm thời gian gặm mỗi ngày một miếng cho hết tấm lá. Có hết không nỗi buồn nhân thế, khi mất người thương?

Thương Chi, thương đại ca, thương phận con người.

Tiếc một người đã đi xa.

Em

LN

VĨNH BIỆT KIM OANH



Mang tên của một loài chim nhỏ, có giọng hót trong trẻo, nhưng Kim Oanh -người mà xưa nay tôi gọi bằng “Chị Vắn”- lại có giọng lão khào, khi nói cũng như khi cười. Tôi thích cái lão khào rất riêng của chị. Có chút hồn nhiên, có chút dí dỏm, nhất là những lúc chị nhìn theo anh Vắn vừa đi ngang qua chỗ hai chị em đang đứng, thăm thì chuyện “tào lao của phụ nữ” nói câu gì đó. Mắt chị liếc xéo, nhỏ giọng trách “Ông cứ thích trêu ghẹo em”. Câu trách không có chút hồn, mà có chút yêu. Dễ thương như tiếng cười khàn khàn của chị sau câu nói ấy.

Cùng xuất thân từ trường đại học Chiến Tranh Chính Trị Đà Lạt. Là bạn bè từ thưở đôi mươi, nên khi gặp lại trên quê hương thứ hai này, hai gia đình nhanh chóng trở nên thân thiết. Nhất là từ khi tạp chí Ca Dao ra đời và anh Vắn trở thành một cây bút chủ lực của tờ bán nguyệt san đầu tay mà cũng là cuối cùng của vợ chồng tôi trong suốt chín năm.

Thỉnh thoảng, chúng tôi vượt đường xa đến thăm anh chị ở Wichita, gần bảy tiếng lái xe và những năm gần đây ở Houston, hơn bốn tiếng. Thời gian ngắn ngủi đôi ngày, nhưng lúc nào cũng được ở trong căn phòng giường gối thơm mát, phảng phất mùi thơm nhẹ nhàng, sáng khoái và chị Ván luôn chu đáo trong từng món ăn đãi khách. Chỉ có hai cặp, mà lần nào cũng chuyện trò đến khuya, nhất là khi anh chị dọn về căn nhà mới ở Houston. Căn nhà không to, nhưng rất ấm áp, xinh xắn qua sự trang trí đơn sơ nhưng rất mỹ thuật của chị -là nơi vợ chồng tôi luôn nghĩ đến khi muốn tìm chỗ để “giảm stress”.

Nhớ nhất là lần ăn tối với món phở gà và mì xào dòn độc đáo của chị. Những sợi mì dòn tan trong lưỡi với tôm, thịt, nấm, củ năng... hương vị đậm đà, thơm ngon, ăn một lần mà nhớ mãi. Hôm ấy, anh Ván có mời anh Bình -khóa đàn em- người có giọng ca trầm ấm, điêu luyện, đã khiến chúng tôi ngẩn ngơ thả hồn theo bài bài hát “Tóc Xưa” của Ngô Thụy Miên với tiếng đàn guitar réo rắt.

Hôm ấy, tôi cứ xuýt xao theo từng lời thơ mượt mà được phổ thành nhạc của bài hát. Nhưng lúc tham dự thánh lễ an táng ở nhà thờ, tôi đã không cảm được nước mắt khi nghe anh Ván đọc lời vĩnh biệt và nhớ lại “Tóc xưa” với nỗi xót xa, nhói buốt trong lòng. Hai tuần trước, chúng tôi đã đến thăm khi được tin bệnh chị trở nặng. Khuôn mặt chị hôm ấy sáng và đẹp hơn lúc nào hết, nhưng ánh mắt da diết

buồn. Nỗi buồn của một người biết mình đang đi dần vào cõi chết. Đau đớn và kinh hoàng biết dường nào. Từ phòng ngủ, anh Ván đưa chị ra phòng khách bằng những bước chân chập chững. Không còn nữa “Kim Oanh” với nụ cười tươi, giọng ào ào chào đón thân mật. Chị không nói được, chỉ có tiếng khóc thốt thiết bật lên trong âm thanh tức tưởi. Tôi ôm chị thật chặt giữa những dòng nước mắt tuôn trào. Tay run nhẹ, chị viết trên tấm bảng nhỏ dòng chữ nghếch ngoạc “*Bác sĩ chê rồi*”. Cô cười, cố vui, để an ủi, động viên chị, nhưng chính tôi lại rơi vào nỗi bàng hoàng khi đọc câu viết sau cùng của chị “*Em muốn áo dài trắng để mặc khi liệm*”.

Trở về nhà lúc 10 giờ đêm, tôi hỏi Sinh khi đọc kinh tôi “*Mình cầu nguyện sao cho chị Ván đây anh?*”. Anh cúi đầu một lúc rồi lâm râm khẩn nguyện “*Nếu như đã đến ngày chị Ván về với Chúa, xin Chúa cho chị được ra đi nhẹ nhàng, êm ái*”. Và chị Ván đã được ơn như lời cầu xin, qua đoạn chia sẻ của cô con gái lớn trên facebook “*Hơn một tháng qua, khối u não khiến mẹ tôi ngày càng khó nuốt và cuối cùng, vào ngày sau đám cưới của tôi, khối u đã cướp đi khả năng nói của mẹ. Tôi chứng kiến mẹ tôi ngày càng yếu đi – chết đói và khao khát được uống một cốc nước... bất cứ thứ gì. ... và mẹ tôi đã qua đời một cách thanh thản, khi tất cả chúng tôi cùng nằm trên giường với mẹ... ”*”.

Tôi không kèm được nước mắt, dù biết rằng sẽ có phút giây đau lòng này. Kể từ hôm nay, chúng tôi sẽ mất đi một người bạn dễ mến, gia đình Chiến Tranh Chính Trị sẽ mất đi một Nàng Dâu Nguyễn Trãi luôn vui vẻ, nhiệt tình với bạn bè. Bên tai tôi như văng vẳng giọng hát của anh Bình buổi tối nào, nhưng sao quá xót xa, ngậm ngùi:

..... Tóc nào đen óng hôm qua
 Gởi vào trang sách bên ta mỗi ngày
 Sợi nào là sợi tóc mai
 Lò xoà bên trán làm ai phải lòng

Để mà sáng đợi chiều trông
 Sợi kê bên má, sợi hôn môi người
 Sợi nào từ thuở đôi mươi
 Tóc tơ se kết tiếng cười nỗi đau

Sợi nhìn ngày tháng qua mau
 Tóc xanh hôm trước, bạc màu hôm nay
 Tóc xưa giờ đã xa bay
 Sợi buồn ở lại... ngắn dài xót xa

(*) Nhạc phẩm Tóc Xưa- Thơ Dương văn Thiết-
 nhạc Ngô Thụy Miên

Cuộc sống rồi sẽ quanh hiu, trống vắng với bao nhớ thương, hồi tiếc cho anh... NGƯỜI Ở LẠI.

Xin được chia sẻ cùng anh Ván và Ý Vy, Ý Vân nỗi đau buồn về sự mất mát lớn lao này.

(Cuối tháng Giêng 2022)

2.-

Bây giờ là mùa thu. Mùa thu ẩm ướt với những cơn mưa lất phất trong tiết trời âm u, buồn man mác. Thế nhưng chúng tôi, những người ở xa đang háo hức đếm từng giờ khắc trôi qua, để đến nơi tham dự đám cưới của cô cháu nhỏ Ý Vy, con gái của người bạn thiết đã qua đời cách đây mười một tháng vào một ngày mùa đông.

Cả ngày thứ bảy mưa tầm tã từng cơn, khiến chúng tôi không ngừng lo lắng và liên li cầu nguyện. Nhưng thật bất ngờ, cơn mưa đã thật sự chấm dứt vào lúc bốn giờ chiều để tiệc cưới được bắt đầu lúc năm giờ như đã định.

Tiệc cưới đã diễn ra thật ấm áp trong tiết trời lạnh lẽo. Cái ấm áp từ tình yêu thương của đông đảo khách tham dự, dù họ đang co ro trong tấm áo dày cộm, quanh những chiếc bàn đặt dưới khung lều vải và phía sau là những máy sưởi bập bùng ánh sáng. Và tôi. Trong nỗi xúc động, tôi đứng lặng yên nhìn mãi màu áo xanh rêu nổi bật - "*chiếc áo mà lúc còn sống mẹ con rất thích*", như lời chia sẻ của Vy - đặt giữa chiếc khay hình chữ nhật được viền kín bằng

những đóa hoa hồng trắng cùng một vài tấm ảnh mà dễ thương nhất là tấm ảnh của Vy khoảng bốn tuổi đang ôm cổ mẹ. Tất cả được đặt trên một bệ đá đơn sơ, cạnh bậc tam cấp, nơi người người đi qua đều ghé lại để chiêm ngưỡng với tất cả nỗi xúc động, bởi lòng nhớ thương thấm đẫm tình mẫu tử mà cô dâu trong tiệc cưới hôm nay trang trọng dành cho người mẹ yêu dấu của mình đã ra đi vĩnh viễn.





Khi biết chị Vấn không vượt qua được căn bệnh nan y và có thể ra đi bất cứ lúc nào, lễ cưới đã được tổ chức gấp rút cho đôi trẻ tại nhà thờ theo nghi thức công giáo, vồn vện có mười người thân của hai bên gia đình tham dự. Tuy biết rằng, chỉ cần phép hôn phối được cử hành là đã đầy đủ cho một đám cưới của người có đạo, nhưng với tấm lòng người mẹ, với

sự thấu hiểu ước mơ lớn nhất trong đời của một người con gái, chị bày tỏ lòng mong muốn Vy sẽ có một đám cưới linh đình hơn với sự hiện diện của đông đảo họ hàng, thân hữu sau khi chị qua đời.



Nhưng vợ chồng Ý Vy xin phép mẹ không tổ chức đám cưới lần nữa vì cả hai muốn dùng số tiền ấy để xây một căn nhà lớn, trong đó có nhà khách - Guest house - để đem Bố về ở chung, hầu có thể gần gũi, an ủi và chăm sóc bố trong tháng ngày đơn độc sắp tới. Không bằng lòng, chị nói “Con cần một đám cưới cho bạn bè và gia đình chú rể. Quan trọng hơn là bố không muốn ở chung, vì bố tôn trọng sự riêng tư của các con và không muốn làm phiền con cái khi bố còn có thể tự lo cho mình”.

Nhìn cô dâu xinh xắn trong chiếc áo cưới màu trắng tinh khôi, trong thoáng chốc tôi chợt nghĩ... biết đâu... chị Vân đang rảo bước quanh đây với nụ cười thỏa nguyện vì con gái đã hoàn thành lời trăng trối của mình. Đưa tay lau nhanh dòng lệ chan chứa niềm vui lẫn nỗi buồn, tôi lại nhớ những dòng tâm sự đáng yêu của Vy dành cho mẹ “*Mẹ ơi, xin hãy dõi theo chúng con và nhẹ nhàng hướng dẫn chúng con khi chúng con học cách xây dựng một ngôi nhà thân thương và đẹp đẽ như ngôi nhà của mẹ đã dành cho chúng con*”.

Ngân Bình

(Cuối tháng 12-2022)

NGÀY EM ĐI



Thử thách – Tranh: Mai Tâm

(tặng Vân và cũng để thay lời tiễn biệt Nguyễn Thị Kim Oanh)

thần thò nú giữ tư vương
quơ tay gỏi lạnh chiếu giường lạnh hương
em đi khuất biệt mù phương
thì thôi góc nhỏ thiên đường chờ nhau.

nt 30.01.2022

ĐÔI LỜI CHIA SẺ



Chiều cuối năm, anh Lê Hữu gửi *email* báo tin chị Oanh vừa qua đời. Đột ngột quá, tôi sững sờ, tính vào bàn phím, viết đôi lời chia buồn cùng anh Vấn. Chưa viết, tôi thấy *email* của anh Vấn với tựa đề: “*Chia Tay - Fare Thee Well*”. Nỗi xúc động dâng trào, khi mắt tôi bám theo những dòng chữ anh Vấn viết “*cho em, cho tôi, cho những đứa con tuyệt vời*

của chúng ta”. Tôi nhìn hình chị Oanh trên Cáo Phó, với nét cười hiền hậu, như tôi đã thấy chị vào một ngày tháng Chạp, năm Đinh Dậu, cách đây bốn năm.

Tháng Hai 2018, gia đình nhỏ chúng tôi đi đón tết ở New Orleans. Tôi muốn nhân dịp này đến gặp anh Ván, người “chủ vườn” của T.Ván & Bạn Hữu. Anh Ván sắp xếp cho chúng tôi được gặp gỡ những thân hữu của anh vùng Houston. Cùng với anh Ván, chị Oanh, vợ chồng anh Ngô Không Phí Ngọc Hùng và vợ chồng anh Trần Ngọc Tụ, chúng tôi có một buổi tối chuyện trò thú vị, đàm ẩm. Dẫu gặp lần đầu và tuổi tác cách biệt, tôi vẫn cảm nhận tình thân ái các anh chị dành cho chúng tôi. Lúc nói chuyện với Hoàng Quân, con trai chúng tôi, chị Oanh trêu, hỏi: “Cháu có thích hẹn hò, thích rủ con gái bác sang Đức không?” Vừa lúc ấy, anh Ván đi ngang qua, dí dỏm: “Ô, con gái tôi sao mà rẻ thế”. Mọi người cùng cười. Khi nói đùa, trong ánh mắt âu yếm của anh Ván ngời ngời tình yêu vợ, quý con của anh.

Lúc chúng tôi đang quynh luyện đôi câu từ già ở cửa ra vào, Sirius, chú chó của con gái anh chị, len qua, chạy xổng ra đường. Sợ lạ chỗ, chú chó đi lạc. Anh Ván hốt hoảng chạy theo. Con trai chúng tôi, nhanh trí, phóng theo cùng bác Ván, chạy đua cho kịp chú chó. Tháng Hai, ngoài trời khá lạnh. Chị Oanh,



ngoài mỗi lo chú chó chạy mất, chị còn nóng ruột, sợ anh Vấn bị cảm, vì mặc áo quần không đủ ấm. Trong *Tình Muộn*, chị Oanh thuật lại: “*Dì Hai nói “Nhờ có nó (tôi), thằng Vấn mới no đủ mập mạp như hiện nay”*”. Đúng như thế, chị Oanh chăm chút anh Vấn từng li, từng tí. Sau khi chạy lòng vòng qua nhiều con đường trong xóm, cuối cùng, anh Vấn đã tóm được chú chó. Chị Oanh vội đưa anh Vấn áo khoác, hỏi anh mặc vào ngay kẻo lạnh. Con trai chúng tôi nhanh tay chụp tấm hình bác Vấn, bác Oanh mừng rỡ ôm chú chó. Vợ chồng chúng tôi hớn hờ cùng chung niềm vui.

Đã bốn năm qua, thế mà, nhắc lại, con trai chúng tôi xuýt xoa: “Hai bác dễ thương quá. Bác Oanh nói chuyện vui lắm”. Buổi hội ngộ với anh Ván, chị Oanh tuy ngắn, đã để lại trong trí nhớ gia đình chúng tôi những ấn tượng thật đẹp.

Còn mấy ngày nữa, nhân gian bước sang năm mới Nhâm Dần, chị Oanh đã ra đi. Trong nỗi đau đớn tận cùng, anh Ván nghẹn ngào: *“Chỉ đến giờ phút này, tôi mới nhận ra mình thương em nhiều hơn là tôi tưởng. Cần em nhiều hơn tôi tưởng”*. Chị Oanh đã trân trọng khi nhìn lại “tình sử” của anh chị: *“Anh đã yêu tôi nhiều hơn tôi tưởng. Anh đã đánh đổi tất cả để có tôi”*. Những ngày tháng trước mặt, anh Ván sẽ một mình, nhưng anh không cô đơn. Bởi, *“những năm tháng tuyệt vời của cuộc hôn nhân hạnh phúc”* của anh Ván chị Oanh vẫn hiện hữu quanh anh.

Xin hiệp lời nguyện cầu linh hồn chị Maria Nguyễn Thị Kim Oanh sớm yên nghỉ miền Vĩnh Phúc.

HQ -Đức, 29.01.2022

“VĨNH BIỆT TÌNH EM”



Rất xúc động khi nhận tin buồn, hiền thê của niên đệ Trương Văn Vắn: Nguyễn Thị Kim Oanh, qua đời ngày 24/1/2022 tại Texas, thọ 68 tuổi.

Đoạn cuối lời vĩnh biệt của T.Vắn với hiền thê:

“Thôi chia tay, và nếu là mãi mãi

Xin một lần được mãi mãi chia tay”

Mượn tựa đề của văn hào Boris Pasternak qua bản dịch “Vĩnh Biệt Tình Em” chia sẻ cùng niên đệ.

Ca sĩ Lệ Thu qua đời vào Thứ Sáu, 15/1/2021 tại Orange County, tôi viết bài Lệ Thu, Chim Oanh Về Cõi Thiên Thu (18/1) vì Lệ Thu tên thật là Bùi Thị

Oanh. Đúng hai năm sau, người yêu của niên đệ Trương Văn Vấn (Nguyễn Thị Kim Oanh) bỏ lại mùa Xuân nơi trần thế!

Chim oanh là loài chim nhỏ, có giọng hót cao, trong trẻo, véo von và cuốn hút. Cũng như chim sơn ca và họa mi, bởi giọng hót và dáng xinh xinh nên từ xưa được nhiều người ưa chuộng và nuôi làm cảnh.

Chim oanh biểu tượng cho mùa Xuân nên vào dịp Xuân về có tiếng hót chim oanh mang đến niềm vui cho mọi người.

Trong Chinh Phụ Ngâm Khúc của Đoàn Thị Điểm (1705-1748) nguyên tác của Đặng Trần Côn (1715-1745) có câu:

“Thuở lâm hành oanh chưa bén liễu

Hỏi ngày về ước nẻo quyên ca.

Nay quyên đã giục, oanh già

Ý nhi lại hót trước nhà lú lo”

(Chinh Phụ Ngâm Khúc)

“Lơ thơ tơ liễu buông mảnh,

Con oanh học nói trên cành mĩa mai”

(Kiều – Nguyễn Du 1766-1820).

Trong thơ Đường ngày xưa, tiêu biểu qua hai bài thơ:

Lưu Oanh của Lý Thương Ẩn

“Lưu oanh phiêu đảng phục sâm si,

Độ mạch lâm lưu bất tự trì.

Xảo chuyển khởi năng vô bản ý,

Lương thân vị tất hữu giai kỳ.

Phong triêu dạ lộ âm tình lý,

Vạn hộ thiên môn khai bế thì.

Tằng khổ thương xuân bất nhãn khán,

Phụng thành hà xứ hữu hoa chi”.

Bản dịch Chim Oanh Lưu Lạc của Lam Điền:

“Oanh vàng lưu lạc mấy truân chuyên,

Cuối bãi đầu sông chịu luy phiền.

Hót giọng líu lo là ngụ ý,

Sống đời thịnh trị chắc chi yên.

Sương chiều gió sớm bao mưa nắng,

Vạn cửa trăm sân những xóm giềng.

Từng khổ thương xuân nghe ngán ngại,

Phồn hoa liệu có chỗ dành riêng?”

(Lam Điền)

Bài thơ Điền Viên Lạc Kỳ của Vương Duy

“Đào hồng phục hàm túc vũ

Liễu lục cánh đỏi triều yên

Hoa lạc gia đồng vị tảo

Oanh đề sơn khách do miên”

Dịch nghĩa:

Hoa đào nén mình trong đêm mưa.

Liễu xanh bao phủ làn sương khói

Hoa rơi khiến người nhà phải quét,

Chim oanh hót gọi núi còn ngủ đông.

Bài thơ Fare thee Well của thi hào Anh Lord Byron (1788 – 1824) khá dài. T.Vấn trích hai câu thơ đầu trong dòng cuối bài viết:

“Fare thee well! and if for ever,

Still for ever, fare thee well”

Trong bài thơ này viết cho người tình vĩnh viễn ra đi cũng như trái tim của niên đệ với hiền thê, mối tình trải qua bao đắng cay, ngọt bùi... nay chia cách nghìn trùng:

“Vĩnh biệt em, và thế là mãi mãi

Mãi đến muôn đời, ta vĩnh biệt nhau!

... Những trái tim yêu thương đã bị chia cắt

Dĩ nhiên là trái tim của em vẫn còn lại

Trái tim anh cũng vậy, dù nó đón đau và rỉ máu

Và có ý nghĩ vẫn luôn luôn khiến anh cảm thấy đau đón

Có thể chúng ta sẽ chẳng bao giờ được gặp lại nhau!

... Và bốn câu thơ cuối như nỗi khổ đau của T.Vấn:

Vĩnh biệt em, thế là đã chia ly

Mình đã rời xa sau bao ngày gần gũi

Trái tim đã chai sạn, bơ vơ, tàn héo

Và hơn thế, tim anh đã chết rồi”.

(Lord Byron)

Qua những dòng viết của chị Kim Oanh với cuộc tình Trương Văn Vần:

“Như nhiều người trai cùng lứa tuổi lúc ấy, anh chọn đời binh nghiệp và theo học Trường Đại Học Chiến Tranh Chính Trị tại Đà Lạt.

... Lúc ấy, chúng tôi coi nhau như anh em, vì mẹ tôi nhận anh làm con nuôi sau ngày mẹ anh mất. Và rồi cuộc đời của tôi và anh đi về hai hướng khác nhau. Tôi tung tăng với tà áo dài kiêu sa của những nữ sinh Gia Long. Còn anh, khoác trên người bộ quân phục vừa hùng, vừa đẹp, vừa trí thức mà tôi đã có dịp trầm trồ ngày anh và các bạn từ Đà Lạt về Sài Gòn tham dự lễ Diễn Hành nhân ngày Quân Lực 19 tháng 6 năm 1972. Một hôm, với bộ quân phục dạo phố thật đẹp mắt, anh đã ghé nhà thăm bố mẹ tôi và các em...

Thế rồi, 30 tháng Tư Đen ập đến. Anh trở về Sài Gòn xác xơ và buồn bã. Chúng tôi vẫn rủ nhau ra phố mua sách chui và vào quán cóc bên đường uống cà phê với tư cách anh em. Trước ngày anh đi trình diện cải tạo một ngày, mẹ tôi đưa cho tôi túi lương khô và bảo tôi đem đến cho anh. Lúc này anh đang ở tạm nhà một người bạn thân tại khu cư xá Lữ Gia và vẫn nặng trĩu trên vai cuộc tình với KMT.

... Năm tháng trôi mau. Anh trong lao tù ôm ấp nhiều kỷ niệm với người tình Đà Lạt mộng mơ và mong ngày trở về để xây hồ bán nguyệt cho nàng rửa chân. Còn tôi, bắt đầu một phần đời mới. Vì những bất an của cuộc sống những ngày sau khi Cộng sản chiếm đóng miền Nam, tôi vội vã chọn thân phận đàn bà năm 23 tuổi. Tôi bước chân vào một nơi mà định mệnh khắc nghiệt đang chờ sẵn. Tôi đã trải qua nhiều đắng cay, tủi nhục, nước mắt. Những nỗi xót xa này tôi đã trải dài trên nhiều trang thư gửi đến anh, để mong nghe ở anh một lời khuyên tha thiết...

... Vào một ngày cuối năm 1983, anh được tha về. Nỗi vui mừng khi gặp lại anh không sao kể xiết. Anh vừa đen vừa ốm. Tôi vừa gầy vừa héo. Chúng tôi đã mặc tình tâm sự. Trăm nỗi sầu được trải dài trong nhau...

... Anh không ham giàu sang hay bất cứ thứ gì khác. Anh đang yêu thương một cô em gái rất đáng tội

nghiệp. Từ sau đó, tôi đã trở thành người tình bất diệt trong tim anh. Qua bao cảnh đoạn trường, nào là áp lực của những người thân chung quanh anh, nào là sự tấn công tình cảm của các cô gái. Đã có lúc tôi nghĩ tôi muốn xa rời anh. Tôi thực sự chán nản tột cùng. Lúc ấy trong sở tôi làm việc cũng có không ít những gã đàn ông si tình theo đuổi tôi. Cũng có kẻ thật giàu, cũng có người đầy địa vị. Những ý tưởng này như đang giằng co, cấu xé tôi. Lúc tôi sắp sửa bị đánh gục, thì anh chợt xuất hiện. Anh đến với sự tức giận tột cùng vì ghen. Từng chiếc ly nhỏ bị anh ném mạnh vào góc bếp bẻ tan trước mặt tôi. Tôi thức tỉnh và hối hận vì tiếng thủy tinh vỡ. Anh đã yêu tôi nhiều hơn tôi tưởng. Anh đã đánh đổi tất cả để có tôi.

... Sau đó, chúng tôi đã âm thầm đưa nhau ra ủy ban phường làm tờ giấy kết hôn, chính thức cho tôi một chỗ bên cạnh anh đi định cư ở Mỹ – và quan trọng hơn – cho tôi được gia nhập gia đình Nàng Dâu Nguyễn Trãi. Trước ngày qua Mỹ khoảng một tháng, được sự cho phép của bố mẹ tôi, chúng tôi đã tự ý đứng ra in thiệp và tổ chức một buổi lễ cưới đơn giản với sự tham dự của hơn 100 bạn bè (không có một người lớn nào của cả hai họ)...

Cuối cùng, chúng tôi cũng được tắm (mưa) chung và sẽ tắm chung cho đến ngày cuối cuộc đời mà không cần bố mẹ cho phép”.

(Tình Muộn – NT Kim Oanh)

Nhưng! Những dòng chữ vẫn còn đó mà chị đã “bỏ” người yêu một thời lang bạt để về bên kia thế giới để lại nỗi đau ngút ngàn của T.Vấn “Vĩnh Biệt Tình Em”!

Những ngày giáp Tết Nhâm Dần 2022, tôi sống trong nỗi buồn vô tận: Nhạc Mậu qua đời tại Nha Trang, con cháu không về nhìn mặt lần cuối, vợ chồng đưa con gái út và 3 đứa cháu ngoại bị nhiễm Omicron, nay rê và cháu ngoại được qua khỏi.

Nhận tin buồn của niên đệ nhưng tôi không còn bụng dạ nào để chia sẻ cho nhau!

Vấn ơi! Hãy cố gắng sống còn với tất cả tâm lòng chân chính và nhân ái.

Niên trưởng không biết viết gì hơn với niên đệ. Cầu nguyện linh hồn Nguyễn Thị Kim Oanh được yên nghỉ nơi Cõi Vĩnh Hằng.

Little Saigon, Jan 28, 2022

VTĐ

THIÊN HỤU (PROVIDENCE)



Lối cũ – Tranh: Mai Tâm

H. tin rằng mỗi tình anh Trương Văn và chị Kim Oanh là tiền định, không thể có tình cờ hy hữu như thế. Theo đức tin Thiên Chúa Giáo, đó là ý Chúa. Theo niềm tin Phật Giáo, mỗi tình này là từ nhiều kiếp, không chỉ riêng gặp nhau trong kiếp này. Hải chia buồn với anh Văn và tang gia, và xin góp lời cầu nguyện chị Kim Oanh sớm về bên Nhan Thánh Chúa.

PTH

BIẾT TỚI BAO GIỜ

■ *Bài thơ tặng cặp tình nhân Trương Ván & Kim Oanh (PTH)*

Một thời anh mời em bước ra
từ Thiên ý ngập tràn ánh sáng
nơi những tiếng cười bay theo mây trời lãng đãng
nơi niềm vui lơ lửng hương thơm tuổi học trò
nơi chúng ta tựa vai bước đi từ xóm nhỏ
biết tới bao giờ lại được tắm chung trận mưa tiền
định

Một thời anh nắm tay em
những ngón gầy của quê nhà không ngừng đói kém
nơi hai bàn tay anh đập trùng xương xẩu
nơi vết cắt kềm gai in sâu từ trại này qua trại kia
nơi chúng ta nhìn nhau trong chiều đã muộn
biết tới bao giờ rồi sẽ thấy lại bình mình

Một thời anh hát bài tình xa
với tiếng đàn anh gửi tới người con gái của rừng
thông
nơi bên anh, em chỉ là đứa em phố thị đại khờ
nơi đêm về em viết vào Nhật ký con gái
nơi nào rồi em có thể nói thẳng lời thương anh
biết tới bao giờ anh sẽ hát cho riêng em

Một thời anh chỉ gặp em nơi các sạp chợ
để tránh những cặp mắt dò xét lạnh tới đóng băng
tim máu
nơi chúng ta không có nơi nào để gói đầu khi đêm
về
nơi lời cầu nguyện hàng ngày là xin gặp nhau bình
an
nơi chúng ta yêu nhau giữa một Sài Gòn băng giá
biết tới bao giờ sống lại mưa nắng bình an thời tuổi
nhỏ.

Một thời anh rủ em chạy đi
rời bỏ tất cả sau lưng để chân trần bước với hạnh
phúc sương mai
nơi chúng ta sẽ bên nhau sáng trưa chiều tối
nơi em được hóa thân để trở thành rừng thông của
anh
nơi ngày tháng sẽ là trùng điệp phút giây hôn lễ
biết tới bao giờ trọn đời em sẽ là của lễ hiến tế cho
yêu thương.

Một thời anh đưa em vào mưa tuyết Wichita
để chúng ta đi nhau đi giữa những rừng cây xanh
cổ tích
nơi anh làm thơ, viết truyện và hát cho em nghe
nơi em kể chuyện xưa với Cha Rồng và Mẹ Tiên cho
đàn con nghe
nơi nước mắt em ràn rụa vì hạnh phúc nhớ tới trận
mưa tắm chung thời thơ dại
và biết tới bao giờ... nơi cõi trời ngày sau...

Phan Tấn Hải

(California. Jan 6, 2023)

THƯ GỬI ANH TVV



Chuông nguyện hồn ai - Ảnh: Luru Na

Kiel (Đức quốc) 01.02.2022

Nhâm Dần mùng một tháng giêng)

Anh Vắn thân quý,

Đã qua những ngày cuối năm bận rộn – cả thời gian lẫn tâm trí – hôm nay tôi xin phép có ít lời đến với anh. Dù chưa một lần gặp được anh chị nhưng được đọc, được nghe tôi đã tự vẽ cho mình một hình ảnh đẹp của đôi uyên ương ấy.

Rồi nhận được tin quá bất ngờ về cuộc ra đi của chị Oanh. Tôi bán tín bán nghi (một cách hồ đồ vô căn cứ) nên phải hỏi lại Ngọc Thúy Hoàng Quân rằng có đúng vậy không? Câu trả lời: đúng vậy!

Mông một Tết, tôi tâm nguyện xin dành những dòng „khai bút“ đầu năm này, trân trọng gửi đến chị Oanh, nguyện cầu chị vui nơi chốn an lành mà chị hằng mong đến. Gửi đến anh Vắn, mong anh cứng rắn vượt qua những ngày buồn thảm vắng bóng chị này. Tôi chưa thấy cuộc chia tay nào mà có nhiều anh em văn hữu, thân hữu viết những lời cảm xúc đẹp như cuộc ra đi của chị Oanh. Ai cũng quý mến anh chị.

Ấy là việc đương nhiên! Vì đó là chị Oanh và anh Vắn.

Thế nhưng, anh Vắn ơi, tôi không nghĩ chị Oanh đã bỏ anh mà đi. *T.Vắn: Cuối cùng, em đã bỏ tôi mà*

đi! Chẳng phải là, ai trong chúng ta cũng đang đi (đi đâu đó) trong cuộc Lữ xoay vần này sao?

(...) Mỗi lần chia tay từ biệt ai về nhà nấy, tôi đều hỏi em: bao giờ thì chúng mình sẽ gặp lại nhau nữa hả em? Những lần ấy, em đều có sẵn câu trả lời cho tôi để tôi ra về với sự ấm áp từ tim em còn tiếp tục sưởi ấm trái tim cần khô tội nghiệp của mình vì bao gian nan khổ nhọc của cuộc đời.

Anh đã nói/viết như vậy với chị! Và chị đã trả lời với anh: *Từ sau đó, tôi đã trở thành người tình bất diệt trong tim anh.* Còn có cả chiếc lá vàng làm chúng trong đêm ba mươi tết năm ấy! Những chiếc lá vàng ấy cũng đã nhân lên số ngàn, số vạn, số triệu ngấp trên lối đi của anh chị suốt 36 năm qua! Tôi đã đọc 4 chữ „người tình bất diệt“ một cách thành khẩn. Không phải ai cũng có thể nói như vậy!

Anh Vần thân quý!

Chia ly nào cũng buồn. Chia ly sân ga, chia ly bên cảng, chia ly sân bay... hay chia ly bên giường bệnh – bao giờ cũng buồn. Và trong mỗi cuộc chia ly thì người ở lại luôn là người ôm nỗi buồn nhiều nhất. Có thể cuộc chia ly này là một cuộc chia ly lớn nhất của anh chị, nhưng tự bao giờ đã là một quy luật: không chia ly thì làm sao có hội ngộ.

*Trong tim nhau, mộ bia cúi đầu chờ câu kinh sâu.
Xin hẹn cùng nhau ngày vui bắc cầu (Trương Văn
Vấn: Thú đau thương - nhạc). Đó, chị Oanh vẫn ở
bên cạnh anh đó, và đã có cuộc hẹn cùng anh đó.*

Ngày mông một Tết Nhâm Dần 2022, tự dung tôi
nghĩ (cũng hồ đồ vô căn cứ) rằng, nếu phải đánh đổi
cả thiên đường để có những ngày vui hạnh phúc bên
anh thì chị cũng sẵn sàng.

Có lời thơ Bùi Giáng rằng:

*Thưa rằng: ly biệt mai sau; Là trùng ngộ giữa
hương màu Nguyễn Xuân.*

Anh Vấn!

Mông một Tết năm Cọp, gom chút năng lượng của
đất trời xin thành tâm kính gửi đến anh, mong anh
Vấn và gia đình thêm sức mạnh, khỏe như mãnh hổ
rừng xanh để vượt qua được cơn đau này.

Thân kính

VCT

HOA KIỀU HẠNH



Hoa, Đêm và Em – Tranh: Mai Tâm

(gởi Ván như một lời chia buồn)

Trên những đoá hoa kiêu hãnh
Người đang nhìn vào chân dung em
Có thấy chẳng ?
Những giọt lệ vĩnh cửu gởi lại thế gian
Gởi lại cuộc tình run rẩy
Dưới cơn mưa bạc đầu quê hương
Trên những phím tơ gãy đổ

Người nghe chẳng? Trong tim em
Tiếng dạt dào của đại dương tĩnh lặng
Tràn ngập những nụ hôn
Muộn màng tha thiết
Đời đời kiếp kiếp của đời ta

Trên những viên sỏi xanh buồn bã
Người đang ngóng bước em đi
Có thấy chẳng? Gót sương mù xa khuất
Ôi ! Nghìn trùng cô đơn
Như cảm thạch!
NP

Nguyễn Thị kim Oanh.

Cô em gái bé nhỏ của tôi.
Em đã đi rồi!
Em nói: "Quá khứ đang lần lượt trở về".
Thì anh nhắc cho cô nhớ:
-Cô từ trên trời rơi xuống làm hồng cái mái tôn nhà
anh.
Nay cô về trời
Vĩnh viễn xa rời những người thân yêu.
Nếu cô có linh thiêng
Thì cầu nguyện cho những con chiên không ngoan
đạo như Vần Vầu
Và anh.
Thương cô.
TVC

Riêng tặng Ván Oanh

Rồi cũng đi mà tiếc nuôi chi
Hồi còi giục già phút biệt ly
Tàu đời chuyên bánh về ga cuối
Hành lý mang theo được mấy khi

Hành lý mang theo được những gì
Một bàn tay vuốt nhẹ bờ mi
Một làn khói trắng tan trong gió
Một tiếng kinh cầu một tiếng chuông

Đề lại cho nhau những tháng ngày
Những hờn những giận những mê say
Khăn áo bây giờ như mộng ảo
Gối chăn thuở ấy tựa mây bay

Đề lại cho nhau nỗi ngậm ngùi
Lời thề vàng đá bước chung đôi
Nay kẻ lên xe người đứng đợi
Ga đời lẻ bóng lệ đầy vơi

Thôi về, gói chiếc phòng đơn
Hẹn nhau trong giấc mơ đêm muện màng

TLV

Gởi Oanh yêu, người cách biệt nghìn trùng,

Bài nhạc này TLV đã viết riêng cho chúng mình.

Hôm rồi, trong chuyến trở về thành phố cũ nơi chúng ta đã sống những ngày đầu tiên của cuộc sống vợ chồng sau bao lặn độn lao đao, nơi chúng ta đón chào hai đứa con gái tuyệt vời bước vào mái ấm nhà mình tuy đơn sơ mà ngập tràn hạnh phúc, nơi chúng ta đã chia nhau rất nhiều những thiếu thốn khổ cực để cuối cùng chúng ta cũng đã bỏ mà đi mong được gần con những ngày cuối đời nhàn nhã, anh đã được gặp lại những người bạn cũ. Bọn anh đã ngồi bên nhau cũng ở cùng một căn phòng mà trong gần 30 năm qua bao lần có khuôn mặt em rạng rỡ, có tiếng cười, giọng nói em vang vọng.



Nay chiếc ghế em ngồi đã bỏ trống. Thay vào đó là âm thanh bài hát GA ĐỜI LẺ BÓNG của TLV.

Anh ngồi đó, ầm áp giữa tình cảm bằng hữu mà đôi mắt nhòe nhoẹt. Âm thanh bài hát cứ dòn đẫy hồn trí anh mệt nhoài rượt đuổi theo tiếng cười và khuôn mặt em khi ẩn khi hiện như ma trôi.

*Thôi về, gói chiếc phòng đơn
Hẹn nhau trong giấc mơ đêm muộn màng*

Anh hình dung lại căn phòng và chiếc giường mênh mông trắng xóa trong căn nhà cũ của chúng ta. Tất cả chỉ còn trong cơn mơ muộn màng cuối đêm về sáng. Và mùi da thịt em quen thuộc như vẫn còn nán ná đâu đây.

Làm sao anh sống nốt được những ngày còn lại của cuộc đời không có em khi mà mỗi bước đi, mỗi điểm đến, mỗi con người anh gặp gỡ đều gắn chặt với những kỷ niệm về em, người vợ tuyệt vời, người mẹ tuyệt vời, người bạn tuyệt vời . . .

Em biết đây, anh không còn chọn lựa nào khác ngoài phải sống cho hết đời mình, dù không có em. Nhưng làm sao đây hả em?

Và hình như anh đã cảm được, ngay từ bây giờ, nỗi cô đơn khủng khiếp của giây phút anh sẽ ra đi... một mình.

Rời cũng đi mà tiếc nuôi chi . . .

CỒI NGƯỜI – TÙY BÚT của T.Vấn, là tác phẩm thứ 71 trong Tủ Sách Điện Tử T.Vấn & Bạn Hữu. Bản điện tử được phát hành miễn phí trên hệ thống toàn cầu của trang mạng văn học

T.Vấn & Bạn Hữu
(T-Van.Net).

*Bản Quyền thuộc về tác giả
và Tủ Sách T.Vấn & Bạn Hữu*

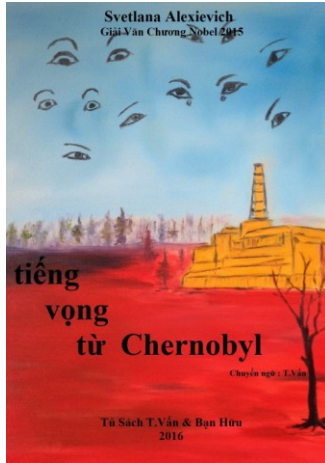


TÁC PHẨM CỦA T.VẤN
TRONG TỬ SÁCH T.VẤN & BẠN HỮU

(Để đọc các tác phẩm của T.Vấn, độc giả có thể vào
trang web VẤN HỌC và ĐỜI SỐNG: t-van.net,
bấm chọn tử sách điện tử T.VẤN & BẠN HỮU)



Tập hợp những bài viết về những người hoạt động trong các lĩnh vực nghệ thuật – thơ, văn, nhạc, họa, hình– mà tác giả đã có cơ duyên gặp gỡ, quen biết, hoặc chỉ giao lưu qua trung gian các loại hình nghệ thuật vừa kể. Hầu hết những tác giả được “viết” đến trong quyển sách đều tụ họp ở một sân chơi chung, đó là trang mạng văn học T.Vấn & Bạn Hữu.



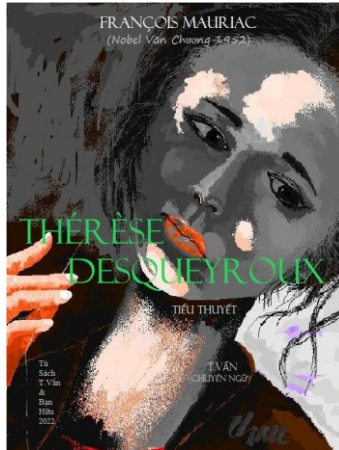
Tác phẩm “Tiếng vọng từ Chernobyl” của nhà văn đoạt giải thưởng văn chương Nobel năm 2015 Svetlana Alexievich là tác phẩm văn chương đầu tiên lấy chủ đề chính từ vụ nổ nhà máy hạt nhân Chernobyl. Tác phẩm là tổng hợp những câu chuyện kể của từng con người, trực tiếp hoặc gián tiếp là nạn nhân của vụ nổ, xa hơn nữa, là nạn nhân của chính cách đối phó với thảm họa của nhà cầm quyền.



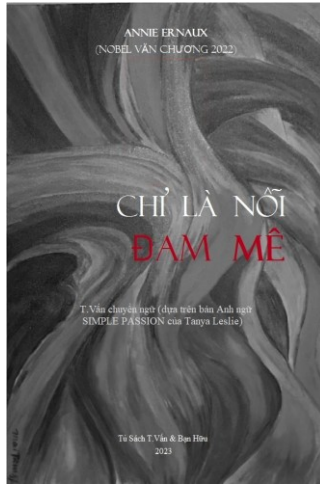
Ôi cố nhân! Ôi New Orleans! Ôi những hồi ức vừa dịu dàng, vừa đanh đá đậm những mũi kim đau buốt. Tôi đã gặp lại New Orleans sau 7 năm từ lần gặp gỡ đầu tiên đầy kỷ niệm và sau 6 năm từ trận bão thế kỷ Katrina tàn phá thành phố khởi nghiệp của Louis Armstrong, người nhạc sĩ Jazz vĩ đại nhất của mọi thời đại. Và trong đây cùng tiềm thức, câu thơ cũ của Linh Vũ được trích dẫn trong một bài viết về thành phố này năm 2008, bỗng bật lên như có ai đưa tay chạm vào nút bí ẩn trong đầu: “Mai gió sớm có đêm nào ghé lại / Thổi Blues xanh phố cảng một nốt buồn ...”.



Ai cũng có một quê hương, để khi xa thì nhớ về và để khi gần thì . . . ghét bỏ. Như mái nhà cha mẹ, từ đó mình được sinh ra. Như thành phố thân yêu, từ đó mình lớn lên và có những kỷ niệm. Đất và nước – hai thành tố cấu tạo một miền quê hương. Khổ đau và hạnh phúc- hai mặt của một định mệnh cấu thành cuộc sống con người. Quê nhà và quê người – hai nẻo của một cõi đi về. Một bên là hệ lụy. Bên kia là nắm mơ.



Một tác phẩm (dù là chuyển ngữ) ra đời đều có sự đóng góp, hay góp ý của những người ngoài tác giả (dịch giả). Trong trường hợp của tôi, tôi xin được gửi lời cảm ơn tha thiết đến người phụ nữ năm xưa, người đã cùng tôi vào vai Thérèse Desqueyroux và Jean Azevedo trong những buổi “ngồi đồng” hàng nhiều tiếng đồng hồ tại một quán cà phê trong chung cư Nguyễn Thiện Thuật, Sài Gòn.



Đây là một câu chuyện có thực từ một đoạn đời sôi nổi của một người đàn bà năm nay 82 tuổi, đã từng phá thai, đã từng ly dị và đã từng có nhiều tình nhân. Tất cả những tác phẩm của bà đều lấy đề tài từ chính mình, về cha mẹ mình. Giới phê bình văn học Pháp không bao giờ có sự đồng thuận với nhau về việc xếp loại những tác phẩm của Ernaux: Tự truyện, Hồi ức, Tiểu thuyết.